

# Chủ đề 1. LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945- 2000

(10 tiết = 9 tiết giảng dạy + 1 tiết kiểm tra)

## **Bài 1- SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CTTG2 (1945-1949)**

### **I. Hội nghị Ianta (2-1945) và những thỏa thuận của ba cường quốc**

- Từ ngày 4->11/2/1945, một hội nghị quốc tế được triệu tập tại Ianta (Liên Xô) với sự tham sự của nguyên thủ ba cường quốc: Xtalin (Liên Xô), Ph. Rudoven (Mĩ), U. Sốcsin (Anh) :

+ Nhanh chóng tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

+ Thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc

+ Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Châu Âu, Châu Á.

- Những quyết định của Hội nghị Ianta cùng với những thỏa thuận sau đó của 3 cường quốc đã thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới sau CTTG2, thường gọi là **trật tự 2 cực Ianta**.

### **II. Sự thành lập Liên Hợp Quốc**

- Từ 25/4 - 26/6/1945, hội nghị quốc tế gồm đại biểu của 50 nước họp tại San Phranxixcô (Mĩ) đã thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên Hợp Quốc. Hiến chương là văn kiện quang trọng nhất của LHQ nêu rõ:

+ *Mục đích*: Duy trì hòa bình và an ninh thế giới ; thúc đẩy, phát triển các mối quan hệ hữu nghị hợp tác giữa các nước...

+ *Nguyên tắc hoạt động*

Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước

Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa 5 nước lớn (Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, và Trung Quốc)

+ Hiến chương quy định bộ máy tổ chức gồm 6 cơ quan như Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an, Ban thư ký ....

- *Vai trò*: + Duy trì hòa bình và an ninh thế giới

+ Giải quyết nhiều vụ tranh chấp, xung đột khu vực.

+ Thúc đẩy mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế,...

- Quan hệ Việt Nam – Liên hợp quốc: + 9-1977: Việt Nam là thành viên 149 của LHQ

+ Năm 2006: LHQ có 192 quốc gia thành viên

+ 10/2007: Việt Nam được bầu làm ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an nhiệm kì 2008- 2009

### **B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu hỏi 1. Hội nghị Ianta (Liên Xô, tháng 2- 1945) diễn ra trong hoàn cảnh nào ?**

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra vô cùng ác liệt.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ và ngày càng lan rộng.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc, khi Nhật đầu hàng

**2. Hội nghị Ianta từ ngày 4-11. 2- 1945, bao gồm các nguyên thủ quốc gia là trụ cột chống phát xít là**

- A. Mĩ – Anh- Nga ;
- B. Mĩ – Pháp- Anh ;
- C. Mĩ – Anh- Liên Xô;
- D. Mĩ – Anh- Trung Quốc

**3. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (1945), quân đội chiếm đóng Đông Đức, Đông Âu, bắc Triều Tiên**

- A. Mĩ
- B. Liên Xô
- C. Anh
- D. Pháp

**4. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (1945), phía Tây Đức, Tây Âu sẽ do quân đội nước chiếm đóng ?**

- A. Quân đội các nước Mĩ, Anh, Pháp chiếm đóng
- B. Quân đội Liên Xô và Trung Quốc chiếm đóng
- C. Quân đội các nước Anh, Pháp cùng chiếm đóng
- D. Quân đội Pháp, Anh, Nga cùng chiếm đóng

**5. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (Liên Xô, 2-1945), vĩ tuyến 38°B trở thành ranh giới chia cắt ?**

- A. Trung Quốc và Đài Loan
- B. Hai miền nước Đức
- C. Hai miền Việt Nam
- D. Hai miền Triều Tiên

**6. Vấn đề nước Đức được thỏa thuận tại Hội nghị Ianta (Liên Xô, 2-1945) như thế nào**

- A. Nước Đức chấp nhận sự chia cắt lâu dài với hai chế độ chính trị đối lập nhau.
- B. Nước Đức trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và hòa bình.
- C. Nước Đức trở thành một quốc gia độc lập, thống nhất, dân chủ và trung lập.
- D. Nước Đức chấp nhận sự chiếm đóng lâu dài của quân đội các nước Đồng minh

**7. Nguyên thủ quốc gia của ba cường quốc tham dự Hội nghị Ianta (Liên Xô, 2-1945) gồm**

- A. Rudoven- Đờ gôn – Socsin  
 B. Rudoven- Xtalin- Socsin  
 C. Aixenhao- Xtalin- Hitle  
 D. Rudoven- Xtalin- Đờ gôn

**8. Những quyết định của Hội nghị Ianta và các thỏa thuận tại Pôttxdam đã dẫn đến hệ quả cho thế giới**

- A. Hình thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới : Trật tự hai cực Ianta.  
 B. Thế giới chia thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đối  
 C. Dẫn đến cuộc “chiến tranh lạnh” sau chiến tranh thế giới thế thứ hai  
 D. Quan hệ quốc tế đều xoay quanh các vấn đề mà Hội nghị Ianta quyết định.

**9. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc, vấn đề quan trọng và cấp bách nhất đặt ra trước các nước Đồng minh là gì?**

- A. Nhanh chóng đánh bại hoàn toàn các nước phát xít, quân phiệt  
 B. Tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh thế giới lần thứ hai  
 C. Phân chia thành quả chiến thắng của các nước thắng trận.  
 D. Phân chia việc chiếm đóng các nước phát xít sau chiến tranh

**10. Quyết định của Hội nghị Ianta(Liên Xô, 2-1945) thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm**

- A. Giải giáp quân đội phát xít, phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, châu Á.  
 B. Thành lập chính phủ tư sản ở các nước được quân đội Đồng minh giải phóng.  
 C. Hỗ trợ các nước đảm bảo an ninh, trật tự sau chiến tranh thế giới lần thứ hai  
 D. Giúp các nước phát triển kinh tế, khoa học- kĩ thuật sau chiến tranh thế giới

**11. Trật tự hai cực Ianta được hình thành trên cơ sở nào?**

- A. Những quyết định của Hội nghị Ianta (Liên Xô, 2-1945) giữa ba cường quốc Anh, Mĩ, Liên Xô  
 B. Những thỏa thuận sau Hội nghị Ianta (Liên Xô, 2-1945) của ba cường quốc Anh, Mĩ, Liên Xô  
 C. Những quyết định của Hội nghị Ianta cùng với thỏa thuận sau Hội nghị Ianta của ba cường quốc.  
 D. Những quyết định của các nước thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc tại Hội nghị Ianta

**12. Hội nghị quốc tế thành lập Liên Hợp Quốc (UNO) tại Xan Phranxixcô (Mĩ: tháng 4 – 1945 đến 6-1945) giải quyết vấn đề gì?**

- A. Thông qua bản Hiến chương và tuyên bố thành lập Liên hợp quốc.  
 B. Tuyên bố thành lập Liên hợp quốc chính thức đi vào hoạt động.  
 C. Là phiên họp đầu tiên của Liên hợp quốc.  
 D. Hợp bản về việc thành lập các cơ quan của Liên hợp quốc.

**13. Khi mới thành lập năm 1945, tổ chức Liên Hợp Quốc có bao nhiêu thành viên(Quốc gia hay nước) ?**

- A. 40 nước  
 B. 45 nước  
 C. 50 nước  
 D. 55 nước

**23 Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã quyết định thời gian nào hàng năm làm “Ngày Liên Hợp Quốc”?**

- A. Ngày 1- 5 hàng năm  
 B. Ngày 24- 10 hàng năm  
 C. Ngày 26- 10 hàng năm  
 D. Ngày 27- 10 hàng năm

**14. Mục đích của Liên Hợp Quốc được nêu rõ trong Hiến chương là**

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản  
 B. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ quốc tế  
 C. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của dân tộc  
 D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào trên thế giới

**15. Cơ quan nào của Liên Hợp Quốc giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới**

- A. Đại Hội đồng.  
 B. Hội đồng Kinh tế  
 C. Hội đồng Bảo an.  
 D. Ban Thư kí.

**16. Cơ quan nào của Liên Hợp Quốc có sự tham gia đầy đủ các thành viên và mỗi năm họp một lần ?**

- A. Đại Hội đồng.  
 B. Hội đồng Kinh tế  
 C. Hội đồng Bảo an  
 D. Ban Thư kí.

**17. Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hiện nay bao gồm 5 nước thường trực là**

- A. Anh, Mĩ, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc;  
 B. Anh, Mĩ, Pháp, Nga, Trung Quốc;  
 C. Anh, Mĩ, Pháp, Nhật, Trung Quốc  
 D. Anh, Mĩ, Đức, Liên Xô, Trung Quốc

**18. Ngày 20- 9-1977, một nước chính thức tham gia và trở thành thành viên thứ 149 của UNO là**

- A. Lào.  
 B. Việt Nam.  
 C. Campuchia.  
 D. Cuba.

## I. Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 1970

### 1. Liên Xô: - Liên xô từ năm 1945 - 1950

- + Hậu quả của chiến tranh rất nặng nề ( 27 triệu người chết, gần 2000 thành phố bị phá hủy....)
- + Hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm (1946-1950) trước thời hạn 9 tháng. Đến năm 1950, sản lượng công nghiệp tăng 73% và Sản xuất nông nghiệp đạt mức trước chiến tranh. Năm 1949 chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền vũ khí hạt nhân của Mỹ

### - Liên Xô từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70)

+ Công nghiệp: Trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới (sau Mỹ), đi đầu thế giới trong nhiều ngành công nghiệp quang trọng và đã chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao trong nhiều lĩnh vực khoa học – kĩ thuật. . .

+ Khoa học - Kĩ thuật: là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo ( 1957) , phóng tàu vũ trụ vòng quanh Trái đất ( năm 1961 – I Gagarin), mở ra kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người

- *Đối ngoại:* Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào GPDT và giúp đỡ các nước XHCN

## II. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến năm 1991

### 3. Nguyên nhân tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu

- Đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, thực hiện cơ chế tập trung ; sự thiếu dân chủ và công bằng xã hội.
- Không bắt kịp bước phát triển của KHKT tiên tiến.
- Khi tiến hành cải tổ, đã phạm phải những sai lầm trên nhiều mặt, xa rời những nguyên lí cơ bản của CN Mác – Lênin.
- Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

## III. Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000. Là quốc gia kế tục Liên Xô trong quan hệ quốc tế

- *Kinh tế:* Năm 1990- 1995: liên tục suy thoái, Từ năm 1996: phục hồi và tăng trưởng
- *Chính trị:* thể chế tổng thống Liên bang
- *Đối nội:* phải đối mặt với nhiều thách thức (tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc.
- *Đối ngoại:* một mặt ngả về phương Tây, mặt khác phát triển các mối quan hệ với các nước Châu Á(ASEAN,China..)
- Từ năm 2000, V.Putin lên làm tổng thống, nước Nga có nhiều biến chuyển khả quan và triển vọng phát triển.

## B. BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

### Câu 1. Từ năm 1945- 1950, Liên Xô khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện:

- A. Là nước thắng trận thu nhiều lợi nhuận sau chiến tranh
- B. Được sự ủng hộ và giúp đỡ của nhiều nước trên thế giới
- C. Chịu tổn thất nặng nề nhất trong chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Mĩ, Anh vẫn là đồng minh của Liên Xô cùng giúp đỡ lẫn nhau

### 2. Sau Chiến tranh thế giới hai, Liên Xô phải đẩy mạnh khôi phục kinh tế và xây dựng CNXH vì

- A. Chạy đua vũ trang với Mĩ nhằm duy trì trật tự thế giới “Hai cực Ianta”
- B. Khắc phục hậu quả chiến tranh và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.
- C. Muốn cạnh tranh vị thế “siêu cường” với nước Mĩ trên thế giới
- D. Vượt qua thế bao vây, cấm vận của Mĩ và đồng minh của Mĩ ở châu Âu

### 3. Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, các nước phương Tây do Mĩ cầm đầu đã thực hiện âm mưu cơ bản chống Liên Xô là

- A. Tiến hành bao vây kinh tế, cô lập về chính trị.
- B. Gây cuộc “chiến tranh lạnh” chống lại Liên Xô.
- C. Lôi kéo các nước đồng minh chống lại Liên Xô.
- D. Đẩy mạnh chiến tranh tổng lực tiêu diệt Liên Xô.

### 4. Trong lĩnh vực khoa học – kĩ thuật của Liên Xô, năm 1949 đã diễn ra sự kiện nào ?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- B. Phóng tàu vũ trụ đưa nhà du hành lên vũ trụ.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử(bom A)
- D. Chế tạo thành công máy bay phản lực.

### 5. Sự kiện Liên Xô phóng thành công nhân tạo năm 1957 có ý nghĩa như thế nào ?

- A. Là nước đầu tiên trên thế giới phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Đánh dấu bước phát triển của nền khoa học – kĩ thuật Xô viết.
- C. Sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa so với tư bản chủ nghĩa.
- D. Mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người hàng mong ước

### 6. Trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội ( từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX), Liên Xô đi đầu trong lĩnh vực nào ?

- A. Công nghiệp nặng, chế tạo máy móc- thiết bị
- B. Công nghiệp hàng tiêu dùng, công nghiệp nhẹ
- C. Công nghiệp quốc phòng, công nghiệp đóng tàu
- D. Công nghiệp vũ trụ và công nghiệp điện hạt nhân

**7. Từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô thực hiện chính sách đối ngoại**

- A. Thực hiện chính sách đối ngoại trung lập, không liên kết và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc
- B. Bảo vệ hòa bình thế giới, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa
- C. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ hủy diệt loài người và giải trừ quân bị trên quy mô toàn cầu
- D. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mỹ, bảo vệ các nước nhược tiểu trên thế giới

**8. Khi Liên Xô tan rã (cuối năm 1991) thì nước kế tục Liên Xô là nước:**

- A. Ucraina.
- B. Liên bang Nga.
- C. Bêlarutxia
- D. Ngoại Cápcađơ

**9. Chính sách đối ngoại của Nga từ năm 1991- 2000 là ngả về phương Tây, khôi phục và phát triển quan hệ với**

- A. Các nước châu Á.
- B. Các nước châu Âu.
- C. Các nước châu Phi.
- D. Các nước châu Mỹ.

**10. Trong các năm 1992- 1993, về đối ngoại ưu tiên hàng đầu của Liên bang Nga là**

- A. Thiết lập quan hệ với các nước cộng hòa của Liên Xô trước đây.
- B. Thiết lập quan hệ với các nước Xã hội chủ nghĩa còn tồn tại.
- C. Khôi phục và phát triển mối quan hệ cũ với các nước châu Á.
- D. Ngả về các nước phương Tây với hi vọng được ủng hộ, giúp đỡ

**11. Tháng 12- 1993, ở Liên bang Nga có sự kiện chính trị nổi bật là**

- A. Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành.
- B. Tiến hành bầu cử Đuma quốc gia Nga
- C. Thiết lập chế độ cộng hòa- Tổng thống.
- D. Các nước trong Liên bang Nga đòi ly khai.

**12. Năm 2000, ai trở thành Tổng thống của Liên bang Nga?**

- A. En- xin;
- B. Goócbachốp ;
- C. V. Putin;
- D. Mécvétép

**13. Từ năm 2000, tình hình Liên bang Nga như thế nào ?**

- A. Kinh tế dần phục hồi và phát triển, tình hình chính trị, xã hội tương đối ổn định...
- B. Tình trạng không ổn định do sự tranh chấp giữa các đảng phái chính trị trong nước
- C. Những vụ xung đột sắc tộc, nổi bật là phong trào đòi ly khai ở vùng Trécxnia.
- D. Đương đầu với sự bao vây, cấm vận về kinh tế của các nước trong khối EU và Mỹ

### **Bài 3 - CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á**

#### **I. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á**

- Khu vực rộng lớn, đông dân nhất thế giới. Trước CTTG2, hầu hết các nước này (- Nhật) đều bị chủ nghĩa thực dân nô dịch

- Sau CTTG2 khu vực này có nhiều chuyển biến:

+ Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước CHND Trung Hoa ra đời (10/1949)

+ Cuối thế kỉ XX, Hồng Công, Ma Cao trở về thuộc chủ quyền của Trung Quốc

+ Sau năm 1945 bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành 2 miền theo vĩ tuyến 38°B sự thành lập nhà nước Đại Hàn Dân quốc (Hàn Quốc, 8/1948) và Cộng hòa DCND Triều Tiên (9-1948). Quan hệ 2 nước thường hay căng thẳng

+ Trong nửa sau thế kỉ XIX, khu vực này đã đạt được sự tăng trưởng về kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân như Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan trở thành NICs và nhất là Nhật, Trung Quốc với nền kinh tế đứng thứ 2, 3 thế giới

#### **II. Trung Quốc**

##### **1. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa**

- Cuộc nội chiến (1946 – 1949) thắng lợi

- 1/10/1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố thành lập

- Ý nghĩa, với sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa không những đối với Trung Quốc mà còn đối với Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

##### **2. Công cuộc cải cách mở cửa từ năm 1978**

- 12/1978, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra Đường lối cải cách kinh tế - xã hội do Đặng Tiểu Bình khởi xướng

- Nội dung: Lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa, chuyển sang nền kinh tế thị trường XHCN, tiến hành 4 hiện đại hóa nhằm mục tiêu nước giàu mạnh, dân chủ và văn minh

- Sau 20 năm tiến hành cải cách và mở cửa, Trung Quốc đã đạt nhiều thành tựu to lớn:

+ GDP tăng 8%/năm và đạt hơn 1000 tỉ USD (năm 2000), đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt

+ Đạt nhiều thành tựu về khoa học- kỹ thuật nhất là phóng tàu vũ trụ có người lái vào vũ trụ ( 10-2003)

- Đối ngoại: Trung Quốc đã có quan hệ ngoại giao với các nước và địa vị quốc tế không ngừng được nâng cao

**Câu hỏi 1. Quốc gia/ vùng lãnh thổ KHÔNG nằm trong khu vực Đông Bắc Á là**

A. Đài Loan, Triều Tiên, Hàn Quốc

B. Mông Cổ, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ

C. Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật

D. Nhật Bản, Ma Cao, Trung Quốc

**2 Quốc gia hay vùng lãnh thổ ở Đông Bắc Á không bị chủ nghĩa thực dân thống trị là:**

A. Trung Quốc;

B. Triều Tiên ;

C. Nhật Bản ;

D. Hồng Kông

**3 Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tại Đông Bắc Á đã diễn ra những chuyển biến quang trọng nào**

A. Cách mạng Trung Quốc thành công, Triều Tiên bị chia cắt thành 2 miền.

B. Triều Tiên bị chia cắt thành 2 miền và chiến tranh Triều Tiên bùng nổ

C. Thành lập nước Hàn Quốc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên.

D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh và nước Nhật bị quân Mĩ chiếm đóng

**4 Sau chiến tranh chống Nhật, từ năm 1946- 1949 ở Trung Quốc diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng nào**

A. Quốc- Cộng cùng nhau hợp tác.

B. Nội chiến Quốc- Cộng bùng nổ

C. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi

D. Xô- Trung trở thành đồng minh

**5 Ngày 1- 10- 1949 tại Trung Quốc đã xảy ra sự kiện chính trị là**

A. Tưởng Giới Thạch bị thua chạy ra đảo Đài Loan.

B. Trung Quốc tuyên bố đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.

D. Chế độ phong kiến , thực dân chấm dứt tại Trung Quốc.

**6 Ý nghĩa quang trọng nhất về sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1- 10- 1949) là**

A. Trung Quốc bước vào kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

B. Chấm dứt sự nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến tại Trung Quốc

C. Ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới.

D. Cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ của nhân dân Trung Quốc đã hoàn thành.

**7 Theo thỏa thuận tại hội nghị Inanta (1945), Xô và Mĩ chiếm đóng miền đất trên bán đảo Triều Tiên**

A. Liên Xô phía bắc vĩ tuyến 38°B và Mĩ phía nam vĩ tuyến 38°B.

B. Liên Xô và Mĩ cùng nhau chiếm đóng 5 năm bán đảo Triều Tiên

C. Liên Xô phía nam vĩ tuyến 38°B và Mĩ phía bắc vĩ tuyến 38°B.

D. Liên Xô và Mĩ tiến hành hỗ trợ bán đảo Triều Tiên thống nhất

**8 Năm 1948, tại bán đảo Triều Tiên đã diễn ra sự kiện chính trị gì ?**

A. Hai miền trên bán đảo Triều Tiên được thống nhất lại thành một nước bằng cuộc tổng tuyển cử tự do.

B. Cuộc chiến tranh giữa hai miền Triều Tiên bùng nổ và hiệp định chiến được kí kết tại Bàn Môn Điểm

C. Nhà nước Đại Hàn Dân quốc được thành lập và nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ra đời

D. Nhà nước Nam Triều Tiên được thành lập và Nhà nước Bắc Triều Tiên ra đời được Liên Xô, Mĩ công nhận

**9 Từ năm 1950- 1953 , tại châu Á đã nổ ra cuộc chiến tranh nào với nhiều nước tham gia ?**

A. Việt Nam ;

B. Triều Tiên ;

C. Đông Dương ;

D. Trung Quốc ;

**10 Hiệp định đình chiến về Triều Tiên giữa hai bên kí tại Bàn Môn Điểm (1953), vĩ tuyến 38° B vẫn được coi là**

A. Ranh giới giữa hai miền trên bán đảo

B. Giới tuyến quân sự tạm thời giữa hai nước

C. Ranh giới giữa hai nhà nước trên bán đảo

D. Ranh giới giữa hai phe tư bản và cộng sản.

**11 Thành tựu lớn nhất của nền kinh tế Hàn Quốc hiện nay là**

A. GDP đầu người có mức cao trên thế giới.

B. Tốc độ tăng trưởng kinh tế “ thần kì”.

C. Trở thành trung tâm kinh tế - tài chính châu Á.

D. Trở thành 1 trong 4 “con rồng” kinh tế châu Á.

**12 Từ thập kỉ 60 của thế kỉ XX trở đi, ở châu Á xuất hiện 4 “con rồng kinh tế”, đó là**

A. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Malaixia.

B. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Hồng Kông.

C. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Thái Lan.

D. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Ma Cao.

**13 Trung Quốc bắt đầu đề ra chủ trương cải cách mở cửa từ sự kiện nào ?**

- A. Hội nghị ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 12 – 1978.  
 B. Cuộc “Đại cách mạng văn hóa vô sản” những năm 1966 đến năm 1976  
 C. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XII - tháng 9 năm 1982.  
 D. Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII- tháng 10 năm 1987.

**14 Người đề xướng và lãnh đạo đường lối cải cách – mở cửa của Trung Quốc ?**

- A. Hoa Quốc Phong  
 B. Diệp Kiếm Hoa  
 C. Đặng Tiểu Bình  
 D. Giang Trạch Dân

**15 Trong công cuộc cải cách- mở cửa (từ năm 1978), Trung Quốc đã xác định xây dựng nền kinh tế là**

- A. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.  
 B. Kinh tế thị trường tự do và mở cửa hội nhập  
 C. Kinh tế thị trường trong nước và hội nhập quốc tế.  
 D. Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa linh hoạt hơn

**16 Cho đến nay thành tựu lớn nhất trong công cuộc cải cách- mở cửa của Trung Quốc ( từ năm 1978) là**

- A. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.  
 B. Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao.  
 C. Nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sau Mĩ.  
 D. Phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

**17 Thành tựu khoa học- kĩ thuật nổi bật nhất trong công cuộc cải cách- mở cửa ở Trung Quốc là gì ?**

- A. Chế tạo bom nguyên tử ;  
 B. Đưa con người vào vũ trụ.  
 C. Khám phá Mặt Trăng;  
 D. Phóng Vệ tinh nhân tạo ;

**18 Đầu năm 1950, quan hệ giữa Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là**

- A. Trung Quốc viện trợ kinh tế- quân sự cho Việt Nam.  
 B. Chủ tịch Hồ Chí Minh chính thức đi thăm Trung Quốc.  
 C. Trung Quốc và Việt Nam kí Hiệp ước Hữu nghị- hợp tác  
 D. Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

**20 Đến nay, một bộ phận lãnh thổ Trung Quốc vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của Trung Quốc là :**

- A. Đài Loan ;  
 B. Ma Cao ;  
 C. Hồng Kông ;  
 D. Tây Tạng ;

**21 Đến năm 1991, Trung Quốc đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao với**

- A. Mĩ, Liên Xô, Mông Cổ, Nhật Bản, Lào  
 B. Liên Xô, Mông Cổ, Indônêxia, Việt Nam.  
 C. Mĩ, Anh , Mông Cổ, Nhật Bản, Lào, Irắc  
 D. Liên Xô, Mông Cổ, Nhật Bản, Cuba, Iran

**Bài 4 - CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ÁN ĐỘ****I - Các nước Đông Nam Á****1. Sự thành lập các quốc gia độc lập sau chiến tranh thế giới thứ hai.***a. Vài nét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập*

- Trước CTTG2, các nước Đông Nam Á ( trừ Thái Lan) đều là thuộc địa của chủ nghĩa thực dân. Trong CTTG2 bị Nhật chiếm đóng, khi Nhật đầu hàng Đồng minh(8-1945) thì Indônêxia, Việt Nam và Lào giành được độc lập( 1945)
- Sau CTTG2, các nước thực dân trở lại xâm lược nhưng bị thất bại và buộc phải trao trả độc lập cho Philippin( 1946), Miến Điện( 1948), Indônêxia( 1950), Mã lai( 1959)...
- Nhân dân Việt Nam- Lào- Campuchia tiến hành cuộc kháng chống Pháp và Mĩ thắng lợi( 1954 và 1975)

**b. Lào (1945-1975)**

- 10-1945, cuộc khởi nghĩa thắng lợi ở thủ đô và nước Lào tuyên bố độc lập
- Từ năm 1946-1954, Lào tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi được ghi nhận bằng hiệp định Giơnevơ
- Từ năm 1954 – 1975, tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ cũng giành được thắng lợi với việc buộc Mĩ phải kí hiệp định hòa bình và hòa hợp dân tộc tại Viêng Chăn( 1973)
- 2/12/1975, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập – mở ra kỉ nguyên XD và phát triển đất nước

**c. Campuchia (1945 – 1993)**

- Từ cuối năm 1945 đến 1954, Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp. Ngày 9-11-1954, Pháp trao trả độc lập cho Campuchia
- Từ năm 1954- 1970, dưới sự lãnh đạo của Xi-hanuc đã thực hiện đường lối hòa bình trung lập tích cực.
- - 1970-1975, Xi-hanuc bị lật đổ, nước Cộng hòa CPC, CPC tiến hành kháng chiến chống Mĩ. Ngày 17-4-1975, cuộc kháng chiến chống Mĩ thắng lợi và nước Cộng hòa Dân chủ CPC ra đời

- Từ năm 1975- 1979, bọn Khơ me đỏ do Pôn Pốt cầm đầu tiến hành diệt chủng dân trong nước và xâm lược Việt Nam. Ngày 7-1-1979, chế độ diệt chủng chấm dứt và nước Cộng hoag Nhân dân CPC ra đời
- Từ 1979 -1993, nội chiến hơn 10 năm và Khơ me đỏ bị thất bại. Tháng 10-1991, Hiệp định hòa bình được kí tại Pari
- Năm 1993, Campuchia tiến hành cuộc tổng tuyển cử và trở thành Vương quốc Campuchia

## 2. Quá trình xây dựng và phát triển của các nước Đông Nam Á

### 3. Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN

- Hoàn cảnh ra đời:

- + Sau khi giành độc lập, nhiều nước trong khu vực cần phải hợp tác với nhau để cùng phát triển.
- + Các nước Đông Nam Á, cần tập hợp trong 1 tổ chức mới tạo ra sức mạnh để hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn bên ngoài, nhất là cuộc xâm lược của Mĩ ở Việt Nam không tránh khỏi thất bại
- + Các tổ chức liên kết khu vực xuất hiện ngày càng nhiều tiêu biểu là EC đã cổ vũ các nước ĐNA liên kết với nhau.
- + 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) gồm 5 nước: Indônêxia, Malaixia, Singapo, Philippin, Thái Lan.

- Mục tiêu: tiến hành hợp tác giữa các thành viên nhằm phát triển kinh tế và văn hóa trên tinh thần duy trì hòa bình, ổn định khu vực.

- Những thành tựu chính của ASEAN

- + Tháng 2-1976, kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á ( Hiệp ước Bali) nhằm xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước
- + Giải quyết vấn đề Campuchia bằng giải pháp chính trị nhờ đó quan hệ giữa các nước ASEAN ác nước và các nước Đông Dương được cải thiện
- + Kê nạp thêm các thành viên mới vào ASEAN như Việt Nam( 1995), Lào & Mianma ( 1997), Campuchia( 1999)
- + ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, văn hóa nhằm xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015

## II. ẤN ĐỘ

### 1. Cuộc đấu tranh giành độc lập

- Ấn Độ là một nước lớn ở châu Á và đông dân thứ hai trên thế giới
- Sau CTTGII, dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc Đại, cuộc đấu tranh chống thực dân Anh lập phát triển mạnh mẽ. Thực dân Anh buộc phải nhượng bộ nhưng lại trao quyền tự trị theo “phương án Maobatton”
- 15-8-1947, hai nhà nước tự trị Ấn Độ và Pakixtan được thành lập
- Không thỏa mãn, Đảng Quốc Đại tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập (1948 – 1950)
- 26-1-1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa.

### 2. Công cuộc xây dựng đất nước: Ấn Độ đạt nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng đất nước:

- + Nông nghiệp, nhờ tiến hành cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp tự túc được lương thực và xuất khẩu gạo từ năm 1995).
  - + Công nghiệp, đứng thứ 10 thế giới và chế tạo được nhiều máy móc và sử dụng năng lượng hạt nhân vào sản xuất điện
  - + Khoa học- kĩ thuật: là cường quốc công nghệ phần mềm, hạt nhân, vũ trụ,...
- Đối ngoại: theo đuổi chính sách hòa bình, trung lập tích cực, khởi xướng Phong trào không liên kết

### Câu 1. Quốc gia nào ở Đông Nam Á, không trở thành nước thuộc địa của các nước đế quốc Âu- Mĩ ?

- A. Indônêxia ;                      B. Tháilan ;                      C. Xingapo ;                      D. Malaixia ;

### 2 Những nước nào ở Đông Nam Á tuyên bố giành được độc lập vào năm 1945 ?

- A. Indônêxia, Xingapo, Malaixia.                      B. Indônêxia, Việt Nam, Lào.  
C. Miến Điện, Việt Nam, Lào.                      D. Campuchia, Malaixia, Brunây.

### 3 Đánh dấu bước phát triển của phong trào đấu tranh giành ĐL ở Đông Nam Á sau ngày 15-8- 1945 là

- A. Indônêxia, Việt Nam, Lào nổi dậy giành chính quyền và tuyên bố độc lập năm 1945.  
B. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc lên cao và nhiều nước giành được độc lập  
C. Quân đội Quân phiệt Nhật Bản đầu hàng Đồng minh vô điều kiện và rút về nước.  
D. Sau khi giành được độc lập các nước Đông Nam Á lập ra chính quyền dân chủ.

### 4 Biến đổi lớn nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là

- A. Tổ chức ASEAN ra đời (1967) đến nay có 10 nước tham gia.  
B. Tất cả các nước ở khu vực Đông Nam Á đều được độc lập.  
C. Đạt nhiều thành tựu về kinh tế nhất là Xingapo trở thành NIC.  
D. Đông Nam Á là khu vực phát triển năng động nhất thế giới

### 5 Sau ngày 15-8-1945, nhân dân Đông Nam Á có cơ hội thuận lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập

- A. Quân Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
- B. Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc
- C. Quân đội Đồng minh chiếm đóng Nhật Bản.
- D. Liên Xô giúp dân Đông Nam Á giành độc lập.

**6 Ngày 12- 10- 1945, sự kiện lịch sử lớn diễn ra ở Lào là**

- A. Nước Lào tuyên bố độc lập
- B. Vương quốc Lào ra đời
- C. Pháp trở lại xâm lược Lào
- D. Nước Cộng hòa Lào ra đời

**7 Sự kiện đánh dấu nước Lào bước sang một thời kì mới- xây dựng đất nước, phát triển kinh tế- xã hội:**

- A. Hiệp định Viêng Chăn về lập lại hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được kí kết (1973).
- B. Quân dân Lào đã tiến hành Tổng tiến công và nội dậy, giải phóng hoàn toàn đất nước (12 – 1975).
- C. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào chính thức được thành lập vào ngày 2 tháng 12 năm 1975
- D. Lào gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (viết tắt là ASEAN) vào tháng 9- 1997.

**8 Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ thắng lợi, ngày 2- 12- 1975, nước Lào được thành lập có tên là :**

- A. Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Lào ;
- B. Cộng hòa Dân tộc Dân chủ Lào ;
- C. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ;
- D. Cộng hòa Nhân dân Dân chủ Lào ;

**9 Từ năm 1951- 1954, tổ chức nào lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Campuchia ?**

- A. Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia.
- C. Đảng Nhân dân Cách mạng Đông Dương.
- D. Đảng Cộng sản Campuchia.

**10 Ngày 9- 11- 1953, Pháp có hành động gì đối với Campuchia?**

- A. Chính phủ Pháp kí hiệp ước trao trả độc lập cho Campuchia và rút quân Pháp ra khỏi Campuchia
- B. Chính phủ Pháp kí hiệp định Gionevơ công nhận nền độc lập chủ quyền, thống nhất của Campuchia
- C. Chính phủ Pháp kí hiệp ước trao trả độc lập cho Campuchia nhưng Pháp vẫn chiếm đóng Campuchia
- D. Chính phủ Pháp kí Hiệp định hòa bình về Campuchia và tuyên bố thành lập vương quốc Campuchia.

**11 Từ năm 1954- 1970, chính phủ Xi-han-úc đã thực hiện đường lối đối ngoại gì ?**

- A. Để cho Mĩ lập căn cứ quân sự
- B. Trở thành thị trường của Mĩ
- C. Tham gia tổ chức ASEAN.
- D. Đường lối hòa bình, trung lập.

**12 Sự kiện lịch sử diễn ra vào ngày 18-3- 1970 tại Campuchia là**

- A. Mĩ công nhận chính phủ Xi-nan-úc
- B. Chính phủ Xi-han-úc bị lật đổ ;
- C. Phnôm Pênh được giải phóng;
- D. Bọn Khome đỏ nắm chính quyền ;

**13 Sau khi cuộc kháng chiến chống Mĩ thắng lợi, nhân dân Campuchia đã tiến hành nhiệm vụ gì ?**

- A. Bước đầu tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới.
- B. Tiếp tục đấu tranh chống bọn Khome đỏ phản động.
- C. Tiếp tục chống các thế lực thù địch từ bên ngoài.
- D. Tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

**14 Nước nào trực tiếp giúp nhân dân Campuchia nổi dậy đánh đổ tập đoàn Khome đỏ vào năm 1979?**

- A. Trung Quốc;
- B. Liên Xô ;
- C. Việt Nam ;
- D. Thái Lan ;

**15 Ngày 23- 10- 1991, một sự kiện lịch sử xảy ra ở Pari (Pháp) nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến Campuchia là**

- A. Hiệp định hòa bình về hòa giải và hòa hợp dân tộc về Campuchia được kí kết
- B. Các phe phái ở Campuchia tiến hành đàm phán để chấm dứt cuộc nội chiến.
- C. Quốc hội mới họp thông qua Hiến pháp và thành lập Vương quốc Campuchia
- D. Thủ đô được giải phóng nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia được thành lập

**19 Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN, năm 1967) trong hoàn cảnh lịch sử cấp bách nhất ?**

- A. Do vừa giành được độc lập, đòi hỏi các nước Đông Nam Á phải tăng cường hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.
- B. Các nước phương Tây tiến hành bao vây, cấm vận mọi mặt nên các nước cần đoàn kết trong một tổ chức
- C. Do sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới có ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á.
- D. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc vào Đông Nam Á và được cổ vũ bởi sự thành công của EU.

**20 Tổ chức ASEAN, ra đời vào năm 1967 tại**

- A. Cula Lămpo(Malaxia)
- B. Băng- cốc (Thái lan) ;
- C. Giacácta (Indônêxia) ;
- D. Manila(Philippin);

**21 Năm nước sáng lập ra Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1967 là**

- A. Malaxia, Philippin, Mianma, Thái Lan, Xingapo.
- B. Malaxia, Indônêxia, Mianma, Thái Lan, Xingapo.



C. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Indônêxia, Brunây.

D. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Indônêxia, Philippin.

**22 Mục tiêu cao nhất của tổ chức ASEAN ra đời năm 1967 là**

A. Duy trì hòa bình và an ninh ở khu vực Đông Nam Á

B. Hợp tác chung trên tất cả các lĩnh vực ở khu vực.

C. Hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn vào Đông Nam Á

D. Hợp tác với nhau cùng phát triển kinh tế và văn hóa .

**23 “Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á”, được kí kết tại Bali năm 1976, thuộc nước nào ?**

A. Indônêxia ;

B. Thái Lan ;

C. Xingapo ;

D. Malaixia ;

**24 Nội dung KHÔNG phải nguyên tắc mà hội nghị cấp cao ASEAN ở Bali(Indônêxia, 1976) đã nêu ra:**

A. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ;

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau

C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình

D. Xây dựng ASEAN đối trọng với các tổ chức khác

**25 Các nước Đông Nam Á gia nhập ASEAN ở thập niên 80-90 của thế kỉ XX theo thứ tự thời gian là**

A. Việt Nam, Brunây, Lào và Mianma, Campuchia

B. Brunây, Lào và Mianma, Campuchia, Việt Nam

C. Campuchia, Việt Nam, Brunây, Lào và Mianma

D. Brunây, Việt Nam, Lào và Mianma, Campuchia

**26. Năm 1947, thực dân Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia(Ấn Độ và Pakixtan) dựa trên cơ sở**

A. Trên cơ sở văn hóa Hindu giáo và Hồi giáo

B. Trên cơ sở lãnh thổ miền Trung, Đông- Tây

C. Trên cơ sở kinh tế nông nghiệp- công nghiệp

D. Trên cơ sở tôn giáo(Ấn Độ giáo và Hồi giáo)

**27.Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa vào thời gian nào ?**

A. Ngày 15- 8- 1947

B. Ngày 30- 1- 1948

C. Ngày 26- 1- 1950

D. Ngày 27- 1- 1950

**28.Trong thời kì xây dựng đất nước, Ấn Độ đã thực hiện biện pháp gì để tự túc lương thực và xuất khẩu gạo?**

A. Tiến hành công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn

B. Tiến hành cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp.

C. Áp dụng các kĩ thuật canh tác mới trong nông nghiệp.

D. Lai tạo nhiều giống cây lương thực có năng suất cao.

**29. Hãy cho biết đường lối đối ngoại của Ấn Độ sau khi giành độc lập vào năm 1950**

A. Chính sách hòa bình, trung lập tích cực

B. Chính sách hòa bình, trung lập, hội nhập

C. Tham gia các liên minh chính trị quân sự.

D. Tăng cường quân sự để bảo vệ lãnh thổ.

**30.Ngày 7- 1- 1972, đánh dấu mối quan hệ Ấn Độ - Việt Nam bằng hành động gì**

A. Ấn Độ chính thức lên án Mĩ tiến hành xâm lược Việt Nam

B. Ấn Độ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam

C. Ấn Độ- Việt Nam kí hiệp ước về hợp tác kinh tế, quốc phòng

D. Thủ tướng Ấn Độ lần đầu tiên chính thức đến thăm Việt Nam

**31. Trong thập kỉ 80 của thế kỉ XX, nền công nghiệp của Ấn Độ có vị trí nào trên thế giới ?**

A. Đứng hàng thứ bảy trong những nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới.

B. Đứng hàng thứ tám trong những nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới.

C. Đứng hàng thứ chín trong những nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới.

D. Đứng hàng thứ mười trong những nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới.

## **Bài 5- CÁC NƯỚC CHÂU PHI & MĨ LATINH**

### **1. Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập ở các nước châu Phi**

- Sau CTTGII, nhất từ thập kỉ 50, phong trào đấu tranh giành độc lập bùng nổ mạnh mẽ Ai Cập (1953), Libi (1952)....

- Năm 1960, được gọi là “năm châu Phi” với 17 nước được trao trả độc lập.

- Năm 1975, cách mạng Môdambích và Ăng-gô-la giành thắng lợi lật đổ ách thống trị của Bồ Đào Nha

- Từ năm 1980, nhân dân Nam Rôdêdia đã đấu tranh giành thắng lợi, lập ra nước Cộng hòa Dimbabuê (4/1980).

Nammibia thoát khỏi sự thống trị của Nam Phi và tuyên bố độc lập (3/1991)

- Ở Nam Phi, chấm dứt chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai- 1993), tiến hành bầu cử dân chủ(1994) với việc N. Mandêla- người da đen trở thành Tổng thống, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân

## **2. Vài nét về quá trình giành và bảo vệ độc lập ở các nước Mỹ Latinh**

- Vào đầu thế kỉ XIX, nhiều nước Mỹ Latinh giành được độc lập từ Tây BN, Bồ Đào Nha, nhưng sau đó lại lệ thuộc vào Mỹ

- Sau CTTG II, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ bùng nổ và phát triển., tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cuba dưới sự lãnh đạo của Phiden Cat xtro thắng lợi vào tháng 1- 1959

- Trong thập kỉ 60-70 của thế kỉ XX, Dưới sự ảnh hưởng của cách mạng Cuba phong trào chống Mỹ và chế độ độc tài thân Mỹ đã diễn ra sôi nổi ở nhiều nước như Vênêxuêla, Goatemala, Pêru, Nicaragua, Chile...Kết quả là chính phủ độc tài ở nhiều nước bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thành lập

### **Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, những quốc gia giành được độc lập sớm nhất ở châu Phi là:**

- A. Ai Cập và Angiêri. B. Ai Cập và Libi .  
C. Ai Cập và Tuynidi. D. Ai Cập và Ma rốc.

### **2 Tiêu biểu cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi- đó là cuộc cách mạng nào ?**

- A. Cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp(1954- 1962) của nhân dân Angiêri.  
B. Cuộc binh biến ở Ai Cập (1952)và lập nên nước Cộng hòa Ai Cập (1953)  
C. Thắng lợi của nhân dân Môđambích chống thực dân Bồ Đào Nha (1975 )  
D. Chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi(1993)

### **3 Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới 2 chịu ảnh hưởng nhiều bởi**

- A. Sự thắng lợi của Hồng quân Liên Xô tiêu diệt quân Đức trong Chiến tranh thế giới hai  
B. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời (1949)  
C. Cuộc kháng chiến chống Pháp nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam.  
D. Cách mạng Cuba thắng lợi và nước Cộng hòa Cuba ra đời do Phiden Cátxtorô đứng đầu

### **4 Năm 1960, được gọi là “ Năm châu Phi” vì**

- A. Lập nên nước Cộng hòa Ai Cập (1953 ) B. Chế độ thực dân cũ chấm dứt ở châu Phi. .  
C.Cách mạng ở Angiêri giành thắng lợi D. 17 nước châu Phi được trao trả độc lập.

### **5 Sự kiện đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã:**

- A. Cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp(1954- 1962) của nhân dân Angiêri đã giành được thắng lợi  
B. Cuộc binh biến ở Ai Cập (1952) lật đổ vương triều Phruc và lập nên nước Cộng hòa Ai Cập (1953)  
C. Thắng lợi của nhân dân Môđambích và Ănggôla trong cuộc đấu tranh chống thực dân Bồ Đào Nha (1975)  
D. Bản Hiến pháp tháng 11- 1993 đã chính thức xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi

### **6 Hệ thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ hoàn toàn sụp đổ ở châu Phi vào thời gian nào ?**

- A. Nửa sau thập kỉ 50 của thế kỉ XX nhiều nước châu Phi giành được độc lập.  
B. Từ sau năm 1975, các thuộc địa còn lại ở châu Phi đã giành được độc lập.  
C. Năm 1975, với thắng lợi của nhân dân Môđambích, Ănggôla chống thực dân  
D. Sau cuộc bầu cử dân chủ (4-1994), Nen xơn Mandêla trở thành Tổng thống

### **7 Ở Nam Phi sau năm 1945,người tích cực nhất đấu tranh chống chế độ Apácthai(Phân biệt chủng tộc):**

- A. Phi đen Cátxtorô. B. Nen xơn Mandêla ;  
C. Hen ri Tru man; D. Mahama Gandi

### **8 Chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi chính thức bị xóa bỏ được đánh dấu bằng sự kiện**

- A. Bản Hiến pháp tháng 11- 1993 ra đời B. Cuộc bầu cử dân chủ giữa các chủng tộc  
C. Mandêla trở thành Tổng thống ở Nam Phi D. Quyết định của Liên hợp Quốc năm 1990.

### **9 Vì sao chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai) ở Nam Phi bị xóa bỏ vào năm 1993?**

- A. Bị sức ép của Liên Hợp Quốc nhất là Mỹ. B. Bị các nước châu Phi tẩy chay Nam Phi  
C. Đấu tranh của lực lượng dân chủ thế giới D. Trước áp lực đấu tranh của người da màu

### **10 Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi đặc biệt phát triển trong thời gian nào ?**

- A. Từ những năm 50 của thế kỉ XX B. Từ những năm 60 của thế kỉ XX  
C. Nửa sau thập kỉ 70 của thế kỉ XX D. Từ thập kỉ 80- 90 của thế kỉ XX

### **11 Đặc điểm nổi bật về tình hình chính trị của các nước Mỹ Latinh trước Chiến tranh thế giới thứ hai là**

- A. Đều là thuộc địa và chịu ảnh hưởng văn hóa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha  
B. Sớm giành được độc lập từ đầu thế kỉ XIX nhưng sau đó lại lệ thuộc vào Mỹ  
C. Là nơi tranh chấp quyết liệt để giành ảnh hưởng giữa Mỹ và các nước Tây Âu.  
D. Phong trào công nhân phát triển, các chính đảng của giai cấp công nhân ra đời

**12 Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ có âm mưu gì đối với các nước Mĩ latin ?**

- A. Biến Mĩ Latinh trở thành “sân sau” của mình và xây dựng chế độ độc tài thân Mĩ.
- B. Lôi kéo các nước Mĩ Latinh vào khối quân sự để bảo vệ và thực hiện mưu đồ của Mĩ
- C. Tiến hành các cuộc đảo chính lật đổ chính quyền dân tộc dân chủ ở các nước Mĩ latinh.
- D. Không chế các nước Mĩ Latinh không cho quan hệ với các nước khác nhất là Liên Xô

**13 Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập ở Mĩ Latinh sau năm 1945 là**

- A. Đấu tranh chống chế độ độc tài với các hình thức phong phú.
- B. Đấu tranh nghị trường để thành lập những chính phủ tiên bộ
- C. Chống lại chế độ độc tài thân Mĩ, thoát khỏi “sân sau” của Mĩ.
- D. Dựa vào sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô để đấu tranh với Mĩ.

**14 Cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mĩ Latinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai tiêu biểu là**

- A. Thắng lợi của cách mạng Cuba (1-1-1959) dưới sự lãnh đạo của Phiđen Cátxtorô
- B. Thập kỉ 60-70, đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ phát triển và thắng lợi.
- C. Cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ, biến Mĩ latinh thành “lục địa bùng cháy”.
- D. Phong trào đấu tranh vũ trang chống chế độ độc tài ở các nước En Xanvađo, Nicaragua.

**15 Cuộc cách mạng của nhân dân Cuba thắng lợi hoàn toàn được đánh dấu bằng sự kiện lịch sử nào ?**

- A. Cuộc tấn công vào trại lính Môncađa của 135 thanh niên yêu nước do Phiđen Cátxtorô chỉ huy.
- B. Phiđen cùng với 81 chiến sĩ về nước phát động nhân dân đấu tranh vũ trang lật đổ chế độ độc tài.
- C. Chế độ độc tài Batixta sụp đổ(1-1-1959), nước cộng hòa Cuba ra đời do Phiđen Cátxtorô đứng đầu.
- D. Đảng Cộng sản Cuba được thành lập và nước cộng hòa Cuba tuyên bố tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**16 Nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba, Mĩ đã có hành động gì sau năm 1959?**

- A. Mĩ tăng thêm viện trợ quân sự, kinh tế cho các nước Mĩ Latinh kim chế Cuba
- B. Mĩ đề xướng việc tổ chức *Liên minh vì tiến bộ* để lôi kéo các nước Mĩ Latinh
- C. Mĩ lôi kéo các nước Mĩ Latinh lập ra liên minh quân sự để chống lại Cuba
- D. Mĩ tiến hành bao vây, cấm vận và chiến tranh gián điệp để làm suy yếu Cuba

**17 Phong trào đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ ở Mĩ Latinh ngày càng phát triển và giành thắng lợi vào thời gian nào ?**

- A. Từ nửa sau thập kỉ 40 của thế kỉ XX
- B. Từ các thập kỉ 50- 60 của thế kỉ XX
- C. Từ các thập kỉ 60- 70 của thế kỉ XX
- D. Từ các thập kỉ 70- 80 của thế kỉ XX

**18 Hình thức đấu tranh mạnh mẽ nhất của các nước Mĩ Latinh sau thắng lợi của cách mạng Cuba năm 1959 là:**

- A. Bãi công của công nhân
- B. Nông dân nổi dậy
- C. Đấu tranh nghị trường.
- D. Đấu tranh vũ trang.

## Bài 6 - NƯỚC MỸ

### 1- Sự phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật

#### a- Kinh tế

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, nền kinh tế Mĩ phát triển mạnh mẽ nhất là từ năm 1945- 1973
  - + Sản lượng công nghiệp chiếm hơn ½ sản lượng công nghiệp thế giới ( Năm 1948, hơn 56%)
  - + Chiếm ¾ dự trữ vàng của thế giới; Chiếm gần 40% GDP của thế giới

=> Mĩ trở thành nước tư bản giàu mạnh

b- Về khoa học kĩ thuật : - Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai.

- Thành tựu: Mỹ đi đầu trong các lĩnh vực : công cụ sản xuất, năng lượng mới, vật liệu mới,

### 2. Chính sách đối ngoại

#### a-Từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2

- Mĩ triển khai *Chiến lược toàn cầu* với tham vọng làm bá chủ thế giới, nhằm thực hiện ba mục tiêu chủ yếu

- Thủ đoạn: + Khởi xướng cuộc Chiến tranh lạnh ( 1947 – 1989)

+ Tiến hành nhiều cuộc bạo loạn, đảo chính và các cuộc chiến tranh xâm lược nhất là ở Việt Nam

#### b- Từ sau Chiến tranh lạnh(từ 1989 )

- Mĩ đề ra *Chiến lược Cam kết và Mở rộng* với 3 mục tiêu :

+ Bảo đảm an ninh của Mĩ với lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu

+ Tăng cường khôi phục và phát triển tính năng động và sức mạnh của nền kinh tế Mĩ

+ Sử dụng khẩu hiệu « Thúc đẩy dân chủ » để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

- Mục tiêu : *muốn thiết lập Trật tự thế giới «đơn cực»* trở thành siêu cường duy nhất , đóng vai trò lãnh đạo thế giới

**Câu 1. Hãy cho biết tình hình kinh tế Mĩ trong thời gian 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

- A. Kinh tế Mĩ bước vào giai đoạn phát triển về mọi mặt.
- B. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất thế giới.
- C. Bị kinh tế Nhật Bản và Tây Âu cạnh tranh quyết liệt.
- D. Kinh tế Mĩ bước vào giai đoạn suy thoái, khủng hoảng.

**2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Mĩ thu được nhiều lợi nhuận từ ngành công nghiệp nào ?**

- A. Chế tạo vũ khí ;
- B. Sản xuất máy bay ;
- C. Khai thác khoáng sản ;
- D. Sản xuất rôbốt;

**3. Tình hình khoa học – kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai ra sao ?**

- A. Có một số phát minh trên một số lĩnh vực phục vụ mục đích quân sự nhưng thu lợi nhuận lớn
- B. Mĩ là nước đi sau trong các phát minh khoa học – kĩ thuật nhưng biết tận dụng nên thành công
- C. Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai và đạt nhiều thành tựu lớn
- D. Có chính sách đầu tư lớn và đúng đắn để phát triển khoa học – kĩ thuật và đạt nhiều thành tựu

**4. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào ?**

- A. Chung sống hòa bình, hợp tác phát triển với các nước trên thế giới.
- B. Triển khai “ chiến lược toàn cầu” với tham vọng bá chủ thế giới.
- C. Bất tay với Trung Quốc. để chống lại phong trào cách mạng thế giới.
- D. Lôi kéo các nước khác để chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.

**5. Sau Chiến tranh lạnh (sau năm 1989), Mĩ có âm mưu gì đối với thế giới ?**

- A. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình.
- B. Chuẩn bị đề ra chiến lược toàn cầu mới.
- C. Vươn lên chi phối, lãnh đạo toàn thế giới.
- D. Dùng sức mạnh kinh tế, quân sự để chi phối.

**6. Tổng thống Mĩ nào đề ra chiến lược toàn cầu của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

- A. Rudoven ;
- B. Truman ;
- C. Aixenhao;
- D. Kennơđi;

**7. Sau CTTG2, Mĩ sử dụng những biện pháp nào để can thiệp vào nội bộ các nước khác ?**

- A. Mĩ đem quân sang các nước khác để gây nên chiến tranh cục bộ tại nước đó.
- B. Dùng khẩu hiệu dân chủ và tôn giáo để gây rối loạn tình hình nước khác
- C. Sử dụng tiền vốn để đầu tư, đồng thời gây sức ép về chính trị với nước đó.
- D. Coi đồng minh ở các khu vực là công cụ để thực hiện “chiến lược toàn cầu”

**8. Sự thất bại của Mĩ trong thực hiện chính sách đối ngoại sau CTTG2 được biểu hiện là**

- A. Thất bại ở nhiều nơi ở Việt Nam, Cuba, một số nước thuộc khu vực Mĩ Latinh, Ápgaxtan, Trung Đông.
- B. Thất bại trong việc hạn chế ảnh hưởng và sự lớn mạnh của Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN.
- C. Thất bại trong việc kìm hãm sự ra đời của các nước XHCN ở Đông Âu nhất là ở lục địa Trung Quốc
- D. Thất bại trong việc để cho Nhật và Tây Âu trở thành hai trung tâm kinh tế- tài chính cạnh tranh lại với Mĩ.

**9. Sự đối đầu Xô- Mĩ trong Chiến tranh lạnh (1947- 1989) đã ảnh hưởng gì đến nước Mĩ ?**

- A. Mĩ kiềm chế được Liên Xô và tạo điều kiện cho các đồng minh vươn lên
- B. Làm suy giảm vị thế của Mĩ, trong khi Tây Âu, Nhật có điều kiện vươn lên.
- C. Mĩ trở thành cực duy nhất của thế giới và chi phối, lãnh đạo toàn thế giới
- D. Mĩ mất dần dần vai trò chi phối các nước đồng minh ở Tây Âu và Nhật Bản

**10. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc và “trật tự 2 cực Ianta” tan rã, mục tiêu trong chính sách đối ngoại của Mĩ là gì**

- A. Mĩ thúc đẩy mạnh mẽ nền dân chủ vì hòa bình, tiến bộ và phồn vinh trên thế giới.
- B. Tìm cách vươn lên chi phối, lãnh đạo thế giới, muốn thiết lập trật tự thế giới đơn cực.
- C. Can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác trên thế giới một cách công khai.
- D. Đơn phương sắp đặt và chi phối trật tự thế giới mới dưới sự lãnh đạo, chi phối của Mĩ

**11. Trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX, chính sách đối ngoại của Mĩ đã có những thay đổi căn bản. Chính sách nào dưới đây thể hiện sự thay đổi căn bản đó ?**

- A. Ngăn đe thực tế.
- B. Đối đầu trực tiếp
- C. Phản ứng nhanh.
- D. Cam kết và mở rộng.

**12. Mĩ xóa bỏ cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam dưới thời Tổng thống Mĩ nào ?**

- A. Riggan ;
- B. B.Clinton;
- C. Ôbama
- D. Truman

## Bài 7 - TÂY ÂU

### 1- Sự phát triển kinh tế, khoa học – kĩ thuật

- Hoàn cảnh lịch sử: bị CTTG2 tàn phá nặng nề và đến năm 1950 nền kinh tế các nước này đã được khôi phục.
- Thành tựu từ năm 1950 – 1973: trở thành 1 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.  
Các nước Tây Âu có trình độ khoa học – kỹ thuật phát triển cao
- Từ năm 1973- đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX: + Kinh tế lâm vào khủng hoảng không ổn định, suy thoái kéo dài  
+ Từ năm 1994, nền kinh tế bắt đầu phục hồi và phát triển

**2- Chính sách đối ngoại:** liên minh chặt chẽ với Mỹ

### 3- Liên minh châu Âu (EU)

- “Cộng đồng năng lượng nguyên tử Châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế Châu Âu” (EEC) vào năm 1957
- + Đến năm 1967, 3 tổ chức trên hợp nhất thành “Cộng đồng Châu Âu”(EC) sau đó( 1993) đổi tên thành *Liên minh Châu Âu* (EU) với 27 thành viên vào năm 2007
- Thành tựu: Ngày nay, EU là tổ chức liên kết khu vực về chính trị, kinh tế lớn nhất thế giới, chiếm ¼ GDP của thế giới. Từ năm 2002, các nước EU đã sử dụng đồng tiền chung châu Âu được gọi EURO

**Câu hỏi 1. Để nhận viện trợ kinh tế của Mỹ thông qua “ kế hoạch Mácsan” sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu phải tuân theo điều kiện nào của Mỹ đặt ra ?**

- Hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mỹ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ.
- Tổ chức Tổng tuyển cử tự do trong nước và không trở lại cai trị các thuộc địa cũ của mình.
- Không đánh thuế hàng hóa của Mỹ nhập khẩu vào thị trường Tây Âu bất cứ thời điểm nào
- Mở cửa thị trường các nước Tây Âu vô điều kiện để cho Mỹ tự do đầu tư, kinh doanh

### 2. Khoảng đến năm 1950 là thời điểm các nước tư bản Tây Âu

- Tây Âu trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất trên thế giới
- Nền kinh tế các nước Tây Âu phát triển mạnh mẽ và cạnh tranh lại với kinh tế Mỹ
- Kinh tế các nước Tây Âu về cơ bản đã được phục hồi và đạt mức trước chiến tranh
- Tây Âu trở thành thị trường tiêu thụ hàng hóa tồn kho và vốn đầu tư dư thừa của Mỹ

### 3. Từ năm 1950- 1973, Cộng hòa Liên bang Đức trở thành cường quốc công nghiệp đứng hạng

- Đứng thứ nhất châu Âu; B. Đứng thứ ba thế giới tư bản.
- Đứng thứ tư trên thế giới D. Đứng đầu các nước phát triển

### 4. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế Tây Âu phát triển nhất trong khoảng thời gian nào ?

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950.
- Từ thập niên 50 đến thập niên 70 của thế kỉ XX.
- Từ thập niên 70 đến thập niên 80 của thế kỉ XX.
- Từ thập niên 80 đến thập niên 90 của thế kỉ XX.

### 5. Từ năm 1950- 1973, kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhanh nhờ vào yếu tố nào nhất:

- Áp dụng những thành tựu khoa học- kỹ thuật hiện đại để tăng năng suất.
- Vai trò của nhà nước trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế.
- Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài như nguồn viện trợ của Mỹ, hợp tác
- Có môi trường chính trị thuận lợi như không xảy ra các cuộc chiến tranh

### 6. Những năm 1945- 1950 các nước Tây Âu thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào ?

- Cùng với Mỹ đem quân tham dự cuộc chiến tranh ở bán đảo Triều Tiên
- Các nước tham gia Định ước Henxinki về an ninh và hợp tác ở châu Âu
- Nhiều nước gia nhập NATO và trở lại xâm lược thuộc địa cũ của mình.
- Cố gắng đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa trong quan hệ đối ngoại

### 7. Pháp có hành động như thế nào đối với NATO và Mỹ vào giữa thập kỉ 60 của thế kỉ XX ?

- Rút khỏi bộ chỉ huy NATO và yêu cầu rút căn cứ quân sự cùng quân Mỹ ra khỏi nước Pháp.
- Pháp đem quân trở lại Việt Nam để giúp Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- Pháp phản đối gay gắt việc NATO kết nạp Cộng hòa Liên bang Đức vào khối quân sự NATO
- Pháp nhờ sự viện trợ kinh tế- quân sự của NATO và Mỹ để đàn áp cuộc cách mạng ở Anggiêri

### 8. Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ thành lập vào năm 1949 nhằm mục đích gì ?

- Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- Cùng nhau bảo vệ an ninh quốc phòng của các nước NATO
- Bảo vệ hòa bình, an ninh và hữu nghị tại châu Âu và Bắc Mỹ

### 9. Năm 1993, EC đổi tên thành EU. Mục đích của EU là đẩy mạnh hợp tác, liên minh giữa các nước về

- Trong các lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

- B. Trong các lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và văn hóa- xã hội.  
 C. Trong các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.  
 D. Trong các lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và văn học nghệ thuật

**10. Đến cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX, Liên minh châu Âu là tổ chức lớn nhất thế giới về lĩnh vực nào:**

- A. Liên kết kinh tế- quân sự  
 B. Liên kết chính trị chặt chẽ;  
 C. Liên kết chính trị- kinh tế ;  
 D. Liên kết quân sự- chính trị;

**11. Trong ba trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất của thế giới, nước nào là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hiện nay?**

- A. Anh, Mĩ, Nga.                      B. Anh, Mĩ, Pháp                      C. Anh, Mĩ, Trung.                      D. Anh, Mĩ, Nhật.

## Bài 8 - NHẬT BẢN

### 1- Sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản

- Hoàn cảnh: Thất bại trong chiến tranh thế giới thứ hai để lại cho Nhật những hậu quả nặng nề:  
 - Từ trong thất bại trong CTTG2, Nhật tập trung phát triển kinh tế và đạt nhiều thành tựu “thần kì”

### 2- Chính sách đối ngoại của Nhật Bản

- Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật là *liên minh chặt chẽ với Mĩ*

### Câu hỏi 1. Tình hình Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai ra sao ?

- A. Phải chịu những hậu quả Chiến tranh thế giới thứ hai hết sức nặng nề.  
 B. Kinh tế phát triển nhanh chóng và trở thành trung tâm kinh tế thế giới  
 C. Nhân dân nổi dậy ở nhiều nơi chống lại sự chiếm đóng của quân Mĩ  
 D. Các đảng phái chính trị ở Nhật Bản tranh giành quyền lực quyết liệt.

### 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật bị chiếm đóng bởi quân đội nước nào?

- A. Anh ;                      B. Pháp ;                      C. Mĩ ;                      D. Liên Xô

### 3. Nhật Bản đã thực hiện biện pháp nào để phát triển kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai ?

- A. Thực hiện ba cuộc cải cách lớn.                      B. Nhờ vào viện trợ của Hoa Kỳ  
 C. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài                      D. Nhờ sự giúp đỡ của Liên Xô.

### 4. Kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kì” trong khoảng thời gian nào

- A. Từ năm 1945 đến năm 1950.                      B. Từ năm 1950 đến năm 1960  
 C. Từ năm 1960 đến năm 1973.                      D. Từ năm 1973 đến năm 2000

### 5. Hãy cho biết vị trí kinh tế của Nhật Bản thời gian từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX trở đi

- A. Trở thành trung tâm kinh tế- tài lớn nhất và duy nhất thế giới.  
 B. Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế- tài chính của thế giới.  
 C. Kinh tế Nhật Bản đứng thứ hai thế giới tư bản chủ nghĩa(sau Mĩ)  
 D. Trở thành trung tâm hợp tác kinh tế- tài chính lớn nhất của thế giới

### 6. Từ năm 1960- 1973, nền kinh tế Nhật thường được gọi là giai đoạn phát triển

- A. Phát triển “Đại nhảy vọt” ;                      B. Phát triển “ Thần kì ”;  
 C. Phát triển “Phi mã ” ;                      D. Phát triển “Nhật thế giới” ;

### 7. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là

- A. Mĩ- Tây Âu- Trung Quốc.                      B. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.  
 C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.                      D. Mĩ - Trung Quốc - Nhật

### 8 Từ đầu năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Nhật Bản

- A. Lậm vào suy thoái nhưng vẫn là một trong 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.  
 B. Vẫn tăng trưởng với tốc độ cao và một trong 3 trung tâm kinh tế-tài chính lớn của thế giới.  
 C. Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới(Xingapo, Hàn Quốc, Đài Loan)  
 D. Có nền kinh tế phát triển nhất trở thành trung tâm kinh tế-tài chính lớn duy nhất của thế giới

### 9 Lĩnh vực được Nhật Bản tập trung sản xuất vào thập kỉ 60- 70 của thế kỉ XX là

- A. Công nghiệp dân dụng.                      B. Công nghiệp hàng không vũ trụ.  
 C. công nghiệp phần mềm.                      D. Công nghiệp xây dựng.

### 10 Nhật Bản đã lợi dụng các cuộc chiến tranh ở nước vào nửa sau thế kỉ XX để phát triển kinh tế ?

- A. Hàn Quốc, Việt Nam.                      B. Triều Tiên, Việt Nam.  
 C. Đài Loan, Việt Nam.                      D. Philippin, Việt Nam.

### 11 Sự kiện nào đặt nền tảng mới cho quan hệ giữa Mĩ và Nhật Bản vào nửa sau thế kỉ XX?

- A. Mĩ viện trợ kinh tế- quân sự cho Nhật.                      B. Mĩ tiếp tục được đóng quân tại Nhật Bản.

C. Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật được kí kết.

D. Mỹ xây dựng căn cứ quân sự ở Nhật Bản.

**12 Nhật Bản thực hiện biện pháp nào trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật để đạt hiệu quả cao nhất?**

A. Hợp tác khoa học với nước khác.

B. Đầu tư vốn nghiên cứu khoa học.

C. Mua bằng phát minh sáng chế.

D. Ăn cắp bằng phát minh sáng chế.

**15 Nền tảng xuyên suốt của chính sách đối ngoại của Nhật sau CTTG2 là mối quan hệ với**

A. ASEAN

B. Tây Âu.

C. NICs.

D. Hoa Kỳ

**16. GDP giành cho quốc phòng của Nhật sau Chiến tranh thế giới thứ hai chỉ dưới 1% tổng GDP vì**

A. Nền công nghiệp quốc phòng phát triển mạnh mẽ.

B. Được Mỹ bảo hộ hơn 99% về chi phí quốc phòng

C. Đối ngoại hòa bình, trung lập và không liên kết

D. Nhật Bản không có quân đội thường trực.

**17 Tháng 8 - 1977, ở Nhật có sự kiện gì thể hiện sự thay đổi trong chính sách ngoại giao?**

A. Thuyết Đại Đông Á

B. Học thuyết Kai-phu.

C. Học thuyết Fukuda.

D. Học thuyết Hayatô.

**19 Đặc điểm của nền kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1950 là gì?**

A. Kinh tế phát triển chậm chạp và phụ thuộc Mỹ.

B. Kinh tế Nhật đi vào giai đoạn phát triển nhảy vọt.

C. Kinh tế Nhật đi vào giai đoạn phát triển "Thần kỳ".

D. Kinh tế NHẬT BẢN lệ thuộc vào nền kinh tế của Mỹ.

**20 Nội dung cơ bản của học thuyết Hasimôtô (1- 1977) là gì ?**

A. Chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

B. Coi trọng quan hệ với Tây Âu, mở rộng quan hệ đối ngoại.

C. Tăng cường quan hệ với các nước châu Phi và Mỹ Latinh.

D. Coi trọng việc hợp tác với các láng giềng như Trung Quốc

**21 Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ năm 1951- 2000 là**

A. Hướng về các nước châu Á..

B. Hướng mạnh về Đông Nam Á.

C. Cải thiện quan hệ với Liên Xô

D. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.

**22 Sự kiện đặt nền tảng mới cho quan hệ Mỹ- Nhật từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

A. Mỹ đóng quân vĩnh viễn tại Nhật Bản.

B. Hiệp ước an ninh Mỹ- Nhật được kí kết.

C. Mỹ viện trợ kinh tế- quân sự cho Nhật.

D. Mỹ xây dựng căn cứ quân sự ở Nhật Bản

## **Bài 9- QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH**

### **I- MÃU THUÃN ĐÔNG- TÂY VÀ SỰ KHỞI ĐẦU CỦA CHIẾN TRANH LẠNH**

*-Chiến tranh lạnh*

+ Sau CTTG thứ hai, Mỹ và Liên Xô nhanh chóng chuyển sang đối đầu và đi tới tình trạng Chiến tranh lạnh

+ Nguyên nhân: Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa Mỹ và Liên Xô. Mỹ hết sức lo ngại trước thắng lợi của cách mạng DCND ở Đông Âu và sự thành công của cách mạng Trung Quốc (1949)

- *Biểu hiện:* + Mỹ và các nước TBCN Tây Âu, Canada: Đưa ra và thực hiện "học thuyết Truman"(3-1947), "kế hoạch Mác-san"(6-1947)

+ Liên Xô và các nước Đông Âu thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV, 1/1949) và tổ chức Vácsava (5-1955)

- Kết quả: hình thành sự đối lập về kinh tế, chính trị và quân sự giữa 2 phe TBCN- XHCN, dẫn đến sự xác lập cục diện 2 cực, 2 phe do Mỹ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực, mỗi phe

### **II. XU THẾ HOÀ HOÃN ĐÔNG –TÂY VÀ CHIẾN TRANH LẠNH CHẤM DỨT**

- *Biểu hiện:* + Các cuộc gặp gỡ thương lượng Xô- Mỹ

+ 5-1972, Xô- Mỹ kí các Hiệp ước ABM, SALT-1

+ 11/1972, 2 nước Đức đã lí *Hiệp định về những cơ sở của quan hệ 2 nước.*

+ Tháng 8/1975, 33 nước châu Âu, Mỹ, Canada đã kí Hiệp ước Henxinki – Hiệp ước an ninh và hợp tác châu Âu.

+ Tháng 12/1989, tại cuộc gặp gỡ cấp cao giữa Liên Xô và Mỹ, hai bên đã tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

### **III- THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

- Trật tự thế giới 2 cực tan rã. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành và ngày càng theo hướng "đa cực" với sự vươn lên của Mỹ, EU, Nhật, Nga, Trung Quốc. ....

- Các quốc gia hầu như điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế.

- Lợi dụng Liên Xô tan rã, Mĩ ra sức thiết lập trật tự “một cực” bá chủ thế giới nhưng khó thực hiện.
- Hoà bình thế giới được củng cố, tuy nhiên nội chiến, xung đột vẫn diễn ra ở nhiều nơi (Bancăng, châu Phi, Trung Á..).
- Vụ khủng bố 11-9-2001 ở Mĩ đã gây ra những khó khăn, thách thức mới đối với hòa bình, an ninh của các dân tộc.

**Câu hỏi 1. Quan hệ giữa Mĩ và Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã có sự chuyển biến như thế nào?**

- A. Hợp tác hai bên cùng có lợi trên lĩnh vực an ninh quốc phòng.
- B. Hợp tác với nhau để giải quyết nhiều vấn đề lớn của quốc tế
- C. Từ hợp tác sang đưa thế giới đến bên miệng hố chiến tranh
- D. Chuyển từ đối thoại sang đối đầu và đi đến chiến tranh lạnh.

**2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ tự cho mình quyền lãnh đạo thế giới vì:**

- A. Mĩ là nước có nền kinh tế nhất thế giới và khoa học- kĩ thuật phát triển nhất
- B. Mĩ là nước trở thành Ủy viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc
- C. Mĩ là nước góp phần quyết định vào thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Mĩ trở thành một nước giàu mạnh nhất thế giới và nắm độc quyền vũ khí hạt nhân

**3. Mục tiêu của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

- A. Duy trì hòa bình an ninh thế giới, bảo vệ thành quả của chủ nghĩa xã hội
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa tư bản, thực hiện giấc mộng thế giới đại đồng.
- C. Đoàn kết phong công nhân quốc tế và thành lập Quốc tế cộng sản
- D. Ngăn chặn tham vọng của Mĩ muốn thiết lập một trật tự thế giới “đơn cực”

**4. Sự kiện khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô, gây nên cuộc “Chiến tranh lạnh” sau CTTG2 là**

- A. Sự ra đời của “Kế hoạch Mácsan”.
- B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.
- C. Chiến lược “Cam kết và mở rộng”.
- D. Sự ra đời của “Học thuyết Truman”.

**5. Học thuyết Truman được Quốc hội Mĩ thông qua ngày 12/3/1947 đã vấp phải sự phản kháng của thế giới vì bản chất**

- A. Phi nghĩa của nó
- B. Bành trướng của nó.
- C. Chống cộng của nó.
- D. Đe dọa nền an ninh

**6. Mục tiêu của Mĩ khi phát động “Chiến tranh lạnh” năm 1947 là**

- A. Ngăn chặn sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội từ Liên Xô sang Đông Âu và thế giới.
- B. Mĩ lôi kéo các nước Đông Minh của mình chống Liên Xô và các nước dân chủ
- C. Chống lại ảnh hưởng của Liên Xô và phong trào hòa bình ,dân chủ trên thế giới
- D. Phá hoại phong trào cách mạng thế giới, hòa bình ,dân chủ và tiến bộ trên thế giới

**7. Tham vọng của Mĩ khi phát động cuộc Chiến tranh lạnh năm 1947 là**

- A. Chống phá các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Đẩy lùi phong trào cách mạng thế giới.
- C. Thực hiện mưu đồ làm bá chủ thế giới.
- D. Đàn áp phong trào công nhân nước Mĩ.

**8. “Kế hoạch Mácsan” (6/1947) của Mĩ còn có tên gọi khác là**

- A. “Kế hoạch phục hưng châu Âu”.
- B. “Kế hoạch khôi phục châu Âu”.
- C. “Kế hoạch phát triển châu Âu”.
- D. “Kế hoạch tái thiết châu Âu”.

**9. Tổ chức liên minh quân sự lớn nhất của các nước tư bản phương Tây do Mĩ cầm đầu ra đời năm 1949:**

- A. SEATO.
- B. NATO.
- C. CENTO.
- D. ANZUS.

**10. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra vào tháng 4/1949 nhằm mục đích**

- A. Đàn áp phong trào cách mạng, dân chủ, tiến bộ thế giới.
- B. Đảm bảo hòa bình và an ninh châu Âu để phát triển
- C. chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- D. tăng cường sức mạnh quân sự các nước tư bản chủ nghĩa.

**11. Tổ chức Hiệp ước Vácava ra đời năm 1955 là tổ chức liên minh**

- A. Quân sự-hính trị- c của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu
- B. Kinh tế - quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- C. Chính trị - quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.
- D. Kinh tế - chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu.

**12. Sự ra đời của Tổ chức NATO (1949), Vácava (1955) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?**

- A. Đánh dấu cuộc Chiến tranh lạnh trên thế giới chính thức bắt nguồn ở châu Âu
- B. Đánh dấu sự xác lập cục diện hai cực, hai phe, Chiến tranh lạnh bao trùm thế giới.
- C. Đặt nhân loại đứng trước nguy cơ của cuộc chiến tranh thế giới mới có tính hủy diệt
- D. Khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa hai phe – phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

**13. Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện chấm dứt cuộc “Chiến tranh lạnh”?**



- A. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức- Tây Đức được kí kết  
 B. Định ước Henxinki được kí kết (1975) giữa các nước châu Âu và Bắc Mỹ  
 C. Liên Xô và Mỹ kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (1972).  
 D. Cuộc gặp gỡ không chính thức giữa M.Góocbachốp-G. Busơ (cha) (1989).

**14. Chiến tranh lạnh chấm dứt năm 1989 đã tác động như thế nào đến tình hình thế giới ngày nay?**

- A. Nhiều vụ tranh chấp, xung đột được giải quyết bằng biện pháp hòa bình.  
 B. Phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô bị thu hẹp trên phạm vi thế giới  
 C. Các cường quốc chạy đua vũ trang để tạo nên sức mạnh thực sự của mình.  
 D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố đe dọa hòa bình an ninh thế giới.

**15. Sự “đổi đầu” giữa hai cực Xô – Mỹ trong gian Chiến tranh lạnh được biểu hiện rõ nét nhất qua**

- A. Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp.  
 B. Cuộc chiến tranh Triều Tiên của Mỹ và Đồng minh  
 C. Cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ.  
 D. Cuộc chiến tranh ở Trung Đông, châu Phi, Mỹ Latinh

**16. Định ước Henxinki (8/1975), được kí kết giữa 33 nước châu Âu với Mỹ và Canada đã tạo nên một cơ chế giải quyết các vấn đề**

- A. Chống khủng bố ở toàn châu Âu- Bắc Mỹ  
 B. Liên quan đến hòa bình, an ninh ở châu Âu.  
 C. Giải quyết tranh chấp một cách hòa bình.  
 D. Bảo vệ những giá trị văn hóa ở châu Âu.

**17. Bước sang thế kỉ XXI, xu thế chung trong quan hệ quốc tế là**

- A. Tăng cường liên kết khu vực  
 B. Hòa bình, hợp tác và phát triển.  
 C. Cạnh tranh khốc liệt để tồn tại.  
 D. Cùng nhau tồn tại trong hòa bình.

**18. Nội dung nào sau đây đúng với một trong các xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?**

- A. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đa cực”.  
 B. Trật tự thế giới mới đang trong quá trình hình thành theo xu hướng “đơn cực”.  
 C. Hầu hết các nước điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào ổn định chính trị.  
 D. Thế giới không còn xảy ra chiến tranh, xung đột và chạy đua vũ trang với quy mô lớn.

**19. Sau chiến tranh lạnh, nét nổi bật trong chính sách đối ngoại của Mỹ là**

- A. Vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược toàn cầu.  
 B. Tăng cường hơn mối quan hệ với Mỹ Latinh.  
 C. Tiếp tục tìm cách chi phối các nước đồng minh.  
 D. Cải thiện quan hệ với Trung Quốc, Việt Nam.

**20. Trong xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh, Việt Nam cần đề ra chiến lược phát triển đất nước như thế nào?**

- A. Ổn định tình hình chính trị.  
 B. Tập trung phát triển kinh tế.  
 C. Giữ gìn nền văn hóa dân tộc.  
 D. Mở rộng quan hệ ngoại giao.

## **Bài 10. CÁCH MẠNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ NỬA SAU THẾ KỈ XX**

### **I. CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ**

- *Nguồn gốc:* xuất phát từ đòi hỏi cuộc sống, của sản xuất, nhằm đáp ứng yêu cầu về vật chất tinh thần ngày càng cao của con người.

- *Đặc điểm:* + Đặc điểm lớn nhất là khoa học kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.  
 + Khoa học đi trước , mở đường cho kĩ thuật và kĩ thuật lại mở đường cho sản xuất , trở thành nguồn gốc của mọi tiến bộ kĩ thuật và công nghệ

### **II - XU HƯỚNG TOÀN CẦU HOÁ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ.**

Từ đầu những năm 80, đặc biệt là từ sau chiến tranh lạnh, xu thế toàn cầu hoá đã xuất hiện:

- *Khái niệm:* Toàn cầu hoá là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động lẫn nhau ,phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới.

- *Biểu hiện:*

+ Sự phát triển nhanh chóng của thương mại quốc tế.

+ Sự sáp nhập hợp nhất các công ty thành những tập đoàn khổng lồ.

+ Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực như IMF, WTO, ASEAN, EU....

- Toàn cầu hoá có mặt tích cực, tiêu cực là cơ hội lớn cũng như thách thức không nhỏ, nhất là các nước đang phát triển

**Câu 1. Khi dân số bùng nổ, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, nhân loại đang cần đến những yếu tố nào?**

- A. Dựa vào bản thân sức lao động của mình. B. Tìm cách để không ngừng cải tiến kĩ thuật.  
C. Tài nguyên thiên nhiên được tái tạo lại mãi D. Những công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao.

**2. Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – công nghệ sau Chiến tranh thế giới thứ hai:**

- A. Anh. B. Mỹ. C. Pháp. D. Nhật

**3. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học- công nghệ sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

- A. Kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp  
B. Sự bùng nổ các lĩnh vực khoa học - công nghệ.  
C. Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.  
D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

**4. Hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ vào nửa sau thế kỉ XX là**

- A. Thế giới diễn ra xu thế toàn cầu hóa. B. Thế giới diễn ra xu thế nhất thể hóa.  
C. Hình thành quan hệ hợp tác quốc tế D. Hình thành nên các liên minh quốc tế

**5. Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của?**

- A. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.  
B. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.  
C. Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.  
D. Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

**6. Một trong những biểu hiện của Xu thế toàn cầu hóa vào nửa sau thế kỉ XX là**

- A. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực  
B. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực như ASEAN, EU, NAFTA.....  
C. Sự ra đời của các tổ chức liên kết quân sự, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực  
D. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, quân sự ở khu vực như NATO, VACSAVA  
D. Sự ra đời của các tổ chức liên kết kinh tế, quân sự ở khu vực

**7. Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng, tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới được gọi là:**

- A. Quá trình công nghiệp hóa. B. Quá trình toàn cầu hóa.  
C. Quá Trình hiện đại hóa. D. Quá trình tư bản hóa.

**8. Nội dung của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần 2 diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa?**

- A. Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và nền móng của tri thức.  
B. Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới.  
C. Giải quyết những vấn đề kĩ thuật phục vụ cuộc sống con người.  
D. Tìm ra nguồn năng lượng mới.

**9. Ý Nghĩa quan trọng nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 là gì?**

- A. Tạo ra 1 khối lượng hàng hóa đồ sộ.  
B. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.  
C. Thay đổi 1 cách cơ bản các nhân tố sản xuất.  
D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

**10. Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là**

- A. Sự bùng nổ thông tin  
B. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư vào các lĩnh vực khác.  
C. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.  
D. Cuộc cách mạng xanh

**11. Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần 2 đã gây ra những hậu quả tiêu cực đến đời sống con người:**

- A. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.  
B. Cơ cấu dân cư thay đổi. lao động trực tiếp giảm  
C. Nạn thất nghiệp tăng lên làm cho xã hội khó khăn  
D. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.

**ĐỀ KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ 1 ( lịch sử thế giới từ năm 1945- 2000)**

**#1 Hội nghị Ianta (Liên Xô) diễn ra trong khoảng thời gian nào?**

A. Từ ngày 4 đến ngày 14- 2- 1945.

B. Từ ngày 4 đến ngày 11- 2- 1945.

C. Từ ngày 2 đến ngày 14- 2- 1945.

D. Từ ngày 42 đến ngày 12- 2- 1945

**#1 Năm 2000, ai trở thành Tổng thống của Liên bang Nga?**

A. En- xin;

B. Goócbachốp ;

C. V. Putin;

D. Mécvêđép

**#1 Ngày 1- 10- 1949 tại Trung Quốc đã xảy ra sự kiện chính trị là**

A. Tưởng Giới Thạch bị thua chạy ra đảo Đài Loan.

B. Trung Quốc tuyên bố đi lên chủ nghĩa xã hội.

C. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.

D. Chế độ phong kiến , thực dân chấm dứt tại Trung Quốc

**#1 Theo thỏa thuận tại hội nghị Inanta (1945),Liên Xô và Mĩ chiếm đóng miền đất trên bán đảo Triều Tiên**

A. Liên Xô phía bắc vĩ tuyến 38°B và Mĩ phía nam vĩ tuyến 38°B.

B. Liên Xô và Mĩ cùng nhau chiếm đóng 5 năm bán đảo Triều Tiên

C. Liên Xô phía nam vĩ tuyến 38°B và Mĩ phía bắc vĩ tuyến 38°B.

D. Liên Xô và Mĩ tiến hành hỗ trợ bán đảo Triều Tiên thống nhất

**#1 Năm nước sáng lập ra Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1967 tại Băng-cốc là**

A. Malaixia, Philippin, Mianma, Thái Lan, Xingapo.

B. Malaixia, Indônêxia, Mianma, Thái Lan, Xingapo.

C. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Indônêxia, Brunây.

D. Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Indônêxia, Philippin.

**#1 Từ năm 1951- 1954, tổ chức nào lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Campuchia ?**

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia.

C. Đảng Nhân dân Cách mạng Đông Dương.

D. Đảng Cộng sản Campuchia.

**#1 Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa vào thời gian nào ?**

A. Ngày 15- 8- 1947

B. Ngày 30- 1- 1948

C. Ngày 26- 1- 1950

D. Ngày 27- 1- 1950

**#1 Ở Nam Phi sau năm 1945,người tích cực nhất đấu tranh chống chế độ Apácthai(Phân biệt chủng tộc) là**

A. Phi đen Cátxtorô.

B. Nen xơ Mandêla ;

C. Hen ri Tru man;

D. Mahama Gandi

**#1 Hãy cho biết tình hình kinh tế Mĩ trong thời gian 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai.**

A. Kinh tế Mĩ bước vào giai đoạn phát triển về mọi mặt.

B. Mĩ trở thành trung tâm kinh tế- tài chính lớn nhất thế giới.

C. Bị kinh tế Nhật Bản và Tây Âu cạnh tranh quyết liệt.

D. Kinh tế Mĩ bước vào giai đoạn suy thoái, khủng hoảng.

**#1 Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế các nước Tây Âu phát triển nhất trong khoảng thời gian nào ?**

A. Sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1950.

B. Từ thập niên 50 đến thập niên 70 của thế kỉ XX.

C. Từ thập niên 70 đến thập niên 80 của thế kỉ XX.

D. Từ thập niên 80 đến thập niên 90 của thế kỉ XX.

**#1 Lĩnh vực được Nhật Bản tập trung sản xuất vào thập kỉ 60- 70 của thế kỉ XX là**

**A. Công nghiệp dân dụng.**

- B. Công nghiệp hàng không vũ trụ.
- C. công nghiệp phần mềm.
- D. Công nghiệp xây dựng.

**#1 Sự kiện nào dưới đây được xem là sự kiện chấm dứt cuộc “Chiến tranh lạnh”?**

- A. Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa Đông Đức- Tây Đức được kí kết
- B. Định ước Henxinki được kí kết (1975) giữa các nước châu Âu và Bắc Mỹ
- C. Liên Xô và Mỹ kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (1972).

**D. Cuộc gặp gỡ không chính thức giữa M.Góocbachốp-G. Busơ (cha) (1989).****#1 Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – công nghệ sau Chiến tranh thế giới thứ hai:**

A. Anh.

**B. Mỹ.**

- C. Pháp.
- D. Nhật

**#1 Sau Chiến tranh thế giới thứ hai “Trật tự thế giới hai cực Ianta” ra đời và bị chi phối bởi hai nước**

A. Mỹ và Trung Quốc.

**B. Mỹ và Liên Xô**

- C. Liên Xô và Pháp
- D. Mỹ, Nga và Anh

**#2 Tại sao gọi là “Trật tự 2 cực Ianta” trên thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai ?**

A. Mỹ- Xô phân chia khu vực ảnh hưởng trên thế giới với ranh giới tại Ianta

**B. Tại Ianta, Mỹ- Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai phe.**

- C. Mỹ- Xô cầm đầu hai phe gây chiến với nhau với điểm xuất phát tại Ianta.
- D. Tại Ianta, Mỹ- Xô tiến hành các cuộc đàm phán về hợp tác quân sự, kinh tế.

**#2 Sau Chiến tranh thế giới hai, Liên Xô phải đẩy mạnh khôi phục kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội vì**

A. Chạy đua vũ trang với Mỹ nhằm duy trì trật tự thế giới “Hai cực Ianta”

**B. Khắc phục hậu quả** chiến tranh và xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

- C. Muốn cạnh tranh vị thế “siêu cường” với nước Mỹ trên thế giới
- D. Vượt qua thế bao vây, cấm vận của Mỹ và đồng minh của Mỹ ở châu Âu

**#2 Từ thập kỉ 60 của thế kỉ XX trở đi, ở châu Á xuất hiện 4 “con rồng kinh tế”, đó là**

A. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Malaixia.

**B. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Hồng Kông.**

- C. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Thái Lan.
- D. Hàn Quốc, Đài Loan, Xingapo, Ma Cao

**#2 Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)ra đời năm 1967 trong hoàn cảnh lịch sử cấp bách nhất ?**

A. Do vừa giành được độc lập, đòi hỏi các nước Đông Nam Á phải tăng cường hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau.

B. Các nước phương Tây tiến hành bao vây, cấm vận mọi mặt nên các nước cần đoàn kết trong một tổ chức

C. Do sự lớn mạnh của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới có ảnh hưởng đến các nước Đông Nam Á.

D. Muốn hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc vào Đông Nam Á và được cổ vũ bởi sự thành công của EU.

**#2 Năm 1947, thực dân Anh chia Ấn Độ thành hai quốc gia(Ấn Độ và Pakixtan) dựa trên cơ sở nào nhất ?**

A. Trên cơ sở văn hóa Hindu giáo và Hồi giáo

B. Trên cơ sở lãnh thổ miền Trung, Đông- Tây

C. Trên cơ sở kinh tế nông nghiệp- công nghiệp

**D. Trên cơ sở tôn giáo(Ấn Độ giáo và Hồi giáo)****#2 Nguyên nhân nào đóng vai trò hàng đầu cho sự phát triển của kinh tế Mỹ trong thời gian 20 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

A. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng rất cao

B. Có nguồn nhân lực dồi dào trình độ kĩ thuật cao, năng động và sáng tạo

**C. Áp dụng những thành tựu** của Khoa học- kĩ thuật hiện đại vào sản xuất và quản lí.

D. Các chính sách và biện pháp điều tiết của nhà nước đóng vai trò quang trọng

**#2 Thành tựu lớn nhất mà các nước Tây Âu đã đạt được trong các năm 50- 70 của thế kỉ XX là**

- A. Tây Âu trở thành đối trọng với khối các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu
- B. Cùng với Liên Xô, Đông Âu đảm bảo nền an ninh, hòa bình ở châu Âu.
- C. Kinh tế phát triển mạnh mẽ và cạnh tranh quyết liệt với Mĩ, Nhật Bản
- D. Trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất trên thế giới

**#2 Sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật từ năm 1960- 1973, bộc lộ rõ nét nhất ở ý nào sau đây?**

- A. Năm 1968, tổng số sản phẩm quốc dân đứng thứ hai thế giới tư bản (sau Mĩ).
- B. Từ năm 1950 đến năm 1973, tổng sản phẩm quốc dân (GDP) tăng gấp 20 lần.
- C. Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.
- D. Từ một nước bại trận, Nhật Bản vươn lên thành một siêu cường kinh tế (sau Mĩ)

**#2 Vì sao trật tự “hai cực Ianta” sụp đổ vào năm 1991 ?**

- A. Do sự vươn lên mạnh mẽ về kinh tế của Nhật Bản và các nước Tây Âu.
- B. Liên Xô và Mĩ quá tốn kém do chạy đua vũ trang trong “Chiến tranh lạnh”
- C. Một “cực” Liên Xô đã tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới không tồn tại.
- D. Nền kinh tế, chính trị Liên Xô ngày càng lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng

**#2 Nguồn gốc sâu xa cuộc cách mạng khoa học công nghệ thế kỉ XX theo nghĩa đủ nhất là gì:**

- A. Do sự bùng nổ dân số, trong khi đó điều kiện tự nhiên sẵn có không đáp ứng đủ nhu cầu
- B. Do đòi hỏi của cuộc sống, của sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người.
- C. Yêu cầu của việc cải tiến và sáng tạo vũ khí mới để giành thắng lợi trong các cuộc chiến
- D. Đòi hỏi con người gắn liền với thiên nhiên nên phải cải tạo, chung sống với thiên nhiên

**#2 Đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là**

- A. Thế giới bước vào thời kì hòa bình, ổn định và phát triển phồn vinh
- B. Thế giới bị khống chế bởi Mĩ và đồng minh của Mĩ trong NATO
- C. Một trật tự thế giới được hình thành, xác lập và cân bằng giữa hai phe
- D. Thế giới chia làm hai phe- Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

**#3 Những quyết định của Hội nghị Ianta và những thỏa thuận tại Póttxdam đã dẫn đến hệ quả cho thế giới**

- A. Hình thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới : Trật tự hai cực Ianta.
- B. Thế giới chia thành hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đối
- C. Dẫn đến cuộc “chiến tranh lạnh” sau chiến tranh thế giới thứ hai
- D. Quan hệ quốc tế đều xoay quanh các vấn đề mà Hội nghị Ianta quyết định.

**#3 Năm 1991 khi Liên Xô tan rã thì Nga là nước “kế tục”, về đối ngoại Nga hưởng lợi lớn nhất từ Liên Xô là**

- A. Được kế thừa địa vị hợp pháp của Liên Xô tại Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.
- B. Nga là nước đứng đầu tổ chức Cộng đồng các quốc gia độc lập (gọi tắt là SNG)
- C. Nga thừa hưởng cơ sở vật chất- kĩ thuật của Liên Xô có ở các nước trên thế giới.
- D. Nga thành nước chủ nợ của các nước trên thế giới trước đây mắc nợ với Liên Xô.

**#3 Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, tại Đông Bắc Á đã diễn ra những chuyển biến quang trọng nào ?**

- A. Cách mạng Trung Quốc thành công, Triều Tiên bị chia cắt thành 2 miền.
- B. Triều Tiên bị chia cắt thành 2 miền và chiến tranh Triều Tiên bùng nổ
- C. Thành lập nước Hàn Quốc, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên.
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh và nước Nhật bị quân Mĩ chiếm đóng

**#3 Cơ hội của Việt Nam khi gia nhập tổ chức ASEAN ra đời năm 1967 tại Thái Lan là**

- A. Hội nhập, giao lưu và hợp tác với thế giới và khu vực về mọi mặt: kinh tế, khoa học- kĩ thuật....
- B. Tạo điều kiện để nền kinh tế nước ta thu hẹp khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực.
- C. Có điều kiện tiếp thu những tiến bộ khoa học- kĩ thuật nhất của thế giới để phát triển kinh tế.
- D. Có điều kiện tiếp thu, học hỏi trình độ quản lí kinh tế của các nước trong khu vực Đông Nam Á

**#3 Điểm khác biệt về hình ảnh nước Mĩ với các nước Đồng minh thắng trận sau Chiến tranh thế giới thứ hai**

- A. Nước Mĩ sở hữu vũ khí nguyên tử và nhiều loại vũ khí hiện đại khác.
- B. Nước Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học- kĩ thuật hiện đại
- C. Nước Mĩ không bị tàn phá về cơ sở vật chất và thiệt hại về dân thường
- D. Nước Mĩ lôi kéo được nhiều nước Tây Âu- Bắc Mĩ để thành lập NATO

**#3 Tại sao nói Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức chính trị, kinh tế lớn nhất thế giới hiện nay ?**

- A. Thành lập được Nghị viện châu Âu với sự tham gia của các nước thành viên tham gia
- B. Sử dụng đồng tiền chung (đồng Euro) và có sự đồng nhất về thể chế chính trị tư sản
- C. Có nhiều nước tham gia đồng nhất, chiếm ¼ GDP thế giới, khoa học- kỹ thuật tiên tiến.
- D. Liên minh châu Âu (EU) là tổ chức có tất cả các nước châu Âu tham gia và đồng nhất

**#3 Sự khác nhau cơ bản giữa 2 giai đoạn của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật vào nửa sau thế kỷ XX là gì**

- A. Giai đoạn 2, khoa học đã đi trước, mở đường cho kỹ thuật phát triển.
- B. Giai đoạn 1, mọi phát minh đều bắt nguồn từ những cải tiến kỹ thuật
- C. Trong giai đoạn 1, tập trung phát triển về các ngành khoa học cơ bản.
- D. **Giai đoạn 2, diễn ra theo chiều sâu, tập trung trên lĩnh vực công nghệ**

**#4 Tính đồng nhất trong chính sách đối ngoại của Nhật và các nước Tây Âu từ sau năm 1945 đến nay là**

- A. Nhật và các nước Tây Âu sau năm 1945 đều trở lại xâm lược các thuộc địa cũ.
- B. Nhật và Tây Âu trở thành hai trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới.
- C. Trở thành thành viên của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- D. Nhật và Tây Âu vẫn liên minh chặt chẽ với Mỹ, là căn cứ quân sự của Mỹ.

**#4 Việc phân chia quyền lợi giữa các nước tại Ianta(2- 1945) đến nay vẫn để lại hậu quả nặng nề là**

- A. Trung Quốc không giải phóng được Đài Loan để thống nhất đất nước.
- B. Bán đảo Triều Tiên vẫn còn chia cắt với hai nhà nước thù địch nhau.
- C. Các nước Đông Âu thuộc ảnh hưởng của Nga nhưng nay Mỹ đã giành lấy.
- D. Quy chế thành lập 2 nhà nước độc lập (Iraen; Palestín) không rõ ràng

**#4 Việt Nam có thể rút ra bài học gì về sự phát triển thần kì của kinh tế Nhật Bản?**

- A. Khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên để xuất khẩu đem lại nhiều ngoại tệ
- B. **Áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại một cách hiệu quả vào sản xuất.**
- C. Đầu tư thật nhiều vốn vào cho nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ- kỹ thuật
- D. Giảm chi phí cho quốc phòng, giảm đầu tư cho văn hóa để tập trung phát triển kinh tế.

## **Chủ đề 2. LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919- 1954**

( 10 tiết = 9 tiết giảng dạy + 1 tiết kiểm tra)

### **Bài 12- PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ VIỆT NAM TỪ NĂM 1919- 1925.**

#### **I- NHỮNG CHUYỂN BIẾN MỚI VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, VĂN HÓA, XÃ HỘI Ở VIỆT NAM SAU CTTG1**

##### **1. Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp**

- Sau CTTG1, Pháp thực hiện khai thác thuộc địa lần II ở Đông Dương, chủ yếu là Việt Nam. Pháp tăng cường vốn đầu tư với tốc độ nhanh, qui mô lớn riêng từ năm 1924-1929 với 4 tỉ Phorăng.

- *Nội dung khai thác:*

+ *Nông nghiệp* là ngành có vốn đầu tư nhiều nhất chủ yếu đầu tư vào đồn điền cao su, diện tích được mở rộng và nhiều công ti cao su ra đời.

+ *Công nghiệp:* Chú trọng khai mỏ, nhất là mỏ than. Đầu tư thêm vào khai thác Zn, Sn, Fe và mở mang một số ngành công nghiệp chế biến: dệt, muối, xay xát... .

+ *Thương nghiệp,* ngoại thương có bước phát triển mới, nội thương được đẩy mạnh.

+ Giao thông vận tải phát triển, đô thị được mở rộng.

+ Ngân hàng Đông Dương nắm quyền chỉ huy kinh tế Đông Dương.

- Ngoài ra Pháp còn thực hiện chính sách tăng thuế

##### **3. Những chuyển biến mới về kinh tế và giai cấp xã hội ở Việt Nam.**

- *Kinh tế:* Kinh tế Pháp ở Đông Dương có bước phát triển mới. nhưng phát triển mất cân đối, lạc hậu, nghèo nàn, lệ thuộc chặt chẽ vào kinh tế Pháp, là thị trường độc chiếm của Pháp.

- *Xã hội.*

+ *Giai cấp địa chủ:* tiếp tục bị phân hoá, 1 bộ phận trung, tiểu địa chủ tham gia vào phong trào dân tộc dân chủ.

+ *Giai cấp nông dân:* bị đế quốc, phong kiến tư tước ruộng đất, bán rẫy hóa => lực lượng cách mạng to lớn.

+ *Giai cấp tiểu tư sản:* phát triển nhanh về số lượng, có tinh thần đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai.



+ *Giai cấp tư sản*: ra đời sau chiến tranh, bị tư bản Pháp cạnh tranh, kim hãm nên số lượng ít, thế lực kinh tế yếu, phân hoá thành 2 bộ phận: *Tư sản mại bản* có quyền lợi gắn chặt với đế quốc và *Tư sản dân tộc*, có xu hướng kinh doanh độc lập => có tinh thần dân tộc dân chủ.

+ *Giai cấp công nhân*: sau chiến tranh phát triển nhanh ( 29 vạn), bị tư sản bóc lột nặng nề, có quan hệ gắn bó với nông dân, kế thừa truyền thống yêu nước của dân tộc, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản => vươn lên thành động lực của phong trào dân tộc dân chủ.

\* Những mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc này ngày càng sâu sắc nhất là mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Pháp và bọn tay sai phản động

## II – PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 -1925

### 2. Hoạt động của tư sản, tiểu tư sản và công nhân Việt Nam

- *Tư sản*: mở cuộc vận động chấn hưng nội hoá bài trừ ngoại hoá, chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ. Thành lập Đảng lập hiến (1923),

- *Tiểu tư sản*: Thành lập một số tổ chức chính trị: Việt Nam Nghĩa Đoàn, Phục Việt, Đảng Thanh niên... Nhiều tờ báo ra đời như An Nam trẻ, Chuông rền...

Tiêu biểu nhất có cuộc đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), đám tang Phan Châu Trinh (1926).

### - *Công nhân*.

+ Số cuộc đấu tranh của công nhân ngày càng nhiều nhưng còn lẻ tẻ, tự phát. Công nhân Sài Gòn - Chợ lớn thành lập Công hội

- 8/1925, cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son . Đánh dấu bước phát triển mới của PTCN từ tự phát sang tự giác.

### 3. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc

- Cuối 1917, Người trở lại Pháp, gia nhập Đảng Xã hội Pháp (1919).

- 18/6/1919, gửi *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* đến hội nghị Vecxai.

- 7/1920, đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin.

- 25/12/1920, tại đại hội Tua, NAQ bỏ phiếu tán thành gia nhập QTCS và tham gia thành lập ĐCS Pháp.

- Từ 1921 thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa; ra báo *Người cùng khổ*; viết bài cho báo *Nhân đạo*, *Đời sống công nhân*; và đặc biệt là viết cuốn *Bản án chế độ thực dân Pháp*.

- 6/1923, sang Liên Xô dự hội nghị quốc tế nông dân và Đại hội QTCS lần V (1924).

- 11/11/1924, về Quảng Châu – Trung Quốc

### **Câu hỏi 1. Sự kiện ảnh hưởng tích cực đến phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1919- 1925 là**

A. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

B. Hội nghị tại Véc xay và Oa sinh ton.

C. Cách mạng tháng 10 Nga thành công.

D. Pháp tiến hành khai thác thuộc địa

### **2 Chương trình khai thác thuộc địa lần hai của Pháp tại Đông Dương nhất là Việt Nam được triển khai trong thời gian là**

A. Từ năm 1918- 1939

B. Từ năm 1919- 1929

C. Từ năm 1914- 1939

D. Từ năm 1918- 1940

### **3 Trong chương trình khai thác thuộc địa lần 2 tại Việt Nam, Pháp đầu tư vốn vào lĩnh vực nào nhiều nhất?**

A. Công nghiệp

B. Khai thác mỏ ;

C. Ngoại thương ;

D. Nông nghiệp

### **4 Năm trọn quyền chỉ huy nền kinh tế Đông Dương trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ 2 là**

A. Chính quyền thực dân Pháp

B. Toàn quyền Đông Dương;

C. Ngân hàng Đông Dương ;

D. Chủ các đồn điền cao su.

### **5 Thực dân Pháp thực hiện chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam nhằm mục đích**

A. Bù đắp những thiệt hại do chiến tranh thế giới lần thứ nhất gây ra.

B. Thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở thuộc địa Việt Nam.

C. Bù đắp những thiệt hại do Chiến tranh thế giới lần thứ hai gây ra.

D. Chuẩn bị mọi mặt để tham gia Chiến tranh thế giới lần thứ hai.

### **6 Điểm khác biệt lớn nhất giữa cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 của Pháp ở Việt Nam so với lần thứ nhất là**

A. Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô nhỏ vào tất cả các ngành kinh tế Việt Nam.

B. Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào giao thông vận tải của Việt Nam.

C. Đầu tư vào phát triển văn hóa và ổn định chính trị ở Việt Nam.

D. Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam.

### **7 Vì sao trong cuộc khai thác thuộc địa lần 2, Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?**

- A. Cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.
- B. Biến Việt Nam thành thị trường trao đổi hàng hóa với Pháp.
- C. Biến Việt Nam thành căn cứ quân sự và chính trị của Pháp.
- D. Việt Nam không có thể mạnh để phát triển công nghiệp nặng.

**8 Tác động của chương trình khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp đến kinh tế Việt Nam là**

- A. Việt Nam phát triển độc lập tự chủ với ngành nghề đa dạng phong phú và tương đối hiện đại
- B. Kinh tế có bước phát triển mới nhưng vẫn mất cân đối, lạc hậu, bị cột chặt vào kinh tế Pháp
- C. Kinh tế Việt Nam vẫn nghèo nàn, lạc hậu, phụ thuộc vào Pháp vì đầu tư không đúng trọng tâm.
- D. Tư bản Pháp độc chiếm, thao túng thị trường Việt Nam và Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ

**9 Hậu quả việc khai thác thuộc địa của Pháp ở Việt Nam dẫn đến sự ra đời của các giai cấp mới là**

- A. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.
- B. Công nhân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc.
- C. Công nhân, tư sản, địa chủ phong kiến.
- D. Công nhân, tiểu tư sản, địa chủ phong kiến

**10 Trở thành tay sai, làm chỗ dựa cho Pháp trong việc bóc lột nông dân nước ta ở chương trình khai thác thuộc địa?**

- A. Giai cấp địa chủ phong kiến.
- B. Tầng lớp đại địa chủ phong kiến
- C. Tầng lớp tư sản mại bản tay sai
- D. Giai cấp tư sản dân tộc thỏa hiệp

**11 Sau Chiến tranh thứ nhất, lực lượng nào hăng hái và đông đảo nhất của cách mạng Việt Nam ?**

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Tư sản dân tộc.

**12 Sau năm 1918, ở Việt Nam tầng lớp có thành phần chủ yếu là trí thức, học sinh, sinh viên là**

- A. Tư sản dân tộc.
- B. Công nhân.
- C. Nông dân.
- D. Tiểu tư sản.

**13 Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Việt Nam, giai cấp tư sản ra đời và phân hóa**

- A. Thành hai bộ phận: tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp.
- B. Thành hai bộ phận: tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp
- C. Thành hai bộ phận: tư sản dân tộc và tư sản mại bản.
- D. Thành hai bộ phận: tư sản dân tộc và tư sản công thương.

**14 Giai cấp tư sản Việt Nam vừa mới ra đời sau Chiến tranh thứ nhất đã**

- A. Được thực dân Pháp dung dưỡng.
- B. Bị thực dân Pháp chèn ép, kìm hãm.
- C. Bị thực dân Pháp bóc lột nặng nề nhất.
- D. Được Pháp sử dụng làm tay sai đắc lực.

**15 Tầng lớp tư sản mại bản có thái độ chính trị đối với cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thứ 1 là:**

- A. Quyền lợi gắn liền với đế quốc, thái độ phản động, kẻ thù của cách mạng.
- B. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, không kiên định lập trường, dễ đi đến thỏa hiệp
- C. Có tinh thần yêu nước trong việc chống thực dân đế quốc và phong kiến cao.
- D. Là lực lượng lãnh đạo cách mạng.vì có hệ tư tưởng dân chủ tư sản phù hợp

**16 Thái độ chính trị của tư sản dân tộc trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 của Pháp ở Việt Nam là**

- A. Thỏa hiệp với Pháp để được hưởng quyền lợi.
- B. Ít nhiều có tinh thần dân tộc, dân chủ nhưng dễ thỏa hiệp.
- C. Có tinh thần cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. Đóng góp nhiều tiền của và tham gia cách mạng hăng hái nhất.

**17 Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trong công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, xuất thân chủ yếu từ**

- A. Tư sản làm ăn thua lỗ và phá sản.
- B. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất.
- C. Tầng lớp tiểu tư sản bị chèn ép.
- D. Thợ thủ công bị thất nghiệp.

**18 Giai cấp nào có tinh thần cách mạng triệt để, có ý thức tổ chức kỷ luật gắn với nền sản xuất hiện đại, có quan hệ mật thiết với giai cấp nông dân?**

- A. Tiểu tư sản.
- B. Công nhân.
- C. Tư sản.
- D. Địa chủ.

**19 Giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần 2 của Pháp có sự chuyển biến là**

- A. Tăng nhanh về số lượng .
- B. Tăng nhanh chất và lượng.
- C. Tăng nhanh về chất lượng .
- D. Lãnh đạo phong trào dân tộc.

**20 Mâu thuẫn chủ yếu hàng đầu của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất là**



- A. Giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản. Pháp và Việt Nam
- B. Giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến Việt Nam
- C. Giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp và phản động tay sai.
- D. Giữa tư sản Việt Nam với tư sản Pháp và tư sản mại bản Việt Nam

**21 Mâu thuẫn giai cấp cơ bản của cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là**

- A. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- B. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với thực dân Pháp.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với thực dân Pháp.

**22 Điểm mới trong chương trình khai thác thuộc địa lần 2 của thực dân Pháp tại Việt Nam là**

- A. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam- Đông Dương
- B. Tăng cường đầu tư và biện pháp tăng thuế để tăng ngân sách.
- C. Đầu tư vốn nhiều nhất hai ngành: đồn điền cao su, khai mỏ.
- D. Đầu tư vào ngoại thương, giao thông vận tải và ngân hàng.

**23 Sau Chiến tranh thứ nhất, chính sách về chính trị của thực dân Pháp tại Việt Nam là**

- A. Mua chuộc, lôi kéo địa chủ và tư sản Việt Nam.
- B. Thi hành chính sách cải cách dân chủ tư sản
- C. Thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng nước ta
- D. Ủng hộ nền quân chủ lập hiến để xóa dịu dân ta

**24 Tờ báo nào dưới đây là của tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam trong những năm 1919- 1925?**

- A. Người nhà quê.
- B. Tin tức mới
- C. Tiền phong.
- D. Dân chúng.

**25 Năm 1923, tổ chức chính trị nào dưới đây của tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ ra đời ?**

- A. Hội Phục Việt.
- B. Đảng Thanh niên.
- C. Đảng Lập hiến.
- D. Việt Nam nghĩa đoàn.

**26 Sự kiện nào được đánh giá ‘ như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân’(Trần Dân Tiên)?**

- A. Cách mạng tháng Mười Nga bùng nổ và thắng lợi.
- B. Vụ mưu sát Toàn quyền Méclanh của Phạm Hồng Thái.
- C. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp
- D. Sự thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

**27 Đánh dấu bước chuyển biến của phong trào công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác với sự kiện**

- A. Cuộc bãi công của công nhân thợ nhuộm ở Chợ Lớn (1922)
- B. Cuộc tổng bãi công của công nhân đường sắt Bắc Kỳ (1922).
- C. Bãi công của thợ máy xưởng Ba Son cảng Sài Gòn (8 - 1925).
- D. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy sợi Nam Định (1926).

**28 Con đường đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh:**

- A. Đi sang châu Mỹ tìm đường cứu nước.
- B. Đi sang châu Phi tìm đường cứu nước.
- C. Đi sang phương Đông tìm đường cứu nước.
- D. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước.

**29. Ngày 19 -6- 1919, người Việt Nam nào đã gửi đến hội nghị Véc xai với Bản yêu sách của nhân dân An Nam ?**

- A. Phan Chu Trinh .
- B. Phan Văn Trường.
- C. Nguyễn Ái Quốc .
- D. vua Khải Định.

**30 Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam:**

- A. Đưa Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc xai (Pháp, ngày 18 tháng 6 năm 1919).
- B. Tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (năm 1920).
- C. Đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (1920)
- D. Thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc, năm 1925).

**31 Lý do để Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản tại đại hội lần thứ 18 của Đảng Xã hội Pháp họp tại thành phố Tua (Pháp, 12- 1920) là vì**

- A. Quốc tế Cộng sản ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa.
- B. Quốc tế Cộng sản ủng hộ cuộc đấu tranh lật đổ chủ nghĩa đế quốc toàn thế giới
- C. Quốc tế Cộng sản là một tổ chức đoàn kết rộng rãi giai cấp vô sản toàn thế giới.

D. Quốc tế Cộng sản mang trên mình sứ mệnh giải phóng các dân tộc thuộc địa

**32 Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc đi từ lập trường một người yêu nước chuyên sang lập trường một người cộng sản là**

- A. Ảnh hưởng của tư tưởng của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917
- B. Đưa Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxai (1919).
- C. Đọc sơ thảo luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (1920).
- D. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ Cộng sản (25- 12-1920).

**33 Con đường tìm chân lí cứu nước của Nguyễn Ái Quốc khác với các người đi trước như Phan Bội Châu... là**

- A. Đi sang phương Tây tìm đường cứu nước, bắt gặp được học thuyết của chủ nghĩa Mác- Lênin tại Pháp
- B. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác- Lê nin kết hợp đường lối dân tộc với Chủ nghĩa xã hội.
- C. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, kết hợp giải phóng dân tộc với giải phóng xã hội
- D. Đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác- Lênin, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa cộng sản

**34 Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với dân tộc Việt Nam từ năm 1911-1925 là đã**

- A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam
- B. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên tại Trung Quốc
- C. Soạn thảo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt...của Đảng ta
- D. Hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

**35. Tờ báo nào do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút được sáng lập năm 1922?**

- A. Đời sống công nhân.
- B. Người cùng khổ .
- C. Nhân đạo con người
- D. Sự thật và hành động

**36 Sự kiện nào gắn liền với hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Liên Xô trong những năm 1923-1924?**

- A. Tham dự Đại hội lần thứ V của Quốc tế Cộng sản.
- B. Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
- C. Lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông
- D. Viết “Bản án chế độ thực dân Pháp” ở Việt Nam

## **Bài 13. PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1925- 1930.**

### **I – SỰ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BA TỔ CHỨC CÁCH MẠNG**

#### **1.Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.**

- Sự thành lập

+ 11/1924, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc), liên lạc với những người Việt nam yêu nước trong tổ chức Tâm tâm xã, chọn một số thanh niên tích cực lập ra *Cộng sản đoàn*(2/1925).

+ 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, cơ quan cao nhất của hội là Tổng bộ

+ Ra báo Thanh niên(21/6/1925)-cơ quan ngôn luận của Hội

- Hoạt động

+ 1927, xuất bản tác phẩm *Đường Kách mệnh*.

+ Báo Thanh niên và sách *Đường Kách mệnh* trang bị lí luận cho cán bộ, là tài liệu tuyên truyền cho nhân dân ta

+ 1928, Hội tổ chức phong trào “*vô sản hoá*”.

\* Sự truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin đã làm cho phong trào công nhân VN từ năm 1928 trở đi có những biến rõ rệt về chất , tạo điều kiện cho sự ra đời của 3 tổ chức cộng sản vào năm 1929

#### **2. Tân Việt Cách mạng đảng**

#### **3. Việt Nam Quốc dân Đảng**

- Sự ra đời: Trên cơ sở hạt nhân là Nam Đồng thư xã, 25/12/1927 Nguyễn Thái Học... lập ra Việt Nam Quốc dân đảng

- Tôn chỉ mục đích:

+ Lúc mới thành lập chưa có cương lĩnh rõ ràng

+ Năm 1929, đã nêu ra nguyên tắc tư tưởng “*Tự do – Bình đẳng – Bác ái*”

- Hoạt động: Địa bàn hoạt động nhỏ hẹp chủ yếu 1 số nơi Bắc Kỳ

\* VN Quốc dân Đảng chưa có Cương lĩnh rõ ràng, thành phần ô hợp không tập hợp được đông đảo nhân dân tham gia.

\* Khởi nghĩa bị động, Pháp còn đủ mạnh để đàn áp, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần , chí căm thù giặc của dân ta

### **II - ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**

#### **1.Sự xuất hiện các tổ chức cộng sản năm 1929**

- *Bối cảnh*: + Năm 1929, phong trào cách mạng phát triển mạnh.
    - + Cuối tháng 3/1929, 1 số hội viên tiên tiến của Hội VNCOMTN ở Bắc kì lập ra chi bộ cộng sản đầu tiên tại số nhà 5D phố Hàm Long – Hà Nội.
    - + Tháng 5/1929, tại đại hội I của Hội VNCOMTN tại Hương Cảng (TQ). Đoàn đại biểu Bắc Kì đã đề nghị thành lập Đảng. song không được chấp nhận nên bỏ về nước.
  - Sự ra đời
    - + 17/6/1929, đại biểu các tổ chức cộng sản ở Bắc Kì họp quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản đảng.
    - + 8/1929 các cán bộ lãnh đạo trong Tổng bộ và Kỳ bộ VNCOMTN ở Nam Kỳ cũng quyết định thành lập An Nam Cộng sản đảng.
    - + 9/1928 những người giác ngộ cộng sản trong Đảng Tân Việt tuyên bố thành lập Đông Dương CS đảng .
- \**Ý nghĩa*: Phản ánh xu thế phát triển tất yếu là kết quả tất yếu của cuộc vận động giải phóng dân tộc Việt Nam

## **2. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

- *Hoàn cảnh lịch sử*:
  - + Năm 1929 3 tổ chức cộng sản ra đời hoạt động riêng rẽ, làm ảnh hưởng đến tâm lí quần chúng và sự phát triển chung của phong trào cách mạng nước ta
  - + Yêu cầu thống nhất 3 tổ chức CS lại trở nên cấp thiết
  - + Trước tình hình đó, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động từ Thái Lan về Trung Quốc, triệu tập hội nghị họp nhất các tổ chức cộng sản thành 1 đảng duy nhất
- Từ ngày 6-1 đến 8-2-1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản tại Cửu Long (China).
- *Nội dung hội nghị*:
  - + Nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.
  - + Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của ĐCSVN.
- *Nội dung của Cương lĩnh đầu tiên của Đảng*:
  - + *Đường lối chiến lược* : Tiên hành CMTS dân quyền và thổ địa cách mạng để đi đến xã hội công sản
  - + *Nhiệm vụ* : Đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng làm cho nước VN độc lập tự do
  - + *Lực lượng* : công, nông, tiểu tư sản, trí thức còn phú nông, trung tiểu địa chủ và tư sản thì lợi dụng hoặc trung lập.
- Đảng CS Việt Nam , đội tiên phong của giai cấp vô sản, giữ vai trò lãnh đạo cách mạng.
- \* Đây là cương lĩnh giải phóng dân tộc sáng tạo, kết hợp đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp. Độc lập và tự do là tư tưởng cốt lõi của cương lĩnh này.
- *Ý nghĩa của sự thành lập Đảng*
  - + Là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc ở Việt Nam. Là sản phẩm tất yếu của sự kết hợp CN Mác-Lênin với PTCN và PT yêu nước, là sự lựa chọn của lịch sử.
  - + Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử CMVN:
    - . Đảng trở thành chính đảng duy nhất lãnh đạo CMVN
    - . Từ đây CMVN có đường lối đúng đắn khoa học, sáng tạo.
    - . Là bước chuẩn bị đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước bước phát triển nhảy vọt của CMVN.
    - . Cách mạng Việt Nam trở thành bộ phận không thể thiếu của cách mạng thế giới.

### **Câu 1. Nguyễn Ái Quốc lập ra Cộng sản đoàn (2- 1925) đã lựa chọn những thanh niên từ tổ chức nào ?**

- A. Tâm tâm xã..      B. Hội Phục Việt      C. Đảng Thanh niên      D. Quốc dân đảng.

### **2 Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên(Quảng Châu-Trung Quốc, tháng 6- 1925) với người sáng lập ?**

- A. Hồ Tùng Mậu ;      B. Nguyễn Ái Quốc ;      C. Lê Hồng Phong ;      D. Trần Phú ;

### **3 Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6- 1925) nhằm mục đích**

- A. Tổ chức quần chúng trong tổ chức để đoàn kết chống đế quốc và tay sai.  
 B. Lãnh đạo quần chúng đoàn kết đấu tranh chống thực dân đế quốc và tay sai.  
 C. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết đấu tranh chống đế quốc và tay sai.  
 D. Tập hợp những thanh niên yêu nước Việt Nam ở Quảng Châu (Trung Quốc)

### **4 Lí luận đã được cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá vào Việt Nam là:**

- A. Lí luận Mác- Lênin.      B. Lí luận đấu tranh giai cấp.  
 C. Lí luận cách mạng vô sản.      D. Lí luận giải phóng dân tộc.

### **5 Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên**

- A. Tờ báo Thanh niên.      B. Sách “Đường Kách mệnh” .

C. Sách “Bản án chế độ thực dân Pháp”.

D. Báo Người cùng khổ.

**6 Chủ trương “vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên vào năm 1928, với mục đích:**

A. Nâng cao ý thức chính trị và trang bị lí luận cách mạng cho công nhân.

B. Tuyên truyền vận động công nhân tham gia cách mạng giải phóng dân tộc

C. Huấn luyện cho công nhân cách hình thức đấu tranh như cách bãi công....

D. Tuyên truyền vận động cách mạng, nâng cao ý thức chính trị cho công nhân

**7 Tác phẩm “Đường Kách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc xuất bản năm 1927 là bao gồm**

A. Tác phẩm tuyên truyền về cách mạng Việt Nam

B. Tập hợp những bài giảng ở các lớp huấn luyện tại Xiêm

C. Những bài giảng ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu.

D. Tác phẩm nghiên cứu học thuyết chủ nghĩa Mác- Lênin

**8 Một tổ chức cách mạng Việt Nam ra đời vào thập kỉ 20 của thế kỉ XX được coi là tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam là**

A. An Nam Cộng sản đảng.

B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. Đông Dương Cộng sản đảng.

D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

**9 Những hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gắn bó mật thiết với vai trò của Nguyễn Ái Quốc là**

A. Mở lớp huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, ra báo Thanh niên.

B. Bí mật chuyển các tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc về nước để tuyên truyền

C. Chủ trương phong trào “vô sản hóa” để đưa hội viên của mình vào thực tiễn

D. Tổ chức các cuộc bãi công của công nhân ở Hải Phòng, Vinh, Hà Nội, Sài Gòn

**10 Tổ chức cách mạng ở Việt Nam trước năm 1930, ban đầu theo khuynh hướng dân chủ tư sản, sau đó lại chịu tác động bởi tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái Quốc có tên là gì ?**

A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

B. Tân Việt Cách mạng đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

**11 Vai trò lớn nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đối với cách mạng Việt Nam?**

A. Lãnh đạo các phong trào đấu tranh của công nhân Việt Nam

B. Truyền bá học thuyết chủ nghĩa Mác – Lênin vào nước ta

C. Chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.

D. Thực hiện phong trào “vô sản hóa” thúc đẩy phong trào cách mạng

**12 Tháng 12-1927 tại Hà Nội, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính đã thành lập**

A. Tân Việt Cách mạng đảng.

B. Việt Nam quốc dân đảng.

C. Đông Dương cộng sản đảng.

D. Đông Dương cộng sản liên đoàn.

**13 Việt Nam Quốc dân đảng là một đảng chính trị theo xu hướng nào ?**

A. Dân chủ vô sản.

B. Dân chủ tư sản.

C. Dân chủ tiểu tư sản.

D. Quân chủ lập hiến.

**14 Tôn chỉ mục đích của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng ra đời năm 1927 là gì ?**

A. Đánh đuổi giặc Pháp, lập nền cộng hòa

B. Lật đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

C. Chung chung, không rõ ràng và thay đổi.

D. Chủ trương bạo động, ít tuyên truyền.

**15 Lực lượng nào dưới đây nắm quyền lãnh đạo trong Việt Nam Quốc dân đảng?**

A. Giai cấp công nhân được giác ngộ tư tưởng mới

B. Đại diện của trí thức tiểu tư sản và tư sản dân tộc.

C. Đại diện giai cấp nông dân và nhân dân lao động

D. Đại diện giai cấp tư sản dân tộc và giai cấp công nhân.

**16 Nội dung nào dưới đây khẳng định nguyên tắc tư tưởng của Việt Nam Quốc dân đảng?**

A. Tự do - Bình đẳng - Bác ái.

B. Cổ động bãi công, đánh đuổi giặc Pháp.

C. Đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

D. Độc lập dân tộc, tự do cho nhân dân.

**17 Khởi nghĩa Yên Bái (2- 1930) của Việt Nam Quốc dân đảng thất bại là do nguyên nhân khách quan:**

A. Học thuyết tư sản lạc hậu.

B. Giai cấp tư sản còn mạnh.

C. Đế quốc Pháp còn mạnh.

D. Không được quốc tế giúp.

**18 Khởi nghĩa Yên Bái thất bại đánh dấu sự chấm dứt của khuynh hướng cách mạng nào trong phong trào cách mạng Việt Nam ?**

- A. Khuynh hướng cách mạng  
B. Khuynh hướng phong kiến.  
C. Khuynh hướng dân chủ tư sản.  
D. Khuynh hướng dân chủ vô sản

**19 Điểm giống nhau giữa Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Việt Nam quốc dân đảng?**

- A. Đều là các tổ chức cách mạng.  
B. Đều là các tổ chức cộng sản.  
C. Đi theo khuynh hướng vô sản.  
D. Đi theo khuynh hướng tư sản

**20 Tại số nhà 5D phố Hàm Long (Hà Nội) vào năm 1929 là nơi diễn ra sự kiện**

- A. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.  
B. Đại hội của Việt Nam cách mạng thanh niên  
C. Thành lập Đông Dương cộng sản liên đoàn.  
D. Thành lập An Nam cộng sản đảng ở Nam Kỳ

**21 Sự kiện nào đánh dấu sự chia rẽ đầu tiên của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ?**

- A. Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên ;  
B. Đông Dương Cộng sản đảng ra đời thông qua Tuyên ngôn,....  
C. An Nam Cộng sản đảng ra đời đã thông qua đường lối chính trị  
D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn được thành lập tại Trung Kỳ

**22a Tổ chức cộng sản ra đời đầu tiên ở Việt Nam vào thập kỉ 20 của thế kỉ XX là**

- A. An Nam Cộng sản đảng.  
B. Việt Nam Cộng sản đảng.  
C. Đông Dương Cộng sản đảng.  
D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn

**22b. An Nam Cộng sản đảng ra đời năm 1929 từ đâu ?**

- A. Những người giác ngộ cộng sản trong Tân Việt Cách mạng đảng ở Trung Kỳ tuyên bố thành lập  
B. Chấm dứt hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã và lập ra An Nam Cộng sản đảng  
C. Những người Việt Nam Quốc dân đảng đã chuyển từ hệ tư tưởng tư sản sang hệ tư tưởng cộng sản  
D. Các cán bộ lãnh đạo tiên tiến trong Tổng bộ và Kỳ bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Nam Kỳ.

**23 Đông Dương Cộng sản liên đoàn năm 1929 từ tổ chức nào ?**

- A. Tân Việt Cách mạng đảng và quân chúng được giác ngộ cộng sản.  
B. Những người nhạy bén của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.  
C. Những người giác ngộ cộng sản trong Tân Việt Cách mạng đảng.  
D. Những người được giác ngộ lí tưởng cộng sản của Quốc dân đảng.

**24 Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập tổ chức cộng sản vào năm 1929 là**

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.  
B. Đông Dương Cộng sản đảng và nhóm Cộng sản đoàn.  
C. An Nam Cộng sản đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng.  
D. Tân Việt cách mạng đảng và An Nam Cộng sản đảng.

**25 Ý nghĩa về sự ra đời 3 tổ chức cộng sản vào năm 1929 đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam**

- A. Thể hiện sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân tộc ở Việt Nam.  
B. Chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân Việt Nam.  
C. Là bước chuẩn bị trực tiếp cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.  
D. Thể hiện sự xâm nhập chủ nghĩa Mác- Lê nin vào phong trào công nhân.

**26 Hạn chế trong hoạt động của 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam vào cuối năm 1929 là**

- A. Làm cho phong trào cách mạng Việt Nam phát triển chậm lại do chia rẽ  
B. Ngăn cản sự phát triển của cách mạng Việt Nam trên con đường phát triển  
C. Nội bộ chia rẽ , công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của quân chúng  
D. Làm cho phong trào cách mạng Việt Nam phát triển cầm chừng và bị chia rẽ.

**27 Nguyên nhân tiến hành triệu tập hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930**

- A. Thay cho Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.  
B. Chấm dứt sự chia rẽ giữa các tổ chức cộng sản.  
C. Ý muốn chủ quan của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.  
D. Theo yêu cầu và ủy nhiệm của Quốc tế cộng sản.

**28 Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản vào đầu năm 1930 với cương vị là:**

- A. Sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên
- B. Tìm ra con đường cứu nước đúng cho dân tộc
- C. Với cương vị là phái viên của Quốc tế cộng sản
- D. Truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam

**29 Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 có sự tham gia của các tổ chức cộng sản:**

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng và nhóm Cộng sản đoàn.
- C. An Nam Cộng sản đảng và Việt Nam Cộng sản đảng.
- D. Tân Việt cách mạng đảng và An Nam Cộng sản đảng.

**30 Nội dung quang trọng nhất trong hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản vào đầu năm 1930**

- A. Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức cộng sản riêng rẽ
- B. Thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng..do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo
- C. Thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Việt Nam, gồm 7 người
- D. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên Đảng Cộng sản Việt Nam

**31 Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thành công của Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam?**

- A. Giữa các đại biểu của các tổ chức cộng sản không có mâu thuẫn đối kháng về hệ tư tưởng.
- B. Giữa các đại biểu của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đều tuân theo điều lệ Quốc tế vô sản.
- C. Đáp ứng đúng yêu cầu thực tiễn cách mạng Việt Nam và sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc.
- D. Giữa các đại biểu của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đều là những người cộng sản tiêu biểu

**32 “Chính cương vắn tắt” “Sách lược vắn tắt”...do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được coi là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam vì đó là văn kiện**

- A. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các giai cấp.
- B. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của toàn thể nhân dân
- C. Xác định được vị thế cách mạng nước ta trên thế giới
- D. Tuyên ngôn chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam

**33 Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là**

- A. Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.
- B. Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và sau đó tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa
- C. Xây dựng chính quyền của công nhân, nông dân, binh lính và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Đánh đổ đế quốc và tay sai giành độc lập dân tộc, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội

**34 Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta đã xác định lực lượng chủ yếu của cách mạng là**

- A. Công nhân, nông dân và binh lính, hạ sĩ quan người Việt
- B. Công nhân, binh sĩ, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc
- C. Nông dân, trung, tiểu địa chủ phong kiến, tư sản dân tộc
- D. Công nhân, nông dân và các tầng lớp tiểu tư sản, trí thức

**35 Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt... Nguyễn Ái Quốc xác định nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là**

- A. Dân chủ, dân quyền
- B. Giải phóng dân tộc ;
- C. Cách mạng ruộng đất
- D. Chủ nghĩa xã hội;

**36 Đây là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo?**

- A. Độc lập dân tộc và tự do.
- B. Độc lập dân tộc, ruộng đất.
- C. Độc lập dân tộc và dân chủ.
- D. Độc lập dân tộc và dân sinh.

**37 Trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo thể hiện tính đúng đắn và sáng tạo là**

- A. Đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu và đánh giá đúng khả năng cách mạng của giai cấp công- nông- binh
- B. Đặt vấn đề dân tộc lên hàng đầu và đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội.
- C. Đặt đấu tranh giai cấp lên hàng đầu và đánh giá đúng khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội.
- D. Đặt vấn đề đấu tranh giai cấp lên hàng đầu và thấy được khả năng cách mạng của giai cấp công nhân

**38 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2-1930) là sản phẩm kết hợp giữa:**

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào tiểu tư sản, phong trào yêu nước.
- B. Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào nông dân
- C. Chủ nghĩa Mác- Lênin phong trào công nhân và phong trào duy tân.
- D. Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

**39 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì**

- A. Chấm dứt vai trò lãnh đạo đất nước của giai cấp phong kiến Việt Nam.
- B. Đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. Đã chấm dứt vai trò lãnh đạo cách mạng của giai cấp tư sản Việt Nam.
- D. Đã chấm dứt vai trò lịch sử của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**40 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là sự chuẩn bị đầu tiên có tính chất quyết định cho bước phát triển nhảy vọt mới của cách mạng Việt Nam vì:**

- A. Đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc và giai cấp lãnh đạo lãnh đạo cách mạng
- B. Có đường lối cách mạng khoa học và sáng tạo, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ đảng viên trung kiên.
- C. Đáp ứng căn bản nguyện vọng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam về độc lập dân tộc, dân chủ, dân sinh
- D. Lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng 8- 1945 và làm cho cách mạng thành công.

**41 Điểm khác nhau căn bản giữa Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương là**

- A. Xác định lực lượng nòng cốt của cách mạng Việt Nam là liên minh công nhân và nông dân.
- B. Phân hóa cao độ kẻ thù trong việc giải quyết nhiệm vụ dân tộc của cách mạng Việt Nam .
- C. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa 2 nhiệm vụ: giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp.
- D. Đánh giá đúng khả năng tham gia cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam.

**42 Điểm giống nhau giữa Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Nguyễn Ái Quốc và Luận cương chính trị của Trần Phú là**

- A. Tính chất cách mạng là cách mạng tư sản dân quyền.
- B. Công nhân và nông dân là lực lượng của cách mạng
- C. Nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ đế quốc, phong kiến .
- D. Hoàn thành cách mạng, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội

**43 Khuynh hướng cách mạng vô sản thắng thế trong phong trào cách mạng Việt Nam từ năm 1920- 1930 vì**

- A. Đáp ứng được nguyện vọng thiết tha của đại số nhân dân.
- B. Là khuynh hướng cách mạng tiên tiến, phù hợp với thực tiễn.
- C. Khuynh hướng cách mạng tư sản không phù hợp ở Việt Nam
- D. Giải quyết được các mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam.

**44 Đặc điểm nổi bật của phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919- 1930, là**

- A. Cuộc đấu tranh giành quyền lãnh đạo giữa khuynh hướng cách mạng vô sản và dân chủ tư sản.
- B. Sự phát triển phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- C. Sự phát triển mạnh mẽ và thắng thế của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản tại Việt Nam
- D. Sự chuyển biến về tư tưởng của các tầng lớp tiểu tư sản trước tác động của chủ nghĩa Mác- Lê nin.

## ----- BÀI 14: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM 1930- 1935

### I. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1929-1933

1. **Tình hình kinh tế:**
  - + Nông nghiệp: giá lúa, giá nông sản hạ, ruộng đất bỏ hoang.
  - + Công nghiệp: các ngành suy giảm.
  - + Thương nghiệp: Xuất nhập khẩu đình đốn, hàng hoá khan hiếm, giá cả đắt đỏ.
2. **Tình hình xã hội:**
  - Từ 1930, kinh tế nước ta bước vào thời kì suy thoái.
  - Công nhân thất nghiệp, những người có việc làm thì đồng lương ít ỏi.
  - Nông dân mất đất, phải chịu cảnh sưu thuế nặng, bị bần cùng hoá.
  - Tiểu tư sản, tư sản dân tộc gặp nhiều khó khăn
  - > Mâu thuẫn dân tộc, mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, làm bùng nổ các cuộc đấu tranh.
  - Pháp tiến hành khủng bố dã man những người yêu nước nhất là sau khởi nghĩa Yên Bái

\* Những tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đến Việt Nam đây là nguyên nhân làm bùng nổ PTCTM 1930 -1931.

### II- PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1931 VỚI ĐỈNH CAO XÔ VIỆT NGHỆ -TỈNH

## 1. Phong trào cách mạng 1930 – 1931

- Phong trào cả nước

- + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng rộng khắp cả nước
- + Từ tháng 2-4/1930, nổ ra nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân.
- 5/1930 trên phạm vi cả nước, bùng nổ nhiều cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5.
- + Tháng 6,7,8 /1930 liên tiếp nổ ra các cuộc đấu tranh.

- Ở Nghệ An – Hà Tĩnh

- + Phong trào phát triển mạnh, quyết liệt nhất với các cuộc biểu tình của nông dân (9/1930) kéo đến huyện lỵ, tỉnh lỵ đòi giảm sưu thuế được công nhân Vinh – Bến Thủy hưởng ứng
- + Tiêu biểu là cuộc biểu tình của khoảng 8000 nông dân huyện Hưng Nguyên (12/9/1930), kéo đến huyện lỵ phá nhà lao, đốt huyện đường, vây lính khổ xanh...
- + Hệ thống chính quyền địch bị tê liệt, tan rã ở nhiều huyện xã -> chính quyền Xô viết ra đời

## 2. Xô viết Nghệ - Tĩnh.

- Sự ra đời: ở Nghệ An cá Xô viết ra đời 9/1930, còn ở Hà Tĩnh ra đời vào cuối năm 1930 đầu 1931. Các Xô viết thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội với chức năng một chính quyền cách mạng

- Chính sách của Xô viết

- + Chính trị: thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân, thành lập đội tự vệ đỏ và Tòa án nhân dân.
- + Kinh tế: chia ruộng đất công cho dân cày nghèo, bãi bỏ các thứ thuế, xóa nợ cho người nghèo,...
- + Văn hoá – xã hội: mở lớp dạy chữ quốc ngữ, các tệ nạn xã hội bị xóa bỏ,...

## 3. Hội nghị lần thứ 1 Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10- 1930).

- 10/1930 Hội nghị BCHTW lâm thời tại Hương Cảng ( Trung Quốc)

- Nội dung:

- + Đổi tên Đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.
- + Cử BCHTW chính thức do Trần Phú làm Tổng bí thư.
- + Thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo.

## 4. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào Cách mạng 1930 – 1931.

- Ý nghĩa:

- + Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng, quyền lãnh đạo của GCCN đối với CMĐD.
- + Khôi liên minh công – nông được hình thành.
- + Được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lúc bấy giờ

\* PTCM 1930-1931, như là cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng 8, 1945

- Bài học: Để lại nhiều bài học quý báu về công tác tư tưởng, xây dựng khối liên minh công nông và mặt trận dân tộc thống nhất, về tổ chức lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

## Câu 1. Từ năm 1930, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929- 1933) đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam là

- A. Pháp trút gánh nặng cuộc khủng hoảng kinh tế vào Việt Nam
- B. Đời sống nhân dân lao động Việt Nam ngày càng cơ cực, đói khổ.
- C. Bước vào thời kì suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ nông nghiệp.
- D. Kinh tế chịu đựng hậu quả nặng nề, đời sống nhân dân khổ cực.

## 2 Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) lại có tác động, ảnh hưởng đến Việt Nam?

- A. Vì Pháp bị khủng hoảng mà Việt Nam là thuộc địa của Pháp
- B. Vì Việt Nam là thị trường độc chiếm lâu dài của thực dân Pháp.
- C. Vì cuộc khủng hoảng có tầm ảnh hưởng trên khắp toàn thế giới.
- D. Vì nền kinh tế Việt Nam lạc hậu, lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.

## 3 Chịu khổ cực nhất do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929- 1933) tại Việt Nam là giai cấp

- A. Công nhân
- B. Tiểu tư sản;
- C. Bình dân
- D. Nông dân.

## 4 Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng kinh tế ở Việt Nam trong những năm 1929-1933 đối với xã hội là

- A. Giai cấp tư sản bị phá sản, đời sống kinh tế - xã hội của họ gặp rất khó khăn
- B. Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.
- C. Xã hội bị phân hóa sâu sắc thành các tầng lớp giàu- nghèo đối kháng nhau.
- D. Giai cấp công nhân thất nghiệp, thợ thủ công bị phá sản và đời sống cực khổ.

## 5. Ý nào KHÔNG phản ánh đúng sự giảm sút của các ngành kinh tế ở Việt Nam trong những năm 1929 -1933 ?

- A. Xuất nhập khẩu hàng đình đốn.
- B. Hàng hóa khan hiếm và đắt đỏ



C. Giá cả trở nên đắt đỏ, leo thang

D. Nông nghiệp bắt đầu phục hồi.

**6 Xã hội Việt Nam trong những năm 1930-1931 tồn tại những mâu thuẫn cơ bản nào ?**

- A. Mâu thuẫn giữa tư sản Việt Nam với tư sản Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ
- B. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến và mâu thuẫn giữa địa chủ với thực dân Pháp
- C. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản và giai cấp công nhân với thực dân Pháp

**7 Mâu thuẫn cơ bản nhất tồn tại trong xã hội Việt Nam những năm 1930-1931 là**

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp.
- C. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản dân tộc với thực dân Pháp.
- D. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.

**8 Nguyên nhân cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng từ năm 1930- 1931 ở Việt Nam**

- A. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế những năm 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khi khởi nghĩa Yên Bái của Quốc dân đảng lãnh đạo
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.
- D. Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam nhất là nông dân

**9 Phương pháp đấu tranh chủ yếu của phong trào cách mạng những năm 1930- 1931 ở Việt Nam là**

- A. Đấu tranh bí mật, bất hợp pháp.
- B. Đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp.
- C. Đấu tranh công khai, nửa công khai
- D. Đấu tranh nghị trường, báo chí

**10 Lực lượng chủ yếu tham gia phong trào cách mạng những năm 1930-1931 ở Việt Nam là**

- A. Tiểu tư sản, công nhân
- B. Công nhân và nông dân.
- C. Nông dân và tiểu tư sản.
- D. Công nhân, tư sản dân tộc.

**11 Trong tháng 2, 3, 4- 1930, mục tiêu chung các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân Việt Nam là**

- A. Lật đổ chính quyền đế quốc và tay sai để thành lập chính quyền cách mạng.
- B. Đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi ngày làm 8 h và đòi dân sinh, dân chủ
- C. Đấu tranh đòi cải thiện đời sống công- nông và chống đế quốc, phong kiến.
- D. Chống đế quốc và phong kiến tay sai để lập ra chính quyền công- nông- binh.

**12 Cuộc đấu tranh vào ngày 1- 5- 1930 trong phong trào cách mạng ở Việt Nam có ý nghĩa là**

- A. Thể hiện tinh đoàn kết công nông trong đấu tranh.
- B. Liên minh công nông được xác lập trong đấu tranh.
- C. Công nông là lực lượng nòng cốt nhất của cách mạng
- D. Thể hiện tinh đoàn kết với nhân dân lao động thế giới.

**13 Từ tháng 5 đến tháng 8 - 1930, trung tâm của phong trào cách mạng Việt Nam chủ yếu diễn ra ở đâu?**

- A. Bắc Miền Trung
- B. Ven biển Bắc Bộ
- C. Nam Trung Bộ
- D. Trong cả nước

**14 Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng những năm 1930- 1931 là**

- A. “Đả đảo chủ nghĩa đế quốc” “Đả đảo phong kiến”
- B. “Độc lập, Tự do” “ dân chủ và cơm áo, hòa bình”.
- C. “Giải phóng dân tộc” và “người cày có ruộng”.
- D. “Chống đế quốc”, “Chống phát xít và chiến tranh”.

**15 Hình thức đấu tranh được áp dụng trong phong trào cách mạng các năm 1930- 1931 ở Việt Nam là**

- A. Đấu tranh vũ trang là chính có chính trị hỗ trợ
- B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị .
- C. Mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi khóa và bãi thị
- D. Đấu tranh chính trị là chính có vũ trang hỗ trợ.

**16 Mục đích của các cuộc đấu tranh trong những năm 1930- 1931 ở Việt Nam là**

- A. Chống thực dân Pháp xâm lược
- B. Chống đế quốc Pháp và tay sai;
- C. Chống đế quốc và phong kiến;
- D. Chống địa chủ phong kiến

**17 Hình thức đấu tranh chủ yếu trong phong trào cách mạng những năm 1930-1931 ở Nghệ - Tĩnh là gì?**

- A. Tổng bãi công chính trị.
- B. Biểu tình có vũ trang tự vệ.
- C. Mít tinh đòi quyền dân chủ.
- D. Đưa yêu sách cải thiện đời sống.

**18 Tiêu biểu nhất trong các cuộc đấu tranh chống đế quốc và tay sai ở Nghệ- Tĩnh từ năm 1930- 1931 là**

- A. Cuộc bãi công của công nhân Vinh- Bến Thủy (Nghệ An) nhân ngày 1- 5- 1930
- B. Cuộc biểu tình của nông dân huyện Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Khê (Hà Tĩnh)

- C. Cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An) vào ngày 12- 9- 1930  
 D. Cuộc tuần hành đấu tranh của nông dân các xã thuộc huyện Thanh Chương (Nghệ An)

**19 Vì sao nói Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931?**

- A. Đã khẳng định quyền làm chủ của nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng  
 B. Đã đánh đổ thực dân Pháp và phong kiến tay sai, xây dựng chính quyền  
 C. Đã làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn trên cả nước.  
 D. Đã thiết lập được một chính quyền kiểu mới, của dân, do dân và vì dân.

**20 Vì sao chính quyền được thành lập ở Nghệ - Tĩnh trong phong trào 1930 – 1931 được gọi là Xô viết?**

- A. Chính quyền đầu tiên của công nông trên đất nước ta  
 B. Chính quyền cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo.  
 C. Chính quyền được tổ chức theo kiểu Xô viết ở nước Nga.  
 D. Chính quyền tổ chức theo mô hình nhà nước kiểu mới.

**21 Chính sách kinh tế nào KHÔNG phải do chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh thực hiện trong những năm 1930-1931?**

- A. Bãi bỏ thuế thân. B. Cải cách ruộng đất.  
 C. Xóa nợ cho dân nghèo. D. Chia lại ruộng đất công .

**22 Chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh thực hiện các chức năng, nhiệm vụ nào trong suốt thời gian tồn tại:**

- A. Thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội.  
 B. Lập tòa án nhân dân để xét xử những phần tử phản động làm tay sai cho Pháp  
 C. Tiến hành bầu cử chính quyền nhân dân và ban hành Hiến pháp, pháp luật.  
 D. Lấy ruộng đất công của làng xã chia cho nông dân nghèo; bãi bỏ thuế thân...

**23 Lực lượng vũ trang nào của cách mạng ra đời tại Nghệ -Tĩnh trong những năm 1930- 1931?**

- A. Cứu quốc quân. B. Dân quân tự vệ.  
 C. Tự vệ cách mạng. D. Các đội tự vệ đỏ.

**24 Nguyên nhân khách quan lớn nhất về chính quyền Xô Viết Nghệ Tĩnh chỉ tồn tại được 4- 5 tháng**

- A. Thực dân Pháp tập trung lực lượng tiến hành khủng bố dã man.  
 B. Không nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Quốc tế cộng sản.  
 C. Liên Xô vì ở xa nên không giúp đỡ được gì Nghệ An, Hà Tĩnh .  
 D. Thực dân Pháp được các nước tư bản chủ nghĩa trên giúp đỡ.

**25 Thành quả đạt được lớn nhất của phong trào cách mạng những năm 1930 – 1931 ở Việt Nam là**

- A. Hình thành khối liên minh công nông. B. Lập chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh.  
 C. Đảng ta được Quốc tế cộng sản công nhận D. Thực hiện quyền làm chủ của nông dân

**26 Ý nghĩa lớn nhất của phong trào cách mạng các năm 1930- 1931 đối với cách mạng Việt Nam là**

- A. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương  
 B. Quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân với cách mạng Đông Dương.  
 C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá cho phong trào cách mạng  
 D. Như là cuộc tập dượt đầu tiên cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

**27 Phong trào cách mạng những năm 1930- 1931 để lại những bài học kinh nghiệm gì cho Đảng ta ?**

- A. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang và xây dựng lực lượng chính trị  
 B. Xây dựng lực lượng chính trị quần chúng rộng lớn, xây dựng cơ sở đấu tranh chính trị  
 C. Đấu tranh vũ trang và xây dựng căn cứ địa cách mạng, tiến hành chiến tranh du kích  
 D. Công tác tư tưởng, liên minh công nông , mặt trận thống nhất, về tổ chức và lãnh đạo.

**28 Điểm khác biệt căn bản của phong trào cách mạng 1930 – 1931 so với phong trào yêu nước trước năm 1930 ở nước ta**

- A. Quy mô của phong trào đấu tranh rộng lớn trên cả nước.  
 B. Hình thức đấu tranh diễn ra đa dạng, quyết liệt, triệt để hơn.  
 C. Lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân lao động tham gia.  
 D. Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

**29 Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam (10- 1930) tại đâu, ai chủ trì và diễn ra giữa lúc phong trào cách mạng (1930- 1931) như thế nào ?**

- A. Ma Cao (Trung Quốc) do Lê Hồng Phong chủ trì và giữa lúc phong trào cách mạng mới bắt đầu .  
 B. Thượng Hải (Trung Quốc) do Nguyễn Văn Cừ chủ trì và giữa lúc phong trào cách mạng suy thoái  
 C. Hương Cảng (Trung Quốc) do Trần Phú chủ trì và giữa lúc phong trào cách mạng diễn ra quyết liệt

D. Quảng Châu (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì và giữa lúc phong trào cách mạng chấm dứt  
**30 Nội dung quang trọng nhất trong Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam(10- 1930) là**

- A. Quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Cử ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức do Trần Phú làm Tổng bí thư.
- C. Thông qua Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương của Trần Phú soạn thảo.
- D. Ra Nghị quyết kêu gọi nhân dân cả nước đấu tranh ủng hộ và bảo vệ Xô viết Nghệ - Tĩnh

**31 Người Tổng bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam/ Đảng Cộng sản Đông Dương là**

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Nguyễn Văn Cừ.
- C. Lê Hồng Phong.
- D. Trần Phú.

**32 Đường lối chiến lược cách mạng được Trần Phú nêu lên trong Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương là**

- A. Cách mạng tư sản dân quyền sau đó tiến lên để thực hiện xã hội cộng sản.
- B. Cách mạng tư sản dân quyền sau đó tiến lên để thực hiện cách mạng văn hóa
- C. Cách mạng tư sản dân quyền sau đó tiến nhanh tiến chắc lên chủ nghĩa xã hội
- D. Cách mạng tư sản dân quyền sau đó tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

**33 Luận cương chính trị (10/1930) xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Đông Dương là**

- A. Đánh đổ thực dân Pháp và bọn tay sai.
- B. Đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc.
- C. Đánh đổ đế quốc, tư sản phản cách mạng.
- D. Đánh đổ đế quốc, phong kiến phản động

**34 Lực lượng cách mạng được nêu ra trong Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 là:**

- A. Giai cấp công nhân, nông dân
- B. Công nhân, nông dân, binh dân
- C. Công nhân, nông dân và tư sản
- D. Công nhân, nông dân và trí thức

**35 Luận cương chính trị (10- 1930) đã xác định lãnh đạo cách mạng Đông Dương là**

- A. Giai cấp tư sản dân tộc với chính đảng của giai cấp tư sản
- B. Giai cấp công nhân liên minh với giai cấp tư sản dân tộc.
- C. Giai cấp tiểu tư sản với tinh hoa là những người trí thức
- D. Giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

**36 Hạn chế lớn nhất trong Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10- 1930) là gì ?**

- A. Chưa nêu lên được mâu thuẫn chủ yếu của một xã hội thuộc địa và nửa phong kiến Đông Dương.
- B. Đưa ngọn cờ dân chủ, dân sinh lên hàng đầu và thiếu tính tự lực, tự cường về giải phóng dân tộc
- C. Không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- D. Đánh giá không đúng khả năng cách mạng của tiểu tư sản và khả năng cách mạng của tư sản dân tộc

## Bài 15- PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 – 1939

### I-TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

#### 1. Tình hình thế giới

- Đầu thập kỉ 30 của thế kỉ XX, thế lực phát xít *nắm chính quyền* ở Đức, Ý, Nhật ráo riết chạy đua vũ trang để chuẩn bị chiến tranh thế giới.
- Đại hội VII Quốc tế cộng sản (7/1935), xác định nhiệm vụ chống phát xít và nguy cơ chiến tranh bảo vệ hoà bình, thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi
- Tháng 6. 1936 Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền ở Pháp thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa

#### 2. Tình hình trong nước

- Nhiều đảng phái hoạt động tranh giành ảnh hưởng trong đó Đảng Cộng sản Đông Dương là chính đảng mạnh nhất
- Về kinh tế, Pháp tăng cường khai thác thuộc địa để bù đắp thiệt hại cho nước Pháp
- + Trong nông nghiệp, Pháp tạo điều kiện cho tư bản Pháp chiếm đoạt ruộng đất của nông dân
- + Trong công nghiệp, Pháp đẩy mạnh ngành khai thác mỏ, sản lượng của ngành dệt, rượu, xi măng đều tăng
- + Về thương nghiệp, Pháp độc quyền bán thuốc phiện, rượu, muối... thu lợi nhuận cao
- \* Nhìn chung từ năm 1936- 1939, KTVN phục hồi và phát triển, nhưng vẫn lạc hậu và lệ thuộc kinh tế Pháp
- Xã hội, đời sống nhân dân gặp khó khăn, nên họ hăng hái tham gia đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi TD, DC, cơm áo, HB

## II. PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 - 1939

### 1. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7. 1936

- Tháng 7/1939 Hội nghị họp ở Thương Hải (TQ) đề ra chủ trương mới trong giai đoạn 1936 – 1939.
- + *Nhiệm vụ chiến lược cách mạng*: chống đế quốc, chống phong kiến.
- + *Nhiệm vụ trước mắt*: chống bọn phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh đòi tự do, cơm áo, hoà bình.
- + *Kẻ thù trước mắt* là thực dân Pháp phản động và tay sai
- *Phương pháp đấu tranh*: kết hợp công khai và bí mật hợp pháp và bất hợp pháp.
- Chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương, (3/1938, đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương)

### 2. Những phong trào đấu tranh tiêu biểu:

#### a) *Đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ.*

- Năm 1936: Phong trào Đông Dương đại hội, Đảng vận động nhân dân thảo ra bản “ Dân nguyện” gửi tới phái đoàn của Quốc hội Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương, tiến tới triệu tập Đông Dương đại hội
- Năm 1937: Phong trào đón Gôđa, đón Toàn quyền mới với các cuộc mít tinh, biểu tình, đưa yêu sách
- Từ năm 1937 – 1939, nhiều cuộc mít tinh biểu tình diễn ra nhất là cuộc đấu tranh ngày 1/5/1938 tại Hà Nội,...

### 3. Ý nghĩa, bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936- 1939

- **Ý nghĩa**: + Cuộc vận động dân chủ 1936- 1939, là phong trào quần chúng rộng lớn, có tổ chức, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta
  - + Kết quả: buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh dân chủ. . .
  - + Quần chúng được giác ngộ, tham gia vào mặt trận, trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện, trưởng thành.
- **Bài học kinh nghiệm**: + Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất.
  - + Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai.

### Câu hỏi 1. Đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới trong những năm 30 của thế kỉ XX là

- A. Chủ nghĩa phát xít nắm quyền ở một số nước như Đức, Italia, Nhật Bản
- B. Tháng 7- 1935, Quốc tế Cộng sản tiến hành Đại hội VII tại Mátxcova
- C. Tháng 6 năm 1936 Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp
- D. Thực dân Pháp tăng cường bóc lột ở các thuộc địa nhất là Việt Nam

### 2 Đại Hội quốc tế Cộng sản lần thứ VII (7-1935) đề ra chủ trương thành lập mặt trận nhân dân rộng rãi ở các nước nhằm mục đích gì ?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh thế giới, bảo vệ hòa bình.
- B. Chống thực dân và ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc
- C. Ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, hòa bình trên thế giới.
- D. Tiến hành các cuộc cách mạng vô sản để lật đổ giai cấp tư sản

### 3 Tình hình thế giới tác động trực tiếp đến Việt Nam từ năm 1936- 1939 là

- A. Chủ nghĩa phát xít Đức, Italia, Nhật xuất hiện đe dọa hoà bình an ninh thế giới
- B. Quốc tế Cộng sản chủ trương thành lập Mặt trận nhân dân rộng rãi ở các nước
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp ban hành chính sách tiến bộ cho thuộc địa
- D. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới các năm 1929 – 1933 để lại hậu quả nặng nề.

### 4 Tình hình chính trị - xã hội nổi bật nhất của nước ta sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) là

- A. Pháp sửa đổi uật bầu cử vào Viện Dân biểu, ân xá một số tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí
- B. Các đảng phái chính trị khác nhau đẩy mạnh hoạt động mạnh nhất là Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Nhân dân hăng hái tham gia phong trào đấu tranh đòi tự do, cơm áo dưới sự lãnh đạo của Đảng ta
- D. Mâu thuẫn dân tộc, mâu thuẫn giai cấp diễn ra ngày càng gay gắt làm bùng nổ phong trào đấu tranh

### 5 Hậu quả bao trùm về mặt xã hội ở Việt Nam, mà cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) gây ra là

- A. Nhiều công chức, viên chức bị sa thải, công nhân và thợ thủ công thất nghiệp
- B. Làm trầm trọng thêm tình trạng đói khổ của các tầng lớp nhân dân lao động.
- C. Nông dân phải chịu thuế cao, lãi nặng, bị mất ruộng đất, cuộc sống bần cùng.
- D. Số đông tư sản dân tộc và tiểu thương gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh

### 6 Pháp đẩy mạnh khai thác Đông Dương từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới(1929 – 1933) nhằm

- A. Bù đắp sự thiếu hụt cho kinh tế tại nước Pháp

- B. Phát huy thế mạnh nông nghiệp Đông Dương.
- C. Chuẩn bị cho Chiến tranh thế giới lần thứ hai
- D. Phát huy cơ sở hạ tầng để cho khai thác lâu dài.

**7 Nét nổi bật của tình hình xã hội Việt Nam những năm 1936-1939 là**

- A. Đời sống các tầng lớp nhân dân khó khăn cực khổ
- B. Đa số nông dân không có ruộng đất để canh tác
- C. Tư sản dân tộc bị tư bản Pháp cạnh tranh, chèn ép.
- D. Số lượng công nhân thất nghiệp còn lại rất nhiều.

**8 Nền kinh tế Việt Nam trong những năm 1936- 1939 có đặc điểm nào nổi bật**

- A. Đi vào giai đoạn phục hồi và phát triển nhanh.
- B. Bước vào một đợt suy thoái mới và kéo dài.
- C. Thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới .
- D. Vẫn lạc hậu và lệ thuộc vào kinh tế nước Pháp.

**9 Cuộc vận động dân chủ (1936- 1939) ở Việt Nam được đông đảo nhân dân tham gia là do**

- A. Thực dân Pháp đặt thêm nhiều thứ thuế mới .
- B. Đa số nông dân không có hoặc có ít ruộng đất .
- C. Số người thất nghiệp tăng lên, giá cả tăng lên
- D. Đời sống của đa số nhân dân khó khăn, cực khổ.

**10 Ai là người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7- 1936?**

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Nguyễn Văn Cừ.
- C. Lê Hồng Phong.
- D. Trần Phú.

**8 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7- 1936) tại Thượng Hải (Trung Quốc) đã xác định nhiệm vụ trực tiếp trước mắt là**

- A. Đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ..
- B. Tập trung lãnh đạo phong trào cách mạng cả nước chống lại bọn thực dân Pháp, tay sai phong kiến phản động.
- C. Đánh đổ đế quốc Pháp, bọn phong kiến và tư sản mại bản, làm cho các nước Đông Dương được độc lập tự do.
- D. Lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**9 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) đã chủ trương thành lập**

- A. Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (gọi tắt Việt Minh)
- C. Mặt trận Dân tộc giải phóng Nhân dân Đông Dương.
- D. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Đông Dương

**10 Kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân ta được Đảng ta xác định trong hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) là**

- A. Bọn đế quốc Pháp và phong kiến tay sai phản động ở các thuộc địa
- B. Bọn thực dân phản động ở thuộc địa và tay sai phản động, bọn phát xít.
- C. Bọn đế quốc thực dân phản động, tư sản mại bản, đại địa chủ phản quốc
- D. Bọn tư sản Pháp, đại địa chủ Việt Nam phản quốc, bọn phản động lưu vong.

**11 Lực lượng chủ yếu nào tham gia phong trào dân chủ (1936- 1939) tại Đông Dương?**

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Mọi tầng lớp, giai cấp.
- C. Tư sản dân tộc, địa chủ
- D. Binh lính và công nông.

**12 Nội dung nào KHÔNG phải là mục đích của Đảng ta khi tham gia đấu tranh nghị trường trong phong trào dân chủ 1936-1939 ?**

- A. Mở rộng công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân
- B. Vạch trần chính sách thuộc địa phản động của thực dân Pháp.
- C. Đấu tranh cho quyền lợi của quần chúng nhân dân lao động
- D. Lập đổ chính quyền thực dân, lập chính quyền đoàn kết dân tộc

**13 Thể hiện sự lãnh đạo nhạy bén trước sự thay đổi của bối cảnh lịch sử trong hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) là**

- A. Đánh đổ đế quốc và phong kiến tay sai giành lại độc lập cho dân tộc
- B. Đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc giành lại độc lập cho dân tộc
- C. Chống chế độ thuộc địa phản động, chống phát xít, chống chiến tranh.
- D. Đánh đổ đế quốc, bọn phong kiến và tư sản phản cách mạng dân tộc

**14 Phương pháp đấu tranh cách mạng thời kỳ những năm 1936 – 1939 tại Đông Dương là**

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị có vũ trang hỗ trợ
- B. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

C. Đấu tranh công khai, trực diện với kẻ thù dân tộc

D. Đấu tranh đòi quyền tự do, dân sinh và dân chủ

**15 Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn đầu tiên của quần chúng do Đảng ta chủ trương trong phong trào dân chủ (1936-1939) là**

A. Đón phái viên chính phủ Pháp..

B. Triệu tập Đông Dương Đại hội.

C. Kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động.

D. Đón Toàn quyền Đông Dương.

**16 Thực chất cuộc đón phái viên của chính phủ Pháp và đón Toàn quyền mới Đông Dương đầu năm 1937 là?**

A. Thể hiện tâm tư, tình cảm của dân.

B. Thể hiện các hành động công khai.

C. Thể hiện tình cảm, đoàn kết của dân

D. Biểu dương lực lượng quần chúng.

**17 Đỉnh cao phong trào dân chủ (1936-1939) do Đảng ta lãnh đạo là cuộc đấu tranh công khai nào ?**

A. Đón phái viên của chính phủ Pháp và đón Toàn quyền mới Đông Dương.

B. Các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của các tầng lớp nhân dân lao động

C. Cuộc mít tinh ngày Quốc tế Lao động (1-5-1938) tại khu Đấu Xảo (Hà Nội).

D. Những cuộc bầu cử vào các Viện Dân biểu Trung Kỳ và Viện Dân biểu Bắc Kỳ

**18 Ý nghĩa nào là quan trọng nhất của phong trào dân chủ (1936 – 1939) tại Đông Dương?**

A. Chứng tỏ Đảng Cộng sản Đông Dương ngày càng trưởng thành vượt bậc

B. Như một cuộc tập dượt chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về phong trào đấu tranh dân chủ

D. Khẳng định nắm quyền lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương là

**20 Nét nổi bật của phong trào dân chủ (1936 – 1939) tại Đông Dương là**

A. Uy tín của Đảng ta được nâng cao và cán bộ được rèn luyện trưởng thành

B. Chủ trương và cách làm của Đảng ta được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ

C. Buộc Pháp phải nhượng bộ cho nhân dân các quyền về dân sinh, dân chủ

D. Đảng ta đã tập hợp đông đảo nhân dân, phương pháp đấu tranh phong phú

**21 So với thời kì những năm 1930-1931, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng thời kì những năm 1936-1939 có điểm khác là**

A. Chống đế quốc và bọn tay sai phản động giành độc lập cho dân tộc ta

B. Chống chế độ phản động ở thuộc địa và chống bọn tay sai phản động

C. Chống đế quốc, chống phong kiến và tiến hành cách mạng ruộng đất

D. Chống chế độ phản động ở thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh

**22 Đây là kết quả cụ thể thiết thực của phong trào dân chủ trong những năm 1936 – 1939 tại Đông Dương ?**

A. Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách cụ thể trước mắt về dân chủ, dân sinh.

B. Quần chúng nhân dân được giác ngộ và trở thành một lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng.

C. Uy tín của Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Dân chủ Đông Dương được tăng lên vượt bậc

D. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản Đông Dương được rèn luyện và ngày càng trưởng thành

**23 Mục đích của các cuộc đấu tranh trong giai đoạn của những năm 1936-1939 tại Việt Nam là**

A. Chống Pháp xâm lược và tay sai

B. Chống đế quốc Pháp và tay sai;

C. Chống đế quốc và phong kiến.

D. Chống tư giai cấp sản mại bản

**24 Phong trào dân chủ những năm 1936-1939 ở Việt Nam là một phong trào**

A. Có tính chất dân tộc, dân chủ

B. Chỉ có tính dân chủ, dân sinh

C. Không mang tính cách mạng.

D. Không có mang tính dân tộc

**25 Thành quả lớn nhất của cuộc vận động dân chủ những năm 1936-1939 ở Đông Dương dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương là**

A. Buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách cụ thể trước mắt về dân chủ, dân sinh.

B. Tập hợp và giác ngộ được lực lượng chính trị quần chúng hùng hậu trong mặt trận dân tộc thống nhất

C. Đào tạo và rèn luyện được đông đảo đội ngũ cán bộ, đảng viên đông đảo để chuẩn bị cho thời kì sau.

D. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng Cộng sản Đông Dương được mở rộng, ăn sâu trong quần chúng nhân dân.

**26 Qua phong trào vận động dân chủ những năm 1936-1939, Đảng ta đã tích lũy được bài học kinh nghiệm là**

A. Đấu tranh dân chủ công khai với bí mật, đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

B. Vận động đấu tranh với các hình thức phong phú đáp ứng quyền lợi của nhân dân

- C. Xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.  
D. Phương pháp đấu tranh cần phải vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp

## Bài 16- PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939-1945). I - TÌNH HÌNH VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939-1945

### 1. Tình hình chính trị

- Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới II bùng nổ. Pháp đầu hàng Đức, thực hiện chính sách thù địch với phong trào cách mạng
- Ở Đông Dương, Pháp thực hiện nhiều chính sách nhằm vơ vét sức người sức của phục vụ chiến tranh.
- Cuối 9/1940, quân Nhật tiến vào miền Bắc Việt Nam. Pháp đầu hàng. Nhật giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét kinh tế phục vụ cho chiến tranh
- Ở Việt Nam, các đảng phái thân Nhật ra sức tuyên truyền lừa bịp về văn minh, sức mạnh của Nhật, thuyết Đại Đông Á
- 9/3/1945 Nhật đảo chính Pháp. Các đảng phái chính trị tăng cường hoạt động. *Quần chúng nhân dân sục sôi khí thế, sẵn sàng vùng lên khởi nghĩa.*

### 2. Tình hình kinh tế- xã hội

- Về kinh tế:

- + **Pháp**, thực hiện chính sách "Kinh tế chi huy": tăng thuế cũ, đặt thêm thuế mới, kiểm soát việc sản xuất và phân phối, ấn định giá... sa thải công nhân, công chức
- + **Nhật**, Buộc Pháp nộp khoản tiền lớn và xuất sang Nhật than, sắt, cao su... Bắt nông dân phá lúa trồng đay, thầu dầu phục vụ chiến tranh. Một số công ty Nhật đầu tư vào khai thác phục vụ nhu cầu quân sự.

- Về xã hội:

- + Chính sách vơ vét, bóc lột của Pháp-Nhật, đẩy dân ta vào thế cùng cực. Cuối 1944 đầu 1945 có gần 2 triệu đồng bào chết đói
- + Tất cả các tầng lớp, giai cấp (trừ tay sai đế quốc, đại địa chủ và tư sản mại bản) đều bị ảnh hưởng đời sống.

## II. PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TỪ THÁNG 9/1939 ĐẾN THÁNG 3/1945

### 1. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11/1939.

- Tháng 11/1939, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập.

#### - Nội dung hội nghị:

- + Xác định *nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt*: đánh đổ đế quốc và tay sai, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- + Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ, chống tô cao, lãi nặng. Khẩu hiệu lập chính quyền Xô viết thay bằng khẩu hiệu lập Chính phủ dân chủ cộng hòa.
- + Về *mục tiêu phương pháp đấu tranh*: Chuyển từ đấu tranh đòi dân sinh dân chủ sang đánh đổ đế quốc và tay sai. Từ hoạt động hợp pháp nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật
- + Chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương

- **Ý nghĩa**: đánh dấu bước *chuyển hướng quan trọng về chỉ đạo chiến lược*, thể hiện sự *nhạy bén* về chính trị và năng lực *sáng tạo* của Đảng

### 2. Những cuộc đấu tranh mở đầu thời kỳ mới- Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940):- Khởi nghĩa Nam Kỳ (23/11/1940)

- *Bình biên Đô Lương (13/1/1941)*

### 3. Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)

- 28/1/1941 Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Người chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần 8 (10 đến 19/5/1941) tại Pắc Bó (Hà Quảng-Cao Bằng)

- *Nội dung của Hội nghị* :

- + Khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc.
- + Tiếp tục tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất thay bằng giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới người cày có ruộng
- + Thành lập Chính phủ nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa
- + Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh
- + Xác định hình thức của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền là đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.
- + Coi chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.

### 4. Chuẩn bị tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền:

a. *Xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang:*

- *Xây dựng lực lượng chính trị:*
  - + Vận động quần chúng tham gia Việt Minh. Chọn Cao Bằng là nơi thí điểm cho cuộc vận động
  - + 1943 Đảng đề ra bản Đề cương văn hoá VN. Năm 1944 Đảng Dân chủ VN và Hội Văn hoá Cứu quốc Việt Nam được thành lập.
- *Xây dựng lực lượng vũ trang:*
  - + Các đội du kích ở Bắc Sơn-Vũ Nhai được thành lập
  - + Ngày 14/2/1941: các đội du kích ở Bắc Sơn-Vũ Nhai thống nhất thành Trung đội Cứu quốc quân
  - + Tháng 7/1941 đến tháng 2/1942: Cứu quốc quân phát động chiến tranh du kích trong 8 tháng
  - + Ngày 15/9/1941: Trung đội Cứu quốc quân II ra đời
- *Xây dựng căn cứ địa:* Xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn-Vũ Nhai. 1941: N. Ái Quốc chọn Cao Bằng làm căn cứ địa
- b. *Gấp rút chuẩn bị KNVN giành chính quyền:*
  - Từ ngày 25 đến 28/2/1943 Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Võng La (Đông Anh, Phúc Yên)
  - Căn cứ Bắc Sơn-Vũ Nhai: Cứu quốc quân hoạt động mạnh, tuyên truyền vũ trang, gây dựng cơ sở chính trị
  - 25/2/1944: Trung đội Cứu quốc quân III ra đời
  - 1943: Ban Việt Minh liên tỉnh Cao Bắc Lạng lập ra 19 ban “Xung phong Nam tiến”
  - 7/5/1944 Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị “Sửa soạn khởi nghĩa” kêu gọi nhân dân “Sắm vũ khí đuổi thù chung”(10/8/1944)
  - 22/12/1944 Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập.

### III – KHỞI NGHĨA VŨ TRANG GIÀNH CHÍNH QUYỀN

#### 1. Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8/1945)

- *Hoàn cảnh lịch sử:*
  - + Thế giới : Chiến tranh bước vào giai đoạn cuối, phát xít Đức, Nhật đứng trước nguy cơ thất bại.
  - + Đông Dương: Mâu thuẫn Pháp-Nhật trở nên gay gắt, ngày 9/3/1945: Nhật đảo chính Pháp. Pháp đầu hàng. Nhật thiết lập chính phủ Trần Trọng Kim và đưa Bảo Đại lên làm Quốc trưởng
- *Chủ trương của Đảng*
  - + 12/3/1945: Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*”
  - + Nội dung chỉ thị : *Kẻ thù chính trước mắt là:* phát xít Nhật. Khẩu hiệu: “Đánh đuổi Pháp Nhật” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”
    - . *Hình thức đấu tranh:* từ bất hợp tác, bãi công, bãi thị đến biểu tình, thị uy, vũ trang, sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa
    - . *Quyết định* “phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa”
- Diễn biến Cao trào kháng Nhật cứu nước Ba Tư nổi dậy thành lập chính quyền cách mạng (11/3/1945)
  - + Tại Cao – Bắc – Lạng , các LLVT tập trung cùng nhân dân giải phóng nhiều xã , châu, huyện
  - + Ở Bắc Kì, khẩu hiệu “ Phá kho thóc giải quyết nạn đói” thu hút hàng triệu người tham gia
  - + Ở Quảng Ngãi , tù chính trị nhà lao

#### 2. Sự chuẩn bị cuối cùng trước ngày Tổng khởi nghĩa

- Từ ngày 15 - 20/4/1945: Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kì. Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kì được thành lập.
- Ngày 16/4/1945: Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam
- Ngày 15/5/1945: Việt Nam Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân thống nhất thành VN giải phóng quân
- Ngày 4/6/1945: Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập. Ủy ban lâm thời Khu giải phóng được thành lập. Việt Bắc trở thành căn cứ địa cách mạng cả nước.

#### 3. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945:

- a. *Nhật đầu hàng Đồng minh, lệnh Tổng khởi nghĩa được ban bố:*
  - Đầu tháng 8/1945: quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ quân Nhật ở châu Á, Thái Bình Dương
  - 8/8/1945: Liên Xô tuyên chiến với Nhật
  - 15/8/1945: Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Nhật và chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang. Điều kiện thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến.
  - 13/8/1945: Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, ra quân lệnh số 1, phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước
  - 14 đến ngày 15/8/1945: Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào.



- 16 đến ngày 17/8/1945: Đại hội Quốc dân triệu tập ở Tân Trào tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

*b. Diễn biến cuộc Tổng khởi nghĩa:*

- Từ 14/8/1945, 1 số địa phương căn cứ vào tình hình cụ thể và vận dụng “Chỉ thị Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã khởi nghĩa giành chính quyền.

- Chiều 16/8/1945: một đơn vị GPQ do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên.

- 18/8/1945: nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam giành được chính quyền sớm nhất cả nước.

- Ở Hà Nội, chiều 17/8 quần chúng tổ chức mít tinh tại Nhà hát lớn; ... tới 19/8 cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi

- Ở Huế, 23/8 khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Ngày 25/8 giành chính quyền ở Sài Gòn.

- 28/8/1945: cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi trong cả nước.

- Chiều 30/8, vua Bảo Đại thoái vị.

#### **IV. NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ ĐƯỢC THÀNH LẬP (2/9/1945):**

- 25/8/1945: Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng, Ủy ban Dân tộc Giải phóng dân tộc Việt Nam về Hà Nội.

- 28/8/1945: Ủy ban dân tộc giải phóng dân tộc Việt Nam cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ CH.

- 2/9/1945: Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước VNDCCH

#### **• V- NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CÁCH MẠNG THÁNG 8-1945**

##### **1. Nguyên nhân thắng lợi:**

- Nguyên nhân chủ quan:

- + Dân ta vốn có truyền thống yêu nước
- + Có Đảng do Hồ Chí Minh đứng đầu lãnh đạo đúng đắn
- + Chuẩn bị lâu dài, chu đáo và có nhiều kinh nghiệm

- Nguyên nhân khách quan: Quân Đồng minh đánh thắng phát xít, tạo cơ hội khách quan thuận lợi cho dân ta k/n thành công

##### **2. Ý nghĩa lịch sử:**

- Mở ra bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp Nhật, lật nhào ngai vàng phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa.
- Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở đầu kỷ nguyên mới của dân tộc: độc lập, tự do, nhân dân lao động nắm chính quyền, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng dân tộc
- Góp phần làm suy yếu của chủ nghĩa đế quốc, góp phần các dân tộc thuộc địa đấu tranh tự giải phóng”

##### **3. Bài học kinh nghiệm:**

- Phải có đường lối đúng đắn, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác Lê nin vào thực tiễn Việt Nam
- Phải tập hợp các lực lượng yêu nước rộng rãi trên cơ sở khối liên minh công nông
- Phải biết kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành khởi nghĩa từng phần, chớp thời cơ Tổng khởi nghĩa.

#### **Câu hỏi 1. Từ năm 1883 đến cuối 9- 1940, Việt Nam là thuộc địa của nước**

A . Pháp ;                      B. Nhật ;                      C. Nhật - Pháp ;                      D. Nhật;

#### **2 Khi nước Pháp bị phát xít Đức đánh bại và đầu hàng (6- 1940), bọn Pháp ở Việt Nam đã thi hành chính sách**

- A. Bắt thanh niên Việt Nam đi lính đánh thuê cho Pháp để trả thù Đức.
- B. Vơ vét sức người, sức của của Việt Nam dốc vào cuộc chiến tranh
- C. Biến Việt Nam thành căn cứ quân sự để phản công lại phát xít Đức
- D. Biến Việt Nam thành hậu phương để cung cấp sức người, sức của

#### **3 Cuối tháng 9- 1940, quân Nhật tiến vào miền Bắc Việt Nam, thì quân Pháp đã**

- A. Quân Pháp tiến hành cuộc chiến tranh chống Nhật.
- B. Quân Pháp kết hợp với nhân dân ta để đánh Nhật.
- C. Quân Pháp nhanh chóng đầu hàng quân Nhật Bản
- D. Quân Pháp tiến hành hợp tác với quân Nhật Bản

#### **4 Cuối tháng 9- 1940, khi tiến vào Đông Dương , quân Nhật đã**

- A. Hắt cẳng thực dân Pháp và để độc chiếm Đông Dương
- B. Giữ nguyên bộ máy thống trị của Pháp để vơ vét, bóc lột .
- C. Thiết lập bộ máy thống trị mới của Nhật Bản để cai trị

D. Bắt lính người Việt làm bia đỡ đạn thay cho người Nhật.

**5 Khi chiếm được Đông Dương năm 1940, quân Nhật vẫn giữ nguyên bộ máy thống trị của thực dân Pháp vì**

- A. Quân phiệt Nhật và thực dân Pháp cùng ý thức hệ là chủ nghĩa tư bản
- B. Để vơ vét kinh tế phục vụ chiến tranh và đàn áp phong trào cách mạng.
- C. Nhật không đủ điều kiện để biến Đông Dương thành thuộc địa của Nhật
- D. Để che giấu bộ mặt xâm lược và phát xít của Nhật Bản tại châu Á.

**6 Khi vào Đông Dương (1940), Nhật đã lập ra các đảng phái thân Nhật là**

- A. An Nam phục quốc
- B. Đại Việt quốc chính
- C. Việt Quốc, Việt cách
- D. Đại Việt, Phục Quốc.

**7 Phát xít Nhật xâm lược Đông Dương năm 1940 với với âm mưu**

- A. Lấy Đông Dương làm bàn đạp tấn công các nước như Trung Quốc.
- B. Biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Nhật Bản
- C. Gạt Pháp ra khỏi Đông Dương và độc quyền chiếm Đông Dương.
- D. biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ chiến tranh của Nhật

**8 Thủ đoạn chính trị của phát xít Nhật khi xâm lược và cai trị Đông Dương từ năm 1940- 1945 là**

- A. Tuyên truyền về văn minh và sức mạnh của Nhật, về thuyết Đại Đông Nam Á.
- B. Bắt thực dân Pháp để cho Nhật sử dụng các sân bay, phương tiện giao thông.
- C. Dùng các thủ đoạn lừa bịp dân ta tưởng chúng là “bạn” chứ không phải là “thù”
- D. Coi Đông Dương từ đây là của Nhật Bản chứ không còn của thực dân Pháp nữa.

**9 Do đâu cuối năm 1944 đầu năm 1945, có gần 2 triệu người Việt chết đói tại Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ?**

- A. Do chính sách vơ vét, bóc lột của Nhật- Pháp đã đẩy dân ta đến chỗ cùng cực.
- B. Gạo miền Nam chuyển ra Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ không được vì chiến tranh.
- C. Nhiều đồng ruộng, làng mạc bị chiến tranh tàn phá và ruộng đất bị bỏ hoang.
- D. Do thiên tai bão, lũ phá vỡ hệ thống đê điều ven sông Hồng, sông Cả, sông Mã.

**10 Từ cuối tháng 9- 1940 đến tháng 3- 1945, nước ta là thuộc địa của**

- A. Thực dân Pháp.
- B. Quân phiệt Nhật.
- C. Nhật Bản- Pháp.
- D. Pháp- Nhật Bản

**11 Sự kiện thế giới tác động trực tiếp đến sự chuyển hướng chiến lược đấu tranh của Đảng cộng sản Đông Dương thời kì những năm 1939- 1945 là**

- A. Đức tấn công Pháp và Pháp đầu hàng.
- B. Quân phát xít Đức tấn công Liên Xô
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Quân Nhật Bản gây chiến tại châu Á

**12 Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9- 1939), Đảng Cộng sản Đông Dương có hành động gì ?**

- A. Yêu cầu thực dân Pháp trao trả độc lập cho Đông Dương.
- B. Rút vào hoạt động bí mật, chuẩn bị cho một thời kì mới.
- C. Liên minh với thực dân Pháp chiến đấu bảo vệ đất nước.
- D. Hợp tác với Nhật Bản để nhận được sự giúp đỡ từ Nhật

**13 Ai là người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11- 1939?**

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Nguyễn Văn Cừ.
- C. Lê Hồng Phong.
- D. Trần Phú ;

**14 Mục tiêu đấu tranh trước mắt của cách mạng Đông Dương được xác định trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11-1939 là**

- A. Đánh đổ đế quốc và phong kiến, đem lại ruộng đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ Nhật – Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.
- C. Đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương.
- D. Tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, giải phóng nhân dân khỏi ách áp bức

**15 Hình thức mặt trận được Đảng ta chủ trương thành lập ở Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939) là**

- A. Mặt trận dân chủ nhân dân phản đế Đông Dương
- B. Mặt trận dân tộc dân chủ giải phóng Đông Dương.
- C. Mặt trận dân tộc dân chủ phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**16 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương(11- 1939), đề ra phương pháp đấu tranh là**

- A. Bí mật, bất hợp pháp.
- B. Hợp pháp, nửa hợp pháp.
- C. Công khai, nửa công khai.
- D. Nửa bí mật, nửa công khai

**17 Khẩu hiệu thành lập chính quyền cách mạng được nêu trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11- 1939 là ?**

- A. Chính quyền Xô viết công nông binh.
- B. Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa.
- C. Chính quyền Đông Dương dân chủ nhân dân.
- D. Chính phủ Đông Dương Dân chủ cộng hòa.

**18 Hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương đã đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng – đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu?**

- A. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930 tại Hương Cảng- Trung Quốc).
- B. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Đông Dương tháng 7 năm 1936
- C. Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939).
- D. Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)

**19 Khi Nhật tiến vào Đông Dương (9- 1940), Pháp đầu hàng Nhật nhưng nhân dân đã đứng lên đánh cả Pháp lẫn Nhật, được thể hiện bằng 2 cuộc khởi nghĩa và 1 cuộc binh biến theo thứ tự thời gian đó là**

- A. Binh biến Đô Lương và khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn
- B. Khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn và binh biến Đô Lương.
- C. Binh biến Đô Lương và khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ.
- D. Khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến Đô Lương.

**20 Ai là người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 5- 1941?**

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Nguyễn Văn Cừ.
- C. Lê Hồng Phong.
- D. Võ Nguyên Giáp

**21 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5- 1941) khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là gì ?**

- A. Người cày có ruộng.
- B. Thành lập Việt Minh.
- C. Giải phóng dân tộc.
- D. Xóa bỏ đói nghèo.

**22 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5- 1941) chỉ rõ sau khi giành độc lập sẽ thành lập chính quyền cách mạng ở Việt Nam với tên gọi là**

- A. Chính quyền Xô viết
- B. Chính phủ nhân dân
- C. Chính phủ cách mạng.
- D. Chính phủ công nông

**23 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5- 1941) đã xác định nhiệm vụ trung tâm của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn này là**

- A. Thành lập Việt Minh.
- B. Lập căn cứ cách mạng.
- C. Chuẩn bị khởi nghĩa.
- D. xây dựng lực lượng

**24 Điểm mới của Hội nghị tháng 5-1941 so với Hội nghị tháng 11-1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là**

- A. Thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi để chống đế quốc.
- B. Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc và phong kiến.
- C. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.
- D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

**25 Hội nghị Trung ương 8 (5-1941) một mặt đã hoàn thiện chủ trương chuyển hướng chiến lược đề ra từ Hội nghị Trung ương Đảng 6 (11-1939), đồng thời đã khắc phục hoàn toàn những hạn chế thiếu sót của**

- A. Cương lĩnh chính trị (2-1930) của Đảng Cộng sản Việt Nam
- B. Luận cương chính trị (10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương
- C. Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương (3-1935).
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (11-1939).

**26 Ai là người Chủ tịch Mặt trận Việt Minh (Việt Nam độc lập đồng minh hội, ra đời ngày 19- 5- 1941)**

- A. Võ Nguyên Giáp
- B. Tôn Đức Thắng
- C. Nguyễn Ái Quốc
- D. Lê Hồng Phong

**27 Từ khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước (1941) và nhất sau Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5- 1941) Đảng ta và chú ý xây dựng nhiều nhất là**

- A. Xây dựng lực lượng chính trị.
- B. Xây dựng lực lượng vũ trang
- C. Xây dựng căn cứ địa cách mạng.
- D. Phát triển văn hóa, tư tưởng.

**28 Những căn cứ địa cách mạng đầu tiên ở Việt Nam được Đảng ta và Hồ Chí Minh chọn lựa và lập ra trong những năm 1939- 1945 là**

- A. Vùng Bắc Sơn- Võ Nhai và Cao Bằng.
- B. Căn cứ Cao Bằng- Bắc Cạn - Lạng Sơn.
- C. Hà Giang- Tuyên Quang- Thái Nguyên.
- D. Vùng U Minh và Đồng Tháp Mười

**29 Trung đội Cứu quốc quân I của cách mạng Việt Nam ra đời (2- 1941) trên cơ sở thống nhất các lực lượng vũ trang**

- A. Đội du kích Bắc Sơn và đội tự vệ vũ trang ở Lạng Sơn
- B. Đội du kích Cao Bằng và các đội tự vệ đồ ở các làng, xã
- C. Các đội du kích Bắc Sơn, Võ Nhai, Cao Bằng tập hợp lại
- D. Những đội du kích Bắc Sơn lớn mạnh lên và thống nhất lại.

**30 Ngày 22- 12- 1944, tổ chức vũ trang tập trung của cách mạng Việt Nam ra đời là**

- A. Quân đội giải phóng nhân dân Việt Nam
- B. Quân đội Quốc gia yêu nước Việt Nam.
- C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.
- D. Việt Nam Cứu quốc giải phóng quân

**31 Hình thức hoạt động chủ yếu của đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân sau khi được thành lập năm 1944 là**

- A. Tuyên truyền chính trị
- B. Tuyên truyền, giải thích.
- C. Tuyên truyền vận động.
- D. Tuyên truyền vũ trang.

**32 Chiến thắng đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân sau thành lập (1944) giành được là**

- A. Vũ Lăng- Đình Bảng.
- B. Bắc Sơn - Võ Nhai.
- C. Phay Khắt - Nà Ngần.
- D. Chợ Rạng- Đô Lương

**33 Tiên thân các lực lượng vũ trang được Đảng ta đặc biệt chú ý quan tâm xây dựng ngay từ đầu là**

- A. Đội du kích Bắc Sơn.
- B. Các đội vũ trang tự vệ.
- C. Đội du kích Vũ Nhai.
- D. Cứu quốc quân

**33 Nhật đảo chính Pháp (9- 3- 1945 ) tại Đông Dương nhằm**

- A. Giữ Đông Dương không cho quân Đồng minh kéo vào.
- B. Nhật Bản muốn độc chiếm Đông Dương để phòng thủ
- C. Pháp không thực hiện các cam kết đã kí với Nhật Bản
- D. Nhật Bản trả thù vì bị Đồng minh đánh bại nhiều nơi

**34 Sau cuộc đảo chính Pháp thành công (3- 1945), Nhật đã có thủ đoạn để củng cố ách thống trị của mình và lừa bịp nhân dân Việt Nam ?**

- A. Phát xít Nhật tuyên bố “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”
- B. Nhật tiến hành những cuộc càn quét các căn địa của cách mạng để lập lại trật tự
- C. Nhật tiến hành cuộc “trung cầu dân ý” và tiến hành bầu cử Hội đồng địa phương
- D. Nhật dựng lên chính phủ Trần Trọng Kim và đưa Bảo Đại lên làm “Quốc trưởng”

**35 Từ tháng 3- 1945 đến giữa tháng 8- 1945, nước ta trở thành thuộc địa của :**

- A. Pháp
- B. Nhật
- C. Nhật – Pháp.
- D. Pháp- Nhật.

**36 Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” được ra đời từ Hội nghị nào của Đảng Cộng sản Đông Dương ?**

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (2- 1943)
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (3- 1945)
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (12- 3- 1945)

**37 Trong chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định kẻ thù chính và trước mắt là**

- A. Trung Hoa dân quốc.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Phát xít Nhật.
- D. Nhật và tay sai.

**38 Khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật ” được Đảng Cộng sản Đông Dương nêu ra trong**

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941)
- B. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (2- 1943)
- C. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (12- 3- 1945)
- D. Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (3- 1945)

**39 Trong bản chỉ thị “ Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”(12-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận định như thế nào về cuộc đảo chính và thời cơ của cách mạng Việt Nam ?**

- A. Nhật giúp đỡ cách mạng Việt Nam tiêu diệt quân Pháp và ta nên hợp tác với Nhật để được ủng hộ
- B. Tạo nên cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc, song những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi.
- C. Tạo nên khoảng trống quyền lực lớn và cách mạng phải chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền
- D. Nhật độc chiếm Đông Dương sức mạnh tăng lên vì vậy cách mạng phải rút vào hoạt động bí mật

**40 Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau khi Nhật đảo chính Pháp đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân, tạo thành phong trào đấu tranh mạnh mẽ chưa từng có?**

- A. Khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật Bản”.  
 B. Khẩu hiệu “Ủng hộ Mặt trận Việt Minh”.  
 C. Khẩu hiệu “Việt Nam độc lập muôn năm”.  
 D. Khẩu hiệu “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.

**41 Ngày 15- 5- 1945, Việt Nam Giải phóng quân ra đời trên cơ sở thống nhất của**

- A. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và các đội dân quân du kích  
 B. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Quân đội Quốc gia Việt Nam  
 C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và Việt Nam Cứu quốc quân .  
 D. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và các trung đội Cứu quốc quân

**42 Việc thành lập khu giải phóng Việt Bắc (6-1945) có ý nghĩa như thế nào ?**

- A. Đánh dấu việc thành lập chính quyền cách mạng lâm thời, tiến tới ra đời chính phủ chính thức sau này.  
 B. Trở thành một căn cứ địa vững chắc của cách mạng , tạo nên niềm tin vững chắc cho nhân dân cả nước  
 C. Trở thành thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thu nhỏ và căn cứ địa vững chắc của cách mạng  
 D. Trở thành một căn cứ địa chính của cách mạng cả nước và là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới

**43 Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng ta quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước**

- A. Nhật đảo chính Pháp (9- 3- 1945) và Nhật “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”.  
 B. Đức đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện (9- 5- 1945), Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc ở châu Âu  
 C. Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (trưa ngày 15- 8- 1945), Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc.  
 D. Đầu tháng 8- 1945, Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc

**44 Thời cơ khách quan thuận lợi để Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam giành được thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu là**

- A. Mĩ thả 2 quả bom nguyên tử xuống Hiroshima, Nagayaki để diệt Nhật.  
 B. Phát xít Nhật Bản lần lượt rút khỏi khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.  
 C. Nhật đảo chính Pháp làm cho cách mạng Việt Nam chỉ còn có một kẻ thù.  
 D. Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ tay sai của Nhật hoang mang.

**45 Giữa 8- 1945, khi nhận được tin Nhật sẽ đầu hàng thì Trung ương Đảng ta và Tổng bộ Việt Minh đã**

- A. Tiến hành ngay hội nghị toàn quốc của Đảng ta  
 B. Lập tức tiến hành Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.  
 C. Phát động quân chúng chớp thời cơ khởi nghĩa.  
 D. Lập tức thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

**46 Lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước ta được Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban bố trong hoàn cảnh**

- A. Nhật sắp đầu hàng Đồng minh.  
 B. Chính phủ thân Nhật ra đời .  
 C. Nhật đã đầu hàng Đồng minh.  
 D. Đồng Minh sắp vào Việt Nam

**47 Các tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là**

- A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi .  
 B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.  
 C. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi  
 D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Ninh

**48 Cách mạng tháng Tám thành công ở Việt Nam năm 1945 được ghi nhận bằng sự kiện**

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng ta họp tại Tân Trào vào ngày 14 và 15- 8- 1945  
 B. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi vào ngày 19- 8- 1945  
 C. Đồng Nai Thượng, Hà Tiên giành chính quyền cuối cùng vào ngày 28- 8- 1945  
 D. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập vào ngày 2- 9- 1945 tại Hà Nội

**49 Các tỉnh giành được chính quyền cuối cùng trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là**

- A. Sài Gòn- Gia Định, Hà Tiên.  
 B. Biên Hòa, Thủ Dầu Một.  
 C. Đồng Nai Thượng, Mĩ Tho.  
 D. Đồng Nai Thượng, Hà Tiên.

**50 Nhân dân ta không giành được chính quyền trong tháng 8- 1945 tại 5 thị xã gồm Móng Cái, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Vĩnh Yên là vì**

- A. Do lực lượng của quân phát xít Nhật Bản và Trần Trọng Kim cố thủ  
 B. Do ta không đủ lực lượng, vũ khí và phương tiện chiến tranh công phá  
 C. Do lực lượng của Trung Hoa Dân quốc và tay sai chiếm đóng từ trước.  
 D. Do lực lượng Đồng minh(Anh, Mĩ, Liên Xô) đã lập căn cứ để đánh Nhật

**51 Cách mạng tháng 8- 1945 ở Việt Nam đã xảy ra và giành thắng lợi trong cả nước trong thời gian**

- A. Từ ngày 14 đến ngày 28- 8- 1945  
 B. Từ ngày 15 đến ngày 29- 8- 1945  
 C. Từ ngày 16 đến ngày 30- 8- 1945  
 D. Từ ngày 19 đến ngày 01- 9- 1945

**52 Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thực tế ta giành chính quyền từ tay ai ?**

- A. Nhật- Pháp và phong kiến.  
 B. Pháp và phong kiến tay sai.  
 C. Nhật và phong kiến tay sai.  
 D. Phát xít Nhật, thực dân Pháp.

**53 Chế độ phong kiến ở Việt Nam hoàn toàn sụp đổ được đánh dấu bằng sự kiện lịch sử nào ?**

- A. Nhà Nguyễn kí hiệp ước đầu hàng Pháp năm 1883
- B. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2- 9-1945)
- C. Nhật đưa Bảo Đại lên làm Quốc trưởng (9- 3- 1945)
- D. Vua tuyên bố Bảo Đại thoái vị vào ngày 30- 8- 1945

**54 Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức thành lập được đánh dấu bằng sự kiện lịch sử**

- A. Đại hội quốc dân tại Tân Trào (Tuyên Quang) tuyên bố thành lập (16- 8- 1945);
- B. Lập khu giải phóng Việt Bắc (6-1945), hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Hà Nội vào ngày 2-9- 1945.
- D. Vua tuyên bố Bảo Đại thoái vị vào ngày 30- 8- 1945- chế độ phong kiến chấm dứt

**55 Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập năm 1945 là nhà nước của**

- A. Công, nông, binh.      B. Toàn thể nhân dân.      C. Xô viết Việt Nam.      D. Công, nông, trí thức.

**56 Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam ra đời năm 1945 do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch có từ**

- A. Chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc (04- 6- 1945)
- B. Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (14- 8- 1945)
- C. Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh (13- 8- 1945)
- D. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (ngày 16 đến 17- 8- 1945)

**57 Ngày 28- 8- 1945, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được cải tổ từ**

- A. Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh .      B. Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.
- C. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc Việt nam      D. Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam

**58 Tuyên ngôn Độc lập mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc vào ngày 2-9- 1945, có trích dẫn các bản Tuyên ngôn nào trên thế giới ?**

- A. Tuyên ngôn Độc lập của nước Mĩ (1776) và Tuyên ngôn Độc lập của nước In đônê xia (1945).
- B. Tuyên ngôn Đảng Cộng sản (1848) và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp(1789).
- C. Tuyên ngôn Độc lập của Mĩ (1776) và Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp(1789).
- D. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (1848) và Tuyên ngôn Độc lập của nước In đônê xia (1945).

**59 Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam là**

- A. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Hồ Chí Minh.
- B. Dân tộc Việt Nam có truyền thống yêu nước lâu đời, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất.
- C. Khôi liên minh công nông vững chắc, tập hợp các lực lượng yêu nước trong mặt trận thống nhất.
- D. Quân Đồng minh (Liên Xô, Mĩ, Anh..) đã đánh bại Đức – Nhật trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

## Bài 17- NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ TỪ SAU NGÀY 2- 9-1945 ĐẾN TRƯỚC 19-12-1946 I - TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

### 1. Khó khăn

- Miền Bắc 20 vạn quân Tưởng theo sau là bọn tay sai Việt Quốc, Việt Cách kéo vào nước ta, hòng cướp chính quyền của ta.
- Miền Nam : Quân Anh kéo vào giúp Pháp quay lại xâm lược Việt Nam.
- Bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy , làm tay sai cho Pháp , chống phá cách mạng
- Chính quyền cách mạng còn non trẻ, LLVT còn yếu
- Nạn đói còn kéo dài, các nhà máy chưa hoạt động được
- Hơn 90% dân mù chữ, các tệ nạn xã hội còn phổ biến
- Ngân sách trống rỗng. Chính quyền chưa quản lí được Ngân hàng Đông Dương

\*Sau Cách mạng tháng Tám, nước VNDCCH đứng trước tình thế hiểm nghèo như “ ngàn cân treo sợi tóc”

## II. BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIẢI QUYẾT NẠN ĐÓI NẠN ĐÓT VÀ TÀI CHÍNH

### 1. Xây dựng chính quyền cách mạng

- Ngày 6/1/1946, cả nước tiến hành cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.
- Ngày 2/3/1946, Quốc hội họp phiên đầu tiên, thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu. Ngày 9/11/1946, thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- Tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở Bắc Bộ và Trung Bộ.
- Quân đội Quốc gia Việt Nam ra đời. Lực lượng dân quân tự vệ củng cố, phát triển

### 2- Giải quyết nạn đói

- *Biện pháp cấp thời trước mắt*: Tổ chức quyên góp, nhường cơm sẻ áo ... Điều hoà hoà thóc gạo giữa các địa phương. Nghiêm trị những người đầu cơ tích trữ gạo,
- *Biện pháp lâu dài*: Tăng gia sản xuất, giảm tô 25%, chia lại ruộng đất cho nhân dân.
- *Kết quả*: nạn đói được đẩy lùi.

## 2- Giải quyết nạn đói

- 9/ 1945 lập “Nha bình dân học vụ” mở các lớp bình dân học vụ xoa nạn mù chữ cho dân tộc.
- Sớm khai giảng các trường phổ thông và đại học, bước đầu đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục
- Kết quả đến cuối năm 1946 xoá mù chữ cho 2,5 triệu người.

## 3- Giải quyết khó khăn về tài chính

- Chính phủ kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của dân xây dựng “*Quyĩ độc lập*”, phong trào “*Tuần lễ vàng*”. Kết quả: Quyên góp được 370 kg vàng, 20 triệu đồng.
- Phát hành tiền Việt Nam thay cho tiền Đông Dương

## III. ĐẤU TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM, NỘI PHẢN BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

### 1/ Kháng chiến chống Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ .

- 23/ 9/ 1945, Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần 2 tại Sài Gòn rồi Nam Bộ
- Nhân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chống Pháp bằng mọi hình thức, mọi vũ khí
- Các đoàn quân Nam tiến vào Nam chiến đấu và nhân dân cả nước quyên góp ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến

### 2- Đấu tranh với quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc.

- *Chủ trương của Đảng* : hoà hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc.
- *Biện pháp đối phó*
  - + Đối với quân Trung Hoa Dân quốc : Nhân nhượng cho chúng một số quyền lợi kinh tế, cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, phương tiện giao thông, nhận tiêu tiền Trung Quốc.
  - + Đối với tay sai của chúng : nhường 70 ghế trong quốc hội không qua bầu cử và 1 số ghế trong chính phủ
  - + Đối với các tổ chức phản cách mạng, tay sai của **Trung Hoa Dân quốc**: Kiên quyết vạch trần âm mưu chia rẽ phá hoại của các tổ chức tay sai phản cách mạng, trừng trị theo pháp luật.
- *Ý nghĩa* : Hạn chế thấp nhất các hoạt động chống phá của Trung Hoa Dân quốc. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng

### 3- Hoà hoãn với Pháp nhằm đẩy Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta

- 28/2/1946, Pháp kí với Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa – Pháp → Đặt Việt Nam trước hai sự lựa chọn : một là đánh Pháp, hai là hòa hoãn, nhân nhượng với Pháp.
- 3/3/1946, Trung ương Đảng họp do Hồ Chí Minh chủ trì đã chọn giải pháp “*Hòa để tiến*”.
- Ngày 6/3/1946, Hồ Chí Minh đã kí với đại diện chính phủ Pháp Xanh-to-ni bản Hiệp định Sơ bộ.
- *Nội dung Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946)*.
  - + Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do nằm trong Khối liên hiệp Pháp.
  - + Chính phủ Việt Nam cho Pháp đem 15.000 quân ra miền Bắc thay quân Tưởng và phải rút dần trong thời hạn 5 năm.
  - + Hai bên ngừng xung đột ở miền Nam đi đến cuộc đàm phán chính thức..
- *Ý nghĩa của Hiệp định Sơ bộ*: Đẩy nhanh 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta. Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi cho ta. Tạo thời gian hòa bình để chuẩn bị kháng chiến lâu dài về sau

- Cuộc đàm phán chính thức diễn ra tại Pháp nhưng bị thất bại, 14/9/1946 Hồ Chí Minh đã kí với chính phủ Pháp bản Tạm ước nhường thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa tạo thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị lực lượng.

### Câu 1. Hội nghị nào của phe Đồng minh trong năm 1945 giao quân Anh vào Đông Dương ở bắc vĩ tuyến 16°B, quân Trung Hoa Dân quốc ở nam vĩ tuyến 16°B để giải giáp quân Nhật ?

- A. Hội nghị Ianta.      B. Hội nghị Pôttxđam.      C. Hội nghị Gionevo.      D. Hội nghị XanPhranxixco.

### 2 Mục đích chính của quân Trung Hoa Dân quốc khi kéo vào phía bắc vĩ tuyến 16°B của nước ta năm 1945 là

- A. Giải giáp và đưa tù binh quân Nhật về nước  
 B. Giúp bọn tay sai cướp chính quyền của ta.  
 C. Giúp đỡ ta để loại bỏ kẻ thù là phát xít Nhật  
 D. Biến miền Bắc thành thuộc địa của chúng

### 3 Mục đích chính của quân Anh khi tiến vào phía nam vĩ tuyến 16°B của nước ta trong năm 1945 là

- A. Giải giáp và đưa tù binh quân Nhật về nước

- B. Giúp đỡ ta để loại bỏ kẻ thù là phát xít Nhật
- C. Tạo điều kiện cho Pháp quay trở lại xâm lược.
- D. Biến miền Nam thành thuộc địa của chúng

**4 Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, Pháp hành động gì sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh?**

- A. Pháp xả súng vào cuộc mít tinh của nhân dân Sài Gòn- Chợ Lớn chào mừng “Ngày độc lập”.
- B. Quân Pháp được quân Anh giúp đỡ đã chiếm những nơi quang trọng trong thành phố Sài Gòn
- C. Quân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu ta giải tán lực lượng vũ trang, giao Hà Nội cho Pháp quản lí
- D. Chính phủ Đờ-gôn đã quyết định thành lập một đạo quân viễn chinh do tướng Locoléc chỉ huy

**5 Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, trên đất nước ta có mặt quân đội các nước nào ?**

- A. Quân Anh, Trung Hoa dân quốc, Pháp, Nhật.
- B. Quân Anh, Mĩ, thực dân Pháp, phát xít Nhật.
- C. Quân Anh, Trung Hoa dân quốc, Pháp, Liên Xô.
- D. Quân Anh, phát xít Nhật, Mĩ, Thái lan, Liên Xô

**6 Hãy so sánh và đánh giá việc quân Pháp và quân Anh, Tưởng (Trung Hoa Dân quốc) vào nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

- A. Quân Pháp, quân Anh, Tưởng đều là quân xâm lược vì chúng là quân của các nước đế quốc
- B. Quân Pháp là xâm lược còn quân Anh, Tưởng là hợp pháp vì theo sự phân công của Đồng minh.
- C. Quân Anh, Tưởng là quân xâm lược còn quân Pháp là hợp pháp vì trở lại thuộc địa cũ của mình.
- D. Quân Tưởng là xâm lược còn quân Anh, Pháp là hợp pháp vì theo sự phân công của Đồng minh.

**7 Kẻ thù nguy hiểm nhất của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là**

- A. Phát xít Nhật.
- B. Đế quốc Anh.
- C. Thực dân Pháp.
- D. Trung Hoa Dân Quốc

**7. Tình hình tài chính của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là**

- A. Nền tài chính dần dần đi vào ổn định
- B. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng
- C. Có nhiều loại tiền mất giá được lưu thông
- D. Chưa quản lí được ngân hàng Đông Dương

**8 Di sản văn hóa do chế độ cũ để lại sau Cách mạng tháng Tám(1945) ở nước ta là**

- A. Đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc
- B. Hiện đại theo kiểu phương Tây
- C. Nền văn hóa nô dịch và lệ thuộc
- D. Hơn 90% dân số không biết chữ

**9 Khó khăn nghiêm trọng nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

- A. Nạn đói.
- B. Nạn đốt.
- C. Tài chính.
- D. Ngoại xâm.

**10 Khó khăn lớn nhất về đối nội của cách mạng Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám(1945)là :**

- A. Nạn đói còn kéo dài, thiên tai tàn phá ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ
- B. Chính quyền cách mạng còn non trẻ, lực lượng vũ trang non yếu.
- C. Tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thuộc địa để lại rất nặng nề.
- D. Ngân sách hầu như trống rỗng, giá cả lên cao, hàng hóa khan hiếm

**11 Nội dung phản ánh đầy đủ những khó khăn cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

- A. Nạn đói, nạn đốt, hạn hán, lũ lụt và ngân sách khánh kiệt
- B. Sự chống phá của bọn phản cách mạng Việt Quốc, Việt Cách
- C. Quân Pháp tấn công ở Nam Bộ, bọn phản động nổi dậy khắp nơi
- D. Nạn đói, nạn đốt, khó khăn về tài chính, thù trong giặc ngoài.

**12 Tình hình chung nhất, bao trùm nhất của nước ta sau Cách mạng tháng Tám- 1945 là**

- A. Bị khó khăn bởi “thù trong, giặc ngoài” và bị cô lập.
- B. Liên Xô luôn ủng hộ và giúp đỡ cách mạng nước ta
- C. Tiền đồ đất nước đứng trước vận hội mới tích cực
- D. Đất nước đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”

**13 Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?**

- A. Dân ta yêu nước, đoàn kết lại có Đảng ta đứng đầu là Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo
- B. Chủ nghĩa xã hội dần trở thành hệ thống thế giới và chủ nghĩa tư bản bị suy yếu (trừ Mĩ)
- C. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ, tiên bộ phát triển ở nhiều nước trên thế giới
- D. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc dâng cao chưa từng có.

**14 Nhiệm vụ quang trọng nhất mà ta phải thực hiện sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là**



- A. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội .  
 B. Giải quyết nạn đói và giải quyết nạn dốt  
 C. Xây dựng các lực lượng vũ trang đồng đảo  
 D. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng
- 15 Để củng cố chính quyền cách mạng, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, ta phải**
- A. Ban hành Hiến pháp và các bộ luật phục vụ đất nước  
 B. Phát động phong trào tăng gia sản xuất và tiết kiệm  
 C. Tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp ở miền Nam  
 D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước
- 16 Ý nghĩa lịch sử lớn lao nhất của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6- 1- 1946 tại Việt Nam:**
- A. Lần đầu tiên trong lịch sử, dân ta được thực hiện quyền công dân.  
 B. Thể hiện khối đoàn kết toàn dân tộc trước những khó khăn chung  
 C. Bảo vệ được các thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945.  
 D. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp, đưa giai cấp vô sản lên cầm quyền
- 17 Phiên họp đầu tiên Quốc hội khóa I của nước ta (2-3-1946) đã KHÔNG tiến hành việc nào ?**
- A. Xác nhận thành tích của Chính phủ cách mạng lâm thời  
 B. Thông qua danh sách của Chính phủ liên hiệp kháng chiến  
 C. Lập Ban dự thảo Hiến pháp do Hồ Chí Minh làm trưởng ban  
 D. Bầu Hồ Chí Minh làm chủ tịch Đảng cộng sản Đông Dương
- 18 Chính phủ lâm thời được chuyển thành Chính phủ chính thức của nước Việt Nam Dân chủ CH vào:**
- A. Ngay sau Tuyên ngôn độc lập ra đời ngày 2- 9- 1945.  
 B. Ngay sau Tổng tuyển cử bầu Quốc hội ngày 6- 1- 1946.  
 C. Tại kì họp đầu tiên của Quốc hội vào ngày 2- 3- 1946.  
 D. Trong Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (16, 17- 8- 1945)
- 19 Ý nào KHÔNG phải là ý nghĩa của những biện pháp xây dựng chế độ mới nhất là cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**
- A. Giáng một đòn mạnh vào âm mưu đen tối của kẻ thù dân tộc  
 B. Nâng cao uy tín của nhà nước Việt Nam mới trên trường quốc tế  
 C. Thể hiện sức mạnh dân tộc, của thời đại và ý chí đoàn kết dân tộc  
 D. Tạo thời gian để ta chuẩn bị kháng chiến khi điều kiện bắt buộc.
- 20 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết nạn đói trước mắt trong những năm 1945-1946**
- A. Tăng gia sản xuất                      B. Thực hành tiết kiệm                      C. Nhường cơm sẻ áo                      D. Hũ gạo cứu đói
- 21 Sau Cách mạng tháng Tám(1945) để giải quyết căn bản nạn đói thì biện pháp hàng đầu và có tính lâu dài là**
- A. Điều hòa thóc gạo.                      B. Cắm đầu cơ tích trữ.                      C. Tăng gia sản xuất.                      D. Thực hiện tiết kiệm.
- 22 Trong năm 1945- 1946, nhà nước ta buộc giai cấp địa chủ giảm bớt sự bóc lột của mình đối với nông dân bằng cách**
- A. Bỏ các thứ thuế vô lí                      B. Ra lệnh giảm tô 25 %.  
 C. Chia lại ruộng đất công                      D. Giảm thuế ruộng đất 20%
- 23 Để giải quyết nạn dốt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kí sắc lệnh**
- A. Đi học không đóng học phí                      B. Thành lập Ty Bình dân học vụ  
 C. Thành lập Nha Bình dân học vụ                      D. Lập Ban Khuyến học Trung ương
- 24 Để giải quyết tình trạng trống rỗng ngân sách sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ ta đã:**
- A. Quyết định phát hành đồng tiền Việt Nam trong cả nước  
 B. Tiến hành tịch thu tiền , vàng của địa chủ, tư sản mại bản  
 C. Phát hành trái phiếu và bắt buộc nhân dân cả nước phải mua  
 D. Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước.
- 25 Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, chúng ta có được 370 kg vàng, 20 triệu đồng là nhờ**
- A. Ta chiếm được ngân hàng Đông Dương của kẻ thù  
 B. Phát hành công trái bắt buộc và viện trợ của quốc tế  
 C. Nhân dân đã tự nguyện đóng góp cho “Quỹ độc lập”.  
 D. Tịch thu của giai cấp địa chủ và tư sản mại bản
- 26 Để giải quyết một cách cơ bản và chủ động trong vấn đề tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã**

- A. Kêu gọi sự đóng góp một cách tự nguyện của nhân dân cả nước vào ngân sách.
- B. Cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước thay cho đồng tiền Đông Dương.
- C. Đi vay tiền của các nước và xin viện trợ của các tổ chức tài chính trên thế giới
- D. Ra lệnh chiếm ngân hàng Đông Dương và tịch thu tiền, vàng ở các kho bạc.

**27 Thực dân Pháp đã làm gì để mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam 2 trong năm 1945 ?**

- A. Quân Anh tạo điều kiện cho quân Pháp chiếm đóng những nơi quang trọng trong thành phố Sài Gòn- Chợ Lớn
- B. Quân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn vào ngày 23-9- 1945
- C. Chính phủ Pháp-Đờgôn quyết định thành lập một đạo quân viễn chinh dưới quyền chỉ huy của tướng Locoléc
- D. Pháp xả súng vào dân chúng làm chết 47 người, làm nhiều người bị thương ở Sài Gòn- Chợ Lớn (2-9- 1945)

**28 Tướng Pháp đầu tiên cầm quân trở lại xâm lược nước ta sau khi Nhật đầu hàng Đông minh, có tên:**

- A. Valuy
- B. Locoléc.
- C. Bôae
- D. Nava

**29 Để đối phó quân Pháp tại miền Nam sau khi chúng tấn công ta đêm 22 rạng ngày 23-9- 1945, ta phải làm**

- A. Ta kí với Pháp hiệp định Sơ bộ ngày 6- 3- 1946.
- B. Tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp
- C. Ta kí với Pháp bản Tạm ước ngày 14- 9- 1946.
- D. Ta liên minh với quân Tưởng để chống Pháp.

**30 Quân dân ta mở đầu cho đấu tranh chống thực dân Pháp trở lại xâm lược 1945 ở đâu?**

- A. Tây Nguyên
- B. Nam Trung Bộ
- C. Đông Nam Bộ
- D. Sài Gòn- Chợ Lớn

**31 Trước âm mưu và hành động xâm lược lần hai của Pháp, chủ trương của Đảng và chính phủ ta là**

- A. Quyết tâm lãnh đạo kháng chiến
- B. Đàm phán hòa bình với Pháp
- C. Nhờ sự giúp đỡ của bên ngoài
- D. Điều đình và đầu hàng Pháp

**32 Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ trong hoàn cảnh**

- A. Quân Anh giúp Pháp để tấn công ta.
- B. Liên minh Pháp- Tưởng tấn công ta
- C. Pháp quay trở lại xâm lược Nam Bộ.
- D. Pháp phá hoại các hiệp định kí với ta

**33 Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Sài Gòn- Chợ Lớn và Nam Bộ đã có tác dụng là:**

- A. Làm thất bại bước đầu kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp ở nước ta
- B. Góp phần buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6- 3- 1946 với Chính phủ ta.
- C. Tạo điều kiện cho các tỉnh khác có thêm thời gian chuẩn bị chiến đấu chống Pháp xâm lược
- D. Buộc Pháp phải tăng viện binh để phá vòng vây cho quân của chúng tại Sài Gòn- Chợ Lớn.

**34 Để đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc ở phía bắc vĩ tuyến 16°B, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có chủ trương là**

- A. Liên minh với quân Trung Hoa Dân quốc để đánh Pháp ở miền Nam
- B. Nhờ quân Trung Hoa Dân quốc giữ miền Bắc và đánh Pháp ở miền Nam
- C. Nhường cho tay sai của Trung Hoa Dân quốc 70 ghế trong Quốc hội
- D. Tạm hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc

**35 Tại sao ta chủ trương hòa hoãn với Trung Hoa dân quốc ở miền Bắc trước ngày 6- 3- 1946**

- A. Tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, tập trung lực lượng đánh Pháp ở miền Nam
- B. Tránh cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù (quân Tưởng, Anh...) và bọn tay sai phản động
- C. Lực lượng ta còn yếu cần phải hòa hoãn để củng cố và phát triển lực lượng chuẩn bị cho tương lai
- D. Có thời gian chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà ta biết không thể tránh khỏi

**36 Để đối phó quân Trung Hoa Dân quốc tại miền Bắc ta đã nhân nhượng cho chúng những gì**

- A. Nhường cho bọn tay sai của quân Trung Hoa Dân quốc 70 ghế trong Quốc hội và 4 ghế trong Chính phủ.
- B. Cung cấp một phần lương thực, thực phẩm, phương tiện giao thông, cho phép lưu hành đồng tiền của chúng
- C. Nhân nhượng cho quân Trung Hoa Dân quốc các quyền lợi về kinh tế và nhận các cố vấn của chúng
- D. Cho phép quân Trung Hoa Dân quốc lập các căn cứ quân sự và cho chúng được đi lại tự do trên đất nước ta

**37. Ý nào KHÔNG PHẢI là sách lược của ta đối với quân Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng trước ngày 6/3/1946 ?**

- A. Cho phép lưu hành đồng tiền Trung Hoa Dân quốc trên thị trường.
- B. Giành 70 ghế trong Quốc hội và bốn ghế trong Chính phủ liên hiệp
- C. Đối với tay sai ra mặt chống phá cách mạng thì kiên quyết trừng trị
- D. Dùng bạo lực cách mạng để đánh đuổi quân Trung Hoa dân quốc

**38 Trong quá trình đấu tranh chống Trung Hoa Dân quốc và Pháp, ta thực hiện biện pháp “đau đớn” là**

- A. Để tay sai Trung Hoa Dân quốc được tham gia quốc hội và chính phủ
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán” ngày 11-11-1945

- C. Cho phép lưu hành đồng tiền Trung Hoa Dân quốc trên thị trường ta  
 D. Đồng ý cho quân Pháp ra miền Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc.

**39 Vì sao Đảng ta tuyên bố “tự giải tán” (11- 11- 1945) nhưng thực ra là rút vào hoạt động bí mật ?**

- A. Tránh những hiểm họa không đáng có trong nước và ngoài nước  
 B. Để thực hiện quyền lãnh đạo một cách kín đáo, có hiệu quả hơn.  
 C. Giảm bớt sức ép công kích của kẻ thù trong nước và ngoài nước  
 D. liên minh với các đảng phái khác để lãnh đạo đất nước có hiệu quả.

**40 Các biện pháp đối phó của ta từ năm 1945- 1946 đối với quân Trung Hoa Dân quốc và tay sai có tác, ý nghĩa là**

- A. Hạn chế đến mức thấp nhất các hoạt động phá hoại, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng  
 B. Chính quyền của ta càng được củng cố, dân ta càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh  
 C. Làm thất bại âm mưu giúp bọn tay sai lật đổ chính quyền ta và tình đoàn kết của nhân dân ta được thể hiện.  
 D. Chính quyền vẫn thuộc về tay nhân dân, dân ta phấn khởi gắn bó và tin tưởng vào sự nghiệp của cách mạng.

**41 Pháp được đưa quân ra Bắc thay quân Tưởng (Trung Hoa Dân quốc) theo hiệp ước Pháp- Hoa (2-1946) vì**

- A. Pháp trả lại quyền lợi ở Trung Quốc cho Tưởng và hàng hóa của Tưởng qua cảng Hải Phòng không phải nộp thuế  
 B. Trung Hoa Dân quốc gặp nhiều khó khăn ở Trung Quốc nên muốn rút 20 vạn quân về nước để giảm bớt khó khăn  
 C. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cam kết không biến miền Bắc thành bàn đạp cho các nước tấn công nam Trung Quốc  
 D. Được chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho 1 số quyền lợi về kinh tế và đảm bảo về chính trị

**42 Vì sao ta chủ trương chuyển từ tránh xung đột với quân Tưởng sang hòa hoãn với Pháp?**

- A. Pháp- Tưởng nhân nhượng nhau trong việc kí Hiệp ước Hoa- Pháp (28- 2- 1946).  
 B. Tưởng sắp rút quân về nước, quân Pháp ra miền Bắc nước ta thay cho quân Tưởng  
 C. Ta lợi dụng mâu thuẫn về quyền lợi của Pháp- Tưởng tại Việt Nam để có lợi cho ta  
 D. Quân Pháp mạnh hơn quân Tưởng nên quân Tưởng bị Pháp ép phải rút quân về nước

**43 Việc ta kí hiệp định Sơ bộ ngày 6- 3- 1946 với Pháp nhằm mục đích**

- A. Nhằm chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, giữ được tình hữu nghị với Trung Quốc, Pháp  
 B. Nước ta có hòa bình để có điều kiện xây dựng lại Tổ quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai  
 C. Ta tránh được cuộc chiến đấu bất lợi, đẩy được quân Tưởng cùng bọn tay sai ra khỏi nước ta  
 D. Thể hiện thiện chí yêu chuộng hòa bình và quý trọng tình hữu nghị giữa nước ta với các nước

**44 Trong nội dung Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946), Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là**

- A. Một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp  
 B. Một quốc gia độc lập có quyền lập pháp, hành pháp  
 C. Một quốc gia tự chủ về kinh tế, an ninh- quốc phòng  
 D. Một quốc gia độc lập nhưng Pháp nắm về quốc phòng.

**45 Khi qua thăm Pháp vào năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao chức “Quyền Chủ tịch nước” cho**

- A. Nguyễn Hải Thần.                      B. Huỳnh Thúc Kháng.                      C. Võ Nguyên Giáp.                      D. Phạm Văn Đồng

**46 Nguyên nhân chủ yếu làm cho đàm phán Phôngtennôblô (Pháp,1946) giữa ta với Pháp thất bại:**

- A. Vì Pháp ngoan cố không chịu công nhận độc lập và thống nhất của nước ta.  
 B. Thời gian đàm phán quá ngắn và trên chiến trường thì “bất phân thắng bại”  
 C. Ta chưa có kinh nghiệm trong đấu tranh ngoại giao với cường quốc thế giới  
 D. Ta không biết khai thác của cuộc đấu tranh vì hòa bình của nhân dân thế giới

**47 Trong bản Tạm ước kí ngày 14 - 9 - 1946, ta nhân nhượng cho Pháp những quyền lợi nào?**

- A. Tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa ở Việt Nam  
 B. Chấp nhận cho 15.000 quân Pháp ở lại miền Bắc đến khi nền an ninh được đảm bảo  
 C. Một số quyền lợi về văn hóa và kinh tế và quân Pháp được tự do đi lại ở Việt Nam  
 D. Công nhận Nam Kỳ là xứ thuộc địa của Pháp theo hiệp ước triều Nguyễn đã kí trước đây

**Bài 18. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG PHÁP (1946– 1950)**

**I. KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP BÙNG NỔ.**

**1. Thực dân Pháp bội ước và cuộc tấn công của ta**

- Sau khi ký hiệp định Sơ bộ và Tạm ước, Pháp có những hành động bội ước và khiêu khích ta ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Hải Phòng, Lạng Sơn

- 18/ 12/ 1946, Pháp gửi tới hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát thủ đô cho Pháp

→ hành động của Pháp ta chỉ có 1 con đường cầm vũ khí đứng lên kháng chiến

## 2/ Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng.

- Ngày 12-12-1946 ban thường vụ TW Đảng ra chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*”. Tối ngày 19/ 12/ 1946, chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. 9/1947, Trường Chinh viết tác phẩm “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*”. Đó là cuộc kháng chiến *toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế*

### II. CUỘC CHIẾN ĐẤU Ở CÁC ĐÔ THỊ VÀ VIỆC CHUẨN BỊ CHO KHÁNG CHIẾN LÂU DÀI

#### 1. Cuộc chiến đấu ở các đô thị ở phía bắc vĩ tuyến 16.

- Ở Hà Nội, tối 19/12/1946, cuộc chiến đấu bắt đầu, nhân dân khiêng bàn, tủ ... làm chướng ngại vật. Trung đoàn thủ đô được thành lập, đánh địch quyết liệt ở Bắc Bộ Phủ, chợ Đồng Xuân... Sau 2 tháng chiến đấu, quân ta rút lui an toàn

- Tại Bắc Giang, Bắc Ninh, Huế... quân ta bao vây, tiến công tiêu diệt địch

- Ý nghĩa: tiêu hao 1 phần lực lượng địch, giam chân địch trong các đô thị, chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của chúng, tạo điều kiện cho ta cả nước đi vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài

#### 2/ Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài- Đọc thêm

### III. CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC THU ĐÔNG 1947 & VIỆC ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN

#### 1/ Chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947

- *Cuộc tiến công của Pháp lên* lên Việt Bắc

+ Cao uỷ Đông Dương là Bôlae, vạch ra kế hoạch tiếm công lên Việt Bắc nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

+ Ngày 7/10/1947. Pháp huy động 12000 quân mở cuộc tiến công lên căn cứ Việt Bắc

- *Chủ trương của ta*: “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”.

- *Diễn biến*:

+ Quân ta bao vây tiến công quân nhảy dù tại Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn, Chợ Rã... buộc Pháp phải rút khỏi Chợ Đồn, Chợ Rã

+ Ở mặt trận phía đông, ta chặn đánh quân bộ của địch trên đường số 4, nhất là ở đèo Bông Lau (30/10/1947)

+ Ở hướng tây, ta phục kích đánh quân thủy bộ của địch trên sông Lô, nhất là ở Đoan Hùng, Khe Lau, đánh chìm nhiều tàu chiến, tiêu diệt hàng trăm tên địch.

- *Kết quả*: + Hai gọng kìm của địch bị bẽ gãy (địch mất hơn 6000 tên địch, cùng hàng chục máy bay, ca nô). Ngày 19/12/1947, quân địch rút khỏi Việt Bắc.

+ Cơ quan đầu não kháng chiến của ta được bảo vệ, quân ta trưởng thành

- Ý nghĩa: đã đưa cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn mới, buộc Pháp phải chuyển từ đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta.

### IV. HOÀN CẢNH LỊCH SỬ MỚI VÀ CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU ĐÔNG 1950

#### 1. Hoàn cảnh lịch sử mới của cuộc kháng chiến

a. **Thuận lợi:** - 1/10/1949 Cách mạng Trung Quốc thành công, nước CHDCNN Trung Hoa ra đời  
- Tháng 1/1950, lần lượt các nước XHCN công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với ta.

b/ **Khó khăn.**

- Ngày 5/1949, với sự đồng ý của Mỹ, Pháp đưa ra Kế hoạch Rove. tăng cường hệ thống phòng ngự đường 4, thiết lập “Hành lang Đông – Tây”.

- Pháp chuẩn bị kế hoạch tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai để kết thúc chiến tranh

#### 2. Chiến dịch Biên Giới- Thu đông năm 1950.

- *Chủ trương của ta*: 6/1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm: Tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch. Khai thông biên giới Việt – Trung; Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

- *Diễn biến*:

+ Ngày 16/9/1950, ta mở màn đánh Đông Khê, Thất Khê bị uy hiếp, Cao Bằng bị cô lập. Pháp phải rút quân khỏi Cao Bằng theo đường số 4

+ Quân ta chặn đánh nhiều nơi trên đường số 4, buộc quân Pháp phải rút khỏi hàng loạt vị trí Thất Khê, Na Sầm... đường số 4 được giải phóng (22/10/1950)

- *Kết quả*:

+ Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8.000 tên địch,

+ giải phóng dải biên giới Việt -Trung từ Cao Bằng về Đình Lập với 35 vạn dân.

+ Chọc thủng hành lang “Đông – Tây” thế bao vây của địch đối với Việt Bắc bị phá vỡ, làm phá sản kế hoạch Rove

- Ý nghĩa:

+ Con đường liên lạc của ta với các nước XHCN được khai thông. Bộ đội ta trưởng thành

+ Mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.;

+ Ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**Câu 1. Sau khi ký Hiệp định Sơ bộ (6-3- 1946) và Tạm ước (14- 9-1946) với ta, thái độ của Pháp là**

- A. Pháp thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ và bản Tạm ước đã kí với ta
- B. Rút dần quân về nước không tham chiến và đàm phán hòa bình với Việt Nam
- C. Pháp vẫn đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa
- D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta để giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam

**2 Hành động khiêu khích nghiêm trọng, trắng trợn nhất thể hiện Pháp đã bội ước, tiến công quân ta là hành động:**

- A. Quân Pháp mở các cuộc tiến công ta ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.
- B. Tại Hà Nội quân Pháp chiếm cơ quan Bộ Tài chính của ta và gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Hàng Bún...
- C. Gửi tới hậu thư đòi ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, để quân Pháp làm nhiệm vụ giữ trật tự ở Hà Nội.
- D. Pháp tiến đánh các vùng tự do của ta ở Nam bộ, Nam Trung Bộ và chúng bắn súng, ném lựu đạn ở Hà Nội

**3 Ngày 12- 12- 1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có hành động gì**

- A. Ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc
- B. Ra đường lối Kháng chiến toàn diện
- C. Ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến
- D. Ra tiêu chí Kháng chiến trường kì.

**4 Quyết định của Đảng và Chính phủ ta trước hành động bội ước của thực dân Pháp cuối năm 1946 là**

- A. Tiếp tục nhân nhượng để hòa hoãn với Pháp.
- B. Đề nghị thương lượng và đàm phán với Pháp
- C. Đã quyết định phát động cả nước kháng chiến.
- D. Kêu gọi Liên Hợp Quốc can thiệp, ngăn chặn

**5 Sự kiện nào là tín hiệu tiến công của quân ta mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp**

- A. Hội nghị bất thường Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (18 và 19-12- 1946)
- B. Công nhân nhà máy điện Yên phụ ở Hà Nội phá máy, tắt điện vào khoảng 20 giờ ngày 19- 12- 1946
- C. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương(12- 12- 1946)
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được ban hành vào tối ngày 18-12- 1946

**6 “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...” Câu văn trên trích trong văn bản nào và của ai ?**

- A. Bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc ở ngày 2- 9- 1945
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (18-12- 1946)
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi (Tổng bí thư Trường Chinh,1947)
- D. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Đảng Cộng sản Đông Dương(12- 12- 1946)

**7.Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” ra đời trong kháng chiến chống Pháp của**

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Võ Nguyên Giáp.
- C. Phạm Văn Đồng.
- D. Trường Chinh.

**8 Nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954) của ta là**

- A. Chiến tranh nhân dân, mỗi người dân một người lính, mỗi làng là một pháo đài.
- B. Đánh địch trên 3 vùng chiến lược với 3 mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận).
- C. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, toàn dân, toàn diện, trường kì.
- D. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**9 Đường lối kháng chiến chống Pháp (1945- 1954) của Đảng ta được thể hiện trong các văn kiện**

- A. Chỉ thị Kháng chiến và kiến quốc, Chỉ thị toàn dân kháng chiến và Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- B. Bản Tuyên ngôn độc lập, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và Kháng chiến nhất định thắng lợi
- C. Chỉ thị Kháng chiến và kiến quốc, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và bản Tuyên ngôn độc lập
- D. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và Kháng chiến nhất định thắng lợi.

**10 Cuộc kháng chiến toàn quốc của ta chống thực dân Pháp bùng nổ cuối năm 1946 xuất phát từ lí do chủ yếu là**

- A. Ta muốn hòa bình để xây dựng đất nước nhưng Pháp muốn xâm lược
- B. Pháp phá hoại trắng trợn các hiệp định Sơ bộ và Tạm ước đã kí với ta.
- C. Pháp khiêu khích ta tại Hà Nội và tiến công ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ
- D. Nền độc lập, chủ quyền dân tộc bị thực dân Pháp đe dọa nghiêm trọng

**11 Mục tiêu lớn nhất của ta trong cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16°B vào tháng 12/1946 nhằm**

- A. Giam chân địch trong thành phố một thời gian để ta chuẩn bị lực lượng kháng chiến

- B. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng quân Pháp ở các đô thị và kết thúc nhanh chiến tranh  
 C. Phá hủy nhiều kho tàng của địch gây cho địch nhiều khó khăn buộc chúng phải rút quân  
 D. Giải phóng các đô thị giữ vững nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước

**12 Địa phương đầu tiên ở Việt Nam mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc(1946-1954) chống thực dân Pháp là**

- A. Sài Gòn                      B. Hải Phòng.                      C. Hà Nội.                      D. Lạng Sơn.

**13 Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến cuối năm 1946 – đầu năm 1947.?**

- A. Trung đoàn thủ đô                      B. Tự vệ thành Hà Nội  
 C. Đội Cứu quốc quân                      D. Đoàn Vệ quốc quân

**14 Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16°B vào cuối năm 1946 đầu năm 1947 có ý nghĩa là**

- A. Làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.  
 B. Chúng tỏ quân Pháp không thể thắng được ta bằng quân sự  
 C. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.  
 D. Quân ta có thêm nhiều kinh nghiệm và ngày càng phát triển.

**15 Ngày 7- 10- 1947, quân Pháp mở chiến dịch tiến công căn cứ địa Việt Bắc của nhằm mục đích cao nhất là**

- A. Nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh .                      B. Mở rộng vùng chiếm đóng ở miền rừng núi.  
 C. Thực hiện ý đồ “đánh nhanh, thắng nhanh”.                      D. Diệt quân ta, phá tan cơ quan đầu não của ta

**16 Tướng nào của Pháp chủ trương mở cuộc tiến công lên Việt Bắc vào năm 1947 ?**

- A. Valuy.                      B. Locoléc.                      C. Rove                      D. Bôlae

**17 Khi Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc năm 1947, Đảng Cộng sản Đông Dương ra chỉ thị :**

- A. Chủ động đón đánh địch ở mọi nơi chúng xuất hiện.  
 B. Chủ động giữ thế phòng ngự chiến lược ở chiến trường.  
 C. Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.  
 D. Nhanh chóng triển khai lực lượng để tiêu diệt địch.

**18 Để đối phó với cuộc tiến công lên Việt Bắc của Pháp trong thu đông năm 1947, ta dùng các đánh**

- A. Bao vây, phục kích, tiến công.                      B. Đánh cứ điểm, diệt viện binh.  
 C. Bao vây, đánh lán và diệt viện                      D. Tổng công kích, tổng tiến công

**19 Các trận đánh tiêu biểu của quân ta trong chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947 là**

- A. Trận đèo Bông Lau, Chợ Mới, Ngân Sơn  
 B. Trận đèo Bông Lau, Chợ Đồn, Bạch Thông  
 C. Trận đèo Bông Lau, Đuan Hùng, Khe Lau.  
 D. Trận Khe Lau, Chợ Rã, Chợ Mới, Chợ Đồn

**20 Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947 kéo dài trong thời gian nào ?**

- A. Từ ngày 7- 10 đến ngày 19- 12- 1947                      B. Từ ngày 9- 10 đến ngày 19- 12- 1947  
 C. Từ ngày 15- 10 đến ngày 19- 12- 1947                      D. Từ ngày 7- 10- 1947 đến hết năm 1947

**21 Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là**

- A. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm phân tán một bộ phận lớn quân địch.  
 B. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc và các cơ quan đầu não của ta.  
 C. Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành nhanh nhờ tích lũy thêm kinh nghiệm.  
 D. Làm phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp

**22 Ý nghĩa lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc thu đông năm 1947 là**

- A. Dân tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến  
 B. Pháp không thắng được trong cuộc chiến tranh này  
 C. Ta giành được quyền chủ động chiến lược ở Bắc Bộ  
 D. Buộc Pháp phải chuyển sang “đánh lâu dài” với ta.

**23 Âm mưu mới của Pháp sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947 là**

- A. Thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.  
 B. Tiếp tục chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” để kết thúc nhanh chóng cuộc chiến tranh.  
 C. Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm và biệt kích đánh vùng tự do  
 D. Kí với Mỹ hiệp định phòng thủ chung Đông Dương và thực dân Pháp xin viện trợ của Mỹ

**24 Thực chất của chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của Pháp sau thất bại trong chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947 là**

- A. Tiếp tục chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh.
- B. Chuyển sang chiến lược đánh lâu dài với ta.
- C. Thực hiện hình thức xâm lược thực dân mới.
- D. Cuộc chiến tranh xâm lược kiểu thực dân cũ

**25 Năm 1950, nước nào đầu tiên trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ?**

- A. Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết(Liên Xô)
- B. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên(Bắc Triều Tiên)
- C. Cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức)
- D. Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

**26 Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đặt quan hệ ngoại giao với ta đầu năm 1950 đã**

- A. Tạo ra những điều kiện thuận lợi mới cho cuộc kháng chiến của ta.
- B. Chứng tỏ sự thất bại của Pháp với việc cô lập cuộc kháng chiến của ta.
- C. Phá được thế bao vây Việt Bắc của thực dân Pháp trong kế hoạch Rơ ve.
- D. Giúp ta tạo ra mối quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trên thế giới.

**27 Tháng 5/1949 được sự đồng ý của Mĩ, Pháp đề ra kế hoạch gì tại chiến trường Đông Dương ?**

- A. Kế hoạch Bôlai
- B. Kế hoạch Rove
- C. Kế hoạch Valuy
- D. Kế hoạch Nava

**28 Nội dung chính của kế hoạch Rove (Pháp) thực hiện từ tháng 6- 1949 trên chiến trường Đông Dương**

- A. Lập phòng tuyến công sự xi măng cốt sắt (boong ke) ở trung du, đồng bằng Bắc bộ.
- B. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 6, thiết lập “Hành lang Đông- Tây”
- C. Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4, thiết lập “Hành lang Đông- Tây”
- D. Tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc của ta lần thứ hai để kết thúc nhanh chiến tranh

**29 Mĩ từng bước can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương thông qua việc**

- A. Đồng ý cho Pháp đề ra và thực hiện kế hoạch Rơ ve năm 1949 ở Đông Dương.
- B. Trực tiếp viện trợ kinh tế- quân sự cho Pháp mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- C. Mĩ công nhận và đặt quan hệ ngoại giao, viện trợ kinh tế- quân sự cho Bảo Đại.
- D. Đồng ý cho Pháp đưa quân Âu-Phi tham chiến trên chiến trường Đông Dương.

**30 Mục tiêu chiến lược của ta khi quyết định mở Chiến dịch Biên giới thu- đông 1950 là nhằm**

- A. Tạo điều kiện để thúc đẩy cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ của ta tiến lên một bước nữa
- B. Khai thông đường biên giới Việt – Trung hướng đông bắc để tiếp nhận viện trợ của Trung Quốc, Liên Xô
- C. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt - Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.
- D. Ngăn chặn và làm thất bại âm mưu của Pháp là tiến công lên Việt Bắc của ta lần thứ hai để kết thúc chiến tranh

**31 Ai là người trực tiếp cùng Bộ Chỉ huy chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 chỉ đạo và động viên bộ đội chiến đấu ?**

- A. Trường Chinh
- B. Võ Nguyên Giáp
- C. Hồ Chí Minh
- D. Phạm Văn Đồng

**32 Lối đánh nào được quân dân ta thể hiện trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.**

- A. Bao vây, đánh lán và bắn tỉa
- B. Bám thắt lưng địch mà đánh.
- C. Công kiên, đánh điểm, diệt viện
- D. Đánh du kích, mai phục dài ngày

**32 Người nhờ đồng đội chặt cánh tay bị thương để tiếp tục chiến đấu diệt địch trong chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950**

- A. Phan Đình Giót;
- B. Cù Chính Lan
- C. Tô Vĩnh Diện ;
- D. La Văn Cầu

**33 Trận đánh mở đầu cho chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 của ta là**

- A. Trận Cao Bằng
- B. Trận Thất Khê
- C. Trận Na Sầm
- D. Trận Đông Khê

**34 Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 tại vùng đông bắc nước ta đã kéo dài trong thời gian**

- A. Từ tháng 6- 1950 đến 22- 10- 1950
- B. Từ ngày 16- 9 đến ngày 22- 10- 1950
- C. Từ ngày 18- 9 đến ngày 22- 10- 1950
- D. Từ ngày 15- 9 đến ngày 22- 10- 1950

**35 Kết quả lớn nhất của quân ta đã giành được trong chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 là**

- A. Tiêu diệt được nhiều địch
- B. Kế hoạch Rove bị phá sản
- C. Giải phóng vùng biên giới
- D. Phá vỡ thế bao vây của địch

## Bài 19. BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951-1953)

### I. THỰC DÂN PHÁP ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC Ở ĐÔNG DƯƠNG

#### 1. Mỹ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh :

- Mĩ kí với Pháp Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương (12/1950) viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính cho Pháp và tay sai, Mĩ từng bước thay Pháp ở Đông Dương.
- Tháng 9/1951, Mĩ kí với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mĩ, nhằm trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại vào Mĩ.

#### 2. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tát xinhhi.

- Cuối năm 1950, Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tát xinhhi nhanh chóng cuộc chiến tranh
- Nội dung : xây dựng lực lượng cơ động chiến lược, xây dựng phòng tuyến công sự bằng xi măng cốt sắt, lập vành đai trắng, đánh phá hậu phương của ta
- Làm cho cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương phát triển lên quy mô lớn, gây cho ta nhiều khó khăn nhất là ở vùng sau lưng địch

### II. ĐẠI HỘI LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG/ ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Vào tháng 2/ 1951 tại Tuyên Quang

#### - Nội dung :

- + Thông qua “ Báo cáo chính trị”(Hồ Chí Minh) và “ Bàn về Cách mạng Việt Nam”(Trường Chinh.)
- + Quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương, tại Việt Nam thành lập Đảng Lao động Việt Nam, thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới và đưa Đảng ra hoạt động công khai và Ban Chấp hành TWĐ mới
- **Ý nghĩa** : Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”.

### III. HẬU PHƯƠNG KHÁNG CHIẾN PHÁT TRIỂN MỚI MẶT

- Về chính trị :
  - + Từ ngày 3 đến 7/3/1951, thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Mặt trận Liên Việt), trên cơ sở hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.
  - + Ngày 11/3/1951, thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.
  - + Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần 1 đã chọn được 7 anh hùng ở các lĩnh vực khác nhau.
- Về kinh tế :
  - + Năm 1952 mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.
  - + Thủ công nghiệp và công nghiệp đáp ứng được những yêu cầu về công cụ sản xuất và những mặt hàng thiết yếu, về thuốc men, quân trang, quân dụng
  - + Đầu năm 1953, bước đầu tiến hành cải cách ruộng đất ở một số vùng tự do (Thái Nguyên, Thanh Hóa)
- Văn hóa, giáo dục, y tế :
  - + Tiến hành cải cách giáo dục
  - + Văn nghệ sĩ hăng hái xâm nhập vào thực tế
  - + Vệ sinh phòng bệnh, bài trừ mê tín dị đoan ... được đẩy mạnh

#### Câu 1. Việc Mĩ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương ( 12-1950) đã chứng tỏ

- Mĩ chính thức can thiệp vào Đông Dương
- Mĩ từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương
- Mĩ sẽ hắt cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương
- Mĩ đã có bước đầu nhòm ngó Đông Dương

#### 2 Mĩ kí với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mĩ (9- 1951) nhằm mục đích gì

- Gián tiếp viện trợ cho chính phủ Bảo Đại về kinh tế
- Mĩ trực tiếp viện trợ kinh tế cho chính phủ Bảo Đại
- Nhằm trực tiếp ràng buộc chính phủ Bảo Đại vào Mĩ
- Mĩ từng bước can thiệp vào cuộc chiến Đông Dương

#### 3 Dựa vào đâu Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tát xinhhi vào cuối năm 1950 thực hiện tại Đông Dương?

- Dựa vào thực tế chiến trường
- Dựa vào viện trợ của Mĩ
- Nền kinh tế Pháp phát triển
- Sự giúp đỡ của khối NATO

#### 4 Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950, dựa vào Mĩ và Pháp đề ra kế hoạch

- Kế hoạch Đờ Lát đơ Tát xinhhi.
- Kế hoạch chiến tranh lâu dài
- Kế hoạch Đắc giăng liơ.
- Kế hoạch chiến tranh tổng lực

#### 5 Với kế hoạch Đờ Lát đơ Tát xinhhi vào cuối năm 1950 tại Đông Dương, thực dân Pháp muốn



- A. Giành thế chủ động ở chiến trường Bắc Bộ  
 B. Mong muốn kết thúc nhanh chiến tranh  
 C. Buộc ta phải đàm phán theo ý đồ của Pháp  
 D. Buộc ta phải đầu hàng và trở lại kiếp nô lệ

**6 Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi đã có những ảnh hưởng đến cuộc kháng chiến chống Pháp của ta là**

- A. Làm cho cuộc kháng chiến của ta trở nên khó khăn phức tạp  
 B. Làm cho cuộc kháng chiến của ta trở nên thuận lợi hơn nhiều  
 C. Ta có thể đàm phán với thực dân Pháp để kết thúc chiến tranh  
 D. Ta có thể lợi dụng điểm yếu của kế hoạch để giành thắng lợi

**7 Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương/ Đảng Lao động Việt Nam (2- 1951) tại**

- A. Vinh Quang (Chiêm Hóa- Tuyên Quang)  
 B. Tân Trào (Sơn Dương- Tuyên Quang)  
 C. Đình Bảng (Tứ Sơn- Bắc Ninh)  
 D. Pác Bó (Hà Quảng- Cao Bằng)

**8 Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng ta (2- 1951) quyết định đổi tên Đảng là**

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam  
 B. Đảng Lao động Việt Nam  
 C. Đảng Công nhân Việt Nam  
 D. Đảng Nhân dân Việt Nam

**9 Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam đã bầu ai làm Chủ tịch Đảng?**

- A. Hồ Chí Minh  
 B. Lê Duẩn  
 C. Trường Chinh  
 D. Võ Nguyên Giáp

**10 Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam đã bầu ai làm Tổng bí thư Đảng?**

- A. Hồ Chí Minh  
 B. Lê Duẩn  
 C. Trường Chinh  
 D. Võ Nguyên Giáp

**11 Nhiệm vụ chủ yếu nhất trước mắt của cách mạng nước ta được xác định trong đại hội lần hai của Đảng Lao động Việt Nam (2- 1951) là**

- A. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, xóa bỏ các tàn tích phong kiến và nửa phong kiến  
 B. Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất hoàn toàn cho dân tộc.  
 C. Xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện “người cày có ruộng”  
 D. Phát triển hơn nữa chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**12 Đại hội lần 2 của Đảng ta (2- 1951), quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên Đảng Lao động Việt Nam nhằm**

- A. Khẳng định quyền lãnh đạo của Đảng ta với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945- 1954)  
 B. Nhằm tách Đảng Cộng sản thành 3 đảng Mác- Lê nin cho phù hợp tình hình mỗi nước..  
 C. Tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam  
 D. Để nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước trên thế giới cho cuộc kháng chiến của ta

**13 Đại hội đại biểu lần hai của Đảng ta vào tháng 2- 1951, có ý nghĩa lịch sử như thế nào ?**

- A. Thể hiện vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản mà đội tiên phong là Đảng Lao động Việt Nam.  
 B. Dân ta càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi .  
 C. Làm cho phong trào cộng sản và phong trào công nhân trên thế giới ngày càng phát triển hơn  
 D. Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

**14 Từ ngày 3- 7. 3. 1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh với Hội Liên Việt lấy tên là**

- A. Mặt trận Cứu quốc dân tộc Việt Nam.  
 B. Mặt trận Nhân dân đoàn kết Việt Nam.  
 C. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Việt Nam.  
 D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**15 Ai là người Chủ tịch Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam ( Liên Việt ) ra đời tháng 3- 1951?**

- A. Hồ Chí Minh.  
 B. Trường Chinh.  
 C. Tôn Đức Thắng.  
 D. Phạm Văn Đồng.

**16 Sự kiện nào thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu ba nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống Pháp ?**

- A. Hội nghị cấp cao nhân dân ba nước Đông Dương.  
 B. Thành lập Liên minh nhân dân Việt- Miên- Lào.  
 C. Liên quân Việt- Miên- Lào mở chiến dịch ở Hạ Lào.  
 D. Ba đảng Mác- Lê nin ở ba nước Đông Dương đại hội.

**17 Trong 7 anh hùng được chọn trong Đại hội chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu (5- 1952), có anh hùng thuộc giới trí thức là**

- A. La Văn Cầu.  
 B. Cù Chính Lan  
 C. Ngô Gia Khảm ;  
 D. Trần Đại Nghĩa

**18 Đầu năm 1953, Đảng và Chính phủ ta đã có quyết định gì để bồi dưỡng sức dân nhất là nông dân ?**

- A. Quốc hữu hóa và chia lại ruộng đất.  
 B. Triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất.  
 C. Chia lại đất công, đất bỏ hoang cho dân  
 D. Thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”

**19 Từ tháng 4- 1953 đến tháng 7- 1954, ta đã thực hiện 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất tại**

- A. Các tỉnh thuộc trung du và miền núi Bắc Bộ, Trung Bộ
- B. Tại 53 xã thuộc vùng tự do ở Thái Nguyên, Thanh Hóa
- C. Các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Thanh Hóa
- D. Các làng xã ở một số huyện thuộc tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh

### **20 Từ năm 1951- 1953, có sự kiện chính trị quang trọng nhất ở Việt Nam là**

- A. Đại hội chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần I (1952)
- B. Đại hội thống nhất các tổ chức mặt trận thành Mặt trận Liên Việt (1951)
- C. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2- 1951)
- D. Hội nghị đại biểu để thành lập Liên minh nhân dân Việt- Miên- Lào(1951)

## **Bài 20 - CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954)**

### **I. ÂM MƯU CỦA PHÁP – MỸ Ở ĐÔNG DƯƠNG. KẾ HOẠCH NAVA**

- Trải qua 8 năm chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp gặp thiệt hại ngày càng lớn, bị mất 39 vạn quân, ngày càng lâm vào thế bị động trên chiến trường...
- Mĩ càng can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Được sự thoả thuận của Mĩ, Pháp cử Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. Nava đề ra kế hoạch quân sự mới
- Kế hoạch Nava chia làm 2 bước:
- + *Bước 1* : Thu – đông 1953 và Xuân 1954 : phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ, tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ và Nam Đông Dương, đồng thời ra sức mở rộng nguy quân, tập trung binh lực, xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược
- + *Bước 2* : Từ Thu – đông 1954 chuyển lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ, tiến công chiến lược, cố gắng giành thắng lợi quân sự quyết định, buộc ta phải đàm phán có lợi cho chúng.
- \* *Từ thu – đông 1953*, Nava tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ 44 tiểu đoàn quân cơ động, can quyết vùng chiếm đóng, mở cuộc tiến công ở Ninh Bình, Thanh Hoá

### **II. CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG – XUÂN 1953 – 1954 VÀ CD ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954**

#### **1. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954.**

- Chủ trương kế hoạch của ta:
  - + Tập trung lực lượng tấn công vào những hướng quan trọng, nơi địch tương đối yếu nhưng lại quang trọng về chiến lược mà chúng không thể bỏ nhằm tiêu diệt thêm sinh lực địch, giải phóng đất đai.
  - + Chủ động phân tán lực lượng địch, tạo điều kiện tiêu diệt chúng
- *Các cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954*
  - + 12/1953, ta tấn công và giải phóng thị xã Lai Châu, buộc Pháp phải điều quân tăng cường cho Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ trở thành nơi tập trung thứ 2 của Pháp
  - + Đầu tháng 12/1953, liên quân Lào-Việt tấn công địch ở Trung Lào, giải phóng Thà Khẹt, uy hiếp Xavannakhét và Xê nô, buộc địch phải tăng quân cho Xê nô, biến nơi đây trở thành nơi tập trung thứ 3 của Pháp
  - + tháng 1/1954, liên quân Lào-Việt tấn công địch ở Thượng Lào, giải phóng khu vực sông Nậm Hu và tỉnh Phongxali, buộc Pháp tăng cường quân cho Luông Phabang và Mường Sỏi. Luông Phabang và Mường Sỏi thành nơi tập trung thứ 4
  - + Đầu tháng 2/1954, Ta tấn công địch ở Bắc Tây Nguyên giải phóng Kontum, uy hiếp Plâyku. Nava buộc phải tăng cường lực lượng cho Plâyku, nơi đây thành nơi tập trung thứ 5 của Pháp

#### **2. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)**

- Chia làm 3 đợt :
  - + *Đợt 1* : Từ ngày 13 đến 17/3/1954, quân ta tấn công các cứ điểm Him Lam và toàn bộ phận khu Bắc.
  - + *Đợt 2* : Từ ngày 30/3 đến 26/4/1954, ta đồng loạt tấn công các cứ điểm phía Đông phân khu Mường Thanh như E1, D1, C1, C2, A1,... bao vây chia cắt, không chế địch.
  - + *Đợt 3* : Từ ngày 1/5 đến ngày 7/5/1954, ta đồng loạt tiến công phân khu trung tâm và phân khu Nam. Chiều ngày 7/5/1954, tướng ĐơCaxtori cùng toàn bộ ban tham mưu địch đầu hàng và bị bắt sống
- *Kết quả* : Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.
- *Ý nghĩa* : Đập tan Kế hoạch Nava, giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

### **II. HIỆP ĐỊNH GIÒNEVƠ NĂM 1954 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, LẬP LẠI HOÀ BÌNH Ở ĐÔNG DƯƠNG**

**2. Hiệp định Giơnevơ:** Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí kết.

- *Nội dung:*

- + Các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương, không can thiệp vào công việc nội bộ của 3 nước.
- + Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương.
- + Các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- + Cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Đông Dương. Các nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương.
- + Ở Việt Nam: Quân đội nhân dân Việt Nam và quân Pháp tập kết 2 miền Bắc – Nam, lấy vĩ tuyến 17°B làm ranh giới tạm thời; tới tới thống nhất bằng một cuộc tuyển cử tự do vào tháng 7/1956

- *Ý nghĩa:*

- + Đánh dấu thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.
- + Buộc Pháp chấm dứt chiến tranh, rút quân về nước. Mĩ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng quốc tế hóa chiến tranh xâm lược Đông Dương.

#### **IV- Ý NGHĨA LỊCH SỬ NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP**

##### **1. Nguyên nhân thắng lợi**

- Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo
- Có chính quyền DCND, Mặt trận dân tộc thống nhất, LLVT 3 thứ quân, có hậu phương rộng lớn, vững mạnh
- Có liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương, sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô.....

##### **2. Ý nghĩa lịch sử :**

- Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược và ách thống trị của thực dân Pháp gần một thế kỉ trên đất nước ta. Miền Bắc, được giải phóng chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN
- Giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng.
- Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mĩ la tinh.

##### **Câu 1. Thất bại lớn nhất của quân Pháp trong 8 năm(1945- 1953) tiến hành xâm lược Việt Nam là**

- A. Bị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 39 vạn quân, tiêu tốn hơn 2000 tỉ prăng
- B. Luôn mâu thuẫn giữa tập trung quân với phân tán quân ra để chiếm đất
- C. Vùng chiếm đóng bị thu hẹp và quân Pháp luôn ở trạng thái căng thẳng
- D. Quân Pháp trên chiến trường ngày càng lâm vào thế phòng ngự bị động.

##### **2 Trước tình thế sa lầy và thất bại của Pháp, thái độ của Mĩ đối với cuộc chiến tranh Đông Dương là**

- A. Chuẩn bị can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- B. Bắt đầu can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. Mĩ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- D. Mĩ tìm cách thoát ra thế sa lầy chiến tranh của Pháp

##### **3 Sau những thất bại từ năm 1951- 1953, được sự thỏa thuận của Mĩ, Pháp cử ai làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương và đề ra kế hoạch gì**

- A. Cử Nava làm Tổng chỉ huy và Nava đề ra kế hoạch quân sự của mình.
- B. Cử Đờ Lát đơ Tátxinhi và Đờ Lát đơ Tátxinhi đề ra kế hoạch quân sự
- C. Cử Locoléc làm Tổng chỉ huy và Locoléc đề ra kế hoạch quân sự của mình.
- D. Cử Xa lăng làm Tổng chỉ huy và Xa lăng đề ra kế hoạch quân sự của mình

##### **4 Mục đích của kế hoạch Na va trong đông- xuân năm 1953-1954 trên chiến trường Đông Dương là**

- A. Giành lấy một thắng lợi quân sự quyết định để “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
- B. Giành một thắng lợi quân sự để buộc ta phải đàm phán theo ý đồ của Pháp đưa ra
- C. Giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ) và rút quân
- D. Giành thắng lợi về quân sự nhằm tranh thủ sự ủng hộ của NATO để tiếp tục cuộc chiến

##### **5 Bước một của kế hoạch Nava thực hiện trong thu –đông 1953 và xuân 1954 ở Đông Dương có nội dung chính là**

- A. Gấp rút tập trung quân Âu- Phi ở Bắc Bộ nhằm xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược mạnh
- B. Thực hiện tiến công chiến lược tại chiến trường Bắc Bộ, cố giành lấy thắng lợi quân sự quyết định.
- C. Tiến hành “chiến tranh tổng lực”, bình định vùng tạm chiếm, vơ vét sức người, sức của của dân ta.
- D. Phòng ngự chiến lược ở Bắc Bộ và tiến công chiến lược để bình định Trung Bộ, Nam Đông Dương.

##### **6 Từ thu – đông năm 1953, theo kế hoạch Nava ở chiến trường Đông Dương, quân Pháp tập trung đông**

**nhất ở**

- A. Đồng bằng Bắc Bộ. B. Trung du Bắc Bộ.  
C. Ven biển Trung Bộ D. Tây bắc Bắc Bộ

**7 Vì sao Pháp thực hiện kế hoạch Nava, Mĩ viện lên đến 73% tổng chi phí chiến tranh ở Đông Dương ?**

- A. Mĩ muốn hắt cẳng Pháp ra và độc chiếm Đông Dương  
B. Mĩ muốn biến Đông Dương thành “sân sau” của Minh  
C. Mĩ muốn kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương  
D. Mĩ muốn pho diễn sức mạnh về kinh tế- quân sự của Mĩ.

**8 Khi mới ra đời kế hoạch Nava của Pháp đã chứa đựng những yếu tố thất bại**

- A. Quân Pháp lệ thuộc vào sự viện trợ và giúp đỡ của Mĩ ngày càng nhiều mất đi sự linh hoạt  
B. Quân Pháp gặp nhiều khó khăn mọi mặt, tinh thần luôn căng thẳng và tư tưởng chán nản.  
C. Chưa thuật tác chiến của quân Pháp chưa phù hợp với cuộc chiến tranh nhân dân ở nước ta  
D. Mâu thuẫn giữa “tập trung” quân để cơ động với “phân tán” quân để mở rộng vùng chiếm đóng.

**9 Phương hướng chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953-1954 là tập trung lực lượng tiến công vào**

- A. Nơi tập trung quân đông nhất của Pháp là đồng bằng Bắc bộ,  
B. Toàn bộ các chiến trường ở Đông Dương nhất là đồng bằng  
C. Điện Biên Phủ- trung tâm chính của kế hoạch quân sự Nava.  
D. Những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu

**10 Ý nào KHÔNG nằm trong phương hướng chiến lược đông xuân 1953-1954 mà Đảng ta đề ra ?**

- A. Tập trung lực lượng tiến công các nơi quang trọng mà địch yếu  
B. Buộc Pháp phải bị động phân tán lực lượng để đối phó với ta.  
C. Tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai  
D. Nhanh chóng đánh bại quân Pháp và kết thúc cuộc kháng chiến

**11 Đông xuân năm 1953 – 1954, ta tích cực, chủ động tiến công địch ở những hướng nào?**

- A. Tây Bắc Việt Nam, Bắc Bộ, Thượng Lào, Trung Lào  
B. Tây Bắc Việt Nam, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào  
C. Tây Bắc Việt Nam, Hạ Lào, đồng bằng Bắc Bộ, Nam Bộ  
D. Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào, ven biển Trung Bộ

**12 Trong Đông-Xuân 1953-1954, ta mở 4 chiến dịch tấn công vào những hướng quan trọng (Tây Bắc Việt Nam, Trung Lào, Bắc Tây Nguyên, Thượng Lào ) mà địch tương đối yếu, điều này thể hiện:**

- A. Ta giữ vững thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ) và chủ động tiến công những nơi ta muốn mở  
B. Tính chủ động, liên tục, sáng tạo của ta, khoét sâu thêm mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân của địch  
C. Ta quyết tâm đập tan kế hoạch quân sự Na-va và làm thất bại âm mưu can thiệp vào của chiến tranh của Mĩ  
D. Lực lượng quân ta lớn mạnh vượt bậc, có thể đương đầu và chiến thắng quân Pháp tại Điện Biên Phủ

**13 Trong chiến cuộc Đông Xuân năm 1953- 1954, ta buộc Pháp phân tán lực lượng từ một nơi thành 5 nơi (đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Xê nô, Luông Pha bang- Mường Sài, Plâyku) đã thực hiện được mục tiêu là**

- A. Buộc Pháp phải từ bỏ chiến tranh xâm lược ở Đông Dương  
B. Buộc Pháp phải bị động phân tán lực lượng để đối phó với ta.  
C. Tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai  
D. Làm cho nội bộ Pháp- Mĩ ngày càng lục đục và ngh ngò nhau

**14 Với cuộc tiến công của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 đã tác động như thế nào đến kế hoạch Na-va?**

- A. Làm cho kế hoạch Na-va bước đầu bị phá sản  
B. Kế hoạch Na-va bị phá sản và đàm phán với ta  
C. Kế hoạch Na-va bị thất bại và phá sản hoàn toàn  
D. Kế hoạch Na-va bị phá sản ở đồng bằng Bắc Bộ

**15 Một trong những ý nghĩa quang trọng của những thắng lợi trong Đông-Xuân 1953-1954 của ta là**

- A. Ta giữ vững thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ và chủ động tiến công những nơi khác  
B. Thể hiện được tính chủ động, liên tục và sáng tạo của quân ta trên những chiến trường lớn  
C. Đã chuẩn bị về vật chất và tinh thần cho ta mở cuộc tiến công quyết định vào Điện Biên Phủ  
D. Quân ta lớn mạnh vượt bậc, có thể đánh và chiến thắng quân thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ

**16 Ý nghĩa quang trọng nhất của các thắng lợi trong chiến cuộc Đông- Xuân 1953- 1954 của ta là**

- A. Buộc địch phải phân tán lực lượng , làm phá sản bước đầu kế hoạch Nava.
- B. Diệt được nhiều địch, buộc chúng phải phân tán lực lượng để đối phó với ta
- C. Buộc địch phải phân tán lực lượng và làm giảm đi nhiều sức mạnh của chúng
- D. Làm cho kế hoạch Nava bị phá sản và buộc pháp phải kí hiệp định Giơnevơ

**17 Đến cuối tháng 12-1953, ngoài đồng bằng Bắc Bộ, nơi trở thành nơi tập trung quân thứ 2 của Pháp:**

- A. Luông Pha Băng
- B. Điện Biên Phủ
- C. Plâyku
- D. Xê nô

**18 Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp- Mĩ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava, vì**

- A. Điện Biên Phủ có vị trí then chốt và trở thành căn cứ quân sự của Pháp- Mĩ để đánh Trung Quốc
- B. Điện Biên Phủ được Pháp chiếm đóng từ lâu và có vị trí chiến lược then chốt nhất Đông Nam Á
- C. Điện Biên Phủ được Pháp xây dựng kiên cố nhất với 3 phân khu gồm 49 cứ điểm và 16.000 quân
- D. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và cả Đông Nam Á, ta khó công phá.

**19 Âm mưu trước mắt của đế quốc Pháp – Mĩ khi biến Điện Biên Phủ thành trung tâm điểm của kế hoạch Nava là**

- A. Xây dựng thành căn cứ quân sự khổng lồ để đe dọa và buộc ta đàm phán theo ý muốn của chúng
- B. Xây dựng thành hậu cứ vững chắc và là nơi xuất phát các chiến dịch quân sự của thực dân Pháp.
- C. Xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương nhằm thu hút chủ lực ta vào để tiêu diệt.
- D. Dựa vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mà ta sẽ đánh không nổi để kéo dài và tiếp tục chiến tranh.

**20 Vì sao ta chọn Điện Biên Phủ thành điểm quyết chiến chiến lược trong năm 1954**

- A. Vì Điện Biên Phủ tập đoàn cứ điểm mạnh nhất, trở thành trung tâm của kế hoạch Na-va,
- B. Vì Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược quan trọng mà cả ta và địch đều muốn nắm giữ.
- C. Vì đã xây dựng Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh, niềm hi vọng của cả Pháp và Mĩ.
- D. Vì các tướng lĩnh Pháp và Mĩ đều coi Điện Biên Phủ là “một pháo đài bất khả xâm phạm”

**21 Mục tiêu cả ta khi quyết định (12- 1953) mở chiến dịch Điện Biên Phủ là**

- A. Nhằm thu hút, giam chân và tiêu diệt các lực lượng mạnh nhất của Pháp tại Điện Biên Phủ
- B. Đánh bại kế hoạch Nava và buộc Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán để kết thúc chiến tranh
- C. Tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.
- D. Tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, giải phóng vùng Tây Bắc và giải phóng đồng bằng Bắc Bộ.

**22 Lí do nào KHÔNG ĐÚNG khi nói về việc ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?**

- A. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Nava
- B. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ
- C. Điện Biên Phủ là nơi có tầm quan trọng cho Bắc Đông Dương và Bắc Bộ
- D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng quân thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ.

**23 Tính tương đồng của quân ta và quân thực dân Pháp tại Điện Biên phủ là**

- A. Hai bên đều xây dựng Điện Biên Phủ thành nơi tấn công- phòng thủ mạnh nhất.
- B. Điện Biên Phủ trở thành nơi tập trung quân nhiều nhất của quân ta và quân Pháp
- C. Pháp mong đợi ta tiến công Điện Biên Phủ và ta quyết định đánh Điện Biên Phủ
- D. Cả quân ta và quân Pháp đều có người đứng đầu quân đội để chỉ huy chiến dịch

**24 Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, một quyết định được đánh giá là sáng suốt, kịp thời, quyết định này mang đến thắng lợi “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” của Tướng Võ Nguyên Giáp:**

- A. Chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài, tiến chắc”
- B. Chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”
- C. Chuyển từ “đánh lâu dài, bền vững” sang “đánh nhanh, thắng nhanh”
- D. Chuyển từ “đánh chắc, tiến chắc” sang “đánh lâu dài, đánh tiêu hao”

**25 Vì sao ta từ “đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang “đánh chắc, tiến chắc” trong chiến dịch Điện Biên Phủ?**

- A. Vì quân ta chưa quen lối đánh “đánh nhanh, thắng nhanh” nên không được
- B. Vì quân ta không đủ điều kiện để phá vỡ hệ thống phòng ngự kiên cố của Pháp
- C. Vì quân ta không đủ điều kiện để tấn công cùng một lúc một tập đoàn cứ điểm.
- D. Vì phương châm tác chiến của ta là “đánh chắc, tiến chắc” nên phải tuân theo

**26 Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong thời gian nào ?**

- A. Từ ngày 13- 3- 1954 đến ngày 1- 5- 1954
- B. Từ ngày 17- 3- 1954 đến ngày 7- 5- 1954

C. Từ ngày 26- 1- 1954 đến ngày 1- 5- 1954                      D. Từ ngày 13- 3- 1954 đến ngày 7- 5- 1954

**27 Trong bài thơ *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*(Tố Hữu): “Những đồng chí thân chôn làm giá súng/ Đầu bịt lỗ châu mai” và “Những đồng chí chèn lưng cứu pháo”, những anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ đó là**

- A. La Văn Cầu, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện
- B. Bé Văn Đàn, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện.
- C. Bé Văn Đàn, Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị
- D. Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Cù Chính Lan.

**28 Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đối với quân dân ta là**

- A. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ
- B. Tiêu diệt, bắt sống toàn bộ 16200 tên, hạ 62 máy bay, phá và thu nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh của địch
- C. Giải phóng toàn bộ tỉnh Lai Châu với hàng vạn ki-lô- mét vuông đất đai và 40 vạn dân trong tỉnh Lai Châu
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, buộc Pháp phải kí hiệp định Giơnevơ

**29 Ý nghĩa lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam là**

- A. To lớn nhất và góp phần quyết định nhất buộc Pháp phải chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương
- B. Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỉ XX
- C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai
- D. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên tự đấu tranh giải phóng từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai

**30 Nội dung KHÔNG PHẢI ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam:**

- A. Đập tan kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương giữa hai bên chiến tuyến
- C. Tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

**31 Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi quân sự lớn nhất của ta trong kháng chiến chống Pháp vì**

- A. Đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp có Mỹ giúp
- B. Góp phần làm sụp đổ hệ thống thuộc địa chủ nghĩa thực dân trên thế giới
- C. Tác động trực tiếp buộc Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương
- D. Làm thất bại âm mưu quốc tế hóa cuộc chiến tranh Đông Dương của Mỹ

**32 Nhận định sau đây nói về chiến thắng nào của nhân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954): “Đây là thắng lợi quân sự lớn nhất và là thắng lợi quyết định, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ”?**

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông năm 1947                      C. Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950
- B. Chiến dịch Bắc Tây Nguyên (2/1954)                      D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

**33 Thắng lợi nào của ta đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava trong cuộc kháng chiến chống Pháp**

- A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – xuân 1953- 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, góp phần buộc Pháp kí Hiệp định Giơnevơ
- C. chiến dịch Việt Bắc(1947), Biên giới(1950) đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.
- D. Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương đã công nhận quyền dân tộc cơ bản

**34 “Chín năm làm một Điện Biên / Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”, hai câu thơ đó của**

- A. Hồ Chí Minh ;                      B. Xuân Diệu                      C. Tố Hữu                      D. Tế Hanh

**35 Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954, diễn ra tại nước nào?**

- A. Thụy Điển ;                      B. Thụy Sĩ ;                      C. Hà Lan ;                      D. Liên Xô

**36 Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được các bên (trừ Mỹ) kí kết vào thời gian nào?**

- A. Ngày 20- 7- 1954                      B. Ngày 22-7- 1954
- C. Ngày 26- 7- 1954                      D. Ngày 21- 7- 1954

**37 Việt Nam kí Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là do**

- A. Căn cứ vào tương quan lực lượng giữa ta với thực dân Pháp, ta không thể đánh bại được quân Pháp về quân sự.
- B. Sự chi phối của Liên Xô đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân các nước Đông Dương
- C. Sự chi phối của Trung Quốc, muốn biến Việt Nam là bước đệm chống lại sự ảnh hưởng của Mỹ ở Đông Nam Á
- D. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến, tương quan lực lượng ta và Pháp và xu thế chung của thế giới

**38 Trong Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của**

- A. Việt Nam, Triều Tiên, Lào.                      B. Lào, Campuchia, Thái Lan

C. Việt Nam, Lào, Campuchia

D. Việt Nam, Campuchia, Pháp.

**39 Hiệp định Giơnevơ(1954) về Đông Dương là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận:**

- A. Quyền được tự do, dân chủ của nhân dân các nước Đông Dương
- B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương
- C. Quyền tổ chức tổng tuyển cử tự do và quyền tham gia bầu cử
- D. Quyền chuyển quân tập kết hai bên giới tuyến quân sự tạm thời

**40 Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong Hiệp định Giơnevơ(1954) về Đông Dương?**

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương
- B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.
- C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc Tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7- 1956
- D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục của họ

**41 Chiến thắng nào quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ(1954) về Đông Dương?**

- A. Chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950
- B. Chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947
- C. Chiến thắng Đông-Xuân năm 1953-1954
- D. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

**42 Mối quan hệ giữa trận Điện Biên Phủ năm 1954 và Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương để kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương là:**

- A. Mối quan hệ giữa chính trị và quân sự
- B. Mối quan hệ giữa quân sự và ngoại giao
- C. Mối quan hệ giữa chính trị và ngoại giao
- D. Mối quan hệ giữa ngoại giao và kinh tế

**43 Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc bằng sự kiện**

- A. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 thắng lợi
- B. Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương được kí kết
- C. Chiến cuộc Đông xuân năm 1953- 1954 có kết quả cao
- D. Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương kết thúc

**44 Nguyên nhân chính buộc thực dân Pháp buộc phải kí hiệp định Giơnevơ về Đông Dương năm 1954**

- A. Pháp bị Liên Xô, Trung Quốc gây sức ép.
- B. Pháp bị Mỹ hăm dọa cắt viện trợ về kinh tế
- C. Pháp bị thua trên chiến trường Đông Dương.
- D. Pháp bị sức ép về ngoại giao tại hội nghị

**45 Nội dung cơ bản nhất của hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là**

- A. Các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương .
- B. Các bên tham gia chiến tranh thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương
- C. Các bên tham gia chiến tranh thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực
- D. Hiệp định cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào 3 nước Đông Dương

**46 Vĩ tuyến 17°B trong Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương(1954) được quy định như thế nào đối với Việt Nam ?**

- A. Là ranh giới giữa 2 nước, hai phe
- B. Ranh giới giữa hai chế độ chính trị
- C. Làm giới tuyến quân sự tạm thời.
- D. Là ranh giới giữa hai nhà nước

**47 Theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương đến tháng 7- 1956 ở Việt Nam sẽ**

- A. Lập ra hai nước độc lập khác nhau
- B. Hiệp định Giơnevơ mới có hiệu lực
- C. Tổng tuyển cử thống nhất đất nước.
- D. Được kết nạp vào Liên Hợp Quốc

**48 Nước tham gia hội nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954 đã tuyên bố cam kết tôn trọng hiệp định nhưng không chịu ràng buộc của hiệp định là**

- A. Pháp ;
- B. Trung Quốc;
- C. Liên Xô;
- D. Mỹ.

**49 Pháp chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954 là**

- A. Do sức ép của Liên Xô và Mỹ
- B. Xu thế của thế giới lúc bấy giờ.
- C. Pháp bị thất bại ở Điện Biên Phủ.
- D. Dư luận thế giới gây sức ép Pháp

**50 Người dẫn đầu phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là**

- A. Hồ Chí Minh
- B. Võ Nguyên Giáp.
- C. Phạm Văn Đồng.
- D. Trường Chinh.

**51 Nguyên nhân quyết định nhất thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp(1946-1954) là**

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta , đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Toàn Đảng, toàn dân, và toàn quân ta đã đoàn kết một lòng kháng chiến
- C. Nhờ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên xô... và thế giới
- D. Có tinh thần đoàn kết, chiến đấu 3 nước Đông Dương chống kẻ thù chung

**52 Nguyên nhân khách quan nào quan trọng dẫn đến sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp :**

- A. Sự suy yếu chủ nghĩa thực dân sau Chiến tranh thế giới thứ hai trên phạm vi thế giới
- B. Liên minh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương chống kẻ thù chung
- C. Nhờ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới

**53 Ý nghĩa lớn lao nhất của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945- 1954) đối dân tộc ta là**

- A. Chấm dứt của chiến tranh xâm lược của Pháp trên đất nước ta
- B. Chấm dứt ách thống trị của Pháp gần một thế kỉ trên đất nước ta
- C. Miền Bắc nước ta được giải phóng và chuyển sang giai đoạn mới
- D. Nhân dân ta tin tưởng vào sự nghiệp thống nhất đất nước tiếp theo

**54 Ý nghĩa to lớn nhất của thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp của ta đối phong trào cách mạng thế giới là**

- A. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- B. Tăng cường lực lượng cho phe Xã hội chủ nghĩa trên thế giới
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Làm cho các nước đế quốc không đi xâm lược các nước khác

## **ĐỀ SỐ 2. Chủ đề 2- Việt Nam từ năm 1919- 1954**

**#1 Trong chương trình khai thác thuộc địa lần 2 tại Việt Nam, Pháp đầu tư vốn vào lĩnh vực nào nhiều nhất?**

- A. Công nghiệp nhẹ và nông nghiệp
- B. Khai thác mỏ và công nghiệp nhẹ
- C. Ngoại thương và sản xuất nông nghiệp
- D. Đồn điền cao su và khai thác than

**#1 Sự kiện mưu sát Toàn quyền Méclanh của Phạm Hồng Thái được Trần Dân Tiên đánh giá như thế nào**

- A. “Không thành công cũng thành danh”
- B. “ Như chim én nhỏ báo hiệu mùa xuân”
- C. “Báo hiệu thời kì đấu tranh mới của dân tộc
- D. “ Chưa từng có trong phong trào yêu nước ”.

**# 1 Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên(Quảng Châu-Trung Quốc, tháng 6- 1925) với người sáng lập ?**

- A. Hồ Tùng Mậu ;
- B. Nguyễn Ái Quốc ;
- C. Lê Hồng Phong ;
- D. Trần Phú ;

**#1 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (2-1930) là sản phẩm kết hợp giữa:**

- A. Chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào tiểu tư sản, phong trào yêu nước.
- B. Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào nông dân
- C. Chủ nghĩa Mác- Lênin phong trào công nhân và phong trào duy tân.
- D. Chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước

**#1 Hình thức đấu tranh được áp dụng trong phong trào cách mạng những năm 1930- 1931 ở Việt Nam là**

- A. Đấu tranh vũ trang là chính có chính trị hỗ trợ
- B. Đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị .
- C. Mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi khóa và bãi thị
- D. Đấu tranh chính trị là chính có vũ trang hỗ trợ.

**#1 Lực lượng chủ yếu nào tham gia phong trào dân chủ (1936- 1939 ) tại Đông Dương?**

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Mọi tầng lớp, giai cấp.



- C. Tư sản dân tộc, địa chủ
- D. Binh lính và công nông.

**#1 Ai là người chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 11- 1939?**

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Nguyễn Văn Cừ.
- C. Lê Hồng Phong.
- D. Trần Phú ;

**#1 Ngày 22- 12- 1944, tổ chức vũ trang tập trung của cách mạng Việt Nam ra đời là**

- A. Quân đội giải phóng nhân dân Việt Nam
- B. Quân đội Quốc gia yêu nước Việt Nam.
- C. Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân.
- D. Việt Nam Cứu quốc giải phóng quân

**#1 Mục đích chính của quân Trung Hoa Dân quốc khi kéo vào phía bắc vĩ tuyến 16°B của nước ta năm 1945 là**

- A. Giải giáp và đưa tù binh quân Nhật về nước
- B. Giúp bọn tay sai cướp chính quyền của ta.
- C. Giúp đỡ ta để loại bỏ kẻ thù là phát xít Nhật
- D. Biến miền Bắc thành thuộc địa của chúng

**#1 Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, trên đất nước ta có mặt quân đội các nước nào ?**

- A. Quân Anh, Trung Hoa dân quốc, Pháp, Nhật.
- B. Quân Anh, Mĩ , thực dân Pháp, phát xít Nhật.
- C. Quân Anh, Trung Hoa dân quốc, Pháp, Liên Xô.
- D. Quân Anh, phát xít Nhật, Mĩ, Thái lan, Liên Xô

**#1 Ngày 12- 12- 1946, Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có hành động gì**

- A. Ra Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc
- B. Ra đường lối Kháng chiến toàn diện
- C. Ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến
- D. Ra tiêu chí Kháng chiến trường kì.

**#1 Tháng 2- 1951) tại Vinh Quang (Chiêm Hóa- Tuyên Quang) đã xảy ra một sự kiện lịch sử:**

- A. Đại hội lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương
- B. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Đông Dương
- C. Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương
- D. Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương

**#1 Đông xuân năm 1953 – 1954, ta tích cực, chủ động tiến công địch ở những hướng nào?**

- A. Tây Bắc Việt Nam, Bắc Bộ, Thượng Lào, Trung Lào
- B. Tây Bắc Việt Nam, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào
- C. Tây Bắc Việt Nam, Hạ Lào, đồng bằng Bắc Bộ, Nam Bộ
- D. Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào, ven biển Trung Bộ

**#1 Hiệp định Giơnevơ(1954) về Đông Dương là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận:**

- A. Quyền được tự do, dân chủ của nhân dân các nước Đông Dương
- B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương
- C. Quyền tổ chức tổng tuyển cử tự do và quyền tham gia bầu cử
- D. Quyền chuyển quân tập kết hai bên giới tuyến quân sự tạm thời

**#2 Vì sao trong quá trình khai thác thuộc địa lần 2, Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam?**

- A. Cột chặt nền kinh tế Việt Nam lệ thuộc vào nền kinh tế Pháp.
- B. Biến Việt Nam thành thị trường trao đổi hàng hóa với Pháp.
- C. Biến Việt Nam thành căn cứ quân sự và chính trị của Pháp.
- D. Việt Nam không có thế mạnh để phát triển công nghiệp nặng.

**#2 Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thành công của Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam?**

- A. Giữa các đại biểu của các tổ chức cộng sản không có mâu thuẫn đối kháng về hệ tư tưởng.
- B. Giữa các đại biểu của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đều tuân theo điều lệ Quốc tế vô sản.

**C. Đáp ứng đúng yêu cầu thực tiễn cách mạng Việt Nam và sự chủ động của Nguyễn Ái Quốc.**

D. Tổ chức tại nước ngoài, không được nhân dân bảo vệ nên phải nhanh chóng đồng ý khỏi bị lộ

**#2 Xã hội Việt Nam trong những năm 1930 -1931 tồn tại những mâu thuẫn cơ bản nào ?**

A. Mâu thuẫn giữa tư sản Việt Nam với tư sản Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ

B. Mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến và mâu thuẫn giữa địa chủ với thực dân Pháp

**C. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và giữa nông dân với địa chủ phong kiến.**

D. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản và giai cấp công nhân với thực dân Pháp

**#2 Chế độ phong kiến ở Việt Nam hoàn toàn sụp đổ được đánh dấu bằng sự kiện lịch sử nào ?**

A. Nhà Nguyễn kí hiệp ước đầu hàng Pháp năm 1883

B. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2- 9-1945)

C. Nhật đưa Bảo Đại lên làm Quốc trưởng (9- 3- 1945)

**D. Vua tuyên bố Bảo Đại thoái vị vào ngày 30- 8- 1945**

**#2 Sự kiện đánh dấu thời cơ cách mạng để Đảng ta quyết định phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước ?**

A. Nhật đảo chính Pháp (9- 3- 1945) và Nhật “giúp các dân tộc Đông Dương xây dựng nền độc lập”.

B. Đức đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện (9- 5- 1945), Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc ở châu Âu

**C. Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (trưa ngày 15- 8- 1945), Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc.**

D. Đầu tháng 8- 1945, Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc

**#2 Vì sao ta chủ trương chuyển từ tránh xung đột với quân Tưởng sang hòa hoãn với Pháp?**

**A. Pháp- Tưởng nhân nhượng nhau trong việc kí Hiệp ước Hoa- Pháp (28- 2- 1946).**

B. Tưởng sắp rút quân về nước, quân Pháp ra miền Bắc nước ta thay cho quân Tưởng

C. Ta lợi dụng mâu thuẫn về quyền lợi của Pháp- Tưởng tại Việt Nam để có lợi cho ta

D. Quân Pháp mạnh hơn quân Tưởng nên quân Tưởng bị Pháp ép phải rút quân về nước

**#2 Hậu quả lớn nhất mà quân Pháp buộc phải làm sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là**

A. Mất quyền chủ động trên chiến trường chính .

B. Không chiếm được căn cứ Việt Bắc của ta.

C. Bị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6000 quân .

**D. Từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”**

**#2 Đại hội lần 2 của Đảng ta ( 2- 1951), quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên Đảng Lao động Việt Nam nhằm**

A. Khẳng định quyền lãnh đạo của Đảng ta với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945- 1954)

B. Nhằm tách Đảng Cộng sản thành 3 đảng Mác- Lê nin cho phù hợp tình hình mỗi nước..

**C. Tiếp tục đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam**

D. Để nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước trên thế giới cho cuộc kháng chiến của ta

**#2 Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp- Mĩ trở thành trung tâm của kế hoạch Nava, vì**

A. Điện Biên Phủ có vị trí then chốt và trở thành căn cứ quân sự của Pháp- Mĩ để đánh Trung Quốc

B. Điện Biên Phủ được Pháp chiếm đóng từ lâu và có vị trí chiến lược then chốt nhất Đông Nam Á

C. Điện Biên Phủ được Pháp xây dựng kiên cố nhất với 3 phân khu gồm 49 cứ điểm và 16.000 quân

**D. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược then chốt ở Đông Dương và cả Đông Nam Á, ta khó công phá.**

**#2 Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) của nhân dân Việt Nam kết thúc bằng sự kiện**

A. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 thắng lợi

**B. Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương được kí kết**

C. Chiến cuộc Đông xuân năm 1953- 1954 có kết quả cao

D. Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương kết thúc

**#2 Ý nghĩa nào là quan trọng nhất của phong trào dân chủ (1936 – 1939) tại Đông Dương?**

A. Như một cuộc tập dượt lần thứ nhất chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này

**B. Như một cuộc tập dượt lần thứ hai chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.**

C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về phong trào đấu tranh dân chủ

D. Khẳng định nắm quyền lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương là

**#3 Sự giống nhau giữa Nguyễn Ái Quốc với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh là**

A. Là những người nhạy bén với thời cuộc

B. Là những người dễ tiếp thu cái mới.

C. Là những sĩ phu yêu nước chân chính.

**D. Là những người yêu nước chân chính.**

**#3 Thực chất ta giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam từ tay:**

A. Thực dân Pháp và bọn tay sai

**B. Quân phiệt Nhật và bọn tay sai**

C. Bọn đế quốc và bọn tay sai

D. Khối Đồng minh chống phát xít

**#3 Điểm khác nhau giữa Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và Việt Nam quốc dân đảng?**

**A. Theo hướng cách mạng vô sản**

B. Theo hướng dân chủ tư sản.

C. Theo hướng tư sản dân quyền

D. Theo hướng dân tộc chủ nghĩa

**#3 Tính sáng tạo trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Nguyễn Ái Quốc với Luận cương chính trị của Trần Phú là**

**A. Kết hợp đúng đắn giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp**

B. Kết hợp đúng đắn giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc

C. Kết hợp song song giữa vấn đề giai cấp và vấn đề dân tộc

D. Kết hợp đúng đắn giữa vấn đề dân tộc và vấn đề quốc tế

**#3 Điểm tương đồng về lãnh thổ mở các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp (1945- 1954) của quân và dân Việt Nam là**

A. Ở vùng rừng núi hiểm trở

B. Ở vùng đồng bằng nông thôn

C. Ở vùng thuận lợi về giao thông

**D. Ở vùng rừng núi nông thôn**

**#3 Tính tương đồng giữa ta và Pháp khi kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6- 3- 1946 là**

A. Giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình .

B. Công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nhau.

**C. Đuổi nhanh quân Trung Hoa Dân quốc về nước.**

D. Cùng nhau tôn tại trong khối Liên hiệp Pháp

**#3 Sự kiện đánh dấu Nguyễn Ái Quốc làm cho cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận cách mạng thế giới nhất là cách mạng vô sản trên thế giới**

A. Đưa Bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc xai (Pháp, ngày 18 tháng 6 năm 1919).

**B. Tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (năm 1920).**

C. Đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin (1920)

D. Thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc, năm 1925).

**#4 Trong chiến dịch Điện Biên năm 1954, quân ta đã áp dụng chiến thuật chủ yếu nào ?**

A. Đánh điểm, diệt viện.

B. Bao vây, phóng lao

C. Bao vây và phục kích

**D. Bao vây và tiến công**

**#4 Điểm khác biệt lớn nhất giữa cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai so với lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam là**

**A. Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào các ngành kinh tế ở Việt Nam.**

B. Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô nhỏ vào tất cả các ngành kinh tế Việt Nam.

C. Đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn vào giao thông vận tải của Việt Nam.

D. Đầu tư vào phát triển văn hóa, giáo dục và ổn định chính trị ở Việt Nam.

**#4 Thành quả đạt được lớn nhất của phong trào cách mạng những năm 1930 – 1931 ở Việt Nam là**

**A. Khởi liên minh công nông được hình thành**

B. Thành lập chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh.

C. Đảng ta được Quốc tế cộng sản công nhận

D. Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân ta

**#4 Một hành động chưa từng có của Đảng ta trong phong trào cách mạng theo khuynh hướng cách mạng vô sản trên thế giới ở nửa đầu thế kỉ XX**

- A. Đảng cộng sản Đông Dương tuyên bố “ tự giải tán” khi đang nắm quyền  
 B. Đảng cộng sản Đông Dương, tiến hành đại hội đảng khi còn chiến tranh  
 C. Cho thành lập và song song cùng tồn tại với Đảng Dân chủ, Đảng Xã hội  
 D. Tiến hành tách Đảng cộng sản Đông Dương thành ba đảng Mác- Lênin

## Chủ đề 3. VIỆT NAM TỪ NĂM 1954- 1975

(7 tiết = 6 tiết giảng dạy + 1 tiết kiểm tra )

### Bài 21. XÂY DỰNG CNXH Ở MB, ĐẤU TRANH CHỐNG MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)

#### I. TÌNH HÌNH, NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIONEVO VỀ ĐÔNG DƯƠNG.

##### - *Tình hình:*

- + Ngày 16-5-1955, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng. Tháng 5/1956, Pháp rút quân khỏi miền Nam khi chưa hoàn thành nhiệm vụ theo Hiệp định Giơnevơ quy định
- + Mĩ thay Pháp, và đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền ở miền Nam. Âm mưu hòng chia cắt Việt Nam và biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ

##### - *Nhiệm vụ của cách mạng trong thời kì mới:*

- + Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, đưa miền Bắc tiến lên CNXH.
- + Tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước.

\* Mọi quan hệ cách mạng 2 miền gắn bó với nhau , phối hợp nhau tạo điều kiện phát triển cho nhau..

#### III- MIỀN NAM CHỐNG CHẾ ĐỘ MỸ- DIỆM GIỮ GÌN VÀ PHÁT ... TIẾN TỚI “ĐỒNG KHỞI”(1954-1960)

##### 1. Đấu tranh chống chế độ Mỹ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng(1954-1959).

##### 2. Phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960)

##### - *Nguyên nhân :*

- + Năm 1957 – 1959, Mĩ- Diệm tăng cường khủng bố phong trào của quần chúng; ra luật 10/59 đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật
- + Tháng 1/1959, Hội nghị TW15 đã quyết định :Để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực , đánh đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

##### - *Diễn biến :*

- + Ngày 17/1/1960, ‘Đồng khởi ’ nổ ra ở huyện Mỏ Cày ( Bến Tre), sau đó cuộc nổi dậy mau chóng lan ra toàn tỉnh Bến Tre.
- + ‘Đồng khởi’ nhanh chóng lan rộng khắp Nam Bộ, Tây Nguyên, ven biển Trung Trung bộ. Cuối 1960 ta làm chủ nhiều thôn, xã ở Nam Bộ, Tây Nguyên, ven biển Trung Trung bộ.
- + Ngày 20/12/1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam ra đời

##### - *Ý nghĩa :*

- + Giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ, làm lung lay tận gốc chính quyền Diệm.
- + Đánh dấu bước phát triển của cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

#### IV. MIỀN BẮC XÂY DỰNG BƯỚC ĐẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT – KỸ THUẬT CỦA CNXH (1961 – 1965).

##### 1.Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng( 9/ 1960)

- Thời gian : từ ngày 5 – 10/9/1960 tại Thủ đô Hà Nội.

##### - *Nội dung:*

- + Đề ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và nhiệm vụ từng miền, mối quan hệ giữa cách mạng hai miền
- + Cách mạng XHCN ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp phát triển của cách mạng cả nước
- + Cách mạng DTDCND ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam
- + Cách mạng 2 miền Nam – Bắc có quan hệ mật thiết , gắn bó và tác động lẫn nhau nhằm thực hiện hoà bình, thống nhất đất nước

- Thông qua báo cáo chính trị, Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng và thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng Lao động

\* Ý nghĩa : Nghị quyết Đại hội là nguồn ánh sáng mới cho toàn Đảng, toàn dân xây dựng thắng lợi CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà

#### V- MIỀN NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ (1961-1965).

##### 1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam.

- **Hoàn cảnh ra đời** : Từ cuối 1960, hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm bị thất bại → Mỹ buộc phải chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965).  
 - **Âm mưu** : “Chiến tranh đặc biệt” là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mỹ, dựa vào vũ khí, trang bị, phương tiện chiến tranh của Mỹ → Âm mưu dùng người Việt đánh người Việt.

- **Thủ đoạn** : Thực hiện bằng kế hoạch Xtalây – Taylo.

+ Viện trợ quân sự cho Diệm, đưa vào miền Nam cố vấn quân sự, trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại.

+ Tăng lực lượng quân đội Sài Gòn.

+ Dồn dân lập ấp chiến lược, kim kẹp nhân dân, bình định miền Nam.

+ Mở các cuộc hành quân càn quét, tiêu diệt lực lượng cách mạng bằng chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.

## **2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.**

a. **Chủ trương của ta** : Đẩy mạnh đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tấn công địch trên cả 3 vùng chiến lược, phối hợp 3 mũi giáp công.

b. **Thắng lợi**:

- **Trên mặt trận chống “Bình định”**: Diễn ra gay go quyết liệt giữa ta và địch giữa việc lập và phá ấp chiến lược

→ Cuối 1962 trên nửa tổng số ấp và 70% dân vẫn do cách mạng kiểm soát.

- **Trên mặt trận quân sự** : + ngày 2-1-1963 quân dân ta giành thắng lợi vang dội ở trận Ấp Bắc (Mỹ Tho).

+ Đông xuân 1964-1965 ta mở các chiến dịch tấn công địch ở miền Đông Nam bộ với chiến

thắng : Bình Giả (2/1/1963). Tiếp đó giành thắng lợi ở An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài → Làm phá sản hoàn toàn chiến lược CTĐB của Mỹ.

- **Trên mặt trận chính trị** : Phong trào đấu tranh của nhân dân diễn ra sôi nổi ở các đô thị lớn như : Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng, . Nổi bật là phong trào của đội quân “Tóc dài”, các tín đồ Phật giáo → làm chính quyền Diệm bị lung lay tận gốc

\*Ngày 1/11/1963, Mỹ lật đổ Diệm – Nhu.

### **Câu 1. Ngày 10- 10- 1954, quân ta làm chủ thủ đô Hà Nội trong hoàn cảnh**

A. Quân ta giải phóng thủ đô Hà Nội bằng 5 mũi tiến công

B. Quân Pháp tại Hà Nội đầu hàng và Hà Nội được giải phóng

C. Quân ta tiến vào tiếp quản thủ đô với không khí tung bừng ;

D. Thực dân Pháp bàn giao thủ đô cho ta một cách hòa bình.

### **2 Ngày 16- 5- 1955, gắn với sự kiện nào ở miền Bắc Việt Nam**

A. Quân ta giải phóng thủ đô Hà Nội bằng 5 mũi tiến công

B. Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng)

C. Quân Pháp rút khỏi miền Nam, chấm dứt nền thống trị

D. Thực dân Pháp bàn giao thủ đô cho ta một cách hòa bình.

### **3 Khi quân Pháp rút khỏi Việt Nam, điều khoản của Hiệp định Giơnevơ (1954) về Đông Dương chưa được thực hiện**

A. Hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam – Bắc.

B. Để lại quân đội ở miền Nam và Pháp tiếp tục ủng hộ Bảo Đại

C. Để lại cố vấn quân sự để huấn luyện và điều khiển quân nguy

D. Không chịu bồi thường chiến tranh mà hiệp định đã kí kết

### **4 Sau khi quân Pháp rút khỏi nước ta, Mỹ có hành động gì?**

A. Ủng hộ Ngô Đình Diệm lên nắm toàn bộ chính quyền.

B. Trực tiếp đưa quân vào thay quân Pháp ở miền Nam

C. Biến nước ta thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của Mỹ.

D. Biến miền Nam thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ

### **5 Ngay sau khi hiệp định Giơ ne vơ được kí kết, Mỹ liền thay thế Pháp dựng ra chính quyền Ngô Đình Diệm vì**

A. Mỹ muốn độc chiếm và biến Đông Dương thành thị trường tiêu thụ hàng ủa hóa cMỹ

B. Tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam và ngăn chặn phong trào cách mạng ở khu vực

C. Chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ

D. Mỹ muốn chi phối cách mạng miền Nam, phá hoại hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương

### **6 Sau cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc Miền Bắc Việt Nam đã hoàn thành cuộc cách mạng nào ?**

A. Cách mạng ruộng đất và văn hóa

B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa khoa học D. Cách mạng xanh. và cách mạng trắng

**7 Nét nổi bật nhất của Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là**

- A. Mĩ thay Pháp đưa Ngõn Đình Diệm lên nắm quyền ở Miền Nam nước ta
- B. Miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- C. Miền Bắc Việt Nam được giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Đất nước bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị- xã hội khác nhau.

**7 Nhiệm vụ chung của hai Miền Bắc- Nam Việt Nam sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là**

- A. Khôi phục kinh tế ở miền Bắc
- B. Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- C. Miền Nam làm cách mạng dân tộc dân chủ
- D. Đấu tranh cho hòa bình thống nhất nước nhà.

**8 Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chính phủ ta đã có việc làm gì để đáp ứng quyền lợi kinh tế, chính trị của nông dân miền Bắc ?**

- A. Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.
- B. Đẩy mạnh phong trào đưa nông dân vào làm ăn ở hợp tác xã.
- C. Giảm tô, giảm tức và thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”
- D. Khuyến khích nông dân tăng gia sản xuất nông nghiệp hiện đại

**9 Mục đích của Đảng ta khi thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc sau khi miền Bắc được giải phóng**

- A. Cùng cố khối liên minh công – nông, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” và xóa bỏ bóc lột phong kiến
- C. Xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn, làm cơ sở thống nhất đất nước
- D. Xây dựng đời sống mới cho nhân dân với lối làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa

**10 Vì sao, ngay sau khi hòa bình lập lại năm 1954, nhân dân miền Bắc tiến hành cải cách ruộng đất?**

- A. Để khắc phục hậu quả 9 năm chiến tranh chống Pháp để lại.
- B. Nông nghiệp còn quy mô sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp.
- C. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ phong kiến còn phổ biến.
- D. Xây dựng miền Bắc thành hậu phương lớn cho cách mạng cả nước

**12 Cách mạng miền Nam nước ta từ giữa năm 1954 chuyển sang hình thức đấu tranh nào?**

- A. Đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.
- B. Đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, khởi nghĩa giành chính quyền
- C. Khởi nghĩa vũ trang ở vùng nông thôn và thành lập chính quyền tư quản
- D. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh ngoại giao để giành quyền sống

**13 Ý nào KHÔNG PHẢI là mục tiêu cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu chống Mĩ – Diệm ?**

- A. Đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.
- B. Bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á
- C. Phát triển lực lượng cách mạng.
- D. lật đổ chính quyền Mĩ – Diệm.

**14 Chính sách của Mĩ- Diệm hòng tiêu diệt cách mạng ở Miền Nam sau hiệp định Giơnevơ về Đông Dương là**

- A. Mĩ gạt Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam và độc chiếm miền Nam Việt Nam
- B. Mở chiến dịch “tố cộng” “diệt cộng”, ra luật 10/59, công khai chém giết nhân dân
- C. Thực hiện chính sách “đả thực” “bài phong” “diệt cộng” để tiêu diệt cách mạng
- D. Phê truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm làm “Tổng thống” để chia cắt đất nước

**15 Hội nghị lần thứ 15(1- 1959) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam có quyết định quang trọng về cách mạng Miền Nam là**

- A. Thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- B. Chuyển từ đấu tranh chính trị, hòa bình sang sử dụng bạo lực cách mạng.
- C. Đẩy mạnh “Phong trào hòa bình” để thống nhất đất nước theo Hiệp định.
- D. Trường kì mai phục để chờ đợi thời cơ thống nhất đất nước hòa bình

**16 Hội nghị 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1- 1959) quyết định để miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là do**

- A. Các lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam đã phát triển.
- B. Mĩ và chính quyền Sài Gòn phá hoại Hiệp định Giơnevơ.
- C. Không thể tiếp tục sử dụng biện pháp hoà bình được nữa.



D. Đã có lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang lớn mạnh.

**17 Nguyên nhân cơ bản dẫn đến phong trào “Đồng khởi”(1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam**

- A. Mĩ- Ngô Đình Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ một cách thô bạo
- B. Có Nghị quyết 15 của Đảng ta về đường lối mạng miền Nam Việt Nam .
- C. Mĩ- Diệm tăng cường khủng bố làm cho cách mạng thiệt hại nặng nề.
- D. Miền Nam được miền Bắc chi viện sức người, sức của để đấu tranh

**18 Phong trào “Đồng khởi”(1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam diễn ra mạnh mẽ tại**

- A. Nam Bộ, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ.
- B. Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên
- C. Bến Tre, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.
- D. Nam Trung Bộ và Trung Trung Bộ.

**19 Tiêu biểu nhất trong phong trào “Đồng khởi”(1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam là cuộc khởi nghĩa:**

- A. Bình Định.
- B. Ninh Thuận .
- C. Quảng Ngãi.
- D. Bến Tre.

**20 Kết quả quang trọng nhất của phong trào “Đồng khởi”(1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Thành lập chính quyền cách mạng các cấp và lực lượng vũ trang .
- B. Cách mạng làm chủ 600 xã ở Nam Bộ, 3200 thôn ởTây Nguyên..
- C. Thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- D. tịch thu ruộng đất của địa chủ, cường hào chia cho dân cày nghèo

**21 Ý nghĩa quang trọng nhất của phong trào “Đồng khởi”(1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. Cách mạng chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công .
- D. Làm phá sản hoàn toàn “chiến tranh đơn phương” của Mĩ.

**22 Ai là người làm Chủ tịch đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ?**

- A. Phạm Văn Đồng ;
- B. Võ Nguyên Giáp ;
- C. Võ Văn Kiệt ;
- D. Nguyễn Hữu Thọ

**23 Nội dung nào KHÔNG PHẢI ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi”(1959- 1960) ở miền Nam nước ta là**

- A. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. Cách mạng chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Mĩ phải thừa nhận thất bại của mình ở miền Nam Việt Nam.

**24 Đại hội lần III của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra vào thời gian nào và ở tại đâu ?**

- A. Từ ngày 5 đến ngày 11-9- 1960 tại Hà Nội
- B. Từ ngày 5 đến ngày 10-9- 1960 tại Macao
- C. Từ ngày 5 đến ngày 10- 9- 1960 tại Hà Nội
- D. Từ ngày 5 đến ngày 11-9- 1960 tại Việt Bắc

**25 Đại hội lần III của Đảng Lao động Việt Nam( 9- 1960) tại Hà Nội đã bầu ai làm Bí thư thứ nhất?**

- A. Lê Duẩn ;
- B. Hồ Chí Minh ;
- C. Trường Chinh ;
- D. Võ Nguyên Giáp;

**26 Văn kiện nào đã được thông qua tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) ?**

- A. Báo cáo chính trị, Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam, thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ mới
- B. Thông qua Đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước, thông qua kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 2
- C. Thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ, thông qua kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ tư
- D. Thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo sửa đổi Điều lệ Đảng và thông qua kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 1

**27 Đại hội lần III của Đảng Lao động Việt Nam ( 9- 1960) đã khẳng định nhiệm vụ cho cách mạng Miền Bắc là**

- A. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. Tiến nhanh, tiến mạnh , tiến vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội.
- C. Chi viện cho tiền tuyến miền Nam đấu tranh chống Mĩ- Diệm
- D. Đánh bại cuộc “chiến tranh phá hoại ” của Mĩ ra miền Bắc.

**28 Đại hội lần III của Đảng Lao động Việt Nam ( 9- 1960) đã khẳng định nhiệm vụ cho cách mạng Miền Nam là**

- A. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- C. Đấu tranh đòi Mĩ- Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ
- D. Đấu tranh vũ trang chống Mĩ và chính quyền Sài Gòn.

**29 Đại hội lần III của Đảng Lao động Việt Nam ( 9- 1960) đã xác định vai trò cách mạng miền Nam**

- A. Có vai trò quyết định đối với sự nghiệp thống nhất đất nước Việt Nam
- B. Có vai trò quyết định đối với sự phát triển của cách mạng cả nước ta
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
- D. Có vai trò quan trọng trong cuộc kháng chiến cứu nước ở miền Nam

**30 Đại hội lần III của Đảng Lao động Việt Nam ( 9- 1960) đã xác định vai trò của cách mạng miền Bắc**

- A. Có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp phát triển của cách mạng cả nước.
- B. Có vai trò quyết định đối với sự phát triển của của cách mạng trong cả nước.
- C. Có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp cách mạng dân tộc miền Nam.
- D. Có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam.

**33 Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961- 1965) ở miền Bắc Việt Nam phải chuyển hướng mới vì sao ?**

- A. Hoàn thành kế hoạch đề ra
- B. Sai lầm và tiến hành sửa sai.
- C. Mỹ gây chiến tranh phá hoại
- D. Tập trung chi viện miền Nam.

**34 Cuối năm 1960, Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là do**

- A. Nhân dân Mỹ phản đối mạnh mẽ cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam
- B. Phong trào “Đồng khởi” làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai độc tài Ngô Đình Diệm
- C. Bị nhân dân thế giới đấu tranh quyết liệt những hành động tội ác của Mỹ ở miền Nam Việt Nam
- D. Hình thức thống trị bằng chính quyền tay sai độc tài Diệm ở miền Nam Việt Nam bị thất bại.

**35 Tại miền Nam Việt Nam trong những năm 1961- 1965, Mỹ thực hiện chiến tranh**

- A. Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”;
- B. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- D. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**36 Âm mưu của Mỹ khi thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Biến miền Nam thành căn cứ quân sự
- B. Thí điểm kiểu chiến tranh mới của Mỹ .
- C. Dùng người Việt đánh người Việt.
- D. Dồn dân vào Ấp chiến lược để cai trị

**36 Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”(1961- 1965), để bình định miền Nam Việt Nam trong 18 tháng Mỹ đề ra kế hoạch**

- A. Đề ra kế hoạch Xta lây- Talo.
- B. Dồn dân vào “ấp chiến lược”.
- C. Kế hoạch tìm diệt và bình định.
- D. Kế hoạch Giôn xon- Mác Namara

**37 Quyết định sự thành- bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ- ngụy tại miền Nam là**

- A. Dồn dân vào “Ấp chiến lược”;
- B. Thực hiện hành “Quét và giữ”
- C. Mở các cuộc hành quân “Bình định”
- D. Mở các cuộc hành quân “Tìm diệt”.

**38 Một biện pháp được Mỹ- ngụy coi như “xương sống” của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”(1961- 1965) ở miền Nam Việt Nam**

- A. Lập các “khu trù mật” để lừa phỉnh nhân dân vào để chúng dễ dàng kem kẹp
- B. Phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn chặn chi viện của miền Bắc cho miền Nam .
- C. Liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng.
- D. Dồn dân vào “ấp chiến lược” nhằm tách nhân dân ra khỏi cách mạng để tiêu diệt

**39 Yếu tố được coi là công cụ của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”(1961- 1965) ở miền Nam Việt Nam:**

- A. Thiết lập “khu trù mật” ở nông thôn
- B. Quân đội và chính quyền Sài Gòn .
- C. Quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ
- D. Dồn dân vào “ấp chiến lược” để kem kẹp

**40 Những cơ sở để Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Ấp chiến lược và các cuộc hành quân
- B. Lực lượng ngụy quân, ngụy quyền.
- C. Lĩnh đặc nhiệm Mỹ và “ấp chiến lược
- D. Ấp chiến lược và ngụy quân, ngụy quyền

**41 Để chống Mỹ- ngụy trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, ta có chủ trương biện pháp đấu tranh chủ yếu là**

- A. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- B. Tiến công địch bằng cả chính trị, quân sự, binh vận
- C. Nổi dậy tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược.
- D. Kết hợp nổi dậy của nhân dân tại chỗ với chi viện

**42 Để trực tiếp lãnh đạo và trực tiếp hỗ trợ nhân dân miền Nam chống “Chiến tranh đặc biệt”(1961- 1965) của Mỹ, ta đã**



- A. Mở đường Trường Sơn trên bộ và trên biển để chi viện cho miền Nam
- B. Thành lập Trung ương cục miền Nam và Quân giải phóng miền Nam .
- C. Miền Bắc chi viện sức người, sức của cho miền Nam chống Mĩ- nguy
- D. Kêu gọi Liên Hợp Quốc giúp đỡ để thành lập một chính phủ tiến bộ

**43 Chiến thắng quân sự mở đầu cho quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là**

- A. Chiến thắng Ấp Bắc.
- B. Chiến thắng An Lão
- C. Chiến thắng Ba Gia.
- D. Chiến thắng Bình Giả

**44 Trong chiến lược “ Chiến tranh đặc biệt” , để bình định miền Nam Việt Nam trong 2 năm Mĩ đề ra kế hoạch**

- A. Kế hoạch Xta lây- Talo.
- B. Dồn dân vào “áp chiến lược”.
- C. Tìm, diệt và bình định.
- D. Giôn xon – Mác Namara .

**45 Điểm khác nhau về quy mô “bình định” miền Nam Việt Nam trong kế hoạch Xtalây- Taylo so với kế hoạch Giônxon – Mác Namara là**

- A. Cả hai miền Nam- Bắc Việt Nam
- B. Trên toàn miền Nam Việt Nam
- C. Xung quanh Sài Gòn (Việt Nam)
- D. Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ

**46 Các chiến thắng của ta làm phá sản hần toàn “Chiến tranh đặc biệt”(1961-1965) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam**

- A. Ấp Bắc, Ba Gia, An Lão, Núi Thành
- B. Bình Giả, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài .
- C. An Lão, Ấp Bắc, Vạn Tường, Bến Cát
- D. Đồng Xoài, Bình Giả, Bến Tre, An Lão

## Bài 22. NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MỸ XÂM LƯỢC (1965-1973)

**I-CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA MỸ Ở MIỀN NAM (1965-1968)**

### 1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam

a. *Hoàn cảnh*: Sau thất bại của “Chiến tranh đặc biệt” từ giữa 1965, Mĩ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.

b. *Ấm mưu và thủ đoạn*:

- *Ấm mưu* (khái niệm): là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới, được tiến hành bằng lực lượng quân Mĩ, quân một số nước Đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn. Mĩ âm mưu nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hỏa lực để áp đảo quân chủ lực của ta, giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy quân ta trở về phòng ngự , tiến tới kết thúc chiến tranh.

- *Hành động* : + Ô ạt đưa quân Mĩ và Đồng minh vào miền Nam, lúc cao nhất (1969) lên gần 1,5 triệu, trong đó quân Mĩ hơn nửa triệu.

+ Mở ngay cuộc hành quân “Tìm diệt” vào căn cứ quân ta ở Vạn Tường (Quảng Ngãi).

+Mở liền hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967 bằng hàng loạt cuộc hành quân “Tìm diệt” và “Bình định” vào căn cứ kháng chiến.

### 2. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

a. *Những thắng lợi trên mặt trận quân sự* :

- *Chiến thắng Vạn Tường* : + Tháng 8/1965, quân ta đã đẩy lùi cuộc hành quân của địch ở Vạn Tường (Quảng Ngãi)...

+ *Ý nghĩa* : Chiến thắng Vạn Tường được coi là “Ấp Bắc” đối với quân Mĩ, mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt” trên khắp miền Nam...

b. *Những thắng lợi trên mặt trận chính trị* :

- Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị dâng cao như Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn → vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

### 3.Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

-Vào đêm giao thừa tết Mậu Thân(30 rạng sáng 31/1/1968), ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy khắp miền Nam

- *Ý nghĩa* :

+ Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, làm thất bại CTCB, Mĩ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc và chấp nhận đến đàm phán với ta tại hội nghị Pa-ri.

+ Mở ra một bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mĩ.

## II. MIỀN BẮC VỪA TRONG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA MỸ (1965-1968)

## 1. Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần 1.

- Duyên cớ (nguyên nhân trực tiếp)
  - + Ngày 5/8/1964, sau khi dựng lên “sự kiện vịnh Bắc Bộ”, Mỹ cho máy bay ném bom một số nơi ở miền Bắc.
  - + Ngày 7/2/1965, Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá thị xã Đồng Hới, đảo Cồn Cỏ (Quảng Bình), chính thức gây ra cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc.
- *Âm mưu* :
  - + Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc.
  - + Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
  - + Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân 2 miền.

## 2. Miền Bắc làm nghĩa vụ hậu phương

*Trong việc làm nghĩa vụ hậu phương* : Thông qua 2 tuyến đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển, trong 4 năm (1965 – 1968), miền Bắc đã đưa vào miền Nam hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội ; hàng chục vạn tấn vũ khí, lương thực, thuốc men. Nguồn chi việc sức người sức của 1965 – 1968 đã tăng gấp 10 lần so với trước, góp phần quyết định cùng quân dân miền Nam đánh bại “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.

## II-CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” VÀ “ĐÔNG DƯƠNG HÓA CHIẾN TRANH” CỦA MỸ (1969 – 1973)

### 1. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ.

*a- Hoàn cảnh* : - Sau thất bại của “Chiến tranh cục bộ”, từ năm 1969 Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh”.

*b- Âm mưu – Thủ đoạn* :

- Âm mưu (khái niệm): “Việt Nam hóa chiến tranh” được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực và không quân, hậu cần của Mỹ và vẫn do Mỹ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn.
- Giảm xương máu của người Mỹ trên chiến trường, tận dụng xương máu người Việt Nam vì mục đích thực dân mới của Mỹ. Thực chất đó là sự tiếp tục âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”.
- Quân đội Sài Gòn còn được Mỹ sử dụng như lực lượng xung kích ở Đông Dương trong việc mở rộng xâm lược Campuchia và Lào, thực hiện âm mưu “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.
- Lợi dụng mâu thuẫn Xô - Trung, thoả hiệp với Trung Quốc, hoà hoãn với Liên Xô.

### 2. Chiến đấu chống chiến lược “Việt nam hóa chiến tranh” và “Đông dương hóa chiến tranh” của Mỹ.

#### a- Trên mặt trận chính trị - ngoại giao

- Ngày 6/6/1969 Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam thành lập được 23 nước công nhận, trong đó có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao.
- Ngày 24 và 25/4/1970, Hội nghị cấp cao 3 nước Việt Nam – Lào – Campuchia họp đã biểu thị quyết tâm của nhân dân 3 nước đoàn kết chiến đấu chống Mỹ.

#### b- Trên mặt trận quân sự :

- Từ ngày 30/4 - 30/6/1970, quân đội Việt Nam phối hợp với quân đội Campuchia đập tan cuộc hành quân xâm lược Campuchia của 10 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- Từ ngày 12/2- 23/3/1971 quân đội Việt Nam phối hợp với nhân dân Lào đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719” của 4,5 vạn quân Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- Ở các thành thị, phong trào đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân diễn ra sôi nổi.
- Ở nông thôn phong trào phá ấp chiến lược, chống bình định đã góp phần mở rộng vùng giải phóng.
- \* *Ý nghĩa* : Những thắng lợi trên đây đã làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch theo chiều hướng có lợi cho ta, tạo thời cơ thuận lợi để ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972.

### 3. Cuộc tiến công chiến lược 1972

- Ngày 30/3/1973 quân ta mở rộng cuộc tiến công chiến lược với hướng chính là đánh vào Quảng Trị, rồi phát triển rộng khắp miền Nam.
- *Kết quả* : Đến cuối 6/1972 quân ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến 20 vạn quân đội Sài Gòn, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn và đông dân.
- *Ý nghĩa* : Giáng đòn nặng nề vào chiến lược “VN hóa chiến tranh”, buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

## IV- MIỀN BẮC TRONG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LÀ THỨ HAI CỦA MỸ (1972)

- Tháng 16/4/1972, TTMỹ -Ních-xon chính thức tiến hành chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ 2.

- Từ 18→ 29/12/1972, Mĩ tổ chức cuộc tập kích chiến lược bằng B52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác.

+ Quân dân miền Bắc đã đập tan hoàn toàn cuộc tập kích bằng không quân của Mĩ, làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không”. Thắng lợi này buộc Mĩ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc (15/1/1973) và phải kí Hiệp định Pari và chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/1/1973).

+ Miền Bắc vẫn đảm bảo tiếp nhận hàng viện trợ từ bên ngoài và chi viện ngày càng nhiều cho tiền tuyến miền Nam, cả chiến trường Lào và Campuchia.

Từ năm 1969- 1971, hàng chục vạn thanh niên nhập ngũ, đưa vào chiến trường. Khối lượng vật chất đưa vào chiến trường tăng gấp 1,6 lần

## **V- HIỆP ĐỊNH PARI NĂM 1973, LẬP LẠI HOÀ BÌNH TẠI VIỆT NAM**

-Ngày 27-1-1973, Hiệp định chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí tại Pari(Pháp)

### **- Nội dung :**

+ Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam

+ Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kỳ cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam

+ Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam

+ Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài

### **- Ý nghĩa :**

+ Hiệp định Pari là thắng lợi của sự kết hợp đấu tranh quân sự – chính trị – ngoại giao, là kết quả cuộc đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta ở hai miền đất nước, mở ra bước ngoặt mới cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

+ Mỹ buộc phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân về nước, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn Miền Nam.

**Câu 1. Sau thất bại chiến lược “ Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam, Mĩ chuyển sang chiến lược chiến tranh :**

A. “ Đông Dương hóa chiến tranh ”.

B. “Chiến tranh phá hoại miền Bắc”.

C. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

D. “Việt Nam hóa chiến tranh” ;

**2 Đến năm 1965, Mĩ phải chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở Miền Nam Việt Nam vì:**

A. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đã bị phá sản hoàn toàn.

B. Mĩ muốn mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh Việt Nam.

C. Mĩ muốn nhanh chóng kết thúc chiến tranh ở Việt Nam.

D. Mĩ lo ngại ảnh hưởng của Trung Quốc và Liên Xô

**3 Cùng với thực hiện chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, Mĩ còn mở rộng chiến tranh ở:**

A. Chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam

B. Đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở Lào.

C. Tiến hành chiến tranh xâm lược ở Campuchia.

D. Mở rộng chiến tranh xâm lược Đông Dương.

**4 Chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là loại hình chiến tranh thế nào ?**

A. Thực dân kiểu cũ.

B. Thực dân kiểu mới.

C. Chiến tranh ngăn chặn

D. Chiến tranh rắn đe

**5 Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”(1965- 1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam dưới thời Tổng thống Mĩ**

A. Kennodi.

B. Giôn xon.

C. Ních xon.

D. Aixxenhao

**6 Những lực lượng nào tham gia chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam ?**

A. Quân Mĩ và quân một số nước đồng minh của Mĩ.

B. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn và quân Campuchia

C. Quân Mĩ, quân một số nước đồng minh, quân ngụy

D. Quân đội Sài Gòn (quân ngụy), quân đặc nhiệm Mĩ

**7 Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ khác với “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam:**

A. Sử dụng vũ khí và phương tiện hiện đại của Mĩ.

B. Tổ chức nhiều cuộc tấn công vào quân giải phóng.

C. Quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ trực tiếp tham chiến.

D. Mỹ giữ vai trò cố vấn, sử dụng phổ biến lính đặc nhiệm

**8 Âm mưu của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Đánh bại quân chủ lực của ta, kết thúc nhanh chóng chiến tranh và rút quân viễn chinh Mỹ về nước
- B. Giành lại thế chủ động trên chiến trường, đẩy quân ta t về phòng ngự làm cho chiến tranh tàn lụi dần.
- C. Củng cố quân Sài Gòn để giành lại thế chủ động và đẩy lực lượng vũ trang của ta ra khỏi miền Nam.
- D. Giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam Việt Nam và mở rộng chiến tranh Lào, Campuchia

**9 Điểm giống nhau cơ bản giữa “chiến tranh cục bộ” và “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam**

- A. Là hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mỹ
- B. Lực lượng tham gia chiến tranh là quân Mỹ và quân tay sai
- C. Nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân miền Nam
- D. Tiến hành ở miền Nam, gây ra chiến tranh phá hoại miền Bắc

**10 Âm mưu thâm độc của Mỹ trong chiến lược “Chiến lược cục bộ” ở miền Nam Việt Nam được thể hiện trong chiến thuật**

- A. “trục thẳng vận” và “thiết xa vận”.
- B. Dồn dân để vào “áp chiến lược”.
- C. Hành quân “tìm diệt” và “lấn chiếm”.
- D. Hành quân “tìm diệt” và “bình định”.

**11 Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ đã diễn ra với quy mô lớn và mức độ ác liệt hơn so với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam do:**

- A. được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn, quân viễn chinh Mỹ với vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại
- B. Được tiến hành bằng lực lượng mạnh và đông, vũ khí hiện đại và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Được tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn, có sự phối hợp của hỏa lực không quân và hậu cần Mỹ.
- D. Thực hiện nhiệm vụ của một cuộc chiến tranh tổng lực với quy mô lớn, ác liệt và liên tục, hỏa lực mạnh

**12 Ưu thế về quân sự của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Nhiều vũ khí hiện đại mới
- B. Không quân, hải quân hiện đại
- C. Quân số đông, vũ khí hiện đại.
- D. Thực hiện nhiều chiến thuật mới.

**13 Thắng lợi mở đầu của ta chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là trận nào ?**

- A. Ấp Bắc.
- B. Vạn Tường.
- C. Bình Giã.
- D. Đòng Xoài.

**14 Hãy cho biết ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi năm 1965).**

- A. Tạo ra bước ngoặt của chiến tranh và quân Mỹ mất quyền chủ động chiến lược trên chiến trường miền Nam
- B. Buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược khác đó là “Việt Nam hóa chiến tranh” “Đông Dương hóa chiến tranh”
- C. Chứng minh với quân đông, vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại Mỹ không thể thắng được nhân dân ta
- D. Được coi “trận Ấp Bắc” đối với quân Mỹ, mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguy mà diệt” ở miền Nam.

**15 Chiến thắng trong trận Vạn Tường (Quảng Ngãi năm 1965) thể hiện khả năng gì của quân ta trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam?**

- A. Đánh thắng quân Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- B. Có khả năng đánh thắng quân Mỹ trong “Chiến tranh cục bộ”.
- C. Chiến thắng Mỹ về chính trị trong “Chiến tranh cục bộ”.
- D. Chiến thắng Mỹ về ngoại giao trong “Chiến tranh cục bộ”.

**16 Chiến thắng quân sự của ta đã làm phá sản mục tiêu “tìm diệt” và “bình định” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam**

- A. Vạn Tường, Khe Sanh
- B. Đòng Xoài, Núi Thành
- C. Ấp Bắc, Bình Giã, An Lão
- D. Mùa khô năm 1966 – 1967

**16 Xuân Mậu Thân ( năm 1968), ta chủ trương mở cuộc “tổng công kích, tổng khởi nghĩa” trên toàn miền Nam vì**

- A. Tình hình kinh tế, tài chính và xã hội trong lòng nước Mỹ đang khủng hoảng nghiêm trọng.
- B. Tinh thần, ý chí xâm lược của Mỹ giảm sút do phong trào phản đối chiến tranh của dân Mỹ.
- C. Sự ủng hộ to lớn của các nước trên thế giới với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta.
- D. So sánh lực lượng đã thay đổi có lợi cho ta và mâu thuẫn ở Mỹ trong năm bầu cử Tổng thống .

**17 Trọng tâm tấn công của ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (năm 1968) ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Các vùng nông thôn ở đồng bằng.
- B. Các tỉnh biên giới với Campuchia.
- C. Các vùng rừng núi nam Trung Bộ
- D. Các đô thị. ở miền Nam Việt Nam

**18 Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?**

- A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam
- B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (năm 1968).
- C. Trận "Điện Biên Phủ trên không" ở Hà Nội, Hải Phòng (1972)
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở miền Nam

**19 Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì:**

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ, buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa”.
- B. Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Buộc Mĩ phải đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- D. Giáng một đòn mạnh mẽ vào chế độ Sài Gòn và khả năng can thiệp của Mĩ

**20 Mĩ dựa vào sự kiện nào để lấy cớ đánh phá miền Bắc Việt Nam bằng không quân và hải quân ?**

- A. Dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ”, trả đũa việc quân Mĩ ở Plâyku bị tấn công
- B. Trả đũa quân Mĩ bị thất bại trong cuộc hành quân “Ánh sáng sao” ở Vạn Tường.
- C. Quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm (1968).
- D. Trả đũa quân Mĩ thất bại trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966.

**21 Âm mưu lớn nhất của Mĩ trong việc tiến hành Chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965-1968) là**

- A. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và miền Bắc từ vào miền Nam
- B. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền Việt Nam
- C. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc
- D. Để cho Mĩ thực hiện thành công chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam nước ta

**22 Ý nào KHÔNG ĐÚNG khi nói đến âm mưu chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mĩ?**

- A. Phá hoại tiềm lực kinh tế, phá công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- B. Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở Miền Nam Việt Nam
- C. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào Miền Nam.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta cả hai miền.

**23 Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc Việt Nam trong những năm 1965-1968 là**

- A. Chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mĩ.
- B. Đảm bảo giao thông vận tải để phục vụ sản xuất và chiến đấu.
- C. Vừa chiến đấu, vừa sản xuất và thực hiện nhiệm vụ hậu phương lớn.
- D. Hỗ trợ cho cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam chống Mĩ và tay sai

**24 Để chi viện sức người, sức của từ miền Bắc vào miền Nam, ta vận tải chủ yếu bằng đường**

- A. Đường Hồ Chí Minh trên bộ
- B. Đường Hồ Chí Minh trên biển.
- C. Đường hàng không nội địa.
- D. Đường biển, hàng không quốc tế.

**25 Mĩ tuyên bố ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc lần thứ nhất vì:**

- A. Bị thiệt hại nặng nề trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”.
- B. Bị thiệt hại nặng nề trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Bị nhân dân Mĩ và nhân dân thế giới lên án mạnh mẽ
- D. Bị thiệt hại nặng nề ở hai miền Nam-Bắc cuối năm 1968.

**26 Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của miền Bắc trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ là**

- A. Khẳng định quyết tâm chống Mĩ của nhân dân ta.
- B. Góp phần làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ.
- C. Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc.
- D. Buộc Mĩ phải đàm phán với ta và rút quân về nước

**27 Tại sao Mĩ lại chuyển sang chuyển lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam từ năm 1969?**

- A. Thất bại trong mùa khô năm 1966- 1967
- B. Thất bại trong Xuân Mậu Thân năm 1968.
- C. Thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- D. Thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”

**28 Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ là:**

- A. Lực lượng quân đội đế quốc Mĩ. B. Lực lượng quân đội Sài Gòn.  
C. Quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ. D. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn

**29 Để thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” Mĩ đã dùng thủ đoạn trực tiếp là**

- A. Quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ rút dần khỏi chiến tranh để giảm thiệt hại ở chiến trường  
B. Tăng cường lực lượng và tăng viện trợ kinh tế, quân sự của đế quốc Mĩ cho quân đội Sài Gòn  
C. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc và tiến hành chiến tranh xâm lược Lào, Campuchia.  
D. Cô lập cách mạng Việt Nam bằng cách thỏa hiệp với Trung Quốc và hòa hoãn với Liên Xô.

**30 Thủ đoạn thâm độc của Mĩ và cũng là điểm khác trước mà Mĩ đã triển khai khi thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”**

- A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa  
B. Thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.  
C. Được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn (quân nguy) là chủ yếu.  
D. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.

**31 Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Đông Dương hóa chiến tranh” Mĩ đã sử dụng âm mưu thâm độc nào gây bất lợi cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta ?**

- A. Mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương: tăng cường xâm lược Lào và tiến hành xâm lược Campuchia  
B. Tiến hành bằng lực lượng quân đội Sài Gòn là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực không quân, hậu cần Mĩ.  
C. Tiếp tục âm mưu “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.  
D. Dùng thủ đoạn ngoại giao: lợi dụng mâu thuẫn Xô- Trung, thỏa hiệp với Trung Quốc, hòa hoãn với Liên Xô.

**32 Điểm khác nhau giữa “Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh” là**

- A. Có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.  
B. Hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới của Mĩ ở Việt Nam  
C. Dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.  
D. Sử dụng trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**33 Điểm khác biệt giữa chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với chiến lược “chiến tranh cục bộ” là:**

- A. Sử dụng quân đội Sài Gòn là lực lượng chủ yếu.  
B. Sử dụng quân viễn chinh Mĩ là lực lượng chủ yếu.  
C. Sử dụng quân Mĩ và quân các nước đồng minh Mĩ.  
D. Sử dụng phương tiện chiến tranh, do cố vấn Mĩ chỉ huy

**34 Âm mưu thâm độc của đế quốc Mĩ trong thủ đoạn “Dùng người Việt đánh người Việt”, “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương” nhằm**

- A. Tăng khả năng chiến đấu của quân Sài Gòn.  
B. Rút dần quân Mĩ và quân đồng minh của Mĩ  
C. Giảm xương máu người Mĩ trên chiến trường.  
D. Tận dụng xương máu của người Việt Nam.

**35 Điểm giống nhau về âm mưu của Mĩ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam là**

- A. “Dùng người Việt đánh người Việt” B. Chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam  
C. Đánh bại các lực lượng cách mạng D. Tận dụng xương máu của người Việt

**36 Tổng thống Mĩ nào đề ra chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” “Đông Dương hóa chiến tranh”?**

- A. Kennođi. B. Giôn xon. C. Ních xon. D. Aixenhao

**37 Thắng lợi chính trị mở đầu cho quân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là**

- A. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập.  
B. Trung ương cục miền Nam được thành lập lãnh đạo kháng chiến  
C. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời  
D. Quân giải phóng miền Nam ra đời làm nòng cốt cho cuộc kháng chiến

**38 Ngày 24 và 25/4/1970, Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp nhằm mục đích gì?**

- A. Đoàn kết cùng kháng chiến chống Mĩ của ba nước Đông Dương  
B. Vạch trần chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ.  
C. Biểu thị quyết tâm đoàn kết chống Mĩ của nhân dân Đông Dương.  
D. Xây dựng căn cứ kháng chiến chống Mĩ của ba nước Đông Dương.

**39 Đỉnh cao của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ được biểu hiện bằng trận đánh**

- A. Thành cô Quảng Trị(1972).  
 B- Đường 9- Nam Lào (1971).  
 C. Miền Đông Nam Bộ (1972).  
 D. Trận Đắc Tô, Tân Cảnh (1972)

**40 Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là**

- A. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Sài Gòn, Đắc Tô  
 B. Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Tây Nguyên  
 C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.  
 D. Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, Đông Nam Bộ

**41 Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân ta ở miền Nam Việt Nam buộc Mĩ phải**

- A. Rút quân ra khỏi chiến tranh xâm lược Việt Nam.  
 B. Dùng thủ đoạn ngoại giao để gây sức ép với ta.  
 C. Huy động quân các nước đồng minh tham chiến.  
 D. Tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.

**42 Vì sao Mĩ buộc phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”?**

- A. Do thắng lợi liên tiếp của ta trên các mặt trận quân sự trong ba năm 1969, 1970, 1971  
 B. Do thắng lợi của ta về ngoại giao trên trường quốc tế nhất là trên bàn đàm phán ở Pari  
 C. Do thắng lợi của nhân dân miền Bắc trong chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ  
 D. Đòn tấn công bất ngờ, gây choáng váng của ta trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972

**43 Đế quốc Mĩ thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ hai với ý đồ**

- A. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pa-ri.  
 B. Ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với miền Nam và ngăn chặn chi viện quốc tế cho miền Bắc  
 C. Làm lung lay ý chí quyết tâm chống Mĩ cứu nước của nhân dân hai miền Nam- Bắc Việt Nam.  
 D. Phong tỏa các cảng Hải Phòng và các sông, luồng, lạch, vùng biển ở miền Bắc Việt Nam.

**44 Mục đích của đế quốc Mĩ trong cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng vào cuối năm 1972 là**

- A. Hỗ trợ cho mưu đồ chính trị, ngoại giao mới.  
 B. Tạo thế mạnh trên bàn đàm phán ở Pari.  
 C. Cứu nguy cho “Việt Nam hóa chiến tranh”.  
 D. Huy diệt Hà Nội, Hải Phòng, buộc ta đầu hàng

**45 Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của chiến thắng “Điện Biên phủ trên không” cuối năm 1972 là**

- A. Buộc Mĩ tuyên bố ngừng hẳn các cuộc tiến công chống phá miền Bắc.  
 B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng ở miền Bắc của Mĩ.  
 C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường.  
 D. Buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pari lập lại hòa bình ở Việt Nam.

**46 Trận “Điện Biên Phủ trên không”(1972) là kết quả của chiến thắng lịch sử nào của quân dân ta?**

- A. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ ở miền Bắc.  
 B. Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ ở miền Bắc.  
 C. Đánh bại cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm của Mĩ ở miền Bắc.  
 D. Đánh bại hai lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ ở miền Bắc.

**47 Vì sao nói, thắng lợi của quân và dân miền Bắc trong việc đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng đường không của Mĩ (12- 1972) là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”?**

- A. Vì cuộc chiến đấu xảy ra trên bầu trời Điện Biên Phủ và quân ta đã giành thắng lợi hoàn toàn  
 B. Vì máy bay của đế quốc Mĩ bị quân dân miền Bắc bắn rơi nhiều nhất ở bầu trời Điện Biên Phủ.  
 C. Vì chiến dịch đánh trả cuộc tập kích đường không của Mĩ được mang tên “Điện Biên Phủ trên không”.  
 D. Vì tầm vóc như trận Điện Biên Phủ (1954) nhưng xảy ra trên không ví như “Điện Biên Phủ trên không”

**48 Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần:**

- A. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.  
 B. Tất cả vì tiền tuyến. Tất cả để chiến thắng Mĩ xâm lược  
 C. Mỗi người làm việc bằng hai- ba vì miền Nam ruột thịt  
 D. Tất cả để chiến đấu và chiến thắng đế quốc Mĩ xâm lược

**49 Thủ đoạn của đế quốc Mĩ khi tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai và lần thứ nhất:**

- A. Dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” phi lí  
 B. Chiến tranh bằng không quân và hải quân.

C. Phong tỏa các cửa sông, lòng lạch, vùng biển D. Ném bom bắn phá các thị xã, thị trấn, biển.

**50 Trong ba mặt trận đấu tranh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, mặt trận nào là nhân tố quyết định thắng lợi?**

- A. Mặt trận ngoại giao. B. Mặt trận chính trị.  
C. Mặt trận quân sự. D. Mặt trận binh vận

**51 Thất bại từ chiến lược chiến tranh nào mà Mĩ phải chấp nhận ngồi vào đàm phán với ta tại Pari**

- A. “Việt Nam hóa chiến tranh”. B. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.  
C. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. D. Chiến tranh phá hoại miền Bắc

**52 Đế quốc Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri vì:**

- A. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.  
B. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược của ta vào Tết Mậu Thân 1968.  
C. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất và lần thứ hai.  
D. Bị thua đau trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm bắn phá miền Bắc.

**53 Thắng lợi quân sự của quân và dân ta tác động trực tiếp buộc Mĩ kí kết Hiệp định Pari năm 1973**

- A. Cuộc Tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 và cuộc tiến công chiến lược năm 1972.  
B. Miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và lần thứ hai của đế quốc Mĩ (1968, 1972)  
C. Cuộc tiến công chiến lược 1972 và miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ  
D. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).

**54 Hãy xác định nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri năm 1973 ?**

- A. Mĩ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.  
B. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, không can thiệp vào nội bộ Việt Nam  
C. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.  
D. Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương

**55 Điều khoản nào của Hiệp định Pari (1973) có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mĩ ?**

- A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.  
B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.  
C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.  
D. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.

**56 Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mĩ cứu nước**

- A. Đã đánh cho “Mĩ cút, ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam  
B. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ.  
C. Tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên đánh cho “ngụy nhào”  
D. Tạo thời cơ thuận lợi để ta tiến lên đánh cho “Mĩ cút, ngụy nhào”.  
C. Lực lượng cách mạng lớn mạnh về mọi mặt, có khả năng đánh đổ quân đội Sài Gòn.  
D. Chính quyền và quân đội Sài Gòn hoang mang dao động, có nguy cơ sụp đổ.

## Bài 23. KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 – 1975)

### I- MIỀN NAM TẠO THỂ VÀ LỰC TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN.

- Sau khi hiệp định Pari được kí kết, chính quyền Sài Gòn đã trắng trợn vi phạm hiệp định
- 7- 1973, Đảng ta ra NQ21 cho cách mạng miền Nam: tiếp tục cách mạng DTDCND
- Cuối 1974 đầu 1975 quân ta đã giành thắng lợi vang dội trong chiến dịch đường 14 – Phước Long. Thể hiện sự lớn mạnh và khả năng chiến thắng của quân ta. Sự suy yếu – bất lực của quân đội Sài Gòn.....

### II. GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, GIÀNH TOÀN VẬN LÃNH THỔ TỔ QUỐC

#### 1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam.

-. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng cuối năm 1974 đầu 1975, đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 – 1976.

+ Hội nghị nhấn mạnh “nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức GP miền Nam trong năm 1975”.

+ Cần phải tranh thủ thời cơ đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân

#### 2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

a) Chiến dịch Tây Nguyên (04/3 – 24/3/1975)



- Ngày 04/3 : Ta đánh nghi binh ở Kon Tum, Plây Cu.
- Ngày 10/3 : Ta tiến công Buôn Ma Thuật giành thắng lợi.
- 12/ 3 địch phản công để chiếm lại Buôn Mê Thuột nhưng thất bại. Ngày 14-3-1975, địch được lệnh rút khỏi Tây Nguyên. Trên đường rút địch bị ta truy kích tiêu diệt. Ngày 24/3, ta giải phóng Tây Nguyên với 60 vạn dân.
- + *Ý nghĩa* : Chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước sang giai đoạn mới từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược.
- b) *Chiến dịch Huế - Đà Nẵng (21/3 – 29/3)*
  - 21/3, Ta đánh thắng vào Huế và chặn đường rút chạy của địch. Ngày 26-3, giải phóng Huế và tỉnh Thừa Thiên
  - Ngày 29/3 : Giải phóng Đà Nẵng.
  - Từ cuối tháng 3 đầu tháng 4, các tỉnh còn lại ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên và một số tỉnh ở Nam Bộ, các đảo biển Miền Trung cũng lần lượt được giải phóng.
  - *Ý nghĩa* : Gây tâm lí tuyệt vọng trong Ngụy quyền. đưa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta chuyển sang thế mạnh áp đảo.
- c) *Chiến dịch Hồ Chí Minh (26/4 – 30/4)*
  - Cuối tháng 3/1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định giải phóng miền Nam trước mùa mưa. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn- Gia Định được mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh
  - 17h ngày 26/ 4/ 1975, 5 cánh quân ta tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.
  - 10 h 45' ngày 30/ 4/ 1975, xe tăng của ta tiến vào dinh độc lập bắt sống toàn bộ chính phủ Sài Gòn— Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. 11h 30' cờ cách mạng tung bay trên nóc dinh Độc Lập, Chiến dịch toàn thắng
  - *Ý nghĩa*: Chiến dịch Hồ Chí Minh thắng lợi tạo điều kiện thuận lợi để giải phóng hoàn toàn miền Nam
  - 2/ 5/ 1975 miền Nam hoàn toàn giải phóng

#### IV. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ.

##### 1. Ý nghĩa lịch sử

- a. *Đối với dân tộc ta*: - Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm chiến tranh GPDT và bảo vệ tổ quốc
  - Mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc : độc lập, thống nhất, đi lên CNXH
- Chấm dứt ách thống trị của CNĐQ ở nước ta. Hoàn thành cuộc CMDTDCND trong cả nước, thống nhất đất nước.
- b. *Đối với thế giới*: - Tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới.
  - Cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới.

##### 2. Nguyên nhân thắng lợi

- a. *Nguyên nhân chủ quan*: + Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là CT Hồ Chí Minh, với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ đúng đắn sáng tạo.
  - + Nhân dân ta giàu lòng yêu nước, đoàn kết chiến đấu dũng cảm. Vai trò quan trọng của hậu phương miền Bắc
- b. *Nguyên nhân khách quan*:

Có sự phối hợp đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương; sự đồng tình và ủng hộ to lớn của các lực lượng cách mạng, HB- DC trên thế giới ; phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ thế giới.

#### 1 Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi nước ta (29- 3- 1973) có ý nghĩa đối với cách mạng miền Nam:

- A. Hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”.
- B. Quân Mĩ không còn tham chiến ở miền Nam.
- C. Mĩ không còn dính líu đến miền Nam Việt Nam
- D. Là cơ hội để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

#### 2a Thực chất hành động phá hoại Hiệp định Pari của chính quyền Sài Gòn là

- A. củng cố niềm tin cho binh lính Sài Gòn.
- B. hỗ trợ cho “chiến tranh đặc biệt tăng cường” ở Lào.
- C. thực hiện chiến lược phòng ngự “quét và giữ”.
- D. tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Nich xon.

#### 2b. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21(1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại

- A. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Đấu tranh hòa bình để hoàn thành thống nhất nước nhà.

#### 3 Con đường cách mạng của miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21(1973) lần thứ 21 là

- A. Đấu tranh ôn hòa. B. Cách mạng bạo lực.  
C. Cách mạng vũ trang. D. Đấu tranh ngoại giao.

**4 Kế hoạch giải phóng miền Nam nước ta được Đảng ta đề ra trong hội nghị nào ?**

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21( năm 1973).  
B. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam cuối năm 1974 đầu 1975.  
C. Nghị quyết về Hội nghị của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.  
D. Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về Miền Nam

**5 Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam cuối năm 1974 đầu 1975 đã đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong khoảng thời gian nào?**

- A. Mùa mưa năm 1974 và 1975. B. Cuối năm 1975 đầu năm 1976.  
C. Đầu năm 1975 cuối năm 1977. D. Trong hai năm 1975 và 1976.

**6 Mở màn cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở miền Nam Việt Nam là chiến dịch:**

- A. Chiến dịch Đường 14- Phước Long. B. Chiến dịch Huế- Đà Nẵng.  
C. Chiến dịch Tây Nguyên D. Chiến dịch Hồ Chí Minh

**7 Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long tháng 1- 1975 đã mở ra khả năng**

- A. Thấy được sự yếu kém của quân Sài Gòn khi không có Mĩ  
B. Thấy rõ sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân ta.  
C. Trưởng thành của quân Giải phóng miền Nam Việt Nam  
D. Khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mĩ rất hạn chế

**8 Đảng ta chỉ rõ “nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975” là dựa trên cơ sở của chiến thắng**

- A. Đường 14- Phước Long. B. Tây Nguyên. C. Xuân Lộc. D. Huế- Đà Nẵng.

**9 Căn cứ vào điều kiện thời cơ nào mà Đảng ta đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam VN?**

- A. Mĩ kí Hiệp định Pari và phải rút quân về nước, khó quay trở lại  
B. Mĩ gặp khó khăn trong nước do chuẩn bị cuộc bầu cử Tổng thống.  
C. Ở miền Nam Việt Nam chỉ còn quân đội Sài Gòn và cố vấn Mĩ  
D. Quân nguy không chiếm lại được Phước Long, Mĩ chỉ phản ứng yếu ớt.

**10 Ý nào KHÔNG PHẢN ÁNH đúng đắn, linh hoạt của Đảng ta trong việc đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam**

- A. So sánh lực lượng giữa ta và địch ngày càng có lợi cho ta.  
B. Quân Mĩ không có khả năng quay lại miền Nam Việt Nam  
C. Nếu có thời cơ thuận lợi thì giải phóng miền Nam năm 1975.  
D. Tranh thủ thời cơ đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại

**11 Sự đúng đắn và linh hoạt của Đảng ta trong chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam Việt Nam vào năm 1975 là**

- A. Năm 1975 tiến công địch trên quy mô rộng lớn và giải phóng phần lớn vùng đồng bằng  
B. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.  
C. Năm 1976, tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng hoàn toàn miền Nam nước ta  
D. Tranh thủ thời cơ đánh nhanh, thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người, của cho đất nước

**Câu 16:** Vì sao Bộ chính trị quyết định chọn Tây Nguyên mở màn cuộc tấn công Xuân 1975?

- A. Tây Nguyên rất gần với trung tâm đề kháng của chính quyền Sài Gòn.  
B. Tây Nguyên, địch bố phòng với lực lượng mỏng và sơ hở.  
C. Tây Nguyên rất gần với quân đoàn 1 của chính quyền Sài Gòn.  
D. Tấn công Tây nguyên làm bàn đạp tấn công Huế - Đà Nẵng.

**12 Mở màn cho đại thắng mùa xuân năm 1975 tại miền Nam Việt Nam là chiến dịch:**

- A. Phước Long. B. Chiến dịch Tây Nguyên. C. Huế- Đà Nẵng. D. Trị Thiên

**13 Trong chiến dịch Tây Nguyên năm 1975, ta chọn địa điểm để đánh nghi binh và thu hút quân địch ở**

- A. Kon Tum, Phú Bổn. B. Plâycu, An Khê.  
C. Plâycu, Kon Tum. D. Đắc Tô, Tân Cảnh.

**14 Trận then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên vào tháng 3- 1975 là ở**

- A. Kon Tum. B. Gia Lai. C. Buôn Ma Thuật. D. Pleiku.

**15 Hướng tiến công chủ yếu của quân ta ở miền Nam Việt Nam trong năm 1975 tại Tây Nguyên vì**

- A. Địa bàn chiến lược quan trọng nhưng lực lượng của địch tại đây mỏng và sơ hở.

- B. Cơ quan chỉ huy của địch đóng ở đây nếu ta giải phóng được thì địch sẽ bị rối loạn  
 C. Nếu ta tiến công địch tại đây thì nhận được sự ủng hộ rất lớn của Lào, Campuchia.  
 D. Lực lượng của địch tập trung chủ yếu tại đây tạo điều kiện cho ta tiêu diệt nhiều địch

**16 Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi(cuối 3- 1975) đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước sang giai đoạn mới là**

- A. Phòng ngự tích cực  
 B. Phản công chiến lược  
 C. Tiến công chiến lược.  
 D. Tổng tiến công chiến lược.

**17 Năm 1975, tỉnh nào ở miền Nam Việt Nam được giải phóng đầu tiên ?**

- A. Tỉnh Đắk Lắk;  
 B. Tỉnh Phước Long ;  
 C. Tỉnh Thừa Thiên ;  
 D. Tỉnh Châu Đốc ;

**18 Trong năm 1975, sau thất thủ ở Tây Nguyên và Huế- Đà Nẵng, quân Sài Gòn lui về phòng thủ ở:**

- A. Cam Ranh, Nha Trang.  
 B. Quảng Ngãi, Phú Yên.  
 C. Phan Rang, Xuân Lộc.  
 D. Ninh Thuận, Bình Thuận.

**19 “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam” được phản ánh từ**

- A. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21(1973).  
 B. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam cuối năm 1974 -đầu 1975.  
 C. Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam năm 1974.  
 D. Nghị quyết Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ngày 25-3- 1975

**20 Bộ chính trị Trung ương Đảng ta quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975 vì?**

- A. Ta đã chuẩn bị đầy đủ mọi mặt về nhân lực và vật lực để giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam  
 B. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân thế giới lên cao tạo điều kiện cho ta giải phóng miền Nam  
 C. Sau thất bại ở Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, địch không còn khả năng tăng cường phòng thủ cho Sài Gòn.  
 D. Chính quyền Sài Gòn đang hoang mang cực độ và lính Sài Gòn rệu rã tạo thời cơ cho ta giải phóng miền Nam

**21 Bộ chính trị Trung ương Đảng ta quyết định gì sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng?**

- A. Giải phóng Sài Gòn- Gia Định trước mùa mưa năm 1975.  
 B. Giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975.  
 C. Giải phóng Sài Gòn- Gia Định vào năm 1976 như dự kiến  
 D. Mở chiến dịch Hồ Chí Minh để tiêu diệt hoàn toàn quân địch

**22 Với thắng lợi ở Tây Nguyên, Huế- Đà Nẵng tháng 3- 1975, quân ta đã giải phóng**

- A. Các vùng duyên hải Nam Trung bộ và một số tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long.  
 B. Các tỉnh còn lại ở ven biển, quần đảo ở Nam Trung Bộ và ở Nam Tây Nguyên.  
 C. Các đảo ven bờ ở ven biển Nam TrungBộ và các đảo ở quần đảo Trường Sa  
 D. Các tỉnh còn lại ven biển miền Trung, Nam Tây Nguyên và một số tỉnh Nam Bộ.

**23 Mệnh lệnh "Thần tốc, thần tốc hơn nữa; táo bạo, táo bạo hơn nữa..." trong chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, là của**

- A. Đại tướng Võ Nguyên Giáp.  
 B. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh.  
 C. Chủ tịch Hồ Chí Minh.  
 D. Tổng bí thư Lê Duẩn

**24 Địa danh được mệnh danh “cánh cửa thép” cuối cùng bảo vệ Sài Gòn từ hướng đông của quân nguy trong năm 1975 là**

- A. Trảng Bom.                      B. Củ Chi.                      C. Xuân Lộc.                      D. Long Khánh.

**25 Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, lúc đầu có tên gọi là**

- A. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định.  
 B. Chiến dịch giải phóng miền Nam Việt Nam  
 C. Chiến dịch đại thắng mùa xuân năm 1975  
 D. Chiến dịch chống địch “Bình định- Tim diệt ”

**26 Trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn, quân ta chọn Phan Rang và Xuân Lộc để tiến công là vì căn cứ phòng thủ**

- A. Trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía bắc.  
 B. Trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông.  
 C. Trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía nam.

D. Trọng yếu của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía tây.

**27 Cách đánh của ta trong chiến dịch Hồ Chí Minh vào năm 1975 tại miền Nam nước ta là**

- A. Bao vây đánh lần từ ngoài vào trong và kết hợp với lực lượng nổi dậy
- B. Vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài để tiến vào trung tâm Sài Gòn.
- C. Đánh từ bên trong trở ra bên ngoài kết hợp đánh từ ngoài vào trong
- D. Bao vây kêu gọi binh lính và sĩ quan quân đội Sài Gòn đầu hàng.

**28 Vào lúc 10h45 ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện gì ở miền Nam Việt Nam**

- A. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện trên sóng phát thanh
- B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập- kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh
- C. Xe tăng và bộ binh của ta tiến thẳng vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các Sài Gòn.
- D. Đánh dấu chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi, miền Nam được giải phóng

**29 Đặt dấu chấm hết cho Chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Chiến dịch Tây Nguyên.
- B. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
- C. Chiến dịch đường 9- Nam Lào.
- D. Chiến dịch Thừa Thiên.

**30 Năm 1975, tỉnh nào ở miền Nam Việt Nam được giải phóng cuối cùng ?**

- |                      |                      |
|----------------------|----------------------|
| A. Tỉnh Đắk Lắk;     | B. Tỉnh Phước Long ; |
| C. Tỉnh Thừa Thiên ; | D. Tỉnh Châu Đốc ;   |

**31 Phương thức “xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh” vào năm 1975 tại Miền Nam Việt Nam được áp dụng cho**

- |                             |                              |
|-----------------------------|------------------------------|
| A. Khu vực Nam Tây Nguyên;  | B. Khu vực miền Đông Nam Bộ. |
| C. Khu vực miền Tây Nam Bộ. | D. Khu vực cực nam Trung Bộ  |

**32 Phương châm tác chiến trong các chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam trong năm 1975 được Bộ chính trị Trung ương ta xác định là**

- |  |   |
|--|---|
| A. Đánh nhanh, thắng nhanh, diệt gọn       | B. Đánh ăn chắc, tiến chắc, chắc thắng      |
| C. Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng. | D. Đánh lâu dài đánh ăn chắc, ăn tiến chắc. |

**33 Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam trải qua 3 chiến dịch lớn theo thứ tự là**

- A. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.
- B. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.
- C. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.
- D. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng.

**34 Trong thời kì những năm 1954-1975, phong trào nào là mốc đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

- |  |  |
|--|--|
| A. Phong trào “Đồng khởi” (1959- 1960) | C. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”. |
| B. Chống đôn dân vào “ấp chiến lược”.  | D. “Tìm Mỹ mà đánh, lùng nguỵ mà diệt”.  |

## **ĐỀ 3. Chủ đề 3. VIỆT NAM TỪ NĂM 1954- 1975 và TỔNG KẾT**

**#1 Ngày 16- 5- 1955, gắn với sự kiện nào ở miền Bắc Việt Nam**

- A. Quân ta giải phóng thủ đô Hà Nội bằng 5 mũi tiến công
- B. Toán lính Pháp** cuối cùng rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng)
- C. Quân Pháp rút khỏi miền Nam, chấm dứt nền thống trị
- D. Thực dân Pháp bàn giao thủ đô cho ta một cách hòa bình.

**#1 Ai là người làm Chủ tịch đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ?**

- A. Phạm Văn Đồng ;
- B. Võ Nguyên Giáp ;
- C. Võ Văn Kiệt ;
- D. Nguyễn Hữu Thọ**

**#1 Đại hội lần III của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra vào thời gian nào và ở tại đâu ?**

- A. Từ ngày 5 đến ngày 11-9- 1960 tại Hà Nội
- B. Từ ngày 5 đến ngày 10-9- 1960 tại Macao

C. Từ ngày 5 đến ngày 10- 9- 1960 tại Hà Nội

D. Từ ngày 5 đến ngày 11-9- 1960 tại Việt Bắc

**#1 Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, để bình định miền Nam Việt Nam trong 18 tháng, Mĩ đề ra kế hoạch**

A. Đề ra kế hoạch Xta lây- Talo.

B. Dồn dân vào “ấp chiến lược”.

C. Kế hoạch tìm diệt và bình định.

D. Kế hoạch Giôn xon- Mác Namara

**#1 Các lực lượng nào tham gia chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam ?**

A. Quân Mĩ và quân một số nước đồng minh của Mĩ.

B. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn và quân Campuchia

C. Quân Mĩ, quân một số nước đồng minh, quân ngụy

D. Quân đội Sài Gòn (quân ngụy), quân đặc nhiệm Mĩ

**#1 Trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là**

A. Đà Nẵng, Tây Nguyên, Sài Gòn, Đắc Tô

B. Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Tây Nguyên

C. Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

D. Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn, Đông Nam Bộ

**#1 Trọng tâm tấn công của ta trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (năm 1968) ở miền Nam Việt Nam là**

A. Các vùng nông thôn ở đồng bằng.

B. Các tỉnh biên giới với Campuchia.

C. Các vùng rừng núi nam Trung Bộ

D. Các đô thị. ở miền Nam Việt Nam

**#1 Âm mưu lớn nhất của Mĩ trong việc tiến hành Chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965- 1968) là**

A. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và miền Bắc từ vào miền Nam

B. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền Việt Nam

C. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, phá công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội miền Bắc

D. Để cho Mĩ thực hiện thành công chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam nước ta

**#1 Hội nghị Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21(1973)đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại**

A. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. Chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Đấu tranh hòa bình để hoàn thành thống nhất nước nhà.

**#1 Trận then chốt mở màn cho chiến dịch Tây Nguyên vào tháng 3- 1975 là ở**

A. Kon Tum.

B. Gia Lai.

C. Buôn Ma Thuột.

D. Pleiku.

**#1 Vào lúc 10h45’ ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện gì ở miền Nam Việt Nam**

A. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện trên sóng phát thanh

B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập- kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh

C. Xe tăng và bộ binh của ta tiến thẳng vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các Sài Gòn.

D. Đánh dấu chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi, miền Nam được giải phóng

**#1 Ngay sau khi hiệp định Giơ ne vơ được kí kết, Mĩ liền thay thế Pháp dựng ra chính quyền Ngô Đình Diệm vì**

A. Mĩ muốn độc chiếm và biến Đông Dương thành thị trường tiêu thụ hàng ủa hóa cMĩ

B. Tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam và ngăn chặn phong trào cách mạng ở khu vực

C. Chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ

D. Mĩ muốn chi phối cách mạng miền Nam, phá hoại hiệp định Giơ ne vơ về Đông Dương

**#1 Trong ba mặt trận đấu tranh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, mặt trận nào là nhân tố quyết định thắng lợi?**

- A. Mặt trận ngoại giao.
- B. Mặt trận chính trị.
- C. Mặt trận quân sự.**
- D. Mặt trận binh vận

**#1 Lực lượng chủ yếu tham gia chiến đấu trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ là:**

- A. Lực lượng quân đội đế quốc Mĩ.
- B. Lực lượng quân đội Sài Gòn.**
- C. Quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ.
- D. Quân Mĩ và quân đội Sài Gòn

**#2 Vì sao, để đưa miền Bắc tiến lên Chủ nghĩa xã hội, Đảng ta xác định phải tiến hành ưu tiên phát triển công nghiệp nặng ?**

- A. Xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho miền Bắc.
- B. Xây dựng nền kinh tế chủ nghĩa xã hội hiện đại.**
- C. Đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp.
- D. Thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

**#2 Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của chiến thắng “Điện Biên phủ trên không” cuối năm 1972 là**

- A. Buộc Mĩ tuyên bố ngừng hẳn các cuộc tiến công chống phá miền Bắc.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng ở miền Bắc của Mĩ .
- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường.
- D. Buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pari lập lại hòa bình ở Việt Nam**

**#2 Hướng tiến công chủ yếu của quân ta ở miền Nam Việt Nam trong năm 1975 tại Tây Nguyên vì**

- A. Địa bàn chiến lược** quang trọng nhưng lực lượng của địch tại đây mỏng và sơ hở.
- B. Cơ quan chỉ huy của địch đóng ở đây nếu ta giải phóng được thì địch sẽ bị rối loạn
- C. Nếu ta tiến công địch tại đây thì nhận được sự ủng hộ rất lớn của Lào, Campuchia.
- D. Lực lượng của địch tập trung chủ yếu tại đây tạo điều kiện cho ta tiêu diệt nhiều địch

**#2 Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở miền Nam Việt Nam trải qua 3 chiến dịch lớn theo thứ tự là**

- A. Hồ Chí Minh, Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng.
- B. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.**
- C. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.
- D. Tây Nguyên, Hồ Chí Minh, Huế - Đà Nẵng

**#2 Ý nào KHÔNG PHẢI là mục tiêu cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam trong những ngày đầu chống Mĩ – Diệm ?**

- A. Đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ.
- B. Bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á
- C. Phát triển lực lượng cách mạng.
- D. Lật đổ chính quyền Mĩ – Diệm**

**#2 Điểm khác nhau kế hoạch Xtalây- Taylo so với kế hoạch Giônxon – Mác Namara của Mĩ miền Nam Việt Nam**

- A. Cả hai miền Nam- Bắc
- B. Trên toàn miền Nam**
- C. Xung quanh Sài Gòn
- D. Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ

**#2 Ý nghĩa quang trọng nhất của phong trào “Đồng khởi”(1959- 1960) ở miền Nam Việt Nam là**

- A. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của đế quốc Mĩ.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- C. Cách mạng chuyển** từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
- D. Làm phá sản hoàn toàn “chiến tranh đơn phương” của Mĩ.

**#2 Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ được thực hiện tại miền Nam Việt Nam dưới thời Tổng thống Mĩ nào?**

- A. Aixenhao và Kennơđi.



B. Giôn xon và Ních xon

C. Kennođi và Giôn xon.

D. Kennođi và Ních xon

**#2 Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ khác với “Chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam ?**

A. Sử dụng vũ khí và phương tiện hiện đại của Mĩ.

B. Tổ chức nhiều cuộc tấn công vào quân giải phóng.

C. **Quân Mĩ và quân đồng minh Mĩ trực tiếp tham chiến.**

D. Mỹ giữ vai trò cố vấn, sử dụng phổ biến lính đặc nhiệm

**#2 Điểm giống nhau giữa Hiệp định Giơnevơ (năm 1954 ) và Hiệp định Pari (năm 1973) là**

A. Quy định thời gian rút quân là trong vòng 300 ngày giữa hai lực lượng đối địch

B. Đều đưa đến thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam

C. Thỏa thuận ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân và chuyển giao khu vực.

D. **Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam**

**#3 Thắng lợi quân sự của quân và dân ta tác động trực tiếp buộc Mĩ kí kết Hiệp định Pari năm 1973**

A. Cuộc Tổng tiến công chiến lược Tết Mậu Thân 1968 và cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

B. Miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ nhất và lần thứ hai của đế quốc Mĩ (1968, 1972)

C. Cuộc tiến công chiến lược 1972 và miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ

D. **Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam và trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972).**

**#3 Điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là**

A. Cuộc tiến công của lực lượng vũ trang vào nơi cuối cùng của địch

B. Đập tan hoàn toàn đầu não và sào huyệt cuối của địch về quân sự

C. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng

D. **Những thắng lợi có ý nghĩa quyết định kết thúc cuộc kháng chiến.**

**#3 Ý nào KHÔNG PHẢN ÁNH đúng đắn, linh hoạt của Đảng ta trong việc đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng miền Nam**

A. So sánh lực lượng giữa ta và địch ngày càng có lợi cho ta.

B. **Quân Mĩ không có khả năng quay lại miền Nam Việt Nam**

C. Nếu có thời cơ thuận lợi thì giải phóng miền Nam năm 1975.

D. Tranh thủ thời cơ đánh nhanh thắng nhanh để đỡ thiệt hại

**#3 Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954- 1975) của nhân dân ta**

A. Chấm dứt ách hoàn toàn thống trị của chủ nghĩa thực dân- đế quốc trên đất nước ta.

B. **Giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội trong cả nước**

C. Mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử nước ta: đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

D. Dân ta trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình trong một giai đoạn mới

**#3 Từ thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” để lại cho cách mạng miền Nam Việt Nam kinh nghiệm gì?**

A. **Đảng ta phải kịp thời đề ra chủ trương cách mạng phù hợp.**

B. Phải kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.

C. Kết hợp giữa đấu tranh binh vận và đấu tranh chính trị.

D. Sử dụng bạo lực cách mạng một cách linh hoạt và kịp thời

**#3 Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) đã tạo bước ngoặt căn bản cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên mặt trận ngoại giao vì:**

A. Làm lung lay ý chí xâm lược , buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.

B. Buộc Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần nhất

C. **Buộc Mĩ phải đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.**

D. Giáng một đòn mạnh mẽ vào ngụy quyền, khả năng can thiệp của Mĩ rất hạn chế.

**#3 Nét độc đáo về nghệ thuật chỉ đạo quân sự của Đảng ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là**

A. Kết hợp đấu tranh chính trị với từng bước đấu tranh vũ trang.

B. Kết hợp đấu tranh quân sự làm nền tảng đấu tranh ngoại giao.

C. **Kết hợp khởi nghĩa với chiến tranh cách mạng, tiến công và nổi dậy.**

D. Kết hợp đấu tranh trên ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao.

**#4 Điểm đồng nhất về nội dung giữa “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ ” “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mĩ ở miền Nam nước ta là**

- A. Có sự phối hợp của một bộ phận đáng kể lực lượng chiến đấu Mĩ.
- B. Hình thức chiến tranh thực dân kiểu mới của Mĩ ở Việt Nam
- C. Dưới sự chỉ huy của một hệ thống cố vấn quân sự Mĩ.
- D. Sử dụng trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**#4 Thủ đoạn thâm độc của Mĩ và cũng là điểm khác trước mà Mĩ đã triển khai khi thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”**

- A. Tìm cách chia rẽ Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa
- B. Thực hiện âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”.
- C. Được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn (quân ngụy) là chủ yếu.
- D. Chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.

**#4 Sự khác biệt về phương hướng cách mạng ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn những năm 1959-1965 so với giai đoạn những năm 1954 – 1959 là**

- A. Kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị là chủ yếu để hỗ trợ cho khởi nghĩa
- C. Đấu tranh vũ trang là chủ yếu mới nhanh chóng thắng lợi
- D. Đấu tranh binh vận là chủ yếu làm nội ứng cho cách mạng

**#4 Bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là**

- A. Phát huy vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta
- B. Phát huy vai trò xuất chúng của cá nhân lịch sử
- C. Xây dựng khối đoàn kết, dân chủ trong Đảng ta
- D. Vượt qua thách thức gian nan, đẩy lùi nguy cơ

## **Chủ đề 4. VIỆT NAM TỪ NĂM 1975- 2000 VÀ TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM ( 1919- 2000)**

( 3 tiết = 2 tiết giảng dạy + 1 tiết kiểm tra)

### **Bài 24. VIỆT NAM TRONG NĂM ĐẦU SAU THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, NĂM 1975**

#### **I. TÌNH HÌNH HAI MIỀN NAM – BẮC SAU NĂM 1975**

- Thuận lợi : + Công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc (1954 -1975) đạt nhiều thành tựu to lớn
- + Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, chế độ cũ không còn nữa

- Khó khăn:

- + Mĩ đã tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài cho miền Bắc qua hai lần chiến tranh phá hoại.
- + Tại miền Nam hậu quả chiến tranh rất nặng nề

#### **II. HOÀN THÀNH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC VỀ MẶT NHÀ NƯỚC (1975 – 1976)**

- Tổng tuyển cử quốc hội trong cả nước 25/ 4/ 1976 bầu ra 492 đại biểu.
- Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp kỳ đầu tiên từ 24/ 6 – 3/ 7/ 1976 đã thông qua các chính sách đối nội, đối ngoại của nước ta
- + Tên nước : CHXHCN Việt Nam (2/ 7/ 1976), chọn Quốc huy, quốc kỳ, quốc ca Việt Nam
- + Đổi tên Sài Gòn → Thành phố Hồ Chí Minh
- + Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước
- 18/ 12/ 1976 : Hiến pháp nước CHXNCN Việt Nam được quốc hội thông qua

**-Ý nghĩa :**

- + Hoàn thành thống nhất đất nước về nhà nước là yêu cầu tất yếu khách quan của sự phát triển của cách mạng
- + Tạo những điều kiện thuận lợi về chính trị, khả năng bảo vệ tổ quốc, mở rộng quan hệ quốc tế,

**Câu 1. Trải qua hơn 20 năm ( 1954- 1975) Miền Bắc nước ta tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội đã**

- A Chuẩn bị điều kiện xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội..
- B. Đạt nhiều thành tựu rực rỡ, bộ mặt miền Bắc có nhiều thay đổi so với trước



C. Xây dựng được những cơ sở vật chất- kĩ thuật bước đầu của chủ nghĩa xã hội.

D. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội chuẩn bị lên chủ nghĩa cộng sản

**2 Trước năm 1975 nền kinh tế miền Nam nước ta phát triển theo hướng nào?**

A. Tự cung, tự cấp.

B. Tư bản chủ nghĩa.

C. Xã hội chủ nghĩa.

D. Đan xen hỗn hợp

**5 Nền nông nghiệp miền Nam nước ta gặp phải các khó khăn gì sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?**

A. Thiên tai làm cho ruộng đất không canh tác được.

B. Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, bị bỏ hoang.

C. Một triệu hécta rừng bị tàn phá trong chiến tranh .

D. Di chứng chiến tranh còn rất nặng nề như bom, đạn..

**6 Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là gì?**

A. Khôi phục kinh tế và phát triển kinh tế.

B. Ổn định tình hình mọi mặt ở miền Nam.

C. Thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.

D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước

**7. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?**

A. Hiệp thương chính trị để thống nhất đất nước.

B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc, Nam.

D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế

**8 Từ ngày 15 đến ngày 21-11-1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tại Sài Gòn, đã nhất trí hoàn toàn các vấn đề gì?**

A. Lấy tên nước mới là nước Cộng hòa chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

B. Chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

C. Quyết định Quốc kì là cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca.

D. Đổi tên Thành phố Sài Gòn-Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh.

**9 Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, tình hình Nhà nước cả nước ta như thế nào?**

A. Mỗi miền tồn tại một hình thức tổ chức Nhà nước khác nhau.

B. Nhà nước trong cả nước được thống nhất theo ý nguyện chung

C. Tồn tại sự chia rẽ trong nội bộ chính quyền hai miền Bắc- Nam

D. Miền Bắc và miền Nam mỗi miền có một Nhà nước đối lập nhau

**10 Ngày 25-4-1976 ở nước ta có sự kiện lịch sử là**

A. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước lần thứ nhất.

B. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước lần thứ hai.

C. Hội nghị hiệp thương thống nhất đất nước tiến hành tại Sài Gòn

D. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất họp tại Hà Nội

**11 Cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước Việt Nam (25-4-1976) có ý nghĩa gì?**

A. Đây là lần thứ hai cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.

B. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945-1975).

C. Là một bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về Nhà nước.

D. Lần đầu tiên nhân dân cả nước thực hiện quyền công dân của mình.

**12 Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại sự kiện chính trị nào ?**

A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cho cả nước Việt Nam thống nhất

B. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam

C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước diễn ra tại Sài Gòn.

D. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất

**13 Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước Việt Nam (7- 1976) có ý nghĩa quan trọng:**

A. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội cùng với cả nước Việt Nam thống nhất

B. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng

C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

**15 Ai là người được bầu làm Chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam?**

A. Hồ Chí Minh.

B. Tôn Đức Thắng

C. Nguyễn Lương Bằng.

D. Trần Đức Lương.

18 Đến ngày 20-9-1977, nước ta trở thành thành viên thứ mấy của Liên Hiệp Quốc?

- A. Thành viên thứ 110. B. Thành viên thứ 150.  
C. Thành viên thứ 149. D. Thành viên thứ 160.

## Bài 25. VIỆT NAM XÂY DỰNG CNXH VÀ ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976- 1986)

### I. ĐẤT NƯỚC BƯỚC ĐẦU ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (KKHSTĐ)

#### II. ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC 1975 – 1979

##### 1. Bảo vệ biên giới Tây Nam

- Sau thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ, tập đoàn Khome đỏ do Pôn-pốt cầm đầu xâm phạm lãnh thổ nước ta:
- + Tháng 5/1975, quân Khome đỏ đánh chiếm Phú Quốc và đảo Thổ Chu.
- + Ngày 22/12/1978, quân Khome đỏ tấn công nước ta từ Hà Tiên đến Tây Ninh.
- ⇒ Quân ta phản công, tiêu diệt toàn bộ quân xâm lược.
- Ngày 7/1/1979 quân đội Việt Nam cùng với lực lượng cách mạng Campuchia tiến công, xóa bỏ chế độ diệt chủng Pôn pốt, giải phóng Phnôm Pênh (7/1/1979)

##### 2. Bảo vệ biên giới phía Bắc

- Hành động thù địch của Trung Quốc:
  - + Ủng hộ hành động xâm lược Việt Nam của tập đoàn Pôn pốt.
  - + Khiêu khích dọc biên giới phía Bắc, dựng nên sự kiện “nạn kiều”, cắt viện trợ, rút chuyên gia.
  - + Tấn công biên giới phía Bắc ngày 17/2/1979 từ Móng Cái đến Phong Thổ (Lai Châu).
- ⇒ Nhân dân Việt Nam ở 6 tỉnh phía Bắc chiến đấu bảo vệ lãnh thổ, đến ngày 18/3/1979 Trung Quốc rút quân.

**Câu 1. Ngày 22- 12- 1978, một sự kiện lịch sử mang tính khách quan đã tác động trực tiếp Việt Nam là**

- A. Quân Trung Quốc mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc  
B. Kỉ niệm 34 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam  
C. Khome đỏ, mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta  
D. Khome đỏ, mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc nước ta

**Câu 2. Từ ngày 17- 2- 1979 đến ngày 18- 3- 1979, đã xảy ra một cuộc chiến tranh ở Việt Nam đó là:**

- A. Cuộc chiến tranh xâm lược của quân Khome đỏ ở biên giới phía Bắc  
B. Cuộc chiến tranh xâm lược của quân Trung Quốc ở biên giới Tây Nam  
C. Cuộc chiến tranh xâm lược của quân Trung Quốc ở biên giới phía Bắc  
D. Cuộc chiến tranh xâm lược của quân Khome đỏ ở biên giới Tây Nam

**Câu 3. Ngày 7- 1- 1979, tại Campuchia đã xảy ra một sự kiện là**

- A. Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia được thành lập  
B. Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, chế độ diệt chủng Khome đỏ bị lật đổ  
C. Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, cuộc kháng chiến chống Mĩ thắng lợi  
D. Hiệp định hòa bình về Campuchia được kí kết tại thủ đô Phnôm Pênh

**Câu 4. Chiến thắng biên giới Tây Nam (1978- 1979) của quân dân ta có ý nghĩa như thế nào?**

- A. Tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng Cam-pu-chia giành thắng lợi.  
B. Tiêu diệt hoàn toàn chế độ diệt chủng Pôn-pốt - Iêngxêri.  
C. Tăng cường tình đoàn kết củanhan dân ba nước Đông Dương.  
D. Tạo nên sức mạnh tổng hợp của nhân dân Việt Nam- Campuchia.

**Câu 5. Từ sau 30/4/1975, để bảo vệ an toàn lãnh thổ của Tổ quốc, Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng nào?**

- A. Quân xâm lược Mĩ và tay sai ngoan cố B. Quân Khome đỏ ở biên giới Tây Nam  
C. Quân Trung Quốc ở phía biên giới Bắc D. Quân Khome đỏ và quân Trung Quốc

## Bài 26. ĐẤT NƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1986 – 2000)

### I- ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẢNG

#### 1/ Hoàn cảnh lịch sử mới

- Hoàn cảnh trong nước : + Từ năm 1976- 1985, ta đạt nhiều thành tựu đáng kể, song cũng gặp không ít khó khăn.  
Đất nước lâm vào khủng hoảng nhất là khủng hoảng kinh tế - xã hội
- + Để khắc phục sai lầm , khuyết điểm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, Đảng- Nhà nước ta phải tiến hành đổi mới.\
- Thế giới : + Những thay đổi của tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước do tác động của cuộc cách mạng khoa

học- kỹ thuật, trở thành xu thế thế giới  
+ Cuộc khủng hoảng toàn diện trầm trọng ở Liên Xô và các nước XHCN => Ta phải tiến hành đổi mới

## 2/ Đường lối đổi mới của Đảng

- Đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội Đảng VI (12/ 1986) → Được bổ sung và điều chỉnh phát triển trong các Đại hội VII (6/ 1991) và VIII (6/ 1996), IX (4/ 2001).

- Nội dung

+ **Đổi mới về kinh tế** : Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế tập trung bao cấp, hình thành cơ chế thị trường, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN

+ **Đổi mới về chính trị** : Xây dựng nhà nước XHCN của dân – do dân – vì dân xây dựng nền dân chủ XHCN, chính sách đối ngoại hòa bình hợp tác

## II- QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 – 2000)- KKHSTĐ

**Câu 1. Mục tiêu của đường lối đổi mới được đề ra trong Đại hội VI(1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam:**

- A. Khắc phục sai lầm, khuyết điểm, đưa Việt Nam vượt qua khủng hoảng.
- B. Đưa Việt Nam hòa nhập và phát triển với nền kinh tế khu vực, thế giới.
- C. Đưa Việt Nam tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Đưa Việt Nam trở thành nước NIC và đứng đầu khu vực Đông Nam Á

**2. Công cuộc đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam lần đầu tiên được thông qua tại:**

- A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12-1976).
- B. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03-1982).
- C. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986).
- D. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1986-1991).

**3. Nội dung đường lối đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được vạch ra từ cuối năm 1986 là:**

- A. Thay đổi toàn diện, đồng bộ nhưng trọng tâm là đổi mới chính trị.
- B. Đổi mới toàn diện, đồng bộ nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.
- C. Thay đổi toàn bộ mục tiêu chiến lược đường lối kinh tế, đối ngoại
- D. Đổi mới lần lượt trên các lĩnh vực về kinh tế, chính trị, văn hóa, ...

**4. Trọng tâm đổi mới được đề ra trong Đại hội VI (12-1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam là lĩnh vực**

- A. Chính trị.
- B. Kinh tế.
- C. Tư tưởng.
- D. Văn hóa.

**5. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong lĩnh vực nào của đường lối đổi mới của Đảng ta từ năm 1986?**

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa.
- D. Xã hội.

**6. Trọng tâm của đường lối đối ngoại được đề ra trong Đại hội VI (1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam là**

- A. Hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- B. Mở rộng quan hệ với Liên Xô
- C. Thúc đẩy quan hệ với ASEAN.
- D. Mở rộng quan hệ với Hoa Kỳ

**7. Đại hội lần VI (1986) của Đảng ta đã đề ra Ba chương trình kinh tế trong kế hoạch 5 năm (1986-1990) là**

- A. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu .
- B. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng công nghiệp.
- C. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng thương nghiệp
- D. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng truyền thống.

**8. Nguyên tắc đổi mới của Đảng đề ra trong Đại hội VI (12-1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam**

- A. Đổi mới mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với đổi mới về cơ cấu ngành nghề, lao động
- B. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với áp dụng các thành tựu khoa học- kỹ thuật
- C. Bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa tiến thẳng lên xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện đại
- D. không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện hiệu quả hơn.

## ĐỀ SỐ 4. VIỆT NAM TỪ NĂM 1975- 2000

**#1 Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta (9-1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?**

- A. Hiệp thương chính trị để thống nhất đất nước.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc, Nam.

D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế

**#1 Đến ngày 20-9-1977, nước ta trở thành thành viên thứ mấy của Liên Hiệp Quốc?**

A. Thành viên thứ 110.

B. Thành viên thứ 150.

**C. Thành viên thứ 149.**

D. Thành viên thứ 160.

**#1 Công cuộc đổi mới của Đảng cộng sản Việt Nam lần đầu tiên được thông qua tại:**

A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

B. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (03-1982).

**C. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986).**

D. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (1986-1991).

**#1 Đại hội lần VI (1986) của Đảng ta đã đề ra Ba chương trình kinh tế trong kế hoạch 5 năm (1986-1990) là**

**A. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu .**

B. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng công nghiệp.

C. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng thương nghiệp

D. Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng truyền thông.

**#1 Việt Nam và Hoa Kỳ thiết lập quan hệ ngoại giao vào thời gian nào?**

A. Tháng 5- 1995

B. Tháng 6- 1995

**C. Tháng 7-1995**

D. Tháng 8- 1995

**#1 Ngày 22- 12- 1978, một sự kiện lịch sử mang tính khách quan đã tác động trực tiếp Việt Nam là**

A. Quân Trung Quốc mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc

B. Kỉ niệm 34 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

**C. Khome đồ, mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta**

D. Khome đồ, mở cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc nước ta

**#1 Dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp làm cho kinh tế - xã hội Việt Nam đã**

**A. Tạo điều kiện cho phong trào yêu nước tiếp thu luồng tư tưởng cách mạng vô sản.**

B. Tạo điều kiện cho kinh tế Việt Nam có sự phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

C. Tạo điều kiện cho phong trào yêu nước tiếp thu luồng tư tưởng của cách mạng tư sản.

D. Tạo điều kiện cho kinh tế Việt Nam phát triển theo hướng xã hội chủ nghĩa kiểu Nga

**#1 Hội nghị Trung ương 8 (5- 1941) của Đảng ta đã hoàn chỉnh chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu được đề ra từ**

A. Hội nghị Trung ương Đảng ta năm 1943

B. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.

**C. Hội nghị Trung ương Đảng ta năm 1939.**

D. Nghị quyết của Đảng ta tháng 3 - 1945.

**#1 Việc quyết định đưa đến kí kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương liên quan đến một trong những trận thắng nào của nhân dân ta chống thực dân Pháp**

A. Chiến thắng Việt Bắc thu – đông năm 1947.

B. Chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950.

**C. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.**

D. Chiến thắng trong Đông – Xuân năm 1953-1954.

**#1 Trong thời kì những năm 1954-1975, nhiệm vụ chung của cách mạng nước ta là**

**A. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước**

B. Hoàn thành cách mạng ruộng đất để tiến lên chủ nghĩa xã hội

C. Tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước trong cả nước

D. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội cả nước

**#1 Chiến thắng quân sự mở đầu cho quân và dân miền Nam chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ là**

**A. Chiến thắng Ấp Bắc.**

- B. Chiến thắng An Lão
- C. Chiến thắng Ba Gia
- D. Chiến thắng Bình Giả

**#1 Chính sách của Mĩ- Diệt hồng tiêu diệt cách mạng ở Miền Nam sau hiệp định Gionevor về Đông Dương là**

- A. Mĩ gạt Pháp ra khỏi miền Nam Việt Nam và độc chiếm miền Nam Việt Nam
- B. **Mở chiến dịch “tố cộng” “diệt cộng”, ra luật 10/59, công khai chém giết nhân dân**
- C. Thực hiện chính sách “đả thực” “bài phong” “diệt cộng” để tiêu diệt cách mạng
- D. Phế truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm làm “Tổng thống” để chia cắt đất nước

**#1 Chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam là loại hình chiến tranh thế nào ?**

- A. Thực dân kiểu cũ.
- B. **Thực dân kiểu mới.**
- C. Chiến tranh ngăn chặn
- D. Chiến tranh răn đe

**#1 Thắng lợi nào của ta ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?**

- A. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 ở miền Nam Việt Nam
- B. **Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (năm 1968).**
- C. Trận "Điện Biên Phủ trên không" ở Hà Nội, Hải Phòng (1972)
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 ở miền Nam

**#1 Hội nghị Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 21(1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại**

- A. **Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.**
- B. Chuyển sang giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Đấu tranh hòa bình để hoàn thành thống nhất nước nhà

**#1 Vào lúc 10h45 ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện gì ở miền Nam Việt Nam**

- A. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện trên sóng phát thanh
- B. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập- kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh
- C. **Xe tăng và bộ binh của ta tiến thẳng vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các Sài Gòn.**
- D. Đánh dấu chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi, miền Nam được giải phóng

**#2 Nét nổi bật nhất của Việt Nam sau khi Hiệp định Gionevor năm 1954 về Đông Dương là**

- A. Mĩ thay Pháp đưa Diệm lên nắm quyền ở Miền Nam nước ta
- B. Miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- C. Miền Bắc được giải phóng và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. **Đất nước bị chia cắt làm 2 miền với 2 chế độ chính trị- xã hội khác nhau.**

**#2 Chiến thắng trong trận Vạn Tường (Quảng Ngãi năm 1965) thể hiện khả năng gì của quân ta trong chiến đấu chống chiến lược “ Chiến tranh cục bộ” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?**

- A. Đánh thắng quân Mĩ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.
- B. **Có khả năng đánh thắng quân Mĩ trong “Chiến tranh cục bộ”.**
- C. Chiến thắng Mĩ về chính trị trong “Chiến tranh cục bộ”.
- D. Chiến thắng Mĩ về ngoại giao trong “Chiến tranh cục bộ”.

**#2 Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của chiến thắng “Điện Biên phủ trên không” cuối năm 1972 là**

- A. Buộc Mĩ tuyên bố ngừng hẳn các cuộc tiến công chống phá miền Bắc.
- B. Đánh bại âm mưu phá hoại công cuộc xây dựng ở miền Bắc của Mĩ .
- C. Đánh bại âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho chiến trường.
- D. **Buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Pari lập lại hòa bình ở Việt Nam.**

**#2 Bộ chính trị Trung ương Đảng ta quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975 vì?**

- A. Ta đã chuẩn bị đầy đủ mọi mặt về nhân lực và vật lực để giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam
- B. Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân thế giới lên cao tạo điều kiện cho ta giải phóng miền Nam

C. Sau thất bại ở Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, địch không còn khả năng tăng cường phòng thủ cho Sài Gòn.

D. Chính quyền Sài Gòn đang hoang mang cực độ và lính Sài Gòn rệu rã tạo thời cơ cho ta giải phóng miền Nam

**#2 Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ của ta có tác dụng đối với phong trào cách mạng thế giới là**

A. Là biểu tượng của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

B. Thời cơ cho các nước thuộc địa đứng lên giành độc lập dân tộc.

C. **Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.**

D. Ảnh hưởng trực tiếp đến tiến trình cách mạng Lào, Campuchia

**#2 Khó khăn cơ bản nhất của đất nước ta sau năm 1975 là gì?**

A. Bọn phản động trong nước vẫn còn hoạt động và cấu kết với nước ngoài

B. Nền kinh tế nông nghiệp, sản xuất nhỏ và phân tán, phát triển phiến diện

C. Di sản xã hội kém như số người mù chữ và thất nghiệp chiếm tỉ lệ cao.

D. **Hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới Mĩ để lại rất nặng nề.**

**#2 Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước Việt Nam (7- 1976) có ý nghĩa quan trọng gì?**

A. Đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội cùng với cả nước Việt Nam thống nhất

B. Tạo điều kiện thống nhất các lĩnh vực kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng

C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới.

D. **Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.**

**#2 Nguyên nhân quyết định để Đảng ta đề ra đường lối đổi mới vào năm 1986 là do:**

A. Cuộc khủng hoảng ở Liên Xô- Đông Âu ngày càng trầm trọng.

B. **Việt Nam lâm vào khủng hoảng toàn diện về kinh tế - xã hội.**

C. Tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật và toàn cầu hóa.

D. Thành công của cuộc cải cách ở Trung Quốc đã cổ vũ Việt Nam

**#2 Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong lĩnh vực nào của đường lối đổi mới của Đảng ta từ năm 1986?**

A. Kinh tế.

B. **Chính trị.**

C. Văn hóa.

D. Xã hội.

**#2 Trong những kết quả quan trọng bước đầu của công cuộc đổi mới đất nước ta từ cuối năm 1986, kết quả nào quan trọng nhất?**

A. Thực hiện thành công các mục tiêu của Ba chương trình kinh tế đã đề ra từ đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986)

B. Kiểm chế được một bước đà lạm phát với chỉ số tăng giá bình quân hàng tháng trên thị trường ngày càng thấp.

C. **Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.**

D. Bộ máy Nhà nước từ trung ương đến địa phương được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn biên chế và hiệu quả

**#2 Cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa trong cả nước từ**

A. **Sau khi đất nước được độc lập và thống nhất.**

B. Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam.

C. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

D. Sau miền Bắc hoàn toàn được giải phóng

**#2 Trong thời kì những năm 1954-1975, buộc Mĩ phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam là**

A. **Đánh bại về cơ bản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.**

B. Đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, chiến tranh phá hoại

C. Đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, chiến tranh phá hoại.

D. Đánh bại chiến lược “Đông Dương hóa chiến tranh” của đế quốc Mĩ

**#3 Sự khác biệt về phương hướng cách mạng ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn những năm 1959-1965 so với giai đoạn những năm 1954 – 1959 là**

A. **Đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.**

B. Đấu tranh chính trị song song với đấu tranh vũ trang kết hợp

C. Đấu tranh vũ trang là chủ yếu kết hợp với đấu tranh binh vận



D. Đấu tranh binh vận là chủ yếu kết hợp với đấu tranh chính trị

**#3 Hãy xác định nội dung cơ bản của Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam là**

- A. Mĩ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- B. Hoa Kỳ rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, không can thiệp vào nội bộ Việt Nam
- C. Các bên để nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai của họ thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do.
- D. Hoa Kỳ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương

**#3 Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi (24- 3- 1975) có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng miền Nam?**

- A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân cả nước tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- B. Là điều kiện để Bộ chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976.
- C. Đánh dấu sự thất bại không thể tránh khỏi của chính quyền Sài Gòn(ngụy) vào năm 1975
- D. Đánh dấu sự chuyển sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược của cách mạng miền Nam.

**#3 Kết quả lớn nhất của kì họp Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (năm 1976) là gì?**

- A. Thống nhất về mặt lãnh thổ từ Bắc chí Nam
- B. Bầu ra các chức vụ lãnh đạo cao nhất của nhà nước
- C. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- D. Quốc hội bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp chung

**#3 Trong ba chương trình kinh tế được đề ra trong Đại hội VI (12-1986) của Đảng ta thì chương trình kinh tế nào là quang trọng nhất ?**

- A. Lương thực- thực phẩm
- B. Hàng tiêu dùng, thực phẩm
- C. Hàng xuất khẩu, lương thực
- D. Hàng tiêu dùng, xuất khẩu

**#3 Thành tựu nổi bật trong quan hệ quốc tế của Việt Nam năm 1995 là**

- A. Có quan hệ ngoại giao với hơn 160 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới
- B. Có quan hệ thương mại với hơn 100 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới
- C. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ và gia nhập tổ chức ASEAN.
- D. Các công ty của nước ngoài đầu tư trực tiếp vào Việt Nam ngày càng nhiều

**#3 Ba tổ chức cộng sản ra đời vào trong năm 1929 tại Việt Nam là sự**

- A. Phong trào công nhân và yêu nước phát triển mạnh
- B. Quốc tế cộng sản đề nghị thành lập Đảng cộng sản
- C. Nguyễn Ái Quốc đề nghị thành lập Đảng cộng sản.
- D. Đòi hỏi phải có Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo.

**#3 Trong thời kì những năm 1954-1975, sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của cách mạng ở miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?**

- A. Phong trào “Đồng khởi”.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Vạn Tường.
- D. Chiến thắng Bình Giã.

**#4 Trong các chiến lược chiến tranh của Mĩ áp dụng tại miền Nam nước ta (1954- 1975) thì những chiến lược chiến tranh nào thực hiện bởi hai đời Tổng thống của nước Mĩ ?**

- A. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “chiến tranh cục bộ”
- B. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh”
- C. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh”
- D. Chiến lược “chiến tranh cục bộ” và “chiến tranh đơn phương”

**#4 Tinh thần gì được phát huy qua hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946, 1976 ở nước ta ?**

- A. Đại đoàn kết dân tộc.
- B. Đoàn kết nhân dân
- C. Sức mạnh dân tộc
- D. Tinh thần yêu nước

**#4 Củng cố vững chắc nhất về độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta từ năm 1945-2000 là**

- A. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945
- B. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi
- C. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi
- D. Thành tựu, ưu điểm thực hiện đường lối đổi mới

**#4 Trong các thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1945- 2000 thì thắng lợi nào có ảnh hưởng nhiều nhất, mang lại kết quả lớn nhất đối với phong trào cách mạng thế giới ?**

- A. Thắng lợi /thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945
- B. Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954
- C. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975
- D. Thành tựu, ưu điểm của công cuộc đổi mới (1986- 2000)

## LỊCH SỬ LỚP 11

### Phần ba. LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)

#### **Bài 19, 20. NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC ( Từ năm 1858 đến trước năm 1884)**

##### **A. TỪ NĂM 1858- 1873**

##### **I. LIÊN QUÂN PHÁP-TÂY BAN NHA XÂM LƯỢC VIỆT NAM. CHIẾN SỰ Ở ĐÀ NẴNG NĂM 1858**

##### **1. Tình hình Việt Nam đến giữa thế kỉ XIX trước khi thực dân Pháp xâm lược**

- Việt Nam là nước độc lập, có chủ quyền song CĐPK đã lâm vào khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.
- Biểu hiện suy yếu:
  - + Kinh tế: Nông nghiệp sa sút, mất mùa, đói... Công thương nghiệp đình đốn.
  - + Quân sự lạc hậu;
  - + Đối ngoại sai lầm, cấm đạo và sát đạo đã gây bất hòa trong dân , tạo kẽ hở cho kẻ thù lợi dụng

##### **2 . Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị xâm lược Việt Nam (đọc thêm)**

##### **3 Chiến sự ở Đà Nẵng năm 1858**

- Ngày 1/9/1858, Pháp- Tây Ban Nha tấn công bán đảo Sơn Trà –Đà Nẵng mở đầu cuộc xâm lược VN.
- Quân dân ta đẩy lùi các đợt tấn công của địch, thực hiện “vườn không nhà trống” gây cho địch nhiều khó khăn, cầm chân tại Đà Nẵng trong suốt 5 tháng, kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh bước đầu bị thất bại.

##### **II. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP Ở GIA ĐỊNH VÀ CÁC TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM KỲ TỪ NĂM 1859- 1862**

##### **1. Kháng chiến ở Gia Định và miền Đông Nam Kỳ**

- Ngày 17/2/1859, P đánh chiếm thành Gia Định. Nhân dân kháng chiến làm thất bại “Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh”, Pháp chuyển sang “chinh phục từng gói nhỏ”.
- Đầu 1860, Pháp chỉ còn 1000 quân ở Gia Định.
- Nguyễn Tri Phương vào Gia Định xây dựng phòng tuyến Chí Hoà mà không tấn công địch, cơ hội đi qua.
- Ngày 23/2/1861, quân Pháp tấn công Đại đồn Chí Hoà, sau đó Pháp chiếm Định Tường(4/1861), Biên Hòa(12/1861), Vĩnh Long(3-1862)
- Nhân dân Nam Kỳ anh dũng chống Pháp, đặc biệt là Trương Định giành được nhiều thắng lợi, gây cho Pháp nhiều khó khăn
- Ngày 5/6/1862, triều đình Huế ký Hiệp ước Nhâm Tuất, nhượng hẳn cho Pháp 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ
- Phong trào “tì địa”

##### **2. Thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ**

- Âm mưu của Pháp: chiếm Campuchia để cô miền Tây Nam kì, ép triều Huế nhượng quyền cai quản và dùng vũ lực.
- Ngày 20/6/1867 Pháp dàn trận trước thành Vĩnh Long, Phan Thanh Giản nộp thành.
- Từ ngày 20 - 24/6/1867 Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ (Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên) không tốn 1 viên đạn
- Khó khăn của ta: Pháp chiếm ưu thế, tinh thần chiến đấu của qua quân triều đình suy yếu
- Tuy vậy phong trào kháng chiến chống Pháp vẫn lên cao như khởi nghĩa vũ trang, phong trào *tì địa* , liên minh với Campuchia
- Nhiều cuộc khởi nghĩa đã nổ ra dưới sự lãnh đạo của Trương Quyền, Nguyễn Trung Trực...



## **B. TỪ NĂM 1873- 1884**

### **I. PHÁP TIẾN ĐÁNH BẮC KỲ LẦN THỨ NHẤT (1873). KHÁNG CHIẾN LAN RỘNG RA BẮC KỲ**

1. Tình hình Việt Nam trước khi Pháp đánh Bắc kỳ lần thứ nhất ( Không học )

#### **2. Pháp đánh chiếm Bắc kỳ lần thứ nhất 1873**

- Tiến hành đánh Bắc Kỳ:

+ Lấy cớ giải quyết vụ Duy-puy, Pháp cử Gác-ni-ê mang quân ra Bắc.

+ 5/11/1873, tàu chiến Gác-ni-e chỉ huy ra đến Hà Nội, giở trò khiêu khích quân ta.

+ 19/11/1873 Pháp gửi tới hậu thư cho Tổng đốc thành Hà Nội.

- 20/11/1873, Pháp đánh thành Hà Nội sau đó mở rộng đánh chiếm các tỉnh đồng bằng sông Hồng

#### **3. Phong trào kháng chiến ở Bắc Kỳ trong những năm 1873 – 1874**

- Khi Pháp đánh thành Hà Nội, 100 binh lính đã chiến đấu và hy sinh anh dũng tại Ô Quan Chưởng.

- Tổng đốc Nguyễn Tri Phương đã chỉ huy quân sĩ chiến đấu dũng cảm.

- Phong trào kháng chiến của nhân dân:

+ Khi Pháp đến Hà Nội, nhân dân không hợp tác với giặc.

+ Khi thành Hà Nội thất thủ, nhân dân vẫn tiếp tục chiến đấu, Pháp phải rút về cố thủ tại các tỉnh lỵ.

+ 21/12/1873, trận Cầu Giấy Gác-ni-e tử trận, thực dân Pháp hoang mang, chủ động thương lượng với triều đình.

- Năm 1874 triều đình ký với thực dân Pháp điều ước Giáp Tuất, dâng toàn bộ 6 tỉnh Nam kỳ cho Pháp.

### **II. THỰC DÂN PHÁP TIẾN ĐÁNH BẮC KỲ LẦN THỨ HAI. CUỘC KHÁNG CHIẾN Ở BẮC KỲ VÀ TRUNG KỲ TRONG NHỮNG NĂM 1882-1884**

#### **1. Quân Pháp đánh chiếm Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ lần thứ hai (1882 - 1883)**

- Năm 1882 Pháp lấy cớ triều đình Huế vi phạm Hiệp ước 1874 để kéo quân ra Bắc.

- Ngày 3/4/1882 Pháp bất ngờ đổ bộ lên Hà Nội. 25/4, Pháp nổ súng chiếm thành.

- 3/1883, Pháp chiếm mỏ than Hồng Gai, Quảng Yên, Nam Định

#### **2. Nhân dân Hà Nội và các tỉnh Bắc Kỳ kháng chiến**

- Tâm gương hy sinh của Hoàng Diệu.

- Nhân dân dũng cảm chiến đấu chống Pháp bằng nhiều hình thức :

+ Các sỹ phu không thi hành mệnh lệnh của triều đình tiếp tục tổ chức kháng chiến.

+ Nhân dân Hà Nội và các tỉnh tích cực kháng chiến bằng nhiều hình thức sáng tạo.

+ Trận Cầu Giấy lần hai 19/5/1883, Rivie bỏ mạng, cổ vũ tinh thần chiến đấu của nhân dân.

### **III. PHÁP TẤN CÔNG CỬA BIỂN THUẬN AN, HIỆP ƯỚC NĂM 1883 VÀ NĂM 1884**

#### **1. Quân Pháp tấn công cửa biển Thuận An ( Đọc thêm)**

#### **2. Hai bản hiệp ước 1883 và 1884, nhà nước phong kiến Nguyễn đầu hàng**

- Hoàn cảnh lịch sử:

+ Nghe tin Pháp tấn công Thuận An, triều đình Huế vội xin đình chiến.

+ 25/8/1883, triều đình ký với Pháp bản Hiệp ước Hác-măng.

-Nội dung của Hiệp ước Hác măng:

+Việt Nam đặt dưới sự “bảo hộ” của Pháp.

+ Đại diện của Pháp ở Huế trực tiếp điều khiển các công việc ở Trung kỳ Ngoại giao của VN do Pháp nắm giữ.

+ Quân sự: Pháp được tự do đóng quân ở Bắc Kỳ và toàn quyền xử lý quân Cờ đen, triều đình phải nhận các huấn luyện viên và sỹ quan chỉ huy của Pháp, phải triệt hồi binh lính từ Bắc Kỳ về kinh đô (Huế)

- Pháp nắm và kiểm soát toàn bộ các nguồn lợi trong nước.

→ Việt Nam trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến.

- 6/6/1884 Pháp ký tiếp với triều Huế bản hiệp ước Pa-tơ-nôt, nhằm xoa dịu dư luận và mua chuộc bọn phong kiến.

## **A. TỪ NĂM 1858- 1873**

### **Câu 1. Điểm nổi bật của chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỷ XIX là**

A. Chế độ quân chủ chuyên chế trong thời kì thịnh trị.

B. Có một nền chính trị độc lập, xã hội đang ổn định.

C. Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa.

D. Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu rõ ràng

**2 Chính sách “cấm đạo” của triều Nguyễn ở thế kỉ XIX đã dẫn đến hậu quả gì ?**

- A. Làm cho các giáo sĩ buộc phải chuyển đến nước khác và Thiên chúa giáo không thể phát triển ở Việt Nam.
- B. Gây mâu thuẫn trong nội bộ, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc khiến cho người dân theo tôn giáo khác lo sợ
- C. Gây mâu thuẫn trong quan hệ với phương Tây, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc, bất lợi cho cuộc kháng chiến.
- D. Gây không khí căng thẳng không đáng có trong quan hệ đối ngoại nhất là quan hệ với các nước phương Tây.

**3. Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi thực dân Pháp xâm lược – Việt Nam là nước**

- A. Việt Nam bị triều đình Trung Quốc đô hộ.
- B. Việt Nam là quốc gia độc lập, có chủ quyền
- C. Việt Nam lệ thuộc vào Anh và Pháp.
- D. Có quan hệ ngoại giao với nhiều nước.

**4. Vào giữa thế kỉ XIX, trước khi Pháp xâm lược thì kinh tế, xã hội và chính sách đối ngoại của Việt Nam là**

- A. Nông nghiệp bị sa sút, nạn mất mùa, đói kém xảy ra liên miên
- B. Công thương nghiệp bị đình đốn vì thuế khóa nặng nề
- C. Quân sự lạc hậu, thực hiện chính sách “bế quan tỏa cảng”.
- D. Nước đang bị khủng hoảng, lạc hậu, tự “bế quan tỏa cảng”

**5. Chiều 31- 8- 1858, Pháp- Tây Ban Nha kéo quân tới dàn trận trước cửa biển nào của Việt Nam ?**

- A. Đà Nẵng.
- B. Ba Lạt.
- C. Quảng Yên.
- D. Thuận An.

**6. Khi chuyển hướng tấn công vào Gia Định (1859), quân Pháp đã thay đổi chiến lược xâm lược Việt Nam là**

- A. Chuyển từ kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “chinh phục từng góì nhỏ”.
- B. Chuyển từ kế hoạch “chinh phục từng góì nhỏ” sang “đánh nhanh, thắng nhanh”
- C. Chuyển từ kế hoạch “đánh chớp nhoáng” sang kế hoạch “đánh lâu dài” .
- D. Chuyển từ kế hoạch “đánh lâu dài” sang kế hoạch “đánh chớp nhoáng”

**7. Khi được điều từ Đà Nẵng vào Gia Định năm 1860, Nguyễn Tri Phương đã huy động quân dân để làm gì?**

- A. Vận chuyển lương thực.
- B. Xây dựng đại đồn Chí Hòa.
- C. Ngày đêm luyện tập quân sự.
- D. Chuẩn bị tấn công quân Pháp.

**8. Người thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp tại Nam Kỳ, được nhân dân tôn là Bình Tây Đại Nguyên soái là**

- A. Nguyễn Trung Trực.
- B. Nguyễn Hữu Huân.
- C. Phan Thanh Giản.
- D. Trương Định.

**9. Trước khi hy sinh, ông nói “ Bao giờ Tây nhổ hết cỏ nước Nam mới hết người Nam đánh Tây”- ông là**

- A. Trương Quyền.
- B. Nguyễn Trung Trực.
- C. Nguyễn Hữu Huân.
- D. Trương Định.

**10. Quân Pháp đã chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ vào thập kỉ 60 của thế kỉ XIX như thế nào ?**

- A. Pháp lần lượt chiếm ba tỉnh miền Đông rồi chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ bằng vũ lực.
- B. Dùng vũ lực chiếm 3 tỉnh miền Đông, sau đó chiếm 3 tỉnh miền Tây mà không tốn một viên đạn.
- C. Pháp dùng ngoại giao để chiếm Đông, sau đó chiếm 3 tỉnh miền Tây bằng sức mạnh quân sự.
- D. Pháp không tốn một viên để chiếm Đông, sau đó tấn công bằng quân sự để chiếm 3 tỉnh miền Tây

**11. Nhân dân ta nhất là quân dân Đà Nẵng đã chiến đấu chống liên quân Pháp- Tây Ban Nha vào năm 1858 là**

- A. Hưởng ứng nhiệt tình lời kêu gọi đánh giặc của vua Tự Đức.
- B. Thủy binh ta tấn công liên tiếp tàu chiến địch.
- C. Quân, dân cùng nhau đánh giặc và cầm chân địch suốt 5 tháng.
- D. Quân địch làm chủ Sơn Trà một cách dễ dàng.

**12 Ngày 17- 2- 1859, quân Pháp tấn công thành Gia Định thì tinh thần chiến đấu của quân triều Nguyễn là**

- A. Quân triều nhà Nguyễn chống cự quân Pháp quyết liệt.
- B. Tinh thần dũng cảm, ngày đêm bám sát đánh địch.
- C. Quân triều Nguyễn Nhanh chóng đầu hàng quân Pháp.
- D. Quân đội triều đình nhà Nguyễn tan rã nhanh chóng.

**13. Trong vòng 13 tháng ( năm 1861- 1862), quân Pháp chiếm được các tỉnh (thành) tại Việt Nam là**

- A. Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang.

- B. Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, Hà Tiên.  
 C. Gia Định, Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long.  
 D. Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, Châu Đốc.

**14. Người chỉ huy đánh chìm tàu chiến *L'Espérance* của Pháp vào ngày 10- 12- 1861 tại sông Vàm Cỏ Đông là**

- A. Trương Định.      B. Trần Thiện Chính.      C. Lê Huy.      D. Nguyễn Trung Trực.

**15. Lực lượng đóng vai trò chủ chốt trong phong trào kháng chiến ở Nam Kỳ trong những năm cuối thế kỉ XIX**

- A. Sĩ phu, văn thân, công nhân.      B. Công nhân, nông dân, sĩ tử.  
 C. Sĩ phu, văn thân, nông dân.      D. Địa chủ, phú nông, nông dân

## **B. TỪ NĂM 1873- 1884**

**1 Để chuẩn bị tấn công ra Bắc Kỳ lần thứ nhất (năm 1873), thực dân Pháp đã làm gì ?**

- A. Xây dựng lực lượng quân đội ở Nam Kỳ ngày đêm tập luyện để đánh Bắc Kỳ.  
 B. Tăng cường viện binh từ các nơi khác đến và tập dượt đánh Bắc Kỳ trên sa bàn.  
 C. Phái gián điệp ra Bắc nắm tình hình, và lôi kéo một số tín đồ Công giáo làm lạc.  
 D. Gây sức ép buộc triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước mới có lợi hơn cho Pháp.

**2 Thực dân Pháp đã viện cớ nào để tấn công ra Bắc Kỳ lần thứ nhất (năm 1873) ?**

- A. Nhà Nguyễn vẫn thực hiện chính sách “bê quan tỏa cảng”  
 B. Nhà Nguyễn đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nông dân.  
 C. Nhà Nguyễn nhờ thực dân Pháp giải quyết vụ “Đuy-puy”.  
 D. Nhà Nguyễn phản đối chính sách ngang ngược của Pháp

**3 Tướng Pháp chỉ huy tấn công ra Bắc Kỳ lần thứ nhất (năm 1873)**

- A. Gác- ni-ê.      B. Ri-vi-e.      C. Giăng Đuy-puy.      D. Hác- măng.

**7 Ngày 20- 11- 1873, thực dân Pháp đã có hành động quân sự tại Bắc Kỳ là**

- A. Quân Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ nhất.  
 B. Quân Pháp quân đội để giải quyết “vụ Đuy-puy”.  
 C. Quân Pháp gây ra vụ thảm sát tại thành Hà Nội.  
 D. Quân Pháp tiến hành cuộc phản công tại Cầu Giấy

**4 Viên chỉ huy quân Pháp bị quân ta giết chết tại Cầu Giấy (21- 12- 1873) là**

- A. Gác- ni-ê.      B. Ri-vi-e.      C. Giăng Đuy-puy.      D. Hác- măng.

**5 Tại ô Quan Chưởng (1873), người chỉ huy binh sĩ chiến đấu đến cùng để bảo vệ thành Hà Nội là**

- A. Một viên Chưởng cơ.      B. Nguyễn Tri Phương.  
 C. Lưu Vĩnh Phúc.      D. Hoàng Tá Viêm.

**6. Chiến thắng của ta tại Cầu Giấy (21- 12- 1873) đã khiến thực dân Pháp phải**

- A. Quân Pháp phải cấp tốc tăng thêm viện binh.  
 B. Hoang mang, lo sợ và tìm cách thương lượng.  
 C. Mở rộng chiến tranh xâm lược ra khắp Bắc Kỳ.  
 D. Thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ nước ta.

**7. Triều Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân ta tại trận Cầu Giấy (21- 12- 1873)?**

- A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874) với Pháp.  
 B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp.  
 C. Cử Hoàng Diệu ra bắc chỉ huy cuộc chiến đấu.  
 D. Tiến hành cải cách, duy tân đất nước Việt Nam.

**8. Thực dân Pháp đã viện cớ nào để tấn công ra Bắc Kỳ lần thứ hai (năm 1882) ?**

- A. Nhà Nguyễn vẫn thực hiện chính sách “bê quan tỏa cảng”  
 B. Nhà Nguyễn đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nông dân.  
 C. Nhà Nguyễn tiếp tục giao hảo với nhà Thanh ở Trung Quốc.  
 D. Nhà Nguyễn vi phạm Hiệp ước Giáp Tuất (năm 1874) đã kí

**9. Viên chỉ huy quân Pháp nào chỉ huy cuộc tấn công Bắc Kỳ lần thứ hai (năm 1882) ?**

- A. Gác- ni-ê.      B. Ri-vi-e.  
 C. Giăng Đuy-puy.      D. Hác- măng.

**10. Người chỉ huy quân ta chống lại sự tấn công của quân Pháp tại thành Hà Nội vào ngày 25- 4- 1882 là**

A. Nguyễn Thiện Thuật. B. Nguyễn Tri Phương. C. Hoàng Diệu. D. Phan Đình Phùng.

**11 Chiến thắng Cầu Giấy(năm 1773, 1882) đều là chiến thắng của lực lượng chiến đấu nào trước quân Pháp**

- A. Dân binh Hà Nội kết hợp với quân triều Nguyễn của Hoàng Kế Viêm.  
 B. Quân triều đình nhà Nguyễn dưới sự chỉ huy của Hoàng Kế Viêm.  
 C. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc kết hợp với dân binh Hà Nội  
 D. Quân Cờ đen của Lưu Vĩnh Phúc kết hợp với quân của Hoàng Kế Viêm.

**12 Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành cuộc xâm lược Việt Nam ?**

- A. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) B. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).  
 C. Hiệp ước Hác măng (1883) D. Hiệp ước Patonốp (1884)

**12. Thực dân Pháp hoàn thành cơ bản công cuộc xâm lược Việt Nam khi nào ?**

- A. Sau khi đánh bại cuộc phản công của phái chủ chiến tại Huế.  
 B. Sau khi kí Hiệp ước Hác măng (1883), Hiệp ước Patonốp (1884).  
 C. Sau khi đánh bại phong trào Cần Vương do vua Hàm Nghi lãnh đạo.  
 D. Khi Pháp bắt đầu công cuộc khai thác thuộc địa Việt Nam lần thứ nhất.

**13. Người chỉ huy quân ta chiến đấu chống lại sự tấn công của quân Pháp tại thành Hà Nội ( 20- 11- 1873) là**

A. Nguyễn Thiện Thuật. B. Nguyễn Tri Phương. C. Hoàng Diệu. D. Phan Đình Phùng.

**27 Trong tháng 11 và 12 năm 1873, quân Pháp đã chiếm được các tỉnh thành ở đồng bằng Bắc Kỳ là**

- A. Hà Nội, Hưng Yên, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Phủ Lí .  
 B. Phủ Lí, Hải Dương, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Bắc Giang .  
 C. Ninh Bình, Nam Định, Hà Tây, Hà Đông, Nam Định, Hà Nội,  
 D. Hà Nội, Hưng Yên, Phủ Lí, Hải Dương, Ninh Bình, Nam Định.

**14. Triều Nguyễn kí Hiệp ước năm 1874 (Giáp Tuất), trong bối cảnh là**

- A. Quân Pháp làm chủ hoàn toàn Bắc Kỳ và thiết lập bộ máy cai trị  
 B. Dân ta rất phấn khởi sau chiến thắng Cầu Giấy và Pháp bức tức.  
 C. Quân triều đình giành thắng lợi liên tiếp và chuyển sang phản công.  
 D. Dân ta rất phấn khởi sau chiến thắng Cầu Giấy và Pháp hốt hoảng.

**15. Viên chỉ huy quân Pháp bị quân ta giết chết tại Cầu Giấy (19- 5- 1883) là**

A. Gác- ni-ê. B. Ri-vi-e. C. Giăng Đuy-puy. D. Hác- măng.

## **Bài 21. PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỶ XIX**

### **I. PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG BÙNG NỔ**

**1. Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại Kinh thành Huế và sự bùng nổ phong trào Cần vương**

- Tình hình Việt Nam sau năm 1883:

- + Nhân dân tiếp tục chống Pháp
- + Triều đình chia thành hai phái: phái chủ hoà và phái chủ chiến do Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi đứng đầu
- + Pháp thiết lập chế độ bảo hộ và âm mưu tiêu diệt phe chủ chiến.
- + Cuộc phản công của phái chủ chiến tại Huế vào đầu tháng 7/1885, bị thất bại. Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi cùng triều đình rút đến sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị).

Ngày 13/7/1885, Tôn Thất Thuyết thay mặt vua xuống chiếu Cần vương.

**2. Các giai đoạn phát triển của phong trào Cần vương**

- Giai đoạn 1(1885 – 1888)
  - + Lãnh đạo: Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi
  - + Địa bàn chủ yếu ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ
  - + Khởi nghĩa chính: Ba Đình và Bãi Sậy.
- Giai đoạn 2 ( 1888 – 1896):

- + Lãnh đạo các văn thân Sĩ phu yêu nước;
- + Địa bàn chủ yếu vùng núi và trung du;
- + Khởi nghĩa tiêu biểu: Hùng Lĩnh và Hương Khê.

## II. MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO CẢN VƯƠNG VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH TỰ VỆ CUỐI THẾ KỶ XIX

### 1. Khởi nghĩa Bãi Sậy (1883-1892)

- Do Nguyễn Thiện Thuật ,Độc Tít lãnh đạo
- Căn cứ chính là Bãi Sậy (Hưng Yên)
- Lan rộng: Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình...
- Ngoài ra còn căn cứ Hai Sông.

#### - Diễn biến:

- + Từ năm 1885 đến 1887: xây dựng lực lượng
- + Từ năm 1888- 1892: chiến đấu quyết liệt và kết thúc

#### - Kết quả – Ý nghĩa:

- + Năm 1892, những lực lượng cuối cùng về với nghĩa quân Yên Thế.
- + Để lại những kinh nghiệm tác chiến ở đồng bằng.

### 2. Khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896)

- Lãnh đạo là Phan Đình Phùng và Cao Thắng.
- Căn cứ chính: Hương Khê (Hà Tĩnh)
- Địa bàn hoạt động rộng khắp 4 tỉnh Bắc -Trung Kỳ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình).

#### - Diễn biến:

- + Giai đoạn từ 1885 - 1888 : chuẩn bị lực lượng, xây dựng cơ sở chiến đấu.
- + Giai đoạn từ 1888 - 1895 : giai đoạn chiến đấu .
- + Kết quả – Ý nghĩa

. Tay sai của Pháp do Nguyễn Thân chỉ huy vây hãm núi Vụ Quang. Nghĩa quân bị triệt đường tiếp tế, Phan Đình Phùng bị thương nặng, hi sinh ngày 28/12/1895. Khởi nghĩa kết thúc.

### 3. Khởi nghĩa Yên Thế (1884-1913)

- Diễn biến: + Từ năm 1884- 1892, Đề Năm chỉ huy.
- + Từ năm 1893- 1897, do Đề Thám chỉ huy, giảng hòa với Pháp 2 lần
- + Từ năm 1898-1908, căn cứ trở thành nơi hội tụ của những nghĩa sĩ yêu nước
- + Từ năm 1909- 1913, Pháp tấn công, Đề Thám(2-1913) bị giết hại và khởi nghĩa chấm dứt
- Ý nghĩa: Thể hiện tiềm năng, ý chí, sức mạnh to lớn của nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

## Câu 1. Tuy đã cơ bản bình định được Việt Nam, Pháp gặp phải sự phản kháng của lực lượng nào ở cuối thế kỉ XIX?

- A. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân Nam Kỳ.
- B. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân cả nước
- C. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân Trung Kỳ.
- D. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân dân Bắc Kỳ.

## 2 Người đứng đầu phái chủ chiến chủ trương chống Pháp trong triều Nguyễn vào cuối thế kỉ XIX là

- A. Phan Thanh Giản
- B. Tôn Thất Thuyết.
- C. Vua Hàm Nghi.
- D. Nguyễn Văn Tường

## 3 Sau cuộc phản công ở kinh thành Huế thất bại (năm 1885), Tôn Thất Thuyết đã làm gì

- A. Đưa vua Hàm Nghi ra khỏi Hoàng thành rồi chạy ra sơn phòng Tân Sở.
- B. Tiếp tục củng cố và xây dựng hệ thống sơn phòng ở phía tây Trung Kỳ.
- C. Bổ sung vũ khí, đạn dược và lực lượng chiến đấu để chuẩn bị đánh Pháp.
- D. Đưa vua Hàm Nghi ra khỏi Hoàng thành rồi chạy ra sơn phòng Hà Tĩnh.

## 4 Nội dung chủ yếu của chiếu Cần Vương (7- 1885) mà Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi là

- A. Kêu gọi quần chúng nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến.
- B. Kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến.
- C. Kêu gọi quan lại, binh lính “trung quân, ái quốc” vì vua mà đứng lên kháng chiến.
- D. Tố cáo tội ác xâm lược nước ta của Pháp và kêu gọi mọi người đánh giặc Pháp.

## 5 Phong trào Cần Vương ở cuối thế kỉ XIX, diễn ra sôi nổi tại

- A. Trung Kỳ và Nam Kỳ.
- B. Bắc Kỳ và Nam Kỳ.

C. Trung Kỳ và Bắc Kỳ .

D. Bắc Kỳ, nam Trung Kỳ.

**6 Phong trào Cần vương (1885- 1896) , riêng trong giai đoạn từ năm 1885- 1888 dưới sự chỉ huy**

A. Vua Hàm Nghi và Nguyễn Thiện Thuật.

B. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

C. Vua Hàm Nghi và Hoàng Hoa Thám.

D. Vua Hàm Nghi và Phan Đình Phùng.

**7 Bộ chỉ huy của phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX, đóng tại địa điểm**

A. Đóng tại vùng rừng núi phía hai tỉnh Quảng Bình và Thừa Thiên.

B. Đóng tại vùng rừng núi phía hai tỉnh Hà Tĩnh và Nghệ An .

C. Đóng tại vùng rừng núi phía hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Nam.

D. Đóng tại vùng rừng núi phía tây hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.

**8. Vua Hàm Nghi bị thực dân Pháp bắt vào cuối năm 1888 là do**

A. Để bảo toàn lực lượng nên vua Hàm Nghi tự nộp mình cho Pháp.

B. Những người bảo vệ vua thiếu cảnh giác và bị quân Pháp giết chết

C. Có sự chỉ điểm của Trương Quang Ngọc, quân Pháp bắt được vua.

D. Vì thiếu lương thực, thiếu vũ khí, thiếu quân vì mạng sống của vua.

**9. Sau khi bắt được vua Hàm Nghi (năm 1888), thực dân Pháp đày vua Hàm Nghi đi đâu ?**

A. Tuynidi.

B. Angiêri.

C. Mê hi cô

D. Nam Phi

**10 Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt (11- 1888), phong trào Cần vương**

A. Chấm dứt hoạt động vì hàng loạt tướng đã tự sát vì vua.

B. Chỉ hoạt động cầm chừng vì đức vua anh minh bị Pháp bắt

C. Vẫn tiếp tục hoạt động, nhưng bỏ địa bàn ở Nam Trung Bộ

D. Tiếp tục hoạt động, quy tụ dân thành những trung tâm lớn.

**11. Phong trào Cần vương(1885- 1896) ở Việt Nam , riêng trong giai đoạn từ năm 1888- 1896 dưới sự chỉ huy**

A. Vua Hàm Nghi và Nguyễn Thiện Thuật, Tôn Thất Thuyết.

B. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết, Phan Đình Phùng.

C. Vua Hàm Nghi và Hoàng Hoa Thám, Tôn Thất Thuyết.

D. Các lãnh tụ của các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương

**12 Ý nghĩa của phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX là**

A. Chế độ phong kiến ở Việt Nam được tồn tại và củng cố hơn.

B. Buộc thực dân Pháp phải kí hiệp ước trao trả độc lập cho ta.

C. Thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân.

D. Tạo tiền đề để cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa mới.

**13. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự thất bại của phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX là**

A. Triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng và làm tay sai cho Pháp.

B. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ và không đồng nhất về quan điểm.

C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và thiếu sự chỉ huy thống nhất.

D. Pháp đã củng cố vị thế của mình và tấn công tiêu diệt phong trào

**14. Đặc điểm của phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX là**

A. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến.

B. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức dân chủ tư sản.

C. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức cách mạng vô sản.

D. Là phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ duy tân đất nước.

**15. Cuộc khởi nghĩa với lãnh tụ tiêu biểu nhất của phong trào Cần vương (1885- 1896) ở Việt Nam**

A. Khởi nghĩa Hương Khê của Phan Đình Phùng.

B. Khởi nghĩa Bãi Sậy của Nguyễn Thiện Thuật.

C. Khởi nghĩa Ba Đình của Đinh Công Tráng.

D. Khởi nghĩa Yên Thế của Hoàng Hoa Thám.

**16. Địa bàn hoạt động chủ yếu của nghĩa quân Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo là**

A. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị .

B. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

C. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Ninh Bình.

D. Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

**17. Cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy trong phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX, do ai lãnh đạo ?**

A. Đinh Công Tráng. B. Nguyễn Thiện Thuật. C. Phan Đình Phùng. D. Đinh Gia Quế.

**18. Cuộc khởi nghĩa Ba Đình trong phong trào Cần vương ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX, do ai lãnh đạo ?**

A. Đinh Công Tráng, Phạm Bành. B. Nguyễn Thiện Thuật, Đinh Gia Quế.

C. Phan Đình Phùng, Cao Thắng. D. Đinh Gia Quế, Phan Đình Phùng.

**19. Phong trào Cần vương( cuối thế kỉ XIX) chống Pháp ở Việt Nam được kết thúc bằng sự kiện**

A. Vua Hàm Nghi bị Pháp bắt, cự tuyệt mọi sự dụ dỗ của Pháp và bị đày sang Angiêri.

B. Phan Đình Phùng hi sinh, cuộc khởi nghĩa nhanh chóng bị Pháp đàn áp dã man

C. Những thủ lĩnh cuối cùng của cuộc khởi nghĩa Hương Khê lần lượt rơi vào tay Pháp.

D. Triều đình nhà Nguyễn đầu hàng Pháp với việc kí hiệp ước Hác măng và Patonóp

**19. Lực lượng tham gia đông đảo nhất trong khởi nghĩa Yên Thế từ năm 1884- 1913**

A. Công nhân. B. Nông dân. C. Tiểu tư sản. D. Dân nghèo.

**20. Lãnh đạo phong trào nông dân Yên Thế ở Việt Nam, từ năm 1884- 1892 là**

A. Đề Năm. B. Đề Thám. C. Phan Đình Phùng. D. Cao Thắng.

**21 Từ năm 1893- 1897, lãnh tụ tối cao của khởi nghĩa Yên Thế là**

A. Hoàng Văn Năm B. Hoàng Hoa Thám.

C. Hoàng Văn Thụ. D. Phan Đình Phùng.

**25 Điểm khác của khởi nghĩa Yên Thế so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương là**

A. Hưởng ứng chiếu Cần vương do Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi ban bố.

B. Chống cả thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn làm tay sai cho thực dân Pháp.

C. Là phong trào nông dân chống Pháp, không thuộc trong phong trào Cần Vương.

D. Phản ứng trước hành động đầu hàng thực dân Pháp của triều đình nhà Nguyễn.

## **Bài 22. XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP (1897- 1914)**

### **1. Những chuyển biến về kinh tế**

- Nông nghiệp: Pháp chiếm đất đai làm đồn điền, khiến cho phần lớn nông dân không có tư liệu sản xuất
- Công nghiệp: Pháp đẩy mạnh khai thác tài nguyên thiên nhiên, nhất là khai thác mỏ. Một số ngành công nghiệp dịch vụ, công nghiệp chế biến và dịch vụ ra đời
- Thương nghiệp: Pháp độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế.
- Giao thông vận tải, Pháp chú ý xây dựng hệ thống đường giao thông( bộ, sắt, cầu cảng), chủ yếu để phục vụ việc chuyên chở và phục vụ mục đích quân sự..

### **2. Những chuyển biến về xã hội**

- Giai cấp cũ: Giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp nông dân
- Giai cấp mới, tầng lớp xã hội mới: Công nhân, Tầng lớp tư sản, Tầng lớp tiểu tư sản thành thị
- \* Sự xuất hiện các lực lượng xã hội mới cùng với những mâu thuẫn dân tộc và giai cấp ngày càng sâu sắc là cơ sở của PTĐTDC diễn ra sôi nổi, nhiều màu sắc trong những năm đầu của thế kỉ XX

**Câu 1. Từ năm 1897, Toàn quyền Đông Dương là Pôn Đume đã tiến hành chương trình kinh tế gì ở Đông Dương?**

A. Tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất.

B. Tiến hành “khai khẩn đất hoang” tại hạ lưu sông MêKông.

C. Lập hệ thống ngân hàng và kho bạc ở Đông Dương.

D. Tiến hành lập đồn điền trồng cao su ở Nam Kỳ, Trung Kỳ.

**2. Trước cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là**

A. Địa chủ phong kiến, tiểu tư sản B. Địa chủ phong kiến và tư sản

C. Địa chủ phong kiến và nông dân. D. Địa chủ phong kiến và công nhân.

**3 Những năm cuối thế kỉ XIX- đầu XX, giai cấp công nhân Việt Nam tập trung đông nhất ở ngành**

A. Khai thác mỏ. B. Đồn điền cao su.

- C. Công nghiệp đóng tàu. D. Các xí nghiệp chế biến.
- 4 Đầu thế kỉ XX, mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam là gì ?**
- A. Đòi quyền lợi kinh tế. B. Đòi quyền lợi giai cấp.  
C. Đòi quyền lợi dân tộc D. Đòi quyền tự do dân chủ.
- 5 Pháp thực hiện chính sách nào ngay khi tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam?**
- A. Thực hiện Chính sách “chia để trị” tại nước ta  
B. Chính sách “dùng người Pháp trị người Việt ”  
C. Chính sách “đồng hóa” dân tộc Việt Nam  
D. Chính sách “khủng bố trắng” và “ngu dân”
- 6 Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở Việt Nam, Pháp chú trọng nhất vào ngành công nghiệp**
- A. Công nghiệp nặng. B. Công nghiệp nhẹ. C. Khai thác mỏ. D. Công nghiệp cơ khí.
- 7. Giai cấp/tầng lớp ở Việt Nam bị Pháp áp bức bóc lột ngày càng nhiều khi khai thác thuộc địa lần thứ nhất là**
- A. Tầng lớp tư sản dân tộc B. Tầng lớp tiểu tư sản.  
C. Giai cấp công nhân. D. Giai cấp nông dân.
- 8. Thành phần xuất thân của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1897- 1914 là**
- A. Tầng lớp tư sản B. Giai cấp nông dân.  
C. Tầng lớp tiểu tư sản. D. Tầng lớp địa chủ nhỏ
- 9.. Qua cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp, phương thức sản xuất mới được du nhập vào nước ta**
- A. Phương thức sản xuất phong kiến châu Âu. B. Phương thức sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp.  
C. Phương thức sản xuất thực dân châu Âu. D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- 10. Để tối đa hóa nguồn lợi nhuận từ năm 1897- 1914 ở Việt Nam, Pháp vẫn duy trì phương thức bóc lột đó**
- A. Phương thức bóc lột kiểu tư bản B. Phương thức bóc lột phong kiến.  
C. Phương thức bóc lột thực dân cũ. D. Phương thức bóc lột kiểu nô lệ.
- 11. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần 1 của Pháp tại nước ta, đã xuất hiện giai cấp/tầng lớp mới là**
- A. Địa chủ nhỏ và công nhân B. Công nhân, tư sản, tiểu tư sản.  
C. Công nhân, nông dân, tư sản D. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản
- 12. Giai cấp ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tại nước ta, trở thành lực lượng ngày càng đông đảo của cách mạng ?**
- A. Tư sản dân tộc. B. Công nhân. C. Nông dân D. Tiểu tư sản.
- 13. Lực lượng xã hội nào đã tiếp thu luồng tư tưởng mới bên ngoài vào Việt Nam ở đầu thế kỉ XX**
- A. Các tầng lớp tiểu tư sản thành thị nhất là ở Sài Gòn, Hà Nội.  
B. Các tầng lớp tư sản dân tộc và công nhân làm công cho họ  
C. Sĩ phu yêu nước tiến bộ và các tầng lớp tiểu tư sản thành thị.  
D. Sĩ phu yêu nước tiến bộ và công nhân ở cảng sông, cảng biển.
- 14. Những năm cuối thế kỉ XIX- đầu XX, tư tưởng tiến bộ từ các nước nào ảnh hưởng đến Việt Nam?**
- A. Nhật Bản, Pháp, Anh. B. Nhật Bản, Trung Quốc.  
C. Trung Quốc, Ấn Độ. D. Các nước Đông Nam Á

## Bài 23. PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỶ XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)

### 1. Phan Bội Châu và xu hướng bạo động

- Phan Bội Châu chủ trương bạo động vũ trang đánh đuổi giặc Pháp, xây dựng một chế độ chính trị mới ở Việt Nam: phong trào Đông Du:

### 2. Phan Châu Trinh và xu hướng cải cách

- Phan Châu Trinh chủ trương cải cách xã hội, nâng cao dân trí dân quyền, tiến tới cứu nước.
- Năm 1906, mở cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ:
- Năm 1908, Phan Châu Trinh bị án tù ra Côn Đảo.



**Câu 1. Phan Bội Châu thực hiện chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường nào vào đầu thế kỉ XX ?**

- A. Cải cách kinh tế, văn hóa, xã hội. B. Duy tân để phát triển đất nước ta.  
C. Bạo lực vũ trang để giành độc lập. D. Đấu tranh chính trị với vũ trang.

**2. Phan Bội Châu và các đồng chí của ông chủ trương thành lập Hội Duy tân (1903) nhằm mục đích**

- A. Đánh đuổi giặc Pháp, giành độc lập, thiết lập một chính thể quân chủ lập hiến tại Việt Nam.  
B. Tiến hành công cuộc Duy tân đất nước làm cho nước nhà cường thịnh để giành độc lập dân tộc.  
C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ phong kiến, giành độc lập dân tộc thiết lập một chế độ cộng hòa.  
D. Dựa vào Nhật Bản để đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ phong kiến và tiến thẳng lên chủ nghĩa tư bản.

**3. Để thực hiện chủ trương cầu viện Nhật, Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào vào đầu thế kỉ XX:**

- A. Duy tân B. Đông du. C. Bài ngoại. D. Bạo lực.

**4 Sau thời gian ở Nhật Bản, Phan Bội Châu đã đến đâu để tiếp tục hoạt động vào đầu thế kỉ XX ?**

- A. Trung Quốc. B. Triều Tiên. C. Thái Lan. D. Việt Nam.

**5. Kết quả hoạt động buổi đầu (năm 1912- 1913) của Việt Nam Quang phục hội là**

- A. Tuyên truyền vận động được nhân dân trong nước.  
B. Mở được nhiều lớp huấn luyện cán bộ tại Trung Quốc.  
C. Khuấy động được dư luận trong nước và ngoài nước.  
D. Kích động được tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

**6. Nội dung nào thể hiện đường lối cứu nước của Phan Châu Trinh vào đầu thế kỉ XX**

- A. Dựa vào nhân dân để đánh đuổi Pháp và lật đổ phong kiến.  
B. Tiến hành cải cách, dựa vào Pháp để đánh đổ phong kiến.  
C. Dựa vào Nhật để đánh thực dân Pháp giành độc lập dân tộc.  
D. Tiến hành khởi nghĩa vũ trang để giành độc lập cho dân tộc.

**7. Trong lĩnh vực kinh tế, Phan Châu Trinh và nhóm sĩ phu tiến bộ ở Quảng Nam đã chú ý đến hoạt động nào**

- A. Khuyến khích thương nhân đầu tư sản xuất, buôn bán.  
B. Cổ động chấn hưng thực nghiệp, lập hội kinh doanh.  
C. Vận động nhân dân dùng hàng nội, bài trừ hàng ngoại.  
D. Mở rộng buôn bán các mặt hàng hóa trong nước sản xuất.

**8. Trong nông nghiệp, Phan Châu Trinh chú ý đến hoạt động nào vào đầu thế kỉ XX ?**

- A. Vận động chia lại ruộng đất cho nông dân theo phương châm “người cày có ruộng”.  
B. Vận dụng phương pháp sản xuất mới như thâm canh, tăng vụ, xen vụ.. phân hóa học.  
C. Cải tạo các công trình thủy lợi, cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, nuôi cá.  
D. Phát triển nghề làm vườn, thành lập “nông hội” chuyên việc san đồi trồng quế, hồ tiêu.

**9. Trong giáo dục của vận động Duy tân của Phan Châu Trinh chú trọng nào vào đầu thế kỉ XX ?**

- A. Thay đổi nội dung học tập, chú ý đến các lĩnh vực khoa học- kĩ thuật.  
B. Tiến hành cải cách giáo dục, dạy nhiều nội dung về lịch sử, văn học.  
C. Mở trường học theo lối mới, dạy chữ Quốc ngữ, dạy các môn học mới.  
D. Sử dụng chữ Nôm, không dạy chữ Hán trong các môn học như Toán...

**10. Một hoạt động độc đáo trong lĩnh vực đời sống của cuộc vận động Duy tân đầu thế kỉ XX ở nước ta**

- A. Tiến hành cuộc vận động cải cách trang phục và lối sống.  
B. Tiến hành cải cách về văn hóa, tư tưởng, đời sống mới.  
C. Xây dựng nền văn hóa mới đậm đà truyền thống dân tộc.  
D. Khôi phục những tinh hoa văn hóa của dân tộc bị mai mọt.

**11. Tư tưởng Duy tân, vượt qua khuôn khổ ôn hòa và đưa đến hành động gì vào đầu thế kỉ XX ở nước ta**

- A. Phong trào đấu tranh của nhân dân. B. Phong trào xin chữ kí, gửi kiến nghị.  
C. Phong trào chống thuế ở Trung Kỳ. D. Phong trào Đông Kinh nghĩa thực.

**Bài 24. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914- 1918)**

**I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

**1. Những biến động về kinh tế**

- Ý đồ của Pháp: Vơ vét của cải, tăng thuế, bắt dân mua công trái để gánh đỡ những tổn thất và thiếu hụt của Pháp trong chiến tranh.

- Những biến động kinh tế: Nông nghiệp, Công thương nghiệp:

=> Làm tổn hại đến nền nông nghiệp trồng lúa nước, bần cùng hóa nông dân; kích thích phát triển công nghiệp và giao thông vận tải.

## 2. Tình hình phân hóa xã hội

- Nông dân bị kiệt quệ, đời sống bị bần cùng.

- Công nhân tăng lên về số lượng.

- Tư sản Việt nam phát triển về cả số lượng và thế lực kinh tế.

- Tầng lớp tiểu tư sản thành thị phát triển nhưng bị chèn ép, bạc đãi, nguy cơ mất việc đe dọa.

## II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH VŨ TRANG TRONG CHIẾN TRANH (học sinh tự học)

### III. SỰ XUẤT HIỆN KHUYNH HƯỚNG CỨU NƯỚC MỚI

#### 1. Phong trào công nhân (học sinh tự học)

#### 2. Buổi đầu hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911-1918)

- Tiểu sử của Nguyễn Ái Quốc

- Ngày 5/6/1911, Nguyễn Ái Quốc rời cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) ra đi tìm đường cứu nước.

+ Tháng 7/1911, NAQ đến cảng Mác-xây, sau đó qua nhiều nước châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và trở về Pháp vào tháng 12/1917. Trong thời gian này Người nhận thấy rằng ở đâu thực dân đế quốc cũng đều tàn bạo độc ác, ở đâu người lao động cũng bị áp bức và bóc lột dã man.

+ Thời gian ở Pháp, NAQ hoạt động trong phong trào yêu nước của Việt kiều và phong trào công nhân Pháp. Người trở thành lãnh đạo chủ chốt của tổ chức Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pa-ri, viết báo, tranh thủ các buổi diễn đàn để tố cáo thực dân và tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam, tiếp nhận ảnh hưởng cách mạng tháng Mười Nga.

- Mục đích: là cơ sở để người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

**Câu 1. Nhiệm vụ chủ yếu của Đông Dương là cung cấp cho chính quốc đến mức tối đa nhân lực, vật lực và tài lực..” là tuyên bố của**

A. Chính phủ Cộng hòa Pháp.

B. Toàn quyền Đông Dương.

C. Chính phủ ở Đông Dương.

D. Tướng chỉ huy quân Pháp

**2 Để phục vụ cho Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) tại châu Âu, Pháp bắt nước ta đóng góp những**

A. Tiền bạc, nhiên liệu, con người và lâm sản.

B. Tiền bạc, kim loại, con người và nông lâm sản.

C. Vũ khí, con người, tiền bạc và nông lâm sản.

D. Tiền bạc, nhiên liệu, con người và ô tô, tàu thủy

**3 Chính sách của Pháp ở Đông Dương từ năm 1914-1918 đã tác động mạnh nhất đến lĩnh vực**

A. Kinh tế- văn hóa.

B. Kinh tế- chính trị.

C. Kinh tế- xã hội.

D. Kinh tế- giáo dục.

**4. Chiến tranh thế giới thứ nhất làm cho việc trao đổi hàng hóa giữa Pháp và Đông Dương như thế nào ?**

A. Hàng hóa nhập khẩu từ Pháp sang Đông Dương giảm.

B. Hàng hóa nhập khẩu từ Pháp sang Đông Dương tăng.

C. Hàng hóa xuất khẩu từ Đông Dương sang Pháp tăng.

D. Hàng hóa xuất khẩu từ Đông Dương sang Pháp giảm.

**5. Để giải quyết khó khăn về hàng hóa giữa Đông Dương- Pháp trong các năm 1914- 1918, tư bản Pháp đưa ra**

A. Tư bản Pháp thực hiện liên kết liên doanh đầu tư với tư bản người Việt

B. Nói lỏng độc quyền, cho tư bản người Việt kinh doanh tương đối tự do.

C. Khuyến khích các nhà tư người Việt đầu tư vốn vào các ngành sản xuất.

D. Khuyến khích các làng nghề thủ công truyền thống người Việt phát triển.

**6. Nền nông nghiệp Đông Dương trong Chiến tranh thế giới thứ nhất có sự chuyển biến ra sao ?**

A. Từ chỗ độc canh cây lúa đã chuyển một phần sang trồng cây công nghiệp phục vụ chiến tranh.

B. Chuyển hẳn sang trồng cây công nghiệp để phục vụ chiến tranh như thầu dầu, đậu, lạc, đay, gai..

C. Chuyển hẳn sang nền nông nghiệp chuyên canh hóa với diện tích canh tác ngày càng lớn hơn.

D. Chuyển hẳn sang nền nông nghiệp hàng hóa gắn với thị trường tiêu thụ trong nước, xuất khẩu.

**7. Yếu tố nào tác động đến tình hình xã hội Việt Nam trong những năm Chiến tranh thế giới thứ I?**

- A. Chính sách về kinh tế, xã hội của thực dân Pháp ở Việt Nam
- B. Những biến động về kinh tế ở Việt Nam trong chiến tranh .
- C. Chính sách của Pháp và những biến động kinh tế ở Việt Nam .
- D. Pháp là một nước tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất

**8. Đời sống của nông dân Việt Nam trong Chiến tranh thế giới thứ nhất ngày càng bần cùng là do**

- A. Pháp bắt dân ta phải nhổ lúa, hoa màu để trồng cây công nghiệp
- B. Pháp không quan tâm đến sản xuất nông nghiệp vì lợi nhuận thấp.
- C. Nạn bắt lính, nạn chiếm đoạt ruộng đất gia tăng, sưu thuế gia tăng
- D. Do thiên tai thường xuyên xảy ra ở nước ta như bão, lũ, hạn hán.

**9. Nguyễn Tất Thành/ Hồ Chí Minh xuất thân từ**

- A. Gia đình công nhân có truyền thống yêu nước.
- B. Gia đình trí thức phong kiến yêu nước.
- C. Gia đình tiểu tư sản có ý thức dân tộc.
- D. Gia đình nông dân tham gia chống Pháp.

**10. Trước khi ra đi tìm đường cứu nước thì Nguyễn Tất Thành thuộc giai cấp/tầng lớp xã hội nào ?**

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Tiểu tư sản.
- D. Trí thức.

**11. Ngày 5- 6- 1911, Nguyễn Tất Thành đã ra đi tìm con đường cứu nước xuất phát từ bến cảng:**

- A. Tân Cảng .
- B. Cát Lái .
- C. Hàm Rồng .
- D. Nhà Rồng.

**12. Khi bước chân lên tàu Đô đốc Latouche-Tréville (năm 1911), với nghề phụ bếp thì Nguyễn Tất Thành là người**

- A. Thuộc giai cấp nông dân .
- B. Thuộc tầng lớp tiểu tư sản.
- C. Thuộc giai cấp vô sản.
- D. Thuộc giai cấp lãnh đạo

**13. Đối với các nhà yêu nước tiên bối vào đầu thế kỉ XX, Nguyễn Tất Thành có thái độ như thế nào ?**

- A. Khâm phục tinh thần yêu nước của các chí sĩ như Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu...
- B. Không tán thành con đường cứu nước của chí sĩ Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu...
- C. Rất khâm phục tinh thần yêu nước, nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ.
- D. Tán thành con đường cứu nước của Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh

## **CÁCH MẠNG XHCN THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917 VÀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1917 - 1941)**

### **I. CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ NĂM 1917**

#### **1. Nước Nga trước cách mạng**

- Chính trị: Nga là nước quân chủ chuyên chế, tàn tích chế độ phong kiến đã kim hãm CNTB ở Nga.
- Xã hội: Năm 1914, nước Nga tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất và càng bộc lộ sự lạc hậu , yếu kém của đất nước
- Nước Nga còn là “nhà tù” của các dân tộc, với sự thống trị tàn bạo của chế độ Nga hoàng đối với hơn 100 dân tộc trong đế quốc Nga

\* Nước Nga trở thành nơi tập trung các mâu thuẫn gay gắt của thời đại . Phong trào phản đối chiến tranh , đòi lật đổ chế độ Nga hoàng la rộng khắp cả nước . Nước Nga tiến sát tới một cuộc cách mạng

#### **2. Từ cách mạng tháng Hai đến cách mạng tháng Mười**

- Cách mạng tháng Hai năm 1917
  - + 2/1917, cách mạng bùng nổ ở thủ đô , mở đầu là cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân và sau đó lan rộng cả nước -> chế độ Nga hoàng bị lật đổ , nền Cộng hoà ra đời
  - Giai cấp tư sản lập ra Chính phủ lâm thời và nhân dân lao động lập ra Xô viết công- nông – binh => 2 chính quyền song song cùng tồn tại
- Cách mạng tháng Mười năm 1917
  - + Lênin đã đề ra Luận cương tháng Tư
  - + Đêm 24/10/1917 , cách mạng bùng nổ tại thủ đô và thắng lợi vào 25/10/1917
  - + Đầu năm 1918 cách mạng thắng lợi trong cả nước

### **III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGÀ 1917**

**Hoạt động 4: Cả lớp, cá nhân**

GV: Khái quát tình hình nước Nga cuối 1918.

PV: Chính quyền Xô viết đã thực hiện chính sách “cộng sản thời chiến” ntn?

**Hoạt động 5: Cả lớp, cá nhân**

- PV: Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga 1917?

- PV: Vì sao nhân dân Xô viết bảo vệ được thành quả CM? (Nhờ. Vai trò của Lênin trong CM tháng Mười?)

- Đối với nước Nga:

+ Đập tan ách áp bức, bóc lột của phong kiến, tư sản, giải phóng công nhân và nhân dân lao động.

+ Đưa công nhân và nông dân lên nắm chính

quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Với thế giới: + Làm thay đổi cục diện thế giới.

+ Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho cách mạng thế giới

**BÀI TẬP\****Câu 1. Thể chế chính trị của nước Nga sau cách mạng 1905- 1907 là**

A. dân chủ tư sản. B. dân chủ cộng hòa. C. quân chủ lập hiến. D. quân chủ chuyên chế.

**2. Sau cách mạng 1905 – 1907, người đứng đầu nước Nga là**A. Nga hoàng Nicôlai I. B. Nga hoàng Nicôlai II.  
C. Nga hoàng Aléxhândra III. D. Nga hoàng Aléxhândrôvích.**3. Yếu tố kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Nga đầu thế kỉ XX là**A. làn sóng phản đối của nhân dân lan rộng. B. chính sách thỏa hiệp bên ngoài của chính phủ.  
C. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân. D. sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong**4. Nga hoàng tham gia Chiến tranh thế giới thứ nhất vào năm nào?**

A. Năm 1914. B. Năm 1915. C. Năm 1916. D. Năm 1917.

**5. Thái độ của hơn 100 dân tộc Nga khi Nga hoàng tham gia cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất ra sao?**A. Ủng hộ Nga hoàng để mở rộng lãnh thổ. B. Phản đối chiến tranh đòi lật đổ chế độ Nga hoàng.  
C. Yêu cầu Nga hoàng phải tiến hành một cuộc cải cách D. Biểu tình đòi Nga hoàng phải nhường ngôi**6. Tính chất của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là**A. cách mạng tư sản. B. cách mạng vô sản.  
C. cách mạng dân chủ tư sản. D. cách mạng giải phóng dân tộc.**7. Hai chính quyền song song tồn tại ở nước Nga sau Cách mạng tháng Hai năm 1917 vì**A. hai chính quyền đại diện cho lợi ích của các giai cấp khác nhau.  
B. đất nước rộng lớn đòi hỏi có hai chính quyền.  
C. tạo tiền đề để thành lập chính quyền thống nhất trong cả nước.  
D. bị các nước đế quốc bên ngoài chi phối, can thiệp.**8. Đêm 24/10/1917, ở Nga đã diễn ra sự kiện lịch sử gì?**A. Nhân dân Pêtorôgrát đập phá Cung điện Mùa Đông.  
B. Quân khởi nghĩa bao vây và tấn công Cung điện Mùa đông.  
C. Nhân dân Nga ăn mừng nchiến thắng tại Cung điện Mùa đông.  
D. Tại Cung điện Mùa đông Lênin ra quyết định khởi nghĩa.**9. Sau đó, cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi ở thành phố nào?**

A. Kiép. B. Mínxơ. C. Mátxcơva. D. Pêtorôgrát.

**10. Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga là**A. đập tan ách áp bức bóc lột phong kiến, đưa nhân dân lao động lên làm chủ.  
B. Tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.  
C. cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng thế giới.  
D. đưa đến sự thành lập tổ chức quốc tế mới của giai cấp công nhân quốc tế.**Tiết 13.(Bài 10) LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 – 1941)****I. CHÍNH SÁCH KINH TẾ MỚI (NEP) VÀ CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC KINH TẾ (1921-1925)****1. Chính sách kinh tế mới**

- Hoàn cảnh lịch sử:

+ Năm 1921, Nga bước vào thời kì hòa bình xây dựng đất nước trong hoàn cảnh khó khăn: Nền kinh tế bị tàn phá,

chính trị - xã hội không ổn định. Các lực lượng phản cách mạng chống phá gây bạo loạn khắp nơi.

-> 3/1921 Đảng CS Nga (Bôn sê vich) thông qua chính sách kinh tế mới (NEP) của Lênin.

- Nội dung chính sách kinh tế mới (NEP)

+ Nông nghiệp: Ban hành thuế nông nghiệp.

+ Công nghiệp: khôi phục công nghiệp nặng, tư nhân và tư bản nước ngoài kinh doanh.

+ Thương nghiệp: Tự do buôn bán, mở lại chợ, mối liên hệ giữa thành thị và nông thôn.

- Kết quả: Nền kinh tế được khôi phục, từ nền kinh tế do Nhà nước nắm sang nền kinh tế nhiều thành phần dưới sự kiểm soát của nhà nước.

- Tác dụng và ý nghĩa:

+ Nhân dân Liên Xô vượt qua khó khăn hoàn thành khôi phục kinh tế.

+ Để lại nhiều kinh nghiệm đối với công cuộc xây dựng CNXH ở một số nước trên thế giới.

## 2. Sự thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô)

- 12/1922, Đại hội Xô viết toàn Nga đã tuyên bố thành lập LBCHXHCN Xô Viết (Liên xô) gồm 4 nước ( Nga, Ucraina, Bê lôrút-xia, ngoại Cáp-cado)

- Tư tưởng chỉ đạo là sự bình đẳng chủ quyền về mọi mặt và quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc, giúp đỡ lẫn nhau

## II. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở LIÊN XÔ (1925-1941)

### 1. Những kế hoạch năm 5 đầu tiên và thành tựu

- Nhiệm vụ tiến hành CNH xã hội chủ nghĩa ưu tiên phát triển công nghiệp nặng (máy móc, năng lượng, khai khoáng. . .)

- Giải quyết các vấn đề liên quan tới CNH: vốn đầu tư, đào tạo cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề.

- Năm 1928 Liên Xô thực hiện các kế hoạch 5 năm lần I (1928-1933), lần II (1933-1937)

### 2. Quan hệ ngoại giao của Liên Xô

- Từng bước xác lập quan hệ ngoại giao với một số nước láng giềng châu Á, châu Âu.

- Năm 1921 phá vỡ chính sách bao vây về kinh tế và cô lập ngoại giao của các nước đế quốc, khẳng định vị thế quốc tế của nhà nước Xô viết.

- Năm 1925 quan hệ với 20 nước. 1933 đặt quan hệ ngoại giao với Mỹ.

## BÀI TẬP

### 1. Tháng 3-1921, Đảng Bôn-sê-vich Nga quyết định thực hiện chính sách của Lênin

A. Cải cách ruộng đất. B. Chính sách cộng sản thời chiến.

C. Chính sách kinh tế mới. D. Hợp tác hóa nông nghiệp.

### 2. Trong nông nghiệp, Chính sách kinh tế mới đề ra chủ trương gì?

A. Thay thế chế độ trưng thu lương thực bằng thu thuế lương thực.

B. Nông dân phải bán một số lương thực dư thừa cho nhà nước.

C. Thay thế lương thực từ nộp bằng hiện vật sang nộp bằng tiền.

D. Cơ giới hóa nông nghiệp.

### 3. Trong thương nghiệp và tiền tệ, chính sách không đề cập đến vấn đề nào?

A. Cho phép mở lại các chợ.

D. Khôi phục, đẩy mạnh mối quan hệ giữa thành thị và nông thôn.

B. Đánh thuế lưu thông hàng hóa.

C. Cho phép tư nhân được tự do buôn bán, trao đổi.

### 4. Sau thời gian thực hiện chính sách kinh tế mới nền kinh tế của nước Nga

A. không có sự thay đổi.

B. có những chuyển biến rõ rệt.

C. mất cân đối trong nông nghiệp

D. kinh tế trì tuệ.

### 5. Ý nghĩa lớn nhất đối với nước Nga khi thực hiện thành công chính sách kinh tế mới là gì?

A. Nước Nga đã chiến thắng các thế lực thù địch trong nước, bảo vệ được thành quả cách mạng.

B. Nga đã chiến thắng được các thế lực thù địch từ bên ngoài bao vây, tấn công phá hoại thành quả cách mạng.

C. Nhân dân Liên Xô vượt qua mọi khó khăn, phấn khởi sản xuất, hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế.

D. Nước Nga phục hồi các công ty tư bản và giải quyết được những quyền lợi cơ bản cho nhân dân.

### 6 Bốn nước cộng hòa Xô viết đầu tiên trong liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm

A. Nga, Ucraina, Litva và Ngoại Cáp-cado.

B. Nga, Ucraina, Ác-mê-nia và Ngoại Cáp-cado.

C. Nga, Ucraina, Tát-gi-xi-tan và Ngoại Cáp-cado.

D. Nga, Ucraina, Bê-lô-rút-xia và Ngoại Cáp-cado.

### 7 Nhiệm vụ trọng tâm trong thười kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô là

A. hợp tác hóa nông nghiệp.

D. Đẩy mạnh quan hệ thương mại với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

C. phát triển ngành công nghiệp dịch vụ và du lịch.